

Hồ Trăng

trường xưa



Giai Phẩm Nữ Trung Học - Huyền Trân
Nha Trang



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Áo Trắng trường xưa

Ban cố vấn :

- Thầy Cô Nguyễn Ngân
- Thầy Trần Văn Châu
- Thầy Bùi Hữu Chấn
- Thầy Cô Thái Huy Bào
- Anh chị Trương Luân – Tôn Nữ Thu Hương

Ban biên soạn :

- Cao Hương
- Phan thị Diệu Phước
- Mân Thùy Trang
- Phạm thị Yến
- Nguyễn thị Thanh Trí
- Hà thị Đoan Trang
- Nguyễn thị Tuyết Trinh
- Phạm thị Kim Hoàn
- Nguyễn Hạnh Phúc
- Châu thị Mỹ Vân

Giai Phẩm

Mê Trung Học - Huyện Trăn Môn Trung

NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

Lời tựa

Dòng thời gian không màu, tóc nhuộm thời gian lại bạc trắng. Khi những mái đầu đã điểm hoa râm, việc mưu sinh, việc gia đình đã nhẹ vơi đôi gánh, các cựu nữ sinh mới ngồi lại với nhau cùng mong muốn: góp nhặt những mảnh kí ức yêu thương, những kỉ niệm êm đềm còn lưu giữ đâu đó về ngôi trường Nữ Trung Học - Huyện Trân Nha Trang ngày xưa, của quý Thầy Cô, bạn bè khắp nơi trong nước và cả ở hải ngoại xa xôi; từng chút, từng chút được trân trọng giữ gìn; và tất cả đã viết nên giai phẩm: “Áo trắng trường xưa”

“Áo trắng trường xưa” kính dâng lên quý Thầy Cô lòng tri ân vô hạn của tất cả cựu nữ sinh và mong sao Thầy Cô có những giây phút nhớ về trường xưa áo trắng, một thời thanh xuân tươi đẹp - cùng nụ cười độ lượng trên môi, vì đám nữ sinh ngày ấy rất ngây thơ nhưng không kém phần tinh nghịch.

“Áo trắng trường xưa” mong sao các bạn sẽ tìm lại được chính mình, xích lại gần nhau, ôn lại những kỉ niệm thời áo trắng và sẽ đến với nhau cả lúc tuổi về chiều – một mối tình trong sáng, cao đẹp: TÌNH BẠN

Những mong ước như thế thật đơn giản và bình thường như bao mong ước của bất cứ ai đã từng một thời cắp sách đến trường.

Giai phẩm chắc sẽ khó tránh khỏi những thiếu sót, nhất là khuôn khổ có hạn, không thể đưa hết tất cả bài của các tác giả. Rất mong quý Thầy Cô và các bạn thông cảm!

“Áo trắng trường xưa” chúc quý Thầy Cô, các bạn thật hạnh phúc trong cuộc sống. Và trong niềm hạnh phúc đó, lấp lánh đôi nét về trường Nữ Trung Học - Huyện Tân Nha Trang, một ngôi trường đẹp như mơ trong dĩ vãng



Ban biên soạn

ĐÔI NÉT VỀ TRƯỜNG XƯA ...

Cô Nguyễn Ngân



Tốt nghiệp Sư phạm năm 1945, chưa bao giờ tôi có ý nghĩ sẽ làm giám thị trong một trường Trung học. Thế nhưng sau 13 năm dạy học, đứng trên bục giảng, đối với tôi lại có sự thay đổi ... Hè năm 1961, thi hành quyết định của Bộ Giáo dục thành lập Trường Nữ Trung Học Nha Trang để tách riêng nữ sinh của trường Trung Học Võ Tánh, đồng thời đề cử Ban Giám hiệu gồm có bà Bùi Ngoạn Lạc làm Hiệu trưởng và tôi làm Tổng Giám thị.

Mang danh là một trường Nữ Trung Học, nhưng trên thực tế chưa có trường sở, chưa có giáo sư, chưa có nhân viên văn phòng.

Trước sau chỉ có hai chị em chúng tôi, hai người đàn bà yếu đuối, ngỡ ngàng trước bao nhiêu sự việc khó khăn chồng chất tưởng chừng không thể nào vượt qua được.

Chúng tôi bắt đầu làm việc tại một phòng mượn tạm của trường Trung Học Võ Tánh với sự giúp đỡ tận tình của thầy Hiệu trưởng Lê Nguyên Diệm – nay đã quá cố - người mà đến bây giờ, mỗi khi nhắc đến, tôi vẫn không quên cúi đầu cảm tạ.

Sau đó, với sự vận động tích cực và ráo riết của Bà Hiệu trưởng và một số quý vị trong hội Phụ huynh học sinh, chính quyền địa phương cấp cho dãy nhà xe mái lợp tôn của đơn vị Bảo An ở đường Lê Văn Duyệt để sửa sang lại thành 12 phòng học, 1 phòng cho Hiệu trưởng và 1 phòng cho Tổng Giám thị và nhân viên.

Trường Nữ Trung Học đầu tiên chỉ là một dãy nhà tôn mộc mạc, đơn sơ, nóng bức về mùa hè và sân trường thì lầy lội vào những tháng ngày gió mưa lạnh lẽo.

Đầu niên khóa 1961-1962, Giáo sư đã được điều về đầy đủ, trường bắt đầu khai giảng với 17 lớp, từ lớp đệ Thất đến lớp đệ Nhị. Giai đoạn này là thời kỳ chúng tôi, Hiệu trưởng và Tổng Giám thị, đầu tắt mặt tối, bù đầu vào công việc, hy sinh cả mùa hè không nghỉ để lo hoàn tất công việc kịp ngày khai giảng. May mắn lúc này có hai vị giáo sư trẻ là anh Hồ Viết Đốc (nay đã qua đời) và anh Trần Văn Châu đã tận tình giúp đỡ Ban Giám hiệu trong mọi sinh hoạt của trường, và ngày khai giảng đầu tiên của trường NỮ TRUNG HỌC NHA TRANG đã diễn ra tốt đẹp, trang nghiêm, đánh dấu một mốc son trong sự phát triển nền giáo dục của tỉnh Khánh Hòa.

Niên khóa 1962-1963, trường mở thêm một lớp Tam C và một lớp đệ Lục. Ngoài 24 vị Giáo sư chính của trường, còn có một số Giáo sư dạy giờ và một Giáo sư người Pháp.

Niên khóa 1963-1964, trường xây thêm 2 phòng học, mở thêm một lớp đệ Nhị C và một lớp đệ Ngũ. Trong năm này trường đã có Phòng Y tế học đường và có Y tá phụ trách về sức khỏe cho học sinh.



Ban Giám Hiệu và Thầy cô văn phòng trường Nữ Trung học

Suốt mấy năm liền, Bà Hiệu trưởng đã kiên trì, tích cực vận động với chính quyền địa phương, với các cơ quan đoàn thể và Chi hội Phụ huynh học sinh của trường nên bắt đầu niên khóa 1964-1965, trường đã có trụ sở mới xây cất trên khu đất rộng rãi ở đường Đinh Tiên Hoàng

gồm 3 dãy lầu khang trang, bề thế với 10 phòng rộng rãi, mỗi dãy nối liền bởi một nhà chơi thoáng mát. Trường nay đã có 30 phòng đủ dùng cho các lớp học, phòng Hiệu trưởng, phòng Tổng Giám thị và Nhân viên cùng các phòng chức năng khác.

Niên khóa 1966-1967, trường mở thêm lớp đệ Nhị A, thêm Giáo sư mới và có một Giáo sư người Mỹ để giúp học sinh luyện giọng và đàm thoại tiếng Anh.

Những năm sau, trường phát triển đều đặn và đến niên khóa 1967-1968, trường Nữ Trung Học Nha Trang có đầy đủ các lớp, từ đệ Thất lên đệ Nhất A, C, riêng nữ sinh theo ban Toán còn ít nên các em đệ Nhất B vẫn học tại trường Võ Tánh. Vào thời điểm này, trường lại có một Giám học là Bà Phạm Thị Trang, mấy năm sau cô Lê Thị Gia Hương thay thế.

Từ giã ngôi trường nhỏ bé hiền hòa có hàng dương liễu nên thơ để qua ngôi trường mới đẹp đẽ bề thế hơn, chúng tôi cũng như các em học sinh đều cảm thấy nao nao buồn, vì kỷ niệm lúc ban đầu khi nào cũng để lại trong lòng người những dấu ấn khó quên.

Trường Nữ Trung Học Nha Trang có một Ban Lãnh đạo đức độ cần mẫn, liêm khiết, nghiêm túc trong công việc. Một tập thể Giáo sư năng nổ, nhiều kinh nghiệm, rất tận tâm trong việc giảng dạy, nhất là rất có tinh thần trách nhiệm nên đã giúp học sinh đạt nhiều thành quả tốt đẹp trong các kỳ thi Tú tài. Cuối niên khóa 1969-1970, tỷ lệ thi đỗ Tú tài I là 76%, Tú tài II là 74%, một kỳ tích đáng kể đối với nữ sinh vào thời điểm bấy giờ.

Cách tổ chức trường rất có quy củ. Trong giờ học, không khí trong trường tuyệt đối im lặng. Sân trường sạch sẽ, không một bóng học sinh qua lại, các lớp học đều rất trật tự, không một tiếng ồn, ngoài tiếng giảng dạy của thầy cô giáo. Là một trường nữ nên kỷ luật trong trường

rất nghiêm minh. Học sinh đi học đều phải mặc đồng phục, quần áo dài trắng kín đáo. Khi nghỉ học, dù là một buổi, cũng phải có phụ huynh trực tiếp đến trường, hoặc gửi đơn xin phép cho con em để tránh nạn học sinh bỏ giờ, trốn học. Nhờ vậy mà các em học sinh đi học rất chuyên cần, nên với một ngôi trường sĩ số gần 3.000, có hôm chỉ có năm, bảy em vắng mặt.

Học sinh Nữ Trung Học Nha Trang được hấp thụ một nền giáo dục toàn diện. Nhà trường rất xem trọng việc rèn luyện các em về Trí, Đức, Thể, Mỹ, về Công, Dung, Ngôn, Hạnh. mong sau này khi ra đời các em sẽ là những người vợ đức hạnh, đảm đang trong gia đình, những phụ nữ đoan trang, thùy mị, có đủ phẩm chất tốt đẹp khi bước vào cuộc sống xã hội.

Trong thời gian học tập tại trường, các em đã có những buổi sinh hoạt thân mật với các thầy cô, những ngày cắm trại rộn ràng vui vẻ trong sân trường dưới hàng dương liễu xanh mát, những đêm giao lưu văn nghệ tung bừng hấp dẫn, lại có những buổi lễ long trọng như lễ Hai Bà Trưng, tiếp theo sau là những cuộc thi đua về Nữ công gia chánh để các em hăng hái trở tài nội trợ của mình.

Học sinh trong trường đã rất chăm chỉ học hành, biết tôn trọng kỷ luật, luôn luôn lễ độ đối với thầy cô giáo. Cũng có những em vi phạm kỷ luật nhưng chỉ là những lỗi nhẹ, những nghịch ngợm nông nổi của tuổi học trò. Trong suốt thời gian tôi phục vụ tại trường, từ ngày thành lập 1961 đến khi trường chấm dứt hoạt động năm 1975, điều đáng mừng là không có một nữ sinh nào phạm lỗi nặng đến phải bị đưa ra Hội đồng kỷ luật.

Hè năm 1973, đã có sự thay đổi. Bà Bùi Ngoạn Lạc được chuyển sang làm Thanh tra Trung Tiểu học và Kỹ Thuật, và Bà Tôn Nữ Diệu

Trang được điều về làm Hiệu trưởng. Cùng lúc ấy trường Nữ Trung Học Nha Trang được đổi tên là trường Huyền Trân

Mặc dầu, trường Nữ Trung Học Huyền Trân nay không còn nữa nhưng tình nghĩa thầy trò vẫn luôn luôn tồn tại. Các cựu học sinh vẫn thường xuyên liên lạc thư từ thăm viếng và ngày Hiến chương Nhà giáo các em đã trang trọng tổ chức lễ Nhớ ơn các thầy cô. Nhất là nhân dịp Kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập trường, một buổi lễ hoành tráng đã được các em tổ chức rất công phu. Các em đã kính trọng tiếp đón các thầy cô giáo ngày xưa trong bầu không khí vui tươi và vô cùng cảm động.

Ngày trước, tuy gặp nhau hằng ngày nhưng đối với Ban Giám hiệu và thầy cô giáo, lúc nào học sinh cũng có vẻ e dè, ít khi gần gũi. Giờ đây, sau bao nhiêu năm xa cách, trò đã là những bà nội, bà ngoại, gặp lại thầy cô xưa, nay đã già yếu, các em lại gần gũi vui mừng. Thầy trò ngồi bên nhau thân mật hàn huyên, cùng nhau gợi lại bao kỷ niệm vui buồn thuở trước.

Nay tuổi đã về chiều, nhìn lại quãng đời qua, tôi nhận thấy nghề dạy học thật cao quý và đẹp đẽ, vì sau bao nhiêu biến thiên của thời cuộc, học sinh vẫn giữ trọn tình nghĩa thầy trò. Cảm động nhất là nơi muôn trùng xa cách, một số cựu học sinh vẫn hướng về quê nhà, gởi tiền về làm công tác từ thiện và tìm cách giúp đỡ thầy cô trong hoàn cảnh khó khăn hoặc già yếu bệnh hoạn. Đây là một điểm son chỉ tìm thấy trong mái ấm của gia đình nhà giáo, đã mang lại niềm vui và hạnh phúc cho thầy cô khi bước vào buổi hoàng hôn của cuộc đời.

Trường Nữ Trung Học - Huyền Trân Nha Trang rất mừng thấy các em học sinh ngày trước đã thật sự trưởng thành và trường cũng rất hãnh diện vì đã đào tạo nhiều thế hệ nữ sinh khi vào đời đã là những phụ nữ đầy đủ phẩm chất tốt đẹp biết sống có tình thương và lý tưởng.

Nhân Giai phẩm Nữ Trung Học - Huyện Trân Nha Trang ra đời, tôi xin ghi lại nơi đây vài dòng kỷ niệm về ngôi trường xưa, về các bạn đồng nghiệp thân mến, về tất cả các học sinh thân yêu, đã cùng chúng tôi sinh hoạt trong bao nhiêu năm trong một trường Nữ Trung Học lớn, có uy tín nhất trong tỉnh thời bấy giờ. Xin cầu chúc cho tình nghĩa thầy trò trường Nữ Trung Học - Huyện Trân Nha Trang luôn luôn gắn bó để lúc nào chúng ta cũng cảm thấy gần gũi bên nhau.

Tháng 4 năm 2012

Nguyễn Ngân



MẠI TRƯỜNG TÔN

Thầy Trần Văn Châu

Người ta nói quá khứ qua rồi không nên nhắc đến để mang lại niềm đau nỗi nhớ. Nhưng thực ra nếu là một quá khứ đẹp đã và đang làm ra một hiện tại đẹp, thì chúng ta có quyền nhắc đến để có được hạnh phúc như hôm nay và tại hội trường này như các em đang làm. Vì vậy tôi cũng xin quý đồng nghiệp cùng các em cho tôi kể lại một vài kỷ niệm khó quên về ngôi trường tôn thân yêu cách đây 50 năm mà bây giờ đang hiện diện trong tâm trí chúng ta qua từng hơi thở, nụ cười...

Tôi có cái “*xui*” là đã đến dạy tại ngôi trường này từ khi nó chưa phải là một ngôi trường, đó là niên khóa đầu tiên 1961-1962.



Sân trường tôn năm 1961-1962

Lớp Lý Hóa chúng tôi thuộc trường ĐHSP Huế, tốt nghiệp chỉ có 5 người. Ngày chọn nhiệm sở tại hội trường viện Đại Học, người ta để một bảng lớn ghi các thành phố có nhu cầu về thầy dạy các môn, mỗi người chỉ có quyền chọn một thành phố rồi người ta sẽ phân trường sau. Về môn Lý Hóa tôi là người được chọn đầu tiên. Cha mẹ đang sống ở Huế, tôi chưa bao giờ đến Nha Trang và cũng không biết mặt mũi thành phố này như thế nào, vậy mà tôi lại chọn Nha Trang. Còn lại bốn người thì chị bạn nữ chọn Huế, một anh bạn chọn Đà Nẵng cho gần nhà, một người thì mê hoa anh đào nên chọn Đà Lạt và một anh bạn rất đặc biệt đã chọn một nơi thật xa Huế là Phan Thiết, nguyên nhân là yêu một cô gái Huế mà gia đình không bằng lòng nên quyết tâm đi xa để lập gia đình với người yêu. Có lẽ tôi là một học sinh nghèo, muốn rời xa môi trường sống khó khăn của mình hoặc là có một duyên nợ nào đó mà tôi đã chọn Nha Trang một cách tự phát như vậy để rồi bỏ lại một thành phố thật mộng mơ, bỏ lại những tà áo tím đã một thời làm cho mấy anh học trò xứ Quảng chân đi không rời ... (Xin lỗi thầy Ngô Văn Lại và thầy Đỗ Khế, những học sinh xứ Quảng).

Trên chuyến tàu vào Nha Trang nhận việc có anh Hồ Viết Đốc dạy môn Toán cùng trường Nữ với tôi và một số anh nhận việc ở trường Võ Tánh. Anh Đốc có người quen ở đường Trần Quý Cáp có nhà khá rộng nên bảo tôi đến đó cùng với anh ở mấy ngày đầu, rồi sau đó anh em sẽ thuê một căn nhà cùng ở chung với nhau cho vui. Vậy là tôi không còn bận tâm về chuyện ăn ở khi mới đặt chân đến thành phố Nha Trang hoàn toàn xa lạ này. Ngày hôm sau hai anh em chúng tôi đến trường Nữ Trung Học ở đường Lê Văn Duyệt (nay là đường Nguyễn Thiện Thuật) để nhận nhiệm sở. Đến cổng ở góc hông trường, không thấy bảng tên trường, không thấy học trò, trường học là một dãy nhà tôn nên tôi chần chừ không muốn vào và bảo anh Đốc: *“Hai đứa mình đến nhầm chỗ rồi, cậu hỏi lại xem, sao giống trại lính quá chứ đâu phải trường”*. Và ngay



Bà Hiệu Trưởng trong buổi lễ phát phần thưởng năm học đầu tiên tại ngôi trường tôn

lúc ấy tôi mới cảm nhận được cái “xui” của mình, Quốc Học, Đồng Khánh không chọn mà chọn ngôi trường tôn này...

Sau đó chúng tôi vào đại và gặp được Bà Hiệu trưởng. Chị đón chúng tôi thân mật, hỏi thăm chúng tôi có chỗ ăn ở chưa, chúng tôi cho biết là có rồi để chị yên tâm. Chúng tôi thấy anh chị em trong văn phòng bận rộn nhiều để lo cho ngày khai giảng nên xin chị đến để giúp phân lớp, xếp thời khóa biểu, chị Hiệu trưởng rất vui và từ đó chúng tôi không còn xa lạ với ngôi

trường tôn đó nữa, chúng tôi thật sự đã có được một bà Chị ở cái thành phố biển này...

Niên khóa đầu tiên 1961-1962, anh Đốc và tôi được phân công dạy Toán và Lý Hóa hai lớp 11A và 11B cùng giúp đỡ các em sinh hoạt ngoài giờ như báo chí, văn nghệ, cắm trại.v.v..

Tôi còn nhớ những ngày đầu tiên bước vào lớp dạy, cũng tưởng như các cô nữ sinh Đồng Khánh hiền hòa mà chúng tôi đã dạy trong những giờ thực tập, nhưng không phải vậy. Các em 11A thì ngoan và chăm, nhưng các em 11B thì quậy vô cùng. Có một hôm giảng quang học tại lớp 11B về sự truyền thẳng ánh sáng và đề cập đến ánh sáng truyền trong

chân không với vận tốc 300.000 km/s. bỗng có một em giơ tay hỏi : *“Thưa thầy làm sao đo được vận tốc ánh sáng ạ?”*. Tôi rất ngạc nhiên và bối rối không biết phải trả lời sao cho em đó hiểu, vì chương trình không đề cập đến phương pháp đo vận tốc của ánh sáng, ngoài ra muốn hiểu các em phải học qua chương trình quang học lớp 12 về tính chất sóng ánh sáng mới có thể giải thích cho các em hiểu phần nào về các phương pháp đo vận tốc ánh sáng được. Tôi cảm ơn em đã có câu hỏi thông minh như vậy và hứa với các em tôi sẽ nói chuyện với các em về vấn đề này trong một buổi ngoại khóa sau, vì phải cần thời gian giải thích thì các em mới hiểu được. Nhìn xuống lớp, tôi thấy các em khá vui, có em cười nhẹ và chắc cô học sinh hỏi câu làm thầy bí đó thể nào cũng được các bạn chiêu đãi một châu chè!

Tôi về đọc sách, thức khuya, suy nghĩ tìm cách để nói thế nào cho các em hiểu được vấn đề. Đến giờ sinh hoạt ngoại khóa, tôi xin anh Đốc mượn giờ để thuyết trình cho các em về vấn đề mà các em đã hỏi. Vừa nói chậm chậm và cố gắng giải thích vấn đề thật dễ hiểu để các em tiếp thu được. Nhưng khi nhìn xuống lớp thấy các em thờ ơ kể cả cô học sinh hỏi câu hỏi thông minh đó hình như cũng không muốn hiểu câu trả lời. Tôi hiểu, mỉm cười với các em, tóm tắt những thí nghiệm đo vận tốc mang tên các nhà vật lý đã thực hiện, mong các em sau này có dịp tìm hiểu thêm. Tôi nhận ra một điều các em hỏi để mà hỏi thôi, để xem thầy phản ứng thế nào. Nhưng cũng chính nhờ những câu hỏi thông minh của các em làm cho tôi nhận thấy rằng việc đứng lớp không phải là một điều dễ. Các học sinh không phải hoàn toàn thụ động mà rất năng động, thầy cô cũng không phải như những con vẹt mà phải luôn luôn trau dồi kiến thức. Chính sự tinh nghịch này của các em đã mang lại cho chúng tôi một sự yêu nghề lớn, hiểu rõ nguyên tắc nghề nghiệp là phải luôn luôn học, luôn trau dồi đạo đức mới có thể đứng vững được trên bục giảng.

Cô Tuất – cô Anh với lớp Đệ Thất Niên
khóa 1961 - 1962



Những cô học sinh áo trắng của ngôi trường Nữ Trung Học, ngoài cái dễ thương quây thầy cô trong giờ học còn có một đặc điểm là rất tháo vát và giỏi xoay xở. Tôi nhớ có năm trường làm tờ báo Xuân gởi in tận Sài Gòn và dự kiến

phát hành vào ngày Hội trại tổ chức tại trường vào dịp Tết âm lịch. Trại đã được tổ chức, đã có một trại cho ban báo chí phát hành báo, vậy mà báo vẫn chưa xong còn nằm ụ tận Sài Gòn. Thầy Ngô Văn Lại rất lo xem như chuyện này ban báo chí chỉ có khóc vì bán không được và lỗ vốn nặng. Các em trong ban báo chí thì vẫn tỉnh bơ. Vậy mà các em đã nhờ được một trục thẳng chở báo về kịp ngày phát hành, thầy Lại thở phào nhẹ cả người, dĩ nhiên các em không tốn tiền nhờ máy bay chở báo.

Cuối cùng là một kỷ niệm khó quên là đám tang anh Hồ Viết Đốc. Có lẽ đó là một đám tang lớn nhất Nha Trang. Có đến hơn 20 chiếc xe chở học sinh mặc áo trắng của trường Nữ đi tiễn đưa anh Đốc đến nơi an nghỉ cuối cùng, em nào mắt cũng đầm lệ, thương tiếc một người Thầy đã ra đi quá sớm. Với năng lượng thương yêu lớn lao đó của các em đối với Thầy của mình, tôi tin rằng hương linh của anh Hồ Viết Đốc sẽ rất bình an ở một cõi nào đó có đầy tình thương và hạnh phúc.

Từ ngôi trường tồn cách đây 50 năm, bao cái đẹp từ ngàn xưa đã được biểu hiện nơi những tà áo trắng của miền quê hương cát trắng. Đó là tình Thầy Trò, tình bạn, tình yêu mến ngôi trường. Và 50 năm qua cái tình người trong sáng đó cũng đã được biểu hiện ở các bà nội, bà ngoại

khắp năm châu bốn bể từ Mỹ, Úc, Canada... cho đến Nha Trang, và nó đang được biểu hiện ngay trong buổi họp mặt này. Rồi đây - như câu nói của nhà vật lý Lavoisier mà các em đã được học trong định luật bảo toàn năng lượng: không có cái gì tự sinh ra, không có cái gì tự mất đi (rien ne se crée, rien ne se perd) – cái tính đảm đang của người phụ nữ Việt Nam, cái tình cảm tôn sư trọng đạo, tình bạn trong sáng, tình yêu trường yêu quê hương đó, từ 50 năm nay đúng hơn là từ ngàn xưa của tổ tiên ông bà đang có mặt trong các em và cũng đang được truyền lại cho con, cho cháu ... Nó không mất đi đâu cả phải không?

Các em cựu nữ sinh Nữ Trung Học – Huyền Trân thân mến!

Không phải Thầy “méo mó nghề nghiệp” khi đề cập đến vấn đề như vậy mà đó là một sự thật. Giải thích làm sao trong một giai đoạn vô cùng khó khăn của cuộc sống, có em phải đi bán từng cái bánh chuối chiên, bỏ mỗi từng kg đậu ở chợ, làm đủ nghề lao động khó khăn để nuôi chồng, nuôi con. Nhìn lại ở khắp nơi, hải ngoại cũng như trong nước, các em đã vượt qua được giai đoạn vô cùng khó khăn đó và đã thành công, thực sự thành công. Suốt **50** năm qua, mà mái trường Nữ Trung Học – Huyền Trân thật ra chỉ tồn tại được **15** năm (1961-1975) hẳn không đủ sức mạnh giúp các em vượt được khó khăn như vậy. Mà thật sự trong mỗi em đã có một năng lượng kiên cường, can đảm của Bà Trưng, Bà Triệu. Có được năng lượng thương yêu, hy sinh vô cùng lớn của cô công chúa Huyền Trân dám bỏ lại sau lưng tất cả những gì đẹp nhất của tuổi 18 để đến một nơi hoàn toàn xa lạ, mong đem lại hòa bình an lạc cho hai dân tộc Chiêm - Việt. Trong các em đã có một sự kế thừa, một truyền thống vô cùng tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam từ ngàn xưa, và theo suy nghĩ của Thầy hẳn đây là món quà đẹp nhất các em đã dành cho Thầy Cô ngày hôm nay.

Trần Văn Châu

TÌNH NGHĨA THẦY TRÒ

Cô Bùi Ngoạn Lạc

Thời kỳ còn đi học, tôi đã yêu nghề giáo vì nghĩ tuy ra trường nhưng vẫn còn được gần gũi với các em ở tuổi hồn nhiên, và tránh được cuộc sống đầy tranh chấp như trong các ngành khác. Lại có ý tưởng muốn hướng



dẫn các lớp đàn em sau này trở thành những người biết quý trọng nghĩa nhân, góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp.

Học sinh ngày trước khi còn tại trường đã biết trọng thầy, quý bạn qua câu “*Nhất tự vi sư, bán tự vi sư*”, cho nên khi ra đời mặc dù ở địa vị khá cao trong xã hội, các em gặp lại thầy cô cũ, tình nghĩa xưa vẫn không sút giảm, chỉ trừ một vài trường hợp ngoại lệ.

Tôi còn nhớ năm 1973, nhà tôi vào bệnh viện Chợ Rẫy trong tình trạng thập tử nhất sinh và các bác sĩ hầu như bó tay thì duyên may gặp một bác sĩ ở Mỹ về Việt Nam công tác tại bệnh

viện đi ngang qua giường, thấy nhà tôi vị bác sĩ cúi xuống hỏi “*Thưa thầy, có phải là thầy Lạc không?*” Nhà tôi đáp phải, thì anh ta vồn vã nói: “*Em là Lê Văn Hóa đây, học với thầy năm 1955-1956 tại Khải Định*” và sau đó hỏi tại sao thầy vào đây? Sau khi kể qua mọi biến chuyển của chứng bệnh thì anh ấy thúc các bác sĩ đưa ngay nhà tôi vào phòng quang tuyến soi chiếu và làm đủ mọi vấn đề. Sau đó cho biết anh ấy về đây hướng dẫn các bác sĩ chữa trị bằng phóng xạ trong thời gian 3 tháng. Nay, các bác sĩ mời đi ăn cơm chung vui với nhau để mai anh về lại Mỹ, nên tình cờ qua đây mới gặp được chúng tôi. Em Hóa cho biết: “*Bệnh thầy thế là đã được chặn đứng rồi, chỉ đóng tiền thuốc, rồi tháng sau Thầy vào uống tiếp*” (Ba tháng không gặp vì thường vào làm việc ở đảng kia và nay được mời ăn mới đi đảng này).

Chúng tôi thỏa thuận với các em là hàng năm cứ đến mùng 2 Tết thầy trò lại gặp nhau. Có một năm vì phải đi thăm trả một người bạn thân nên chúng tôi hẹn với các em tự tiếp nhau và tự do ăn uống rồi thầy cô sẽ về vui họp với các em sau. Vừa về đến nhà các em đã chạy ra khoe: “*Cô ơi tụi em đã ăn hết mứt bánh và dưa hấu của cô rồi*”, các em chỉ lên tường rào thì một dây vỏ dưa được găm đầy trên đó và nói “*chiến lợi phẩm của tụi em đó*”!

Từ ngày thành lập trường Nữ Trung Học thầy trò đã cùng nhau đồng cam cộng khổ. Trò gặp việc gì thì thầy cô lo lắng, thầy cô có chuyện đau buồn thì học trò thăm viếng. Chúng tôi coi nhau như người trong một đại gia đình.

Sau năm 1975 thầy trò gặp nhau giữa đường thì mừng mừng, tủi tủi. Từ Sài Gòn về, nhà bị kẻ gian dọn sạch không còn một cái chén ăn cơm, các em người thì mang tới một bao cát gạo, người thì đem đến lon ruốc. Chúng tôi nhận của cải vật chất thì nhẹ mà nhận tấm lòng thì quá đậm đà. Có ai hiểu cho tôi tâm trạng lúc đó không?

Chúng ta đều hiểu rằng mọi cơ quan hoạt động trong xã hội đều được đào tạo bởi ngành giáo dục, vì thế ngành giáo dục càng trong sáng bao nhiêu thì xã hội càng tiến hóa tốt đẹp bấy nhiêu.

Tâm tư tình cảm làm sao trải ra được đầy đủ trên trang giấy chỉ có lòng với lòng mới cảm thông được với nhau mà thôi. Mong các bạn và các em qua bài này lưu lại một chút gì để nhớ để thương.



Ghi chú: Hình chụp Thầy Cô Lạc vào ngày sinh nhật thứ 80 của Cô tại San Jose do các học sinh Nữ Trung Học hải ngoại gửi về.

HOÀI NIỆM VỀ TRƯỜNG CŨ

Cô Tôn Nữ Diệu Trang

Kính thưa quý đồng nghiệp cùng tất cả các em cựu học sinh trường Nữ Trung Học-Huyền Trân dấu yêu!



Hôm nay trời thật đẹp, khí trời mát mẻ, bầu trời quang đãng sau mùa lũ lụt, đúng là sau cơn mưa trời lại sáng. Vạn vật cũng thế và con người cũng thế. Sau những chuỗi ngày dài bôn ba chạy theo cuộc sống cơm áo gạo tiền, theo những chuyển biến của thời cuộc, chúng ta ai cũng mang theo dấu ấn của thời gian trên nét mặt cũng như vóc dáng. Tuy nhiên về tâm hồn trong giờ phút này đây, ai cũng cảm thấy dường như mình trẻ lại vì được hội ngộ để cùng nhau ôn lại những kỷ niệm của một thời xa xưa, thời hoa mộng nhất! Mặc dầu trải qua biết bao năm tháng, người chân trời kẻ góc biển nhưng thời gian cũng như không gian không hề để lại một dấu vết nào đối với tình thầy trò nghĩa bạn bè của chúng ta.

Hồi tưởng lại ngày tôi mới bước chân về trường này, lúc đầu tôi hơi bối ngỡ ngại ngùng nhưng chợt nhìn lại chung quanh mình tràn ngập

một bầu không khí đầy thân thiện. Gặp lại các thầy cũ thầy Hy, thầy Lạc, thầy Chương, các bạn cũ: anh Châu, anh Thế, anh Sanh, chị Cung, chị Anh, chị Ngọc Hương và vài học trò cũ của tôi thời tôi mới ra trường. Ấn tượng nhất là các em nữ sinh với hình ảnh áo dài trắng tóc xõa ngang vai, các em như những nụ hồng tươi thắm mới chớm nở. Các em đã nhìn tôi với nét thân thiện nhiều tình cảm khiến lòng mình cảm thấy ấm áp và yên tâm vô cùng. Rồi những ngày tiếp theo sau đó, chúng ta cùng chung sống với nhau trong ngôi trường khang trang đẹp đẽ với công việc cao quý: thầy dạy trò học rất nghiêm túc. Và rồi những sinh hoạt ngoài trời càng làm cho tình cảm giữa thầy cô và học sinh càng gắn bó hơn. Tôi còn nhớ cùng đi chơi cắm trại ở Bãi Dương, cắm trại đêm và tổ chức văn nghệ tại trường. Cái đêm văn nghệ có bán vé mà nhiều phụ huynh mua không kịp, đã điện thoại trách và yêu cầu làm thêm một đêm nữa. Nhưng cả thầy trò ai nấy cũng đã mệt nhoài vì đã mất nhiều công sức cho đêm diễn và đem lại kết quả tốt đẹp đến không thể nào quên được, nhất là hoạt cảnh “Má phản đối



trường thành” nên sau đó hội đồng giáo sư chúng tôi họp lại và đề nghị đổi tên trường là trường HUYỀN TRÂN và được mọi người hân hoan đón nhận. Quá nhiều kỷ niệm đã in đậm tình nghĩa thầy trò bạn bè khiến chúng ta càng lúc càng gắn bó sâu đậm. Trong một chuyến du lịch sang Mỹ 2005, chúng tôi đã được các em cựu học sinh Trường Nữ đón tiếp rất nồng hậu: một nhóm ở San Jose, một nhóm ở Los Angeles quá ư là vui. Thầy trò bạn bè gặp nhau khiến mình có cảm giác như ở trong mơ.

Chúng ta gặp nhau ở đây vào lúc này không ngoài mục đích cùng nhau ôn lại những kỷ niệm của thời kỳ cách đây khá lâu nhưng có lẽ không bao giờ quên được. Điều chúng ta cũng không quên được đó là công lao to lớn của những người đã góp phần vào quá trình hình thành và phát triển trường: từ một ngôi trường chỉ có mười mấy lớp; thành một



ngôi trường đẹp đẽ khang trang với hơn 40 lớp và số lượng thầy cô được đào tạo kỹ lưỡng nên đã truyền đạt cho các em một hành trang quý giá, có kiến thức và đạo đức để các em vào đời trở thành những công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đó là các thầy cô trong thời kỳ phôi thai thành lập trường mà tiêu biểu là bà Trần Ngọc Thạch (bà Lạc), Hiệu trưởng đầu tiên của trường. Cũng nhân dịp này chúng ta không quên nhắc đến các thầy cô và bạn bè đã ra đi vào cõi vĩnh hằng, đã để lại trong lòng

chúng ta những tình cảm khó quên như thầy Nguyễn Kế Thế, thầy Hồ Viết Đốc, bà Lê Quang Giao, thầy Đoàn Văn Sáng, cô Lâm Thu Tuyết, cô Lê Khắc Ngọc Khuê cũng như những nhân viên văn phòng có nhiều công lao với trường như anh Súly, bác Tri, anh Chức, bác Vàng . . .

Sau 35 năm rời xa trường, thật không ngờ tôi lại được gặp lại các bạn đồng nghiệp và các em học sinh thân yêu trong không khí ấm cúng này. Trong cuộc đời đi dạy học của tôi, thời gian ở Nữ Trung Học – Huyện Trân Nha Trang đối với tôi là đẹp nhất. Hoài niệm về trường cũ nói mãi cũng không hết ... Trước khi dứt lời, tôi kính chúc các thân hữu đồng nghiệp và các em cựu học sinh trường Nữ Trung Học - Huyện Trân sức khỏe dồi dào để vui sống và không quên cảm ơn các thầy cô, các em trong ban tổ chức đã bỏ nhiều thời gian và công sức cho buổi hội ngộ này để chúng ta có cơ hội gặp lại nhau, hỏi han nhau và cùng nhau ôn lại những ngày tháng đẹp đẽ của thời hoa mộng.

Nha Trang tháng 11-2010

Tôn Nữ Diệu Trang

KỶ NIỆM 50
NĂM KHAI
SINH NỮ
TRUNG HỌC
NHA TRANG
(1960-2010)



Thầy Bùi Ngoạn Lạc

Bài 1

*Nha-Trang Trung Học Nữ trường xưa,
Hoài cảm in sâu khó tả vừa .
Áo trắng sân chơi tà lả lướt
Lầu cao liễu phủ gió đông đưa.
Quân- y trước mặt thương binh đạo.
Võ-Tánh bên hông sĩ tử đùa
Dâu bể chưa phai hình bóng
cũ. Kẽng giờ vô lớp gọi ai thừa.*

TU' NGUYỄN

Bài 2

*Năm mươi năm một giấc mơ;
Duyên sinh duyên tận khó ngờ bể dâu
Đất trời không oán không sầu.
Lưu vong bốn biển nhạt màu cảnh xưa.
Tình sâu diễn tả sao vừa,
Lớp già khuất bóng còn lưu mấy người.*

*Hôm nay hội ngộ nơi đây
Thầy trò tâm sự Đông Tây ấm lòng.
Hồi tưởng lại năm mươi năm,
Ai đi ai ở hỏi thăm đậm tình.
Canh - Dàn nhắc buổi khai sinh,
Ngày này năm ấy trắng tinh sân trường
Cảnh xưa càng nhớ càng thương.*

TU NGUYỄN

50 năm Nữ Trung Học

Cô Thái Bạch Vân



*Năm mươi năm trường Nữ
Một chuỗi dài mộng mơ
Giờ đây quay nhìn lại
Thương về tuổi ngây thơ*

*Năm mươi năm trường Nữ
Tung cánh khắp phương trời
Đàn chim non xuôi ngược
Chồng chát bao tuổi đời*

*Năm mươi năm trường cũ
Nhớ quá thầy, bạn ơi
Êm đêm bao kỷ niệm
Mặc thời gian cứ trôi*

*Bảng đen vờn phấn trắng
Lời giảng dạy ân cần
Vui buồn chung thưởng phạt
Tin yêu với tình thâm*

*Trò xinh, cô giáo trẻ
Tương đắc khả tâm đầu
Tóc thề nghiêng áo trắng
Mặc tí tê ve sầu*

*Bao nhiêu mùa phượng đỏ
Tuổi trường thoáng qua mau
Đổi thay theo vận nước
Cuộc đời lắm thăng trầm*

*Giờ đây vui **HỘI NGỘ**
Thầy, trò phút sum vầy
Hân hoan niềm hạnh phúc
Thân thương vẫn tràn đầy*

Trong các Thầy cô của Trường Nữ Trung Học – Huyện Trân Nha Trang trước đây, hiện nay có hai thầy giáo cao tuổi nhất là: thầy Bửu Thê và thầy Châu Đình Luyện cùng 92 tuổi. Ban biên tập xin giới thiệu sau đây bài viết của thầy Bửu Thê và bài viết của Châu Hương, con gái của thầy Châu Đình Luyện, viết về người cha kính yêu của mình (hiện đang cư ngụ tại Cam Ranh – Khánh Hòa).

LỜI DẶN DÒ NHẸ NHÀNG CỦA CỤ GIÀ BẾN NGỰ

Thầy BỬU THÊ

Tôi sinh tại Đà Lạt năm 1921, gia đình công chức, nhà có một chị người dân tộc K'ho đến giúp việc. Công việc của chị chỉ có hai việc chặt củi, xách nước suối về dùng. Theo cô tôi kể lại thì có một hôm, mẹ tôi bận việc không ru tôi ngủ được mới gọi chị người K'ho vào ru giúp. Chị vào không đẩy nôi hay cầm giầy nôi để đưa mà hai tay lại cầm vành nôi hất mạnh làm thằng nhỏ (là tôi) rơi xuống đất. Rất may nôi treo thấp nên tôi không bị thương tích gì. Không biết đó có phải là dấu hiệu nhảy thể thao thể dục đầu tiên trong cuộc đời tôi không? ...

Cha tôi thuyên chuyển về Huế. Tôi mồ côi mẹ lúc 6 tuổi. Mẹ trời lại gọi tôi cho cô chăm sóc.

Một chiều, cô tôi dẫn tôi ra ngõ đón bà Nội đi chợ về. Đang chuyện trò vui vẻ, cô tôi bảo đứng im chấp tay chào một cụ già rảo bước lên dốc, đầu đội mũ nôi bằng len đan, màu nâu, đồng phục cũng nâu. Cụ già dừng bước, cô cháu chúng tôi chấp tay cúi đầu chào. Trao đôi vại câu, Cụ xoa đầu tôi và dặn cô tôi ngày mai dẫn cháu lên chơi.

Nhà bà Nội tôi và vườn nhà Cụ ấy xa nhau độ hơn 200 mét, tôi rủ thêm 4 đứa bạn cùng xóm cùng đi với cô tôi lên thăm Cụ. Dọc đường cô



tôi mới nói rõ cụ già là cụ Phan Bội Châu làm cách mạng chống Pháp nên bị bắt và giam lỏng tại Bến Ngự, các con phải tôn kính và lễ phép.

Đến nhà Cụ chúng tôi chấp tay chào hỏi cụ xong thì Cụ vào nhà trong lấy một quả bóng tròn to màu đỏ giao cho chúng tôi với lời chỉ bảo: *“Đem bóng ra ngoài sân, đến chỗ trụ gỗ có gắn vòng sắt tròn, dưới vòng có lưới tròn, lần lượt các con chia nhau ném bóng lên cao làm cho bóng trúng bảng lọt vào vòng và lưới, chơi xong các con vào đây.”*

Lâu nay chúng tôi chỉ biết quả bóng bằng vải, bằng giấy vo tròn hay quả bưởi rụng, nay ôm được quả bóng thật, đứa nào cũng muốn ôm lâu. Chúng tôi quần quật suốt cả giờ, mồ hôi đầm dề, ngồi nghỉ xả hơi rồi lại tiếp tục tung bóng rất thích thú. Cuối cùng, may mắn quá, tôi tung bóng đúng vào rổ. Cả bọn vui mừng la hét rất to, kéo nhau chạy vào nhà thưa với Cụ: *“Thưa chỉ có bạn này ném bóng trúng rổ mà thôi,”* một bạn nói và chỉ vào tôi. Trên tay Cụ có sẵn tập ảnh nhỏ, Cụ lấy một tấm ảnh cho tôi và nói đây phần thưởng cho người ném trúng rổ. Chúng tôi chào Cụ ra về và được Cụ nhắc lại với giọng nói rất hiền từ:

“ Lúc nào xin được phép cha mẹ thì các con cứ lên đây”.

Đến tuần hẹn, chúng tôi rủ thêm bạn (10 đứa cả thầy) lên nhà cụ Phan xin tiếp tục chơi ném bóng. Vái chào xong, lần này Cụ giao bóng cho tôi và xấp ảnh, chỉ ra sân với lời dặn: *“Đứa nào ném trúng vào rổ thì phát” ...*

Chia nhau chơi hơn nửa giờ, cả bọn chạy vào nhà trả bóng và xấp ảnh. Đếm ảnh xong, Cụ hỏi: *“Sao chỉ có hai đứa ném trúng rổ?”* “- Dạ thưa chỉ có hai đứa thôi ạ”. Nghe đáp Cụ nói:

“Các con vui chơi thỏa thích, không lấy ảnh phát bậy, Ông rất mừng khen các con, mừng các con có tánh tốt, thật thà đáng quý. Ông mong các con giữ mãi được sự thật thà ngay thẳng trong lúc vui chơi, nhất là khi học tập.”

Chúng tôi dạ to, cúi đầu đi ra cửa về nhà, bên tai mãi văng vẳng lời Cụ dặn. Đây là bài học đầu tiên khó quên khi được tiếp xúc với quả bóng. Sự thật thà ngay thẳng trung thực (Franc Jeu, Fair Play) là châm ngôn cao quý của ngành thể dục thể thao ...

Tôi cảm nhận được đây là một cái duyên lớn đã đưa tôi trở thành một nhà giáo thể dục thể thao. Bao năm tháng công tác tại ngôi trường thân yêu Nữ Trung Học, sự gặp gỡ Cụ Phan Bội Châu và những lời dặn dò của Cụ là một hành trang quý giá cho nghề dạy thể dục thể thao của tôi. Tôi rất cảm ơn Cụ và nhớ Cụ vô cùng.

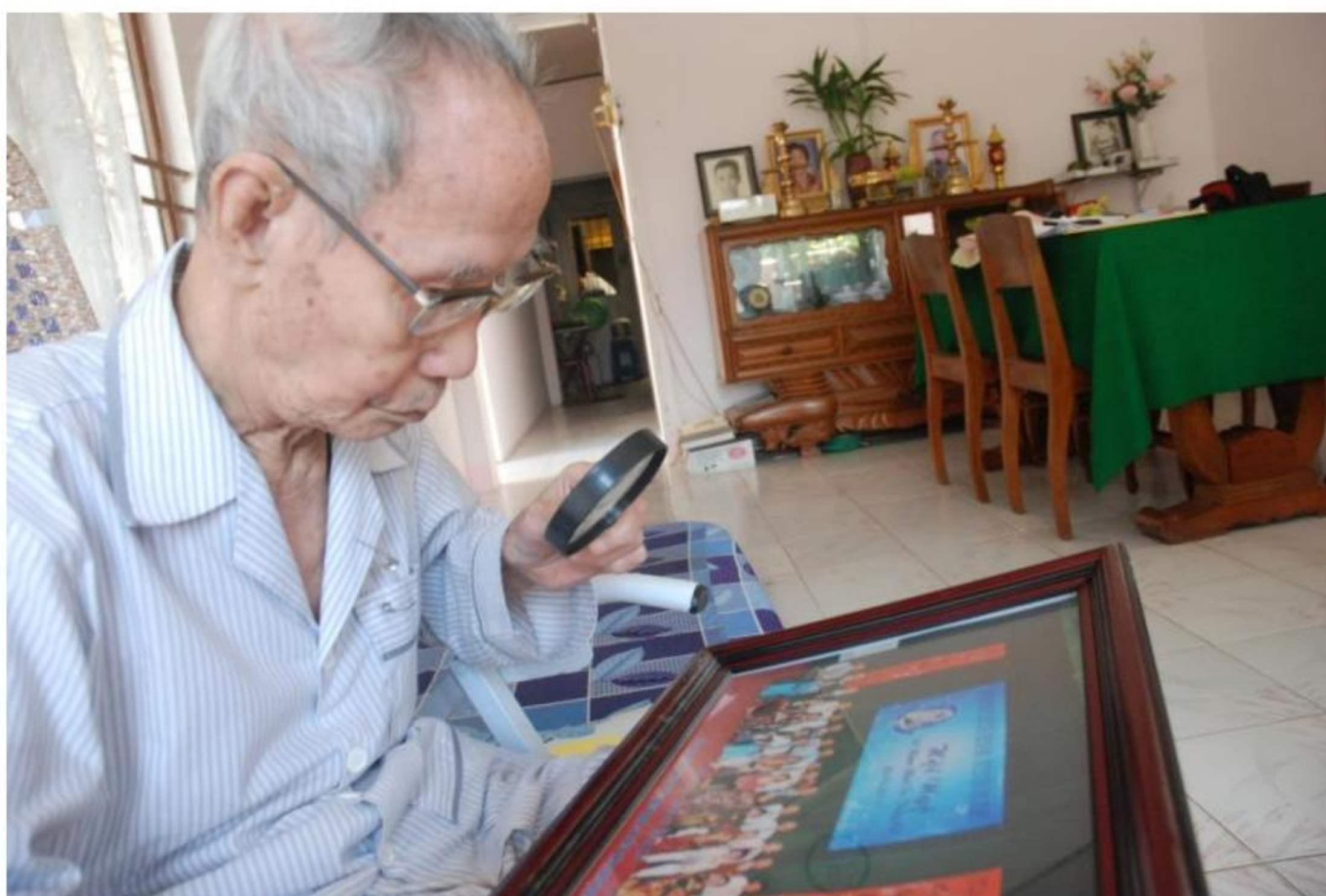


“TRƯỜNG NI ĐÀNG HOÀNG LẮM!”

Châu Hường

Trường Nữ Trung Học – Huyện Trân Nha Trang là trường nữ trung học công lập duy nhất của tỉnh Khánh Hòa, được thành lập từ năm 1961. Một buổi chiều cuối tháng 11 năm 2010, sau khi cùng các bạn cựu học sinh của trường tham dự buổi “*Hội ngộ - 50 năm Nhớ ơn Thầy Cô*” tại Nha Trang, tôi cùng chị dâu Ngọc Minh và bốn chị em ruột đã từng học ở ngôi trường này (gồm: Nguyệt Thu, Mỹ Vân, Châu Nga, Châu Oanh) rủ nhau về nhà ba chúng tôi – ông **Châu Đình Luyện** - đang sống tại Phường Cam Lộ, TP Cam Ranh.

Hôm ấy, chúng tôi còn đem đến ba của mình một món quà đặc biệt: tấm ảnh chụp các thầy cô ở trường cũ vừa có mặt ở buổi hội ngộ diễn ra trong buổi sáng ngày 28/11/2010. Đúng như điều chúng tôi dự đoán, mặt ba rạng rỡ lên khi nhận được tấm ảnh này. “*Đợi Ba một chút*”, rồi ba tôi chống gậy đến tủ bàn thờ mẹ, tìm kính lúp đem đến để nhìn ảnh cho rõ. Ba tôi “*soi*” từng thầy cô và nhận ra ngay cô **Tôn Nữ Diệu Trang** (Hiệu trưởng sau cùng của trường), cô **Đoàn Thị Thu Cúc** (Tổng giám thị), cô **Lê Thị Gia Hương** (Giám học) và khá nhiều thầy cô. Có lúc chưa nhận ra, ba tôi hỏi “*Thầy mô ri, Cô mô ri ?...*” và khi được chúng tôi nhắc tên, ánh mắt cụ sáng hẳn lên “*Bao nhiêu năm rồi không được gặp, thay đổi nhiều quá!*”. Ba tôi cứ mân mê bức ảnh, và cho treo ngay trong khu vực chính để ảnh gia đình. Lâu lâu, ba tôi chống gậy đến để nhìn, và nhìn rất lâu!



Sẵn dịp, chúng tôi ôn lại chuyện nhà. Ba tôi kể, bắt đầu dạy học ở Quảng Bình từ thập niên 1940, con và cháu theo nghề của ba đến giờ này là 11 con (2 trai, 5 gái, 2 dâu, 2 rể) và 10 cháu nội-ngoại. Với cái “*nếp*” như thế, ba má chúng tôi rất khuyến khích con, cháu học tập; mỗi dịp Tết đến đều có phần thưởng khuyến học cho các con, các cháu học tập tốt hoặc có những việc làm hay, đẹp trong năm. Phần con và cháu thì luôn hướng đến Ba Má, Ông Bà. Anh chị em chúng tôi không ai thật giàu có, nhưng gia đình rất đầm ấm, sống có nghĩa tình. Chúng tôi thường nói với nhau: “*Nhờ phước đức của Ba Mẹ!*”.

Năm nay, khi nhận được thư mời viết Giai phẩm “52 năm” dành cho người lớn tuổi nhất của trường còn sống, ba tôi cười: “*Ba đã 92 tuổi rồi, mắt mũi kèm nhèm lắm. Thôi thì để ba nói, các con*

thay ba viết giúp”. Thế là tôi được mấy chị em phân công. Ba tôi kể nhiều kỷ niệm trong thời gian công tác ở trường Nữ, nhấn mạnh: “Ba đã trải qua gần cả chục trường. Khi đổi về trường Nữ có dạy vài giờ và sau đó lo nhiệm vụ kế toán. Đi nhiều nơi, mới thấy trường ni rất đàng hoàng, các giáo sư giảng dạy nghiêm túc, tận tâm với học trò”. Được biết “Hội ngộ” năm nay dự định tổ chức vào ngày 25/11, trong chương trình có phần mừng thọ quý thầy cô tuổi cao. Nghe điều đó, ba tôi vui lắm, cố gắng giữ sức khỏe để ngày đó ra Nha Trang dự cùng các đồng nghiệp cũ và các em học sinh yêu quý. “Cảm ơn các em cựu học sinh đã biết kết nối từ những cuộc hội ngộ này”, ba tôi tỏ bày niềm xúc động của người.

CHÂU HƯỜNG
Niên khóa 70-71



Nghề Giáo

Cô Phan Thị Anh

Thuở còn bé, mới học lớp ba tôi đã biết chơi trò chơi dạy học. Tôi tự mình làm cô giáo đứng lớp dạy học tưởng tượng gồm có rất nhiều học sinh

Mẹ tôi kể lại rằng: tôi lấy phấn viết lên bảng đen (cái bảng ba tôi dùng để dạy tôi tập viết và làm toán) rất nhiều tên theo đồ hình lớp học ở trường, Lan, Hương, Cúc, Mai, Bình, Vi, Hảo, Phú, Hà, An, Hoa, Trinh ...

Sau đó tôi cầm thước chỉ tên Lan trên bảng rồi đồng dục nói:

- *“Trò Lan lên trả bài học thuộc lòng: Công đức sinh thành”*.

Ngừng một lát chừng như bạn đó đọc xong tôi liền khen: *“Giỏi lắm, cô cho em 9 điểm”*. Và cứ như thế tôi gọi từng em lên dò bài...

Mẹ tôi thấy như vậy nghĩ rằng sau này lớn lên thế nào tôi cũng thành cô giáo. Mẹ tôi đoán không sai vì sau khi tốt nghiệp phổ thông tôi đã thi vào trường sư phạm.

Ba năm sau tôi ra trường và được bổ dụng về dạy trường Võ Tánh (1957). Hồi đó thầy Lê Tá làm hiệu trưởng. Thế là ước mơ của tôi nay đã trở thành sự thật.

Tôi dạy ở đó được mấy năm thì trường tách nữ sinh học riêng, còn nam sinh vẫn ở lại Võ Tánh học như thường. Từ đó trường Nữ Trung Học Nha Trang ra đời. Tôi dạy ở đây cho mãi đến năm 1977 thì nghỉ dạy, vì tôi bị bấu cổ phải đi giải phẫu. Chẳng may sau đó tôi mất tiếng nên nghỉ luôn.

Tuy được làm cô giáo chỉ có 20 năm thôi nhưng tôi có rất nhiều kỷ niệm đẹp về tình Thầy Trò.

Lúc hay tôi giải phẫu không may, các em thường lui tới thăm viếng, an ủi, tặng quà. Phụ huynh các em cũng thế, thật hết sức cảm động. Tôi thấy ấm áp vô cùng. Mỗi năm đến ngày 20 tháng 11, tuy tôi không

còn dạy nữa nhưng các em cũng không quên đến thăm, tặng hoa, ân cần thăm hỏi. Tôi thấy quá vui vì tình nghĩa thầy trò. Khi tôi đau ốm đến bệnh viện, hoặc đến công sở làm giấy tờ, nếu gặp được học trò cũ, tôi đều được các em giúp đỡ tận tình. Thật là vui và được an ủi hết sức.

Năm 2008, vợ chồng tôi đi Mỹ để thăm gia đình người con trai đang làm việc bên đó. Hay tin chúng tôi đến Mỹ, các em cựu học sinh liền điện thoại thăm hỏi, nếu ở xa, còn nếu ở gần có thể đến nhà được thì lái xe đến thăm, chở đi chơi...

Tại nam Cali, em Minh Phương và các em tổ chức họp mặt tại nhà rồi mời chúng tôi đến dự. Rất dễ thương và ấm cúng. Mỗi em làm một món cho nên đồ ăn đủ thứ hết, kể cả bánh căn cũng không thiếu. Các em còn làm văn nghệ nữa, mặc dầu hiện giờ em nào cũng đã là bà ngoại, bà nội cả rồi. Cùng đến với các em còn có các đảng phu quân nữa chứ. Quý ông cũng góp vui, văn nghệ nữa. Ôi! Sao mà vui và cảm động quá. Tôi nghĩ: chỉ có nhà giáo mới có được những tình cảm thân thương như vậy!

Em Ông Thị Cẩm Vân không bằng lòng tổ chức họp mặt tại nhà nên lại cùng một nhóm bạn khác tổ chức tại nhà hàng và mời chúng tôi đến dự. Hôm đó có cô Ngọc Mỹ đến dự và thăm chúng tôi luôn, thật là hạnh phúc vì bao nhiêu năm chúng tôi không gặp được nhau.





Sau hết là buổi họp mặt ở San Jose, tại tư gia của bà cựu hiệu trưởng. Từ chỗ tôi ở đến đó phải mất 8 giờ xe hơi. Trước đó một ngày chúng tôi khởi hành bằng xe bus - xe đò Hoàng nổi tiếng ở Cali - chạy từ 7 giờ sáng và đến nơi lúc 3 giờ chiều. Chúng tôi được Hạnh và anh Du (phu quân của cô Phạm Thị Hải) đến đón đưa về nhà cách San Jose khoảng 2 tiếng xe hơi. Hôm đó cô Hải bị cảm cúm rất nặng nhưng thấy bạn đến vui quá nên cũng gắng dậy chơi với bạn. Thật là cảm động.

7 giờ sáng hôm sau anh Du đưa Hải và hai chúng tôi về lại San Jose để hầu thăm ông bà Lạc, coi như trình diện. Trong lúc chúng tôi hàn huyên với nhau thì các em lần lượt tới nhà cô Lạc, tay xách nách mang đủ thứ đồ ăn ... Gặp các em vui không kể xiết...

Riêng hôm đó lại có các bạn cựu giáo viên hai trường Võ Tánh và Nữ Trung Học đến tham dự nữa, thật là cảm động. Buổi hội ngộ quá vui,

quá mừng nên cứ nói nói, cười cười với nhau mãi, có ăn uống gì được đâu. Chỉ nhìn nhau cũng đủ no rồi!



Cảm động nhất là các em có làm cho hai chúng tôi một ổ bánh gâteau trên mặt có dòng chữ:

“Chào Mừng Thầy Cô CHÂU-ANH Đến San Jose C.A 13.07.08”. Các em lại còn yêu cầu thầy cô cắt bánh nữa chứ. Thật giống cô dâu và chú rể già cắt bánh để mời khách. Chúng tôi cảm động đến nghẹn ngào không thể ngờ các em dành cho chúng tôi nhiều cảm tình thân thương như vậy. Sau đó ban văn nghệ bắt đầu hoạt động. Để mở đầu em Thái Diệu Nga ngâm tặng chúng tôi một bài thơ:

BÀI KHÔNG TÊN SỐ 9 (Bài Xương)

*Cô Anh qua lớp gặp Thầy Châu,
Cô hé môi xinh then cúi đầu.
Thầy Châu bối rối lòng phơi phới,
Vui quá ngày nay tiết dạy đầu.*

*Thầy Châu qua lớp gặp cô Anh,
Thầy thấy trong lòng tim đập nhanh.
Cô Anh bến lữ nhìn không nói,
Đôi má hây hây tựa nắng hồng.*

*Thầy Châu qua lớp gặp cô Anh,
Môi thắm cười duyên trông thật xinh,
Thầy Châu hân hoan thầm mơ ước,
Đẹp thắm tình ta, chuyện chúng mình.*

*... Rồi ngày... ngày qua,
Hôm nay sung sướng gặp Thầy Cô,
Hoa thắm bên sân đón đợi chờ,
Vang vang tiếng nói cười như Tết,
Nhớ mãi ngày vui tuổi học trò...*

DNGA

HỌA BÀI KHÔNG TÊN SỐ 9

*Thầy trò ly biệt khắp năm châu
Nay gặp mà như thuở ban đầu
Lòng vẫn nao nao trang giấy mới
Nhớ lúc Thầy ươm mộng xuân đầu*

Ngày nọ Thầy Châu gặp cô Anh

*Thoáng hờ qua lớp tim đập nhanh?
Còn Cô e ấp vờ quay mặt
Nhìn nằng ngoài hiên dấu nụ tình*

*Duyên thắm Thầy Châu kết Cô Anh
Giữa mùa xuân sắc một trời xinh
Cả trường như một vườn hoa nở
Chuyện của Thầy Cô, chuyện của mình*

*... Rồi ngày ... ngày qua,
Nửa vòng trái đất gặp Thầy Cô
Vẫn nép bên hiên đón đợi chờ
Dù cho mái tóc đời sương điểm
Vẫn nhớ ngày vui thưở học trò...*

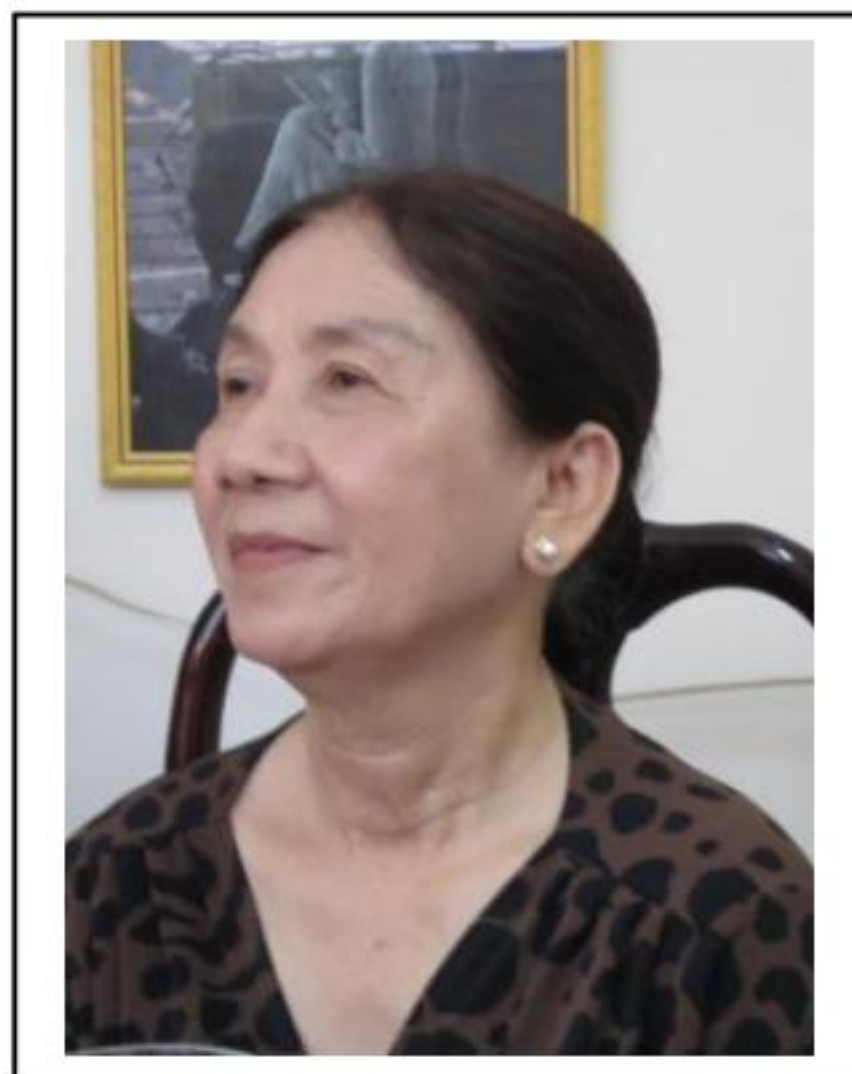
NXVAN họa

HỌA BÀI KHÔNG TÊN SỐ 9

*Thầy trò cách biệt đã quá lâu
Mới đó mà nay đã bạc đầu
Lòng vẫn rạt rào như ngày cũ
Dù đời thay đổi chuyện bể dâu*

*Ngày đó Thầy Châu gặp Cô Anh
Xem như đồng nghiệp chuyện ngày xanh
Cô Anh xem Thầy như huynh trưởng
Ai có ngờ đâu sợi chỉ mảnh*

*Thầy không qua lớp gặp Cô Anh
Không có cười duyên chân bước nhanh
Thầy thật nghiêm trang và ít nói
Cô Anh rất mến vì hiền lành.*



*... Rồi ngày ... Ngày qua...
Hôm nay may mắn gặp lại nhau
Tình vẫn đẹp như thuở ban đầu
Nói nói cười cười vui như Tết
Nghề giáo có gì bạc bẽo đâu
CÔ ANH họa*



Sau này có bạn biết được việc xướng họa giữa thầy trò chúng tôi, cười quá chừng. Có bạn còn khen thầy trò chúng tôi sao mà dễ thương quá vậy.

Tiệc tàn, chia tay ra về, chúng tôi được hai em Nhan và Phượng đưa về Cali, khỏi phải đi xe đò Hoàng. Trên đường về, thầy trò nói chuyện

đạo, chuyện đời, đủ hết, rất là vui, đoạn đường đi trở nên ngắn lại và cũng phải công nhận em Nhan lái xe giỏi quá.

Về đến nhà tôi, trước khi chia tay, Nhan hỏi tôi: *“Cô ơi! Cô bị bệnh gì mà sao em thấy cô thở khò khè coi bộ mệt nhọc quá! Cô có bị khó thở không?”* Tôi tâm sự cho Nhan biết là tôi bị ung thư vú, đã giải phẫu hai năm rồi. Sau phẫu thuật, hóa trị một thời gian dài thì thấy như vậy đó em à. Thế là trưa hôm sau các em đã mua tặng tôi một máy thở. Em chỉ cho tôi cách sử dụng và dặn nếu lên máy bay cô có bị khó thở thì lấy ra dùng. Vợ chồng chúng tôi cảm ơn và rất xúc động trước tấm lòng của các em...

Tôi còn nhớ một chuyện vui tại quê nhà là hôm được tham dự một buổi họp mặt rất dễ thương với các em. Năm đó có em Nguyễn Thị Lười từ Mỹ về, em đến thăm tôi, cùng đi với mấy người bạn cùng lớp, em mời vợ chồng tôi dự buổi họp mặt của lớp vào 5h chiều tại một nhà hàng ở biển. Cùng tham dự còn có một số các thầy cô khác nữa như thầy Bào, cô Mỹ Hoàng ..v.v...

Sau khi ăn uống xong, đến món tráng miệng, em Lười xin phép tôi cho em trả bài học thuộc lòng nhan đề là *“Nhành lúa mới”*. Tôi nói với em là em cứ tự nhiên. Thế là em đứng dậy đọc: *“Tôi tới một miền quê kề bên một trận địa vào một buổi chiều hoe nắng. Ở đây, cánh đồng loáng nước nằm dài vắng bóng người nông phu cần mẫn. Nhìn vào thôn xóm, không một bóng người, khóm tre xơ xác, mái tranh im lìm. Qua một đêm ngủ đỗ, sáng hôm sau tôi trở dậy lên đường. Trong ánh nắng ban mai, đó ai biết có gì đổi khác. Nhìn vào thôn xóm, vẫn không một bóng người, vẫn khóm tre xơ xác, mái tranh im lìm, nhưng cánh đồng loáng nước chiều qua đã xanh rì ngọn mạ...”*

Trong lúc Lười đứng nghiêm chỉnh trả bài với một giọng đọc diễn cảm rất xúc động, thì các bạn khác cũng đọc theo Lười như hợp xướng rất dễ thương. Tôi nghe các em học sinh già trả bài cho cô giáo cũ mà thấy lòng rung rung muốn khóc. Tôi vội nói với các em: *“Thôi đọc bấy nhiêu đủ rồi. Đừng đọc nữa, cô muốn khóc rồi đây nè!”*. Các em im hết

nhưng em nào cũng cười xòa, coi bộ vui lắm vì già rồi mà còn có dịp trả bài cho cô giáo.

Nghề giáo có những niềm vui như vậy đó. Bao nhiêu năm rồi mà sao các em vẫn thuộc vanh vách! Sau này Lười về Mỹ, nhưng mỗi lần bên đó có ra đặc san nào Lười cũng không quên gửi về biếu cho chúng tôi.

Những kỷ niệm về cuộc đời đi dạy của chúng tôi còn nhiều lắm, nhưng tôi không làm sao kể hết được ... Năm nay tôi đã 74 tuổi rồi, cái tuổi gần đất xa trời! Nếu có ai hỏi tôi; Kiếp sau nếu được làm người cô sẽ làm nghề gì? Tôi sẽ trả lời ngay không hề do dự : “ *Tôi lại xin được làm nghề Thầy Giáo* ”.

Phan Thị Anh



NHỮNG THẦY CÔ ĐÃ RA ĐI...

Trần Văn Châu

Anh Hồ Viết Đốc vào giảng dạy trường Nữ năm 1961, năm đầu tiên thành lập Trường và mất năm 1970. Gần đây nhất, năm 2012, Thầy Nguyễn Văn Chương cũng đã ra đi. Hình ảnh một nhà giáo tận tụy có một cuộc sống đạm bạc, không bao giờ lo nghĩ đòi hỏi về mình mà chỉ nghĩ đến học sinh thân yêu- so sánh thì hẳn không bằng được những cụ Thầy Đồ nghèo và tiết khí ngày xưa, những người đã tạo một truyền thống đẹp về Tôn Sư Trọng Đạo - nhưng đã để lại một cái gì đó của “Tình Thầy Trò” rất đáng trân trọng. Phải chăng 50 năm qua các em học sinh NTH-HT vẫn không quên được Thầy Cô của mình là do hình ảnh sống đạm bạc với phần trắng bảng đen này ?

Chúng tôi xin giới thiệu hai bài viết của các Thầy Cô đăng trong một tập san cũ của trường nhân ngày kỷ niệm mười năm thành lập (1961-1971) để nói lên hình ảnh đó và cũng như thắp lên một nén nhang tưởng niệm những nhà giáo và nhân viên của trường đã ra đi về cõi vĩnh hằng trong suốt 50 năm qua...



***Đám tang
Thầy Chương năm 2012***

BỨC THƯ KHÔNG NGƯỜI ĐỌC

Đốc ơ!

Năm nay bọn mình tổ chức một buổi lễ kỷ niệm mười năm hoạt động của trường. Trong không khí tìm lại quá khứ buồn buồn này mình bỗng nhớ cậu đến rơi nước mắt.

Mới ngày nào đó hai đứa mình bước chân đến trình diện với Bà Hiệu Trưởng, thế mà thấm thoát đã mười năm rồi!

Hồi đó, bạn bè thấy hai đứa mình thân nhau như hình với bóng, cứ nói đùa với bọn mình: hễ chỗ nào thấy cậu là chỗ đó có mình và ngược lại. Thế mà hơn một năm rồi, cậu đã bỏ mình, lặng lẽ đi sâu vào lòng đất. Từ dạo ấy, trong mọi hoạt động của trường, mình vẫn hăng say đóng góp, nhưng không có cậu bên cạnh, mình vẫn thấy như thiếu một cái gì đó. Ở đâu đó cậu có hiểu cho mình không? Nhiều khi ngồi nhớ lại chuỗi ngày hai đứa sống bên nhau, mình nhớ cậu quá sức! Tuy nhiên, có điều là mình không quên được gương mặt, dáng đi đứng cùng ngôn ngữ cử chỉ của cậu, hễ có dịp nào nhắc đến cậu là mình cứ ngỡ là mới gặp cậu hôm qua đây. Đôi khi mình quên mất là cậu đã chết rồi. Người ta thường nói: “chết là hết”. Không phải vậy. Mình và anh em không tin điều đó bởi vì ai cũng tưởng nhớ và nhắc đến cậu luôn. Riêng mình, chỉ cần nhắm mắt lại là đã hình dung ra gương mặt của cậu ngay.

Mình còn nhớ, hồi hai đứa mới đặt chân xuống Nha Trang, cậu cân nặng 62 ký lô. Thế mà, sau chín năm làm nhà giáo, sức khỏe của cậu đã xuống nhiều. Cho đến khi có lệnh gọi nhập ngũ thì trại lính cũng không thềm nhận cậu vì cậu thiếu sức khỏe, người ta đã cho cậu ở nhà để điều trị một thời gian! Mình ra Lam Sơn một mình, tập luyện khổ hết sức, đáng lẽ mình không nên mong cậu ra đó để chịu vinh nhục với mình, nhưng sao mình vẫn thầm mong ngóng cậu. Lạy Trời cho cậu

mạnh để ra với mình, để mình thấy cậu có sức khỏe như bọn mình. Cho đến khi nghe Hội Đồng Y Khoa cho cậu miễn dịch vĩnh viễn thì mình hết hy vọng và lo vô cùng. Ở cái xã hội này mà cậu bị trại lính chê thì quả là sức khỏe của cậu đã xuống quá nhiều và đáng lo ngại.

Tuy nhiên mình vẫn hy vọng ở tài ba của những ông Bác Sĩ nước mình có thể chữa cho cậu. Nhưng rồi dường như tây y không đem lại hy vọng cho cậu nên cậu đã chuyển qua đông y. Mà lúc này thuốc Bắc thì đắt quá...

Viết đến đây mình muốn bật khóc thành tiếng quá cậu ơi! Bởi vì mình còn nhớ rõ, hồi đó bộ giáo dục đã cho cậu nghỉ dài hạn để dưỡng sức và chữa bệnh, thế mà vì không đủ tiền, cậu phải mở lớp dạy thêm để kiếm tiền uống thuốc bắc.

Cậu còn nhớ không? Mỗi lần đến thăm cậu, mình cứ trách cậu sao không nghỉ cho khỏe, còn bày vẽ dạy dỗ làm gì, không khéo phụ huynh học sinh tưởng lầm mình giả đau xin nghỉ dạy ở trường để dạy thêm ở nhà thì phiền lắm. Nghe mình than phiền, cậu chỉ cười, nét mặt buồn buồn và nói cho mình biết cần dày thêm để kiếm thêm ít tiền uống thuốc! Mình nghe cậu nói buồn đến ứa nước mắt!

Hè năm đó cậu và bà xã lại đến rủ mình mở lớp hè. Mình thông cảm và sốt sắng hợp tác ngay. Mình đâu có ngờ đó là những ngày cuối cùng làm việc chung với cậu.

Sau vụ hè cậu được giấy vào khám lại tại Hội Đồng Y Khoa Sai Gòn. Mình hy vọng với sự tiến bộ của Y khoa ngày nay, với những bác sĩ giỏi ở Sai Gòn chứng bệnh của cậu sẽ được thuyên giảm.

Nhưng mình lại tuyệt vọng hoàn toàn khi thấy cậu xách va ly về lại trại Trại Thủy để dùng lại thuốc bắc. Hỏi thăm thì cậu cho mình biết vào trong đó người ta chẳng thèm khám bệnh mà chỉ hẹn ngày đến để lấy giấy nghỉ và cũng phải đôi ba phen châu chực mới lấy được giấy!

Hôm đó lên chùa thăm cậu, mình không dám nói chuyện nhiều vì sợ cậu mệt. Mình không ngờ đó là lần cuối mình gặp cậu! Cho đến

bay giờ mình vẫn còn ân hận là lúc cậu lâm chung, mình không được nhìn cậu lần cuối và không được nói với nhau một lời! Cậu đã trút hơi thở cuối cùng vào lúc 2 giờ chiều ngày mùng chín tháng chạp mà mãi đến 4 giờ chiều mình mới biết. Nhưng nếu cậu biết cho bọn mình, hôm đó có Châu, Anh, Cung, Yến, Lại, Bào và đại diện học sinh đã mua bom và nỏ định chiều đó dạy xong hai giờ đầu sẽ kéo nhau xuống nhà thương thăm cậu hẳn cậu không buồn nhiều về sự vô tình của các bạn thân và các em học sinh. Cậu biết không bom và nỏ sáng đi mua định xuống thăm cậu đã trở thành đĩa quả phẩm đầu tiên cúng cậu vào chiều hôm đó!

Cậu đã chết rồi! Bao nhiêu người thương tiếc! Có lẽ cậu cũng được an ủi phần nào cho thân phận nghèo nàn của nhà giáo vì đã có mấy chục đồng nghiệp và hàng ngàn học sinh đã đưa cậu đến nơi an nghỉ cuối cùng. Và hẳn cậu cũng không cầm được nước mắt khi thấy các em Phật Tử cấp Cô Độc của cậu cũng đã có mặt đông đủ để tiễn đưa cậu. Mộ cậu đã được phủ đầy hoa và những dòng chữ tiếc thương.

Thế là hết! Cậu đã đi rồi! Kỷ niệm mười năm qua hai đứa cùng sống dưới một mái trường mình chỉ biết ngời nhớ lại một mình. Mái trường xưa vẫn còn đó nhưng tìm đâu cũng chẳng thấy bóng cậu. Ngày xưa, mỗi lần cậu đến nhà chơi, vợ mình biết cậu thích uống chanh muối lâu năm nên thường tự tay pha để mời cậu.

Bây giờ, chanh muối lâu năm cậu hằng thích hai đứa mình vẫn còn để dành, nhưng sao không thấy cậu về uống với bọn mình một ly!

CHÂU ANH

Tưởng Niệm BẠN HỒ VIỆT ĐỐC

... Sáng hôm ấy, đúng một năm sau ngày anh từ giã phần trắng, bảng đen để về với vĩnh cửu, chúng tôi đến viếng mộ anh.

Một mình anh nằm trong lòng đất lạnh, không người thương yêu, không bạn bè...

Hình ảnh buổi chiều tiễn đưa anh lần cuối hiện rõ ràng: những giọt nước mắt nóng hổi, những cử chỉ cung kính thương tiếc của chị nhà, của các em học sinh như muốn níu anh ra khỏi lớp đất vô tình!



Tiếng khóc của bé Tịnh Thủy như còn vang lên đâu đây ... Ngậm ngùi tỏ lời vĩnh biệt, bạn đồng nghiệp giọng cảm động khác thường. Và học trò khóc anh chân thành: “Chúng con biết tìm Thầy nơi đâu?..” Những bước chân non dại dẫm lên sỏi đá đến nghĩa trang này lần đầu tiên, cố vươn người nhìn Thầy lần cuối, nhiều đôi mắt ngây thơ đầy lệ, những đôi mắt của lòng luyến thương vượt bậc mà đã

bao năm qua chúng tôi ít bắt gặp những khi đi ngang qua lớp anh dạy Toán! Ngọn đồi trắng cả màu tang chế nay còn đâu!

... Anh vào đây lúc trường mới khai giảng niên khóa đầu tiên, rồi sau đó đến lượt chúng tôi. Buổi đầu gặp nhau, bắt tay nồng nhiệt và với ánh mắt đầy tình bằng hữu, anh nói: “ Có hai bạn vào đây, với Châu nữa, tụi mình được bốn đứa, vui vẻ thêm và dễ hoạt động cho Trường.”



Anh có còn nhớ không những lúc chúng ta lang thang đi tìm đất trại ở đồi La San rồi về dấu đi đường qua tận Tháp Bà và chiều hôm đó chúng mình sung sướng cùng nhìn những đôi mắt sáng ngời, cùng nghe những tràng pháo tay của các trại sinh khi “người khổng lồ” của các cô bé Đệ Tam xuất hiện? ... Anh có còn nhớ không, chúng ta đều không phải giáo sư môn Văn mà cũng gắng làm tờ báo đầu tiên cho Trường? Quên sao được những lúc thức khuya chọn bài, những giờ phút đắm mớ

hôi trán trước máy quay ronéo. À mà chắc anh cũng không quên buổi trại đêm trong ngày kỷ niệm Trưng Vương 1966 với những sơn chè đầy cát và buổi văn nghệ độc đáo bắt đầu từ lúc 1 giờ khuya...

Hình ảnh cuối cùng của anh nơi chúng tôi là những ngày ở trung tâm 2 tuyến mộ và nhập ngũ. Gương mặt anh xanh, dáng người mệt mỏi nhưng anh vẫn thẳng thắn, tin tưởng. Lúc vẫy tay chào anh ở lại để ra thụ huấn tại quân trường Lam Sơn, chúng tôi hy vọng sẽ thấy anh sớm bình phục và hy vọng khi trở về, chúng tôi sẽ được cùng anh tiếp nối những ngày chung lo và hoạt động...

... Trong không khí rộn rịp đón ngày kỷ niệm Đệ Thập Chu Niên của Trường chúng tôi thấy nhớ Anh. Quá khứ của Trường đã mang nhiều hình ảnh của Anh. Vẫn biết rằng “Sinh là ký, Tử là quy” nhưng sao bạn lại vội vàng quá thế?!

Chúng tôi
Nguyễn Trung Can và Thái Huy Bào



Kỷ Niệm Về Thầy



Lê Trang – 12C – NTH 72-73

Trời tháng 5 oi bức, cái không khí ngọt ngào của mùa hè làm ta mệt mỏi, lúc nào cũng muốn tắm, cũng muốn chìm mình dưới nước, nhất là dưới làn nước biển trong xanh mát mẻ của vùng vịnh Nha Trang.

Bây giờ là mùa hè, mùa của nghỉ ngơi và du lịch, mùa của những cuộc chia tay với bạn bè, thầy cô, của những cuốn lưu bút được chuyển nhau để giữ lại những kỷ niệm thời học sinh mà chắc chắn không ai có thể quên được!

Tôi, một học sinh 12C - Nữ Trung Học Nha Trang cách đây 40 năm, bây giờ đã là bà nội của 2 đứa cháu, vẫn thấy mình nhỏ bé khi ngồi nói chuyện với Thầy. Thầy Nguyễn Văn Chương, người Thầy đã chủ nhiệm tôi hai năm cuối của bậc Trung học phổ thông.

Ngày đó, năm bắt đầu lên 11C, lớp chúng tôi được biết Thầy sẽ chủ nhiệm, có đứa bảo ông “*Thầy già*” đó buồn lắm! Vì lúc đó Thầy đã gần 50 tuổi so với những thầy cô khác trẻ trung hơn, nên có đứa đã vội vàng phát biểu! Nhưng rồi được sự dịu dàng của Thầy suốt năm 11C, lên đến 12C Thầy vẫn tiếp tục chủ nhiệm chúng tôi, càng ngày chúng tôi càng yêu quý Thầy, như một người cha “*già*” chăm sóc lũ con gái hơn 30 đứa.

Khác hẳn với hình thái bên ngoài ít nói trầm tĩnh, Thầy là người có tâm hồn nghệ sĩ lãng mạn yêu âm nhạc và nhất là yêu vợ không ai bằng.

Với một đám học trò nữ không yếu điệu thực nữ như chúng tôi Thầy làm công tác chủ nhiệm thật nhẹ nhàng chứ không phải vất vả như các thầy cô bây giờ (tôi cũng từng là giáo viên chủ nhiệm) bởi chúng tôi thương Thầy, kính trọng Thầy. Kiến thức của Thầy thật rộng! Không chỉ trong chuyên môn mà còn trong nhiều lĩnh vực khác: âm nhạc, điện ảnh, tôn giáo, đời nhân xử thế ...

Cuối năm 12 khi Thầy thông báo tôi được nhận phần thưởng học sinh xuất sắc và phần thưởng hạnh kiểm, tôi hơi ngạc nhiên về phần thưởng hạnh kiểm. Cả nhà tôi cũng như tôi, Bà nội tôi nói *“Chắc thầy nhầm”*! Bởi theo suy nghĩ của tôi và gia đình *“Phần thưởng hạnh kiểm”* phải dành cho học sinh hiền lành, nói năng nhẹ nhàng, đi đứng khép nép, chứ đâu mà ăn to nói lớn ào ào như tôi (bà nội tôi nói tôi như thế). Nghe vậy tôi thấy cũng có lí, đem việc này hỏi Thầy, Thầy cười bảo tôi *“đánh giá hạnh kiểm không phải như em nghĩ, mà là đánh giá trên tư cách đạo đức, tinh thần trách nhiệm, mối quan hệ với cộng đồng, với thầy cô bạn bè trong lớp”*. À, là như thế! Một kỉ niệm đẹp cuối năm THPT của tôi.

Phần thưởng hạnh kiểm không dành cho học sinh hiền lành ít nói, thiếu tác dụng với cộng đồng, sống ích kỷ thiếu tinh thần trách nhiệm. Điều này đã được tôi luôn ghi nhớ và giáo dục lại cho thế hệ đàn em sau này khi tôi lại tiếp tục sự nghiệp của Thầy.

Sau ngày ra trường, ở những năm Đại học và sau năm 1975 mỗi lần nghỉ hè hoặc Tết đến, tôi cùng các bạn vẫn thường về thăm Thầy. Nhất là khi trở thành cô giáo, *“Ngày Nhà Giáo Việt Nam”* hằng năm: Tôi, Thanh Hiếu, Xuân Thanh, Kim Hoa, Lê Hoa, Nguyễn Hằng ... vẫn thường ghé thăm Thầy. Mỗi lần đến, Thầy trò lại có dịp ngồi kể cho nhau nghe chuyện gia đình, bạn bè, chuyện học trò xưa, nay.

Tôi có một cô bạn ở Úc thường gửi thư, quà về thăm Thầy. Thầy hay nhắc đến, vì đọc thư bạn ấy Thầy thấy vui, vì đó là liều thuốc giúp thầy cười và có việc để suy nghĩ. Bạn ấy khuyên thầy nên có 2 bàn thờ

trong nhà; một thờ Phật, một thờ Chúa, để khi nào có việc gì, nếu cầu Phật không được, thì mình cầu Chúa !

Những câu chuyện thầy trò ngồi tâm sự mỗi khi gặp nhau, giờ nghĩ lại tôi càng nhớ Thầy và thấy mình có lỗi với Thầy nhiều. Ngày Nhà giáo Việt Nam 20.11.2011 tôi không đến thăm Thầy như mọi năm, vì tự hẹn sẽ thăm Thầy vào dịp Tết Nhâm Thìn này, khi có một số bạn ở xa về. Nhưng không còn dịp cho tôi nữa, Thầy đã ra đi vào trước Tết. Thầy sống bình dị, ra đi bình an ở cái tuổi 88 cũng quá đủ cho một đời người, một sự nghiệp!

Tôi lỡ hẹn với Thầy, một bài học được nhắc lại cho tôi:
“*Chớ để ngày mai*”.

Nha Trang, tháng 5. 2012
Lê Trang – 12C – NTH 72-73



Vịnh Tháp Bà

*(Thuận nghịch
đọc)*



Đọc xuôi:

Ngày tháng bấy lâu ngát lửa hương,
Cỏ cây xanh biếc cảnh bên đường.
Mây luôn tháp cũ rêu dầu dãi,
Lộc nầy cảnh xưa khói vẫn vương.
Cây chuyển lá reo xào xạc gió,
Bóng nhòa trắng phủ mịt mờ sương.
Này nơi khựng bước chân du lãng.
Đây chốn mãi dành để nhớ thương.

Đọc ngược:

*Thương nhớ để dành mãi chốn đây,
Lãng du chân bước khựng nơi này.
Sương mờ mịt phủ trắng nhòa bóng,
Gió xào xạc reo lá chuyển cây.
Vương vẫn khói xưa cảnh nầy lộc,
Dãi dầu rêu cũ tháp luôn mây.
Đường bên cảnh biếc xanh cây cỏ,
Hương lửa ngát lâu bấy tháng ngày.*

1966

Thầy Ngô Văn Lại (Thái Trọng Lai)

KÝ ỨC VỀ MỘT NGÔI TRƯỜNG

Thầy Cô Lâm Chấn

Đi cùng năm tháng:

Trường Nữ Trung Học Nha Trang chào đời niên khóa 1960-1961. Người dân Nha Trang mừng vui dầu rằng lúc bấy giờ trường còn nghèo và thiếu thốn.

Sau vài năm xây dựng và phát triển, trường Nữ Trung Học Nha Trang đã nhanh chóng trở thành một trường trung học lớn và nổi tiếng vào bậc nhất của tỉnh Khánh Hòa. Ngôi trường lúc này bề thế, tọa lạc giữa một khuôn viên rộng rãi tiếp giáp đến ba mặt đường khá lớn giữa thành phố Nha Trang. Trong sân trường và cả bên ngoài tường rào trường, cây tỏa bóng mát, gió thổi vi vu thơ mộng ... Từ trường ra biển chỉ là một đoạn đường. Biển và Trường trở thành hai hình ảnh thật khó phai trong ký ức khiến cho ai đi xa, mỗi lần nghe nhắc đến, lòng không khỏi bồn chồn nôn nóng một lần thăm lại cảnh cũ với người xưa!



Sau tháng 4 năm 1975...

Trường thay đổi từ “nội dung” (Chỉ còn là một trường cấp 2 học chung nam nữ!) đến hình thức

(bảng tên trường là: trường THCS Thái Nguyên)! Thầy trò Nữ Trung Học Nha Trang rơi vào nhiều cảnh ngộ khác nhau, nhiều người phải đương đầu với vô vàn thách thức của cuộc sống, phân chia ly tán cũng chẳng ai hay...

Cũng phải hơn mười năm sau, đời sống xã hội đỡ gay gắt hơn, đồng nghiệp, thầy trò khi gặp lại mới đủ tỉnh táo hỏi han, sẻ chia ...

Thật may mắn và hạnh phúc, sau ngày thầy cô Lạc sang định cư tại Hoa Kỳ có gặp nhiều đồng nghiệp và học sinh cũ, một nhịp cầu thân ái được nối liền giữa Cali và Nha Trang. Thầy cô Ngân, được “ủy nhiệm” của Hiệu Trưởng, bèn tìm kiếm quy tụ anh chị em đồng nghiệp cũ về họp mặt. Từ đó, hình thành truyền thống Hội ngộ đầu Xuân của anh chị em Giáo sư và nhân viên Trường Nữ Trung Học Nha Trang (chiều mùng 7 Tết Nguyên Đán). Mỗi độ Xuân về, Tết đến, anh chị em lại được mừng vui họp mặt, thăm hỏi sức khỏe của nhau, “điểm danh” xem ai còn, ai vừa ra đi mãi mãi ... Và không ai quên nhắc đến những người phương xa ... “Còn gặp nhau thì hãy cứ vui”, món quà may mắn đầu Xuân khiến mọi người cười vui, thấy mình trẻ lại ít nhiều trước mùa Xuân! Hình ảnh những lần Hội ngộ (đã qua 18 mùa xuân!) in dấu ấn sâu đậm trong lòng người, trở thành những kỷ niệm khó quên của cuộc đời! Chúng tôi vô cùng cảm kích cô Hiệu trưởng Bùi Ngoạn Lạc, thầy cô Nguyễn Ngân và tất cả những ai xa, gần đã ra công góp sức tinh thần và vật chất cho chúng tôi có được những ngày Xuân quý giá ấy!

Tình thầy trò:

Sau hơn 35 năm rông rãi, nhiều thầy cô đã vĩnh viễn ra đi. Nữ sinh của trường thì nay hầu như ai cũng quá nửa đời người. Gặp lại, thầy mừng vui thấy trò năm xưa đầy nghị lực, nhẫn nại, đã không ngừng vượt khó vươn lên và thành công trong nhiều lĩnh vực: họ là bác sĩ, kỹ sư, hiệu

trưởng, hiệu phó, giáo viên giỏi ... Họ cũng là Giám đốc Ngân hàng, là Doanh nhân thành đạt ... Trong gia đình, nhiều cô là mẹ thạc sĩ, tiến sĩ.

... Một số đã là bà nội, bà ngoại! Tất nhiên, cũng có những người không may mắn trong cuộc sống ... Nhưng trong “thế giới” cựu nữ sinh Nữ Trung Học Nha Trang không thiếu lòng nhân ái, tinh thần tương trợ và trên tất cả là tình đồng môn thăm thiết. Đối với thầy cô giáo cũ, họ vẫn giữ nền nếp “tôn sư trọng đạo”, “nhất tự vi sư, bán tự vi sư” của ngày nào. Vui tươi, hồn nhiên thân thiết mà vẫn rất mực lễ phép, tôn kính. Lần gặp mặt nào họ cũng đem đến cho thầy cô giáo cũ của họ niềm vui sống, và nhiều khi là hạnh phúc và tự hào của người cầm phấn trước đây!

Còn nhớ, cách đây hơn mười năm, trong dịp 20/11 một số thầy cô Trường Nữ ngày xưa bỗng bất ngờ được tiếp đón tại nhà riêng một nhóm “ quý cô cựu nữ sinh” đến thăm, mang theo quà chúc mừng và nhiều nụ cười, niềm vui ... Rồi thì mỗi năm một đông vui thêm, từ một hai lớp đến khối lớp, rồi liên khối ..., dịp 20/11 năm nào các cô cũng cùng nhau họp mặt tổ chức đón rước thầy cô cũ đến nơi Hội Ngộ ... Mà không có cuộc hội ngộ nào không làm những thầy cô giáo ngày xưa bùi ngùi cảm động!

Ngày Hội lớn :

Ngày hội mong đợi cho tất cả những ai từng là thầy, là trò trường Nữ Trung Học Nha Trang rồi cũng đến! Hội ngộ “Trường Nữ 50 năm - Nhớ ơn thầy cô” được chuẩn bị và loan báo khắp nơi. Ban Tổ chức được bầu ra, gồm toàn những gương mặt năng động, đa tài, từng giữ vai trò lãnh đạo ... Tình cảm sâu nặng đối với trường xưa khiến cho ai nấy đều hăm hở, cố gắng trở về dầu có người đang ở xa vạn dặm! Con số đăng kí tham dự tăng chóng mặt! Hết hạn, khóa sổ rồi vẫn còn người mới đến ...



Thế rồi, buổi sáng mùa đông ấy, mưa lâm râm khi tiếp đón thầy cô, giữa chương trình có mưa nặng hạt nhưng lại ngớt ngay, như thể ông Trời chỉ cảm động mà đùa chút cho vui chứ vẫn ủng hộ ban tổ chức. Phải chăng lễ kỷ niệm này diễn ra rất đẹp lòng người và thuận lòng Trời?! Xưa nay, có lẽ chưa có trường nào Hội Ngộ mà học trò cũ về tập trung đông như thế, tươi vui rôm rả rộn ràng như thế! Buổi lễ diễn ra trong không khí trang trọng mà đông đầy cảm xúc ngọt ngào, thể hiện tình thầy trò cao quý, tình bạn bè sâu sắc; mọi tiết mục đều gây ấn tượng tuyệt vời, khiến lòng người xúc động khó quên ...

Cây cao bóng cả:

“Ký ức một ngôi trường” vừa viết xong chưa kịp gửi thì được tin cô Tổng Giám thị không may trượt chân ngã gãy xương đùi, phải nằm yên một chỗ! Anh chị em chúng tôi lo lắng bất an trước các rủi ro liên tiếp xảy ra cho người chị Cả: cổ tay bị gãy (trong lần ngã xe cách đây vài tháng) vừa hồi phục chưa kịp mừng thì lại bị ở chân, còn phải nằm một chỗ! Ông Trời sao nỡ đùa dai với người cao tuổi thế?!

Các Thầy Cô hay trò cũ của trường Nữ Trung Học Nha Trang ai cũng biết rằng trung tâm của mọi liên kết, mọi hoạt động liên quan đến trường xưa là cô Hiệu trưởng Bùi Ngoạn Lạc. Nhưng đầu bên này của chiếc cầu nối Đông Tây, tại quê nhà, ngay trên đất Nha Trang là cô Ngân, Tổng Giám thị. Cô là trung tâm nhận mọi “tín hiệu” từ xa và thực hiện với tất cả tình yêu thương trường cũ. Tập hợp tin tức, Cô quy tụ anh chị em đồng nghiệp về quanh mình. Với người ở xa, Cô tìm kiếm, giữ liên lạc ... Đã 18 mùa Xuân vui họp mặt. Và cũng suốt 18 năm dài, được sự giúp đỡ của người cộng sự thân thiết, người tài xé hết lòng, người vệ sĩ đắc lực – thầy Nguyễn Ngân kính mến – Cô vẫn chân tình, chu đáo đến tận nơi hỏi han, thăm viếng khi ai trong chúng tôi ốm đau, hoạn nạn hoặc vĩnh viễn ra đi ... và thay mặt người phương xa chuyển lại những món quà tình nghĩa ... Hình ảnh hai vị đàn anh, đàn chị cao niên (cô nay đã 87, còn thầy 89, tuổi Đại thọ kìa bên!) chở nhau trên chiếc xe gắn máy đi thăm viếng, không ngại đường xa, nguy hiểm, không kể ngày nắng hay mưa ... luôn làm chúng tôi xúc động!

Biết làm sao đây, nếu vì sức khỏe mà thầy cô Ngân không đến được với Hội Ngộ sắp tới, liệu niềm vui chung có còn trọn vẹn? Chúng tôi cũng không thể không nghĩ đến những “cây cao bóng cả” khác còn lại đến hôm nay: thầy Lạc và cô Hiệu trưởng có lẽ không còn đủ sức khỏe vượt đường xa vạn dặm về hội ngộ với chúng ta, thầy Hy cô Thư ở Sài Gòn cũng vì sức khỏe mà không thể ...

Giờ đây chúng tôi chỉ biết chân thành cầu chúc cô Ngân mau chóng bình phục để Hội Ngộ 25/11 sắp tới thêm phần long trọng và trọn vẹn hơn.

Nha Trang, ngày 14 tháng 5 năm 2012

TRƯỜNG HUYỀN TRÂN VÀ GIẤC MƠ BAN C

Thầy Cao Huy Vĩnh

Hè năm 1973 sau 3 năm dạy học ở Vĩnh Long, tôi xin chuyển về Nha Trang và ngẫu nhiên được phân công về Trường Nữ Trung học Huyền Trân.

Tôi xin về Nha Trang vì nhiều lý do. Trước hết tôi chọn nơi đây như một quê hương thứ hai tính gần bó cả phần đời còn lại do Nha Trang đáp ứng được yêu cầu sống và làm việc của tôi lúc đó là vừa dạy học vừa viết văn, viết báo (viết tùy bút, tiểu luận, phê bình văn học, nghiên cứu văn học sử Việt Nam).

Khi ra trường Đại học Văn khoa và Đại học Sư phạm Sài Gòn, được đưa về Vĩnh Long dạy một thời gian tôi thấy không phù hợp với cái “tạng” của mình. Vùng đất mới Nam bộ này thời đó không phải là một trung tâm văn hóa, thiếu chiều sâu cần thiết, khó ở mà viết lách tốt được (thay vào đó thường xuyên bị chèo kéo đi... nhậu!).

Bởi vậy phải tính đường “chuồn” thôi nếu còn muốn tiếp tục với sự nghiệp văn chương. Nhưng “chạy” về đâu?

Tuy trải qua đời sinh viên ở Sài Gòn nhưng tôi không muốn quay về nơi đây, vì đời sống đô thị ồn ào xô bồ, nặng về vật chất chạy theo kiếm tiền mệt mỏi quá. Là dân Huế chính cống, tôi có thể quay về dạy cho đàn em Quốc Học trường cũ, nhưng lại ngại đời sống và nếp sinh hoạt của Huế lặng lẽ, kín đáo, buồn tẻ quá, như người ta nói chỉ là nơi đi để nhớ chứ không phải ở để mà thương! Lại chịu thời tiết thay đổi cực đoan khắc nghiệt, nằm cách xa trung tâm văn hóa Sài Gòn, nơi tập trung hoạt động văn nghệ, báo chí cả miền Nam.

Từ đó tôi “ngắm nghĩa” chọn Nha Trang vừa có phong cảnh đẹp, thơ mộng như Huế lại thoáng đạt, mát mẻ hơn nhờ biển ở gần hơn biển

Thuận An của Huế, vừa đẹp vừa tốt cho sức khỏe. Tâm tính người dân cởi mở thoáng hơn, trình độ văn hóa cũng khá cao, ở nửa đường về Huế cũng gần mà vào Sài Gòn cũng tiện đi về làm việc với các báo, nhà xuất bản. Nơi đây còn có nhiều dân đồng hương Huế để giúp mình hòa nhập nhanh.

Thế là tôi hăm hở vác cả gia tài văn hóa - giáo dục của mình – nguyên một tủ sách bụi, đầy ắp – vất lên nóc xe đồ thẳng tiến Nha Trang. Với tham vọng - về mặt dạy học – quyết xây dựng nên một Ban C (ban Văn - Sử) xứng đáng nối tiếp mình!

Bởi tôi xuất thân từ Ban C trường Quốc Học - Huế, là một “tín đồ” của Ban C luôn tự hào về Ban C “của mình”. Đó là chọn lựa duy nhất của tôi từ thời học cấp 2, một chọn lựa hiếm có vào thời đó vì hầu hết phụ huynh - cả bây giờ nữa - đều có thành kiến học Ban C... không để làm gì! Ra đời khó kiếm việc làm so với Ban A (Sinh vật) hay Ban B (Toán Lý), giỏi lắm thì vào ngành sư phạm hoặc thành... văn nghệ sĩ “xương ca vô loại”!

Đây là một nghịch lý lớn trong xã hội khi giới văn nghệ sĩ nói chung cũng đông đảo vậy mà cái lò đào tạo xứng đáng cho họ - Ban C - lại... ít ai học! Bởi thế không lấy làm lạ khi có không ít văn nghệ sĩ lại thiếu vốn văn hóa, kém tri thức văn nghệ.

Thực tế thì có một phần đúng như vậy khi tình nguyện vào Ban C có lẽ chỉ có khoảng 1/3 số học sinh có năng khiếu Văn - Sử có chí hướng đi theo con đường khoa học nhân văn. Còn lại toàn các cô cậu không có năng khiếu hay ước mơ gì rõ ràng hoặc làm biếng nên chọn đại Ban C được xem là ban ... dễ học, học cũng được mà không học cũng ... qua phà!

Bởi môn Văn nông cốt ban này là môn... nói tiếng Việt, viết chữ Quốc ngữ, mà mình là dân Việt thì ai mà không biết, có khó gì? Các môn chính toàn là môn không phải mất công bắt buộc “tụng” bài ra rả như Ban A, hoặc cần có óc khoa học cặm cụi tối ngày làm phép tính như Ban B. Nên dễ có ngày rộng tháng dài cứ mang cái mác “văn nghệ” khơi khơi – đã sớm để tóc dài, thuốc lá cà phê, tụ họp đàn đúm và ... làm thơ yêu

đương! - đi chơi nhong nhong thoải mái. Đi học kèm môn Toán, Ngoại ngữ thì nhiều chứ ai đi học thêm môn Văn?

Vì vậy năm nào trường nào cũng có sĩ số Ban C rất nhỏ, có khi không mở Ban C nữa hoặc phải ghép 2 lớp Ban C khác sinh ngữ làm một học chung các môn chỉ trừ giờ 2 sinh ngữ chính và phụ là tách ra học riêng.

Nhưng đó là nhìn bên ngoài chứ chuyện học hành đâu có đơn giản thế, ban nào cũng phải tốn bao công sức có công mài sắt mới có ngày nên kim chứ. Mà học cho đạt cho giỏi đâu có dễ bởi các môn chính Văn – Sử – Địa – Ngoại ngữ rộng bao la biết đâu là bờ bến chứ nào có giới hạn vào chương trình Toán – Lý hay Sinh vật mỗi năm chỉ chừng đó. Ban C còn được học 2 sinh ngữ chính và phụ Anh hoặc Pháp, môn nào cũng 6 tiết mỗi tuần ngang bằng môn Văn quá đã (thời đó mà có khi còn có 1 tiết được thầy nước ngoài dạy tập nói nữa mới là “sang” chứ!) mà hiệu quả ứng dụng khi ra đời nay khỏi nói ai cũng biết rồi.

Chỉ có điều khó với Ban C là phương pháp học tương đối thoáng, tự do hơn đòi hỏi tính tự học rất nhiều.

Từ đó tôi quyết đi một mạch từ Ban C theo đúng con đường của nó, tốt nghiệp trung học là quyết vào Sài Gòn trung tâm văn hóa để theo học cùng lúc ngành Triết Tây Đại học Văn khoa và ngành Việt - Hán Đại học Sư phạm. Như thế ra trường được trang bị vốn kiến thức Đông Tây tổng hợp, dùng phương pháp luận khoa học của phương Tây bổ sung khai thác kho tàng văn hóa Việt Nam.

Tất cả nhưng điều đó bước đầu tôi đã áp dụng khá thành công từ trường Thủ Khoa Huân - Vĩnh Long rồi đến trường Huyền Trân - Nha Trang, tập trung ở môn Văn. Theo đó, học Văn không chỉ học viết mà còn phải học đọc, học nói tiếng mẹ đẻ, học suy nghĩ theo phong cách người Việt Nam kết hợp tư tưởng truyền thống với trào lưu hiện đại ... Chính xây dựng cho các em tình yêu nước, yêu dân tộc là từ nền tảng có cơ sở khoa học từ đây.

Tôi đã làm được một số đề tài dạy Văn theo hướng đó, đặc biệt về mặt phương pháp luận như phương pháp viết đúng chính tả (học sinh

Nam bộ thường rất kém môn này), phương pháp suy luận logic dùng trong văn nghị luận (không phải phương pháp “bình luận” đơn giản chỉ nêu ví dụ để chứng minh), phương pháp thuyết trình (phát triển sẽ thành nghệ thuật diễn thuyết trước đám đông, nay còn là MC đấy!), phương pháp đọc sách, phương pháp làm mục lục tài liệu tham khảo cần tìm kiếm để các em học thêm ở nhà ...

Tôi cũng chỉ rõ cho các em đừng sợ đừng lo học Ban C sau này ra đời ... thất nghiệp! Không, xã hội càng phát triển thì ngành nghề dành cho Ban C càng mở rộng cửa. Ngoài nghề dạy học, các em còn có thể vào trường nhạc, trường mỹ thuật, trường điện ảnh, sân khấu, truyền hình ... Ra trường làm nhà văn, nhà báo, thậm chí còn trở thành ngôi sao ca nhạc, kịch nghệ, đạo diễn, ngày nay còn là nhà tạo mốt, làm phim truyền hình, nhà tâm lý học, xã hội học, thông dịch viên, hướng dẫn viên du lịch ... Vừa nổi tiếng lại kiếm bộn tiền!

Như cùng lớp Ban C của tôi ngày nào đã cho ra lò cổ họa sĩ Bửu Chỉ, đạo diễn Lê Cung Bắc, nhà thơ Nguyễn Xuân Hoa (nguyên giám đốc Sở VH TT Thừa Thiên – Huế) ...

Từ đó tôi đã cố gắng truyền đạt những bài học, kinh nghiệm kiến thức đó cho nhiều lớp học trò ở trường Huyện Trân, nhiều nhất cho một lớp 11 C (không nhớ C1 hay C2) mà tôi vừa dạy văn vừa làm chủ nhiệm. Học trò Nha Trang của tôi đúng như tôi nghĩ thông minh, ham học đã tiếp thu tốt. Học trò nữ lại thường biểu lộ lòng yêu thích văn chương văn nghệ hơn nam, cụ thể trường có đến 2 lớp Ban C so với trường nam chỉ có một lớp.

Nhưng than ôi, thời cuộc chỉ cho phép tôi làm được điều đó chưa tới 2 năm ở trường Huyện Trân thì... stop vào giữa năm 1975!

Dù vậy tôi vẫn nấn ná ở lại Nha Trang đến hết năm với chút hy vọng nhỏ nhoi mong manh biết đâu sẽ được gọi lại cho đi dạy để có cơ may tiếp tục sự nghiệp dạy học và giấc mơ Ban C cùng giấc mơ quê hương thứ hai Nha Trang của mình.

Tuy nhiên, trời đâu phải lúc nào cũng chiều lòng người. Đúng y như lời tôi từng nhắc nhở các em trước ngày ra trường: hãy bình tĩnh chấp

nhận sự thật để ứng phó với biết bao hoàn cảnh cuộc đời không ai nói trước được rồi nó sẽ thế nào, đúng – sai hay hay - dở đều do chính mình tự quyết đoán định đoạt số phận mình. Thế nhưng cuối cùng sức người (chịu đựng) có hạn, qua năm 1976 tôi đành khăn gói rời Nha Trang.

Ngồi xe đò chạy vào TPHCM, hai mắt tôi đắm đắm nhìn ra quang cảnh bên đường – bãi cát trắng, hàng dừa ven bờ, trời cao xanh lơ, nắng gió miền duyên hải... - hai con mắt cố mở toác ra như ống kính máy ảnh vặn hết cỡ để cố thu hết hình ảnh “quê hương thứ hai – mộng không thành” đó vào sâu như muốn giữ lại những khoảnh khắc cuối cùng này (như máy ảnh sau này mới có bộ nhớ USB để lưu trữ dữ liệu!). Bởi tôi có cảm tưởng mình sẽ không bao giờ có dịp quay lại nơi đây nữa.

Xem như kết thúc giấc mơ Ban C của riêng tôi cũng là kết thúc giấc mơ “quê hương thứ hai” Nha Trang yêu dấu.

*

*

*

Nhưng không, ấy chỉ là kết thúc trên thực tế chứ trong tâm tưởng 2 giấc mơ đó vẫn còn ám ảnh tôi không dứt. Nhiều đêm vẫn nằm mơ thấy mình đứng lớp, thấy mình ngồi mơ mộng trên bờ biển cuối đường Yersin, tỉnh dậy mồ hôi ra đầm đìa!

Tôi vẫn theo dõi việc dạy môn Văn - Sử trong nhà trường, vẫn thấy lo tình hình học Văn - Sử ngày càng xuống cấp đáng sợ, môn Văn có lúc phải bị nhường chỗ cho môn Toán.

Kể ra cũng đúng thôi vì cần ưu tiên cho các môn khoa học kỹ thuật đáp ứng yêu cầu xã hội thực dụng phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật. Nhưng đừng vì thế mà xem thường, xóa sổ Ban C!

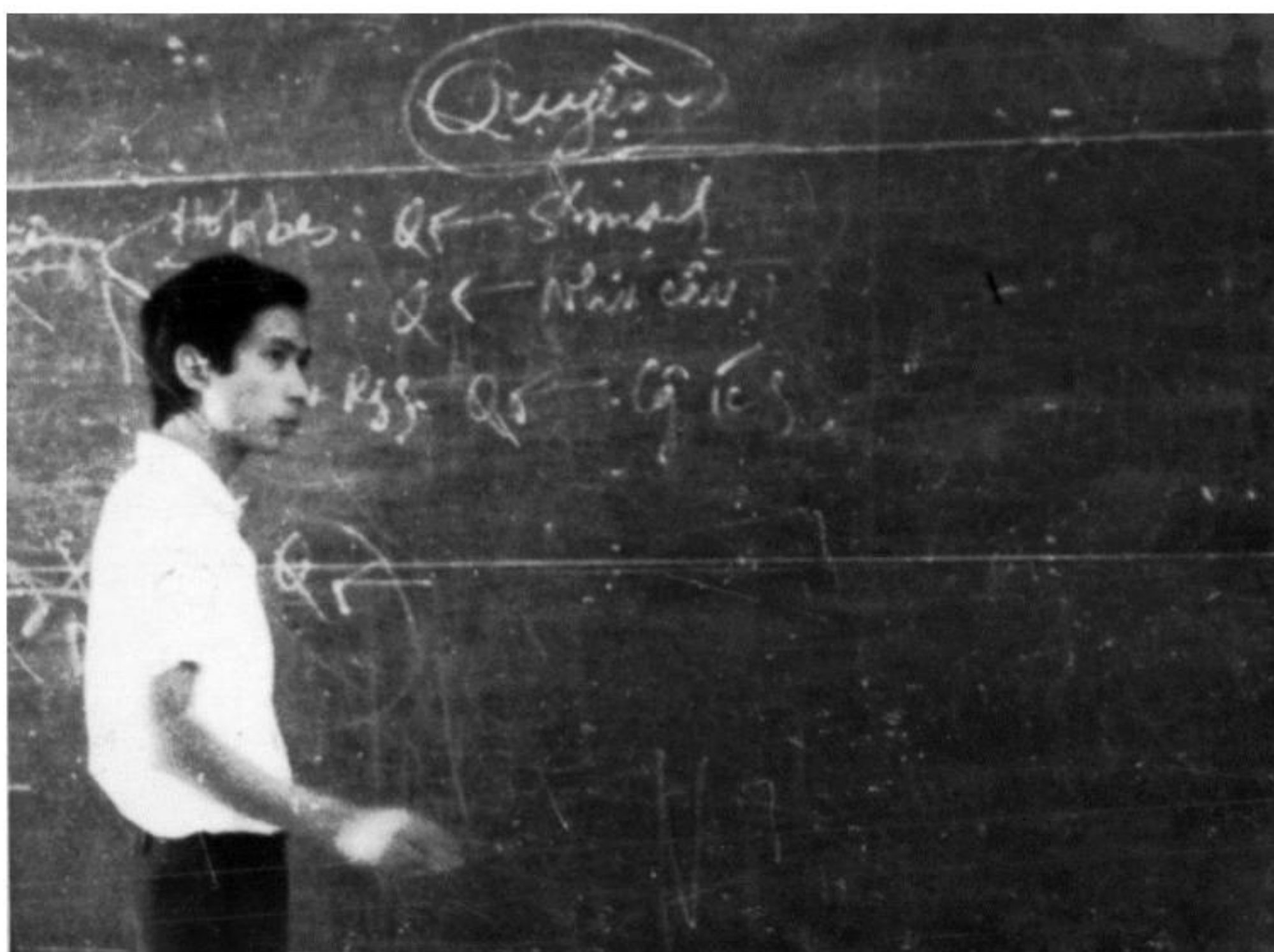
Do không đánh giá đúng thực chất, bỏ bê nó một thời gian mà bây giờ người ta không ngót than văn học sinh viết và nói tiếng mẹ đẻ trật tùm lum, thậm chí nhận thức về lòng yêu nước từ đó cũng thành ra một cái gì mơ hồ, không có nền tảng, không được cấp đủ vốn liếng công dân để vào đời. Bởi vậy mãi gần đây mới tái lập lại Ban C.

Phần tôi tuy không còn ở trong nghề đi dạy nữa song trong khả năng của mình lúc nào cũng cố có đóng góp cho giấc mơ Ban C hy vọng

sẽ có ai đó tiếp tục. Chuyển từ nghề dạy qua nghề làm báo – vẫn là trong “phạm trù” hậu - Ban C - tôi luôn tranh thủ có cơ hội là truyền đạt “chủ nghĩa Ban C” cho lớp đàn em.

Còn Nha Trang vùng “đất lành chim đậu” đúng như tôi nhìn thấy trước kia, nơi đây đã phát triển lớn mạnh thành một trung tâm du lịch tầm cỡ quốc gia lẫn quốc tế. Nhưng về giấc mơ “quê hương thứ hai” thì chắc chịu chết thôi, đã quá nửa đời người rồi ai mà “làm lại cuộc đời” lần thứ hai thứ ba cho nổi?

Từ ngày đó tôi chưa bao giờ quay lại quê hương mới một thời xa xưa ấy, sợ chạm vào nỗi đau, nỗi buồn Ban C của riêng mình. Ghé ngang thì có, vài lần về thăm quê Huế rồi đi tàu lửa vào lại TPHCM khi đến Nha Trang toàn vào giấc khuya chỉ nhìn thấy được những hàng cột đèn ánh vàng vọt lơ mờ vắng lặng bóng người.



Thầy Cao Huy Vĩnh

May sao là có được niềm an ủi nhỏ nhoi là vẫn còn một số em học trò cũ đi tìm tin tức thầy, rồi cuối cùng sau 30 năm thầy trò cũng gặp được nhau, có em nay đã thành... bà nội bà ngoại cả rồi!

Có em nói với tôi cứ tưởng thầy ra nước ngoài rồi, sao thầy không đi?

Tại sao ư? Một người yêu Ban C như máu thịt của mình thì làm sao rời bỏ quê hương cho được?

CHK – TPHCM, 4.2012.



Mắt ơi !

Thầy Lâm Tuyên

Sáng hôm nay, mắt mờ, nhìn không rõ;

Làm sao mà đọc sách với xem thơ,

Biết làm sao viết lách được bây giờ,

Làm sao mà ngắm nhìn cảnh vật!

Đẹp làm sao, cảnh trăng hoa non nước!

Nay chỉ còn trong tưởng tượng mà thôi.

Ôi cặp mắt, vô cùng quý giá của ta ơi!

Đã lâu rồi, người cho ta hạnh phúc,

Cho ta biết cảnh muôn màu trời đất,

Cho nhìn cha, nhìn mẹ, nhìn anh em,

Thấy bà con ruột thịt thân quen,

Và phân biệt đâu là thật giả ...

Hỡi đôi mắt, đã lâu rồi, người đã

Cùng đời ta, không thể thiếu, lâu rồi.

Thức dậy ra, là nhờ đến mắt thôi,

Để phân biệt mọi điều trong cuộc sống:

Thiện – ác, thân – sơ, tốt – xấu, đúng – sai ...

Tất cả đều phơi bày ra trước mắt.
Thế mà đôi khi, ta có mắt cũng như mù:
Thấy đúng hóa sai; nhìn ác ra thiện;
Tốt nên xấu và thân trở thành sơ ...
Vì tim ta đang mê mờ, lâm lạc,
Đang sục sôi: Tham sân si ... dục vọng,
Đang đốt mình trong sân hận triền miên ...

Hỡi đôi mắt, kim cương vô giá, đẹp vô ngần!
Và hạnh phúc biết bao, người có đôi mắt tỏ!
Mắt ơi, ta biết quý người thì đã mờ, nhìn không rõ.
Ta biết yêu người thời người đã bệnh rồi.
Biết quý, biết yêu, ta không thể chỉ ngồi;
Mặc cho người mờ dần rồi tắt hẳn
Và đời ta phải ngập chìm trong bóng tối .
Mắt ơi, ta sẽ vì người tìm thuốc, tìm thầy;
Chữa cho người sáng lại như những ngày
Mà cảnh vật rõ ràng bày trước mắt.

Người sẽ cùng ta chan hòa trong cuộc sống,
Nhìn cuộc đời xán lạn ánh bình minh ./.

Nhung Tuyền

Nhớ Trường Xưa

Thầy THÁI HUY BÀO



Tốt nghiệp phổ thông, tôi rất phân vân khi không biết thi vào trường Đại học nào. Đại học Y, Dược Sài Gòn? Rất khó đậu và ba mẹ tôi không lo cho tôi vào học Sài Gòn được. Với tôi, con đường tốt nhất là thi vào Đại học Sư phạm Huế, vì Huế gần quê nhà tôi và cũng vì sinh viên

Sư phạm được học bổng rất khá.

Mà thi môn gì nhỉ?

Tôi suy nghĩ rất nhiều. Mơ màng, tôi nhớ đến thời thơ ấu. Trong thời gian kháng chiến chống Pháp, gia đình tôi tản cư đến vùng rừng núi Quảng Nam. Tôi học trong một ngôi trường nhỏ trên một ngọn đồi có nhiều cây cao, bóng mát. Quanh đồi là một cánh đồng lúa. Cảnh vật mới đẹp làm sao!... Cuộc sống lúc đó khó khăn lắm nhưng bọn học trò chúng tôi đối với nhau khá tốt. Tôi được các bạn bày cách thả diều, đá bóng... Các bạn còn cho tôi ăn me, khế xoài ... chấm muối ớt. Không có thức ăn nào ngọt nhưng tình bạn của chúng tôi ngọt ngào biết bao! Thầy giáo thương yêu chúng tôi. Thầy dạy rất hay. Tôi còn nhớ:

*“Mỗi buổi sáng, vàng hồng le lói chiếu
Trên non sông, làng mạc, ruộng đồng quê
Chúng tôi ngồi yên lặng, lắng tai nghe
Tiếng thầy giảng suốt trong giờ Quốc Sử...”*

Tình yêu quê hương của tôi bắt đầu bằng tình yêu ngôi trường xưa. Và tôi mong có ngày được nối nghiệp thầy tôi, dạy Quốc Sử.

Tôi may mắn thi đậu vào trường Đại học Sư phạm Huế, ban Sử Địa và rất may mắn được vào dạy tại trường Nữ Trung học Nha Trang ngay sau khi tốt nghiệp (1963).

... Về việc giảng dạy bộ môn Lịch Sử, lúc đầu, tôi cho rằng chỉ cần nắm vững sách giáo khoa, áp dụng đúng phương pháp sư phạm là được rồi. Nhưng qua thực tế giảng dạy, tôi thấy rằng nếu chỉ như vậy thì thường quá... Tôi đọc thêm rất nhiều sách tham khảo, học hỏi không ngừng... Đã bao nhiêu lần, tôi ngồi yên lặng, tưởng tượng cuộc sống của tổ tiên, các vinh quang, tủi nhục của người xưa, các trận đánh lừng danh lịch sử của dân tộc ta... Dần dần, tôi yêu quá khứ, say mê lịch sử hơn. Dường như tôi hiểu biết quá khứ hơn cuộc sống hiện tại.

Có một chuyện vui vui, tôi xin kể ra đây. Khi dạy cho các em các trận đánh giữa quân ta và quân thù, tôi thường cố gắng sao cho các em cảm thấy như thầy trò tôi cùng tham gia vào trận đánh. Vậy nên có lần chúng tôi đã gia nhập quân Tây Sơn từ Huế ra Thăng Long (1789). Đang khi trận Đống Đa diễn ra ác liệt... thì tiếng kèn nhà trường vang lên báo hiệu hết giờ. Các em muốn học tiếp, tôi muốn dạy tiếp nhưng không được. Chúng tôi cùng yên lặng... Tôi bỗng mỉm cười khi chợt nhận ra rằng thầy trò tôi giỏi quá vì chỉ trong giây lát đã từ quá khứ về hiện tại, từ chiến trường xa xôi về trường Nữ Trung Học bình yên... Tôi nói điều này với các em thì các em gật đầu, cũng mỉm cười...

Cách đây không lâu, có một em học sinh cũ rất mừng khi gặp tôi trong một lần họp lớp. Nay em đã lớn tuổi và khá thành đạt. Em nói ra một điều mà em suy nghĩ cách đây gần 40 năm. Hồi còn trẻ, em rất thích đọc sách, em biết gần hết những điều tôi giảng nhưng sao em vẫn cảm thấy thích thú khi học với tôi. Khi đã lớn hơn, em nhận ra được rằng mặc dù nhiều lúc tôi khá vụng về nhưng bao giờ tôi cũng say mê khi dạy lịch



sử. Tôi đã làm cho quá khứ như sống lại, bài học không còn khô khan nữa... Các thầy cô giáo, khi giảng bài, ai cũng phải nhìn các em để ổn định lớp, để biết các em có hiểu bài hay không. Riêng tôi, có nhiều lúc, tôi đọc được lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc... trong các

đôi mắt thơ ngây, trong sáng của các em. Nhưng đâu phải lúc nào tôi cũng có thể nhìn vào mặt các em học trò của tôi. Nữ sinh Nguyễn Việt Hương trong bài “Nhớ Trường Xưa” (đặc san hội ngộ 2010 Võ Tánh-Nữ Trung Học Nha Trang) đã viết về tôi:

“... Thầy có tật giảng bài không nhìn đám học trò mà Thầy hoặc nhìn lên trần nhà hoặc nhìn ra cửa sổ bên trái hoặc nhìn ra bên phải. Thế là tụi xóm nhà lá rủ nhau chọc ghẹo Thầy bằng cách: Thầy nhìn hướng nào là chúng tôi nhìn theo hướng đó làm Thầy lúng túng đỏ mặt”.

Tôi đã đọc đoạn văn này nhiều lần và tôi rất vui. Các em nữ sinh Nữ Trung Học năm xưa dễ thương quá, cách các em chọc thầy cũng dễ thương quá!! May mắn lớn nhất của tôi là đã được dạy tại Nữ Trung Học Nha Trang . Giờ đây, nghĩ lại, những năm tháng say mê với việc giảng dạy lịch sử của tôi là những năm tháng gắn bó với mái trường này.

Thời gian dù có qua đi rất nhanh, cuộc đời dầu biết bao thay đổi, tôi vẫn luôn thương nhớ trường xưa: Nữ Trung Học Nha Trang.

Thái Huy Bào

Hoài cảm

Hoa Lan

Hơn năm mươi năm qua
Tuổi đời chóng phôi pha
Lòng nghe như tàn úa
Trong từng giấc mơ hoa.



Xuân đến rồi Xuân đi
Nay cô gái xuân thì
Tóc mây sương điểm bạc
Thời gian buồn trên mi

Cuộc đời bao dâu bể
Bóng hạnh phúc là dâu?
Xuân qua hoa lá rụng
Muôn đời vẫn bể dâu...

Biết lấy chi bù đắp
Tuổi hoa mộng học trò
Nón bài thơ áo trắng
Cùng tâm lòng ngây thơ?

Ngày xưa không trở lại
Tình xưa vẫn chờ mong
Bến xưa, con đò cũ
Và hoa rụng bên sông

Tìm vui trong cuộc sống
Để tìm lại ngày xưa
Cho cõi lòng thanh tịnh
Yêu đời cùng ước mơ



Thời Sơ Trăng

(Thơ nương vận)
Thầy Phan Lễ



*Sân trường áo trắng quá yêu thương
Nghịch phá nhiều khi đến đại cuồng
Nhón nháo dường ong giờ đã điểm
Nhôn nhao tựa kiến trống vừa buông*

*Hành vi ngộ nghịch thời niên thiếu
Tính nết hồn nhiên tuổi học đường
Hẳn chắc Thầy Cô như thấu hiểu
Sân trường áo trắng quá yêu thương*

Em Là Nốt Nhạc

Dễ Thương

Chấn Lâm

Trước tiên tôi xin cảm ơn Tổ Anh đã từ phương xa gửi về Nha Trang tặng thầy cô trường cũ 1 đĩa nhạc dễ thương. Chuyện này trong mắt tôi, em -Tổ Anh- đã là một nốt nhạc dễ thương trong cuộc sống ... Hôm nay, Tổ Anh Thương Anh hãy cho phép tôi mượn tên đĩa nhạc làm đề tựa, vì chính từ đó mà tôi có cảm xúc để viết những dòng này. Cảm ơn lắm thay!

Em, chính là Em xưa – Trường Nữ Trung Học Nha Trang ... “của tôi”, dấu tôi là “người ngoại đạo”! Cả tỉnh Khánh Hòa xưa, chỉ mỗi mình Em là thực nữ yêu kiều duyên dáng, ngày ngày muôn tà áo trắng tung bay như đàn bướm xinh chập chờn trong nắng, khiến cho bao chàng trai hào hoa phổ biến ngây ngất ngẩn ngơ ... Chiều chiều, cổng trường mở ra rồi khép lại, dáng thướt tha nghiêng nghiêng vành nón e ấp tan trường, vô tình “cuốn” theo sau những ai đó ... “Anh theo Ngọ về” ...

Cũng từ Em – Trường Nữ Trung Học Nha Trang – hình ảnh thầy cô giáo trong mắt học trò xưa sao mà tuyệt vời thế: cô Hiệu trưởng, cô Tổng Giám thị là mẫu phụ nữ Việt Nam cao quý và sang trọng, thầy giáo cao niên thì uyên bác phúc hậu, thầy giáo trẻ tuổi thì tuần tú tài năng, cô giáo thì ai ai cũng thanh tao duyên dáng; và tất cả đều trang nghiêm mẫu mực, xứng đáng với niềm tin yêu tôn kính của trò xưa. (Ý từ thơ “Nhớ trường xưa” và “Lời chào mừng Hội ngộ kỷ niệm 50 năm” của Trường Ban đại diện “trò xưa” Phạm Thị Yến).

Thế cho nên, Em chính là nốt nhạc vô cùng dễ thương trong cuộc đời này!

Giờ đây thầy cô xưa tóc đã đổi màu mây, bóng dáng trường xưa chỉ còn trong kỷ niệm, nhưng Em - Nữ Trung Học Nha Trang - vẫn tồn tại và từ Em, tôi vẫn tìm ra nhiều nốt nhạc diệu kỳ: Em còn đó, với hai cánh chim đầu đàn không biết mỏi, từ hai phương trời bên bờ kết nối qua mấy chục mùa Xuân, cố giữ gìn diu dặt cho cả bầu trời xiêu dạt tan đàn sau cơn bão tố của cuộc đời ...

Và cuộc đời vẫn đẹp sao khi từ Em, chúng ta có những hình tượng sống đẹp như mơ: Thầy Cô Lạc-Thạch, Thầy Cô Ngân-Cúc, Thầy Cô Hy-Thư, Thầy Cô Châu-Anh v.v ... Đó là những “cặp đôi hoàn hảo” lí tưởng mà thời gian đã minh chứng là những tấm gương trong veo khiến cho ta phải ngưỡng mộ soi vào...

Rồi cũng từ Em ... Đông tàn thì phải sang Xuân. Nhưng qui luật tuần hoàn ấy tạo hóa chỉ dành cho thiên nhiên chứ không ban tặng con người. Vì vậy ai đã đi qua hơn nửa thế kỉ thì không thể nào gặp lại tuổi thanh xuân của mình. Ấy vậy mà, có một lần tôi đã thấy ...

Ngày “Hội ngộ kỷ niệm 50 năm - Nhớ ơn thầy cô” diễn ra giữa mùa đông. Và cũng qui tụ mấy trăm con người toàn độ tuổi ... thu, đông! Nhưng lắm khi tôi không còn nhận ra điều đó nữa! Trên sân khấu là các nữ sinh rộn ràng múa ca, vừa tươi tắn hồn nhiên, vừa rất dịu dàng và cũng rất duyên, y hệt các “em gái Trường Nữ Trung Học – Huyện Trân Nha Trang” ngày nào! Không khí trẻ trung sôi nổi mà cảm xúc tràn đầy từ sân khấu lan tỏa khắp hội trường rồi thăng hoa trên những gương mặt rạng ngời không còn có tuổi quanh tôi! Phải chăng khúc nhạc thanh xuân từ Em của hơn ba mươi lăm năm trước vừa trở lại ?! Để rồi, thầy cô giáo ngày xưa ấy, nay lắm người đã bước qua tuổi 70, 80, bỗng thấy mình rất trẻ, còn vui vẻ hẹn hò gặp lại những năm sau ... Cảm ơn ai đã cho chúng tôi sống lại những ngày vui thú ấy! Và tôi rất muốn gọi tên những nốt nhạc tươi tắn đáng yêu này! Tất nhiên đó không phải là Do, Ré, Mi, Fa ... mà là Phạm Yến, Đoàn Trang, Kim Hoàn, Tuyết Mai, Tuyết Trinh, Lê Trang, Diệu Phước v.v. và nhiều nhiều nữa ... Hàng chục, hàng trăm nốt nhạc dễ thương như thế, gọi làm sao cho hết?! Cảm ơn đời đã cho chúng

tôi cả khúc ca thầy trò êm ái ... Cảm ơn nhé, những nốt nhạc tuyệt vời của chúng tôi!

Trường Nữ Trung Học - Huyện Tân Nha Trang, Em bây giờ là hư ảo, vì Em đã về trong ký ức, nhưng tôi biết Em vẫn cứ đi qua ngày tháng, vẫn mỗi năm thêm 1 tuổi đời: Em đang tuổi 52, có phải? Rồi Em tiếp tục trường tồn, tiếp tục là khúc nhạc ngân nga đâu đó trong tim người, trong tim ta...

Cảm ơn Em - Trường Nữ của chúng ta !

Chấn Lâm



Cô Lâm và Cô Đăng Hà

Hai thành viên Ban xỏ số “May mắn đầu xuân” đang làm nhiệm vụ
(Hợp mặt GV-NV Nữ Trung học NT xuân Nhâm Thìn)

HÀNH TRANG KỶ NIỆM

Cô Thái Bạch Vân

Vui mừng biết mấy và cảm xúc vô ngần khi thấy lại mảnh đất quê hương sau bao năm dài xa cách. Trên phi cơ một số hành khách người Việt Nam như tôi nháp nhồm, nhón nháo, vài câu reo vang đầy cảm xúc ... chắc họ cũng trở về quê hương lần đầu như tôi. Phi trường Tân Sơn Nhất đang hiện ra dưới máy bay, cánh phi cơ đang lượn vòng chuẩn bị đáp xuống sân. Tôi nghĩ chắc mọi người cũng như tôi, lúc này đang vô cùng hồi hộp...

Tôi cảm giác máy bay đang đáp xuống đường băng cùng cái rùng mình mạnh, rồi êm ái chạy vào sân. Máy bay dừng, ai nấy đều vội vã đứng dậy để mong chóng ra gặp người thân. Mọi thủ tục nhập cảnh và nhận hành lý cũng mất khá nhiều thì giờ; mọi người mới thoát được ra ngoài phòng chờ. Ở đây cả rừng người đang chen chúc chờ đón thân nhân ...

Tôi theo dòng người tìm gặp người thân tới đón rồi tay trong tay, mặt nhìn mặt mừng mừng tủi tủi ... chị em, cô cháu chúng tôi ôm chầm lấy nhau với dòng lệ nóng tuôn trào

... Đây, Sài Gòn, Hòn ngọc viễn đông của ngày xưa ... tôi đang mở rộng mắt để nhìn phố xá tung bừng nhộn nhịp trên các nẻo đường lớn từ phi trường về nhà. Lòng bồi hồi thương cảm ... tôi đã thì thầm: cảm ơn trời đất, Sài Gòn hoa lệ của tôi vẫn còn đây...

Đầu tháng hai mà Sài Gòn nóng bức, không khí đầy bụi bặm, đường sá đông đúc, lúc nào cũng đầy người, đầy xe đủ loại, chen lấn nhau mà chạy. Hầu như mọi người đều đổ cả ra đường kiếm sống, tất bật xô bồ.... Những điều này càng làm tôi mong chóng về Nha Trang, nơi có biển xanh hiền hòa, có cát trắng thênh thang, có trăng thanh gió mát, có nhiều người thân, có đầy ắp kỷ niệm đang mong chờ tôi, cũng như tôi đang mong được trở lại để sống những ngày dầu yêu thương nào.

*Ta vẫn nhớ những ngày tươi, ấm nắng,
Trời Nha Trang êm ả với yên bình .
Bãi cát trắng bên màu xanh biển lặng,
Tiếng vỗ về, ngàn sóng nhẹ lung linh*

...

Tôi cùng người cháu gái gọi bằng cô, (lâu nay nó sinh sống ở Sài Gòn) về Nha Trang trên chuyến tàu tốc hành chạy đêm, có giường nằm. Con tàu phóng nhanh, tiếng máy rầm rầm nghiêng trên đường rầy, tiếng gió hú vi vút, thỉnh thoảng tàu ngừng lại vài chỗ để tránh các chuyến tàu ngược lộ trình... chen lẫn tiếng còi lạnh lạnh giữa đêm khuya. Tôi không ngủ được, một chút nôn nao và cảm giác bồi hồi quen thuộc xâm chiếm cả cõi lòng ... Tôi nhắm mắt lại lắng nghe ... phải rồi, đây là cái cảm giác cô đơn, ly biệt xa lìa của lũ khách rời bỏ sân ga ... mà tôi vẫn vương mang từ thuở nào mỗi khi theo tàu rời ga, ngồi nghe tiếng còi náo nức ... dù ra đi chỉ vài ngày. Hôm nay là ngày về chứ không phải ra đi, vậy mà tôi cũng vẫn có cái cảm giác khó quên này.

Tàu đến ga Nha Trang lúc 5 giờ sáng, trời chưa thức giấc, sương mù còn ngái ngủ, hai cô cháu nhanh nhẹn kéo hành lý xuống tàu theo dòng người ra cửa ga. Nhà ga đông nghẹt người chờ đón, trước cửa ga thôi thì xe gắn máy, xe Honda, xe taxi tíu tít mời đón hành khách. Hai cô cháu tôi được hai người cháu trai gọi bằng dì và cô đón bằng honda. Trời sáng dần ... không khí thoáng mát, đường còn vắng, cái thanh tịnh của ban mai làm tôi nghe rõ tiếng rì rào ru êm của sóng biển:

“Biển ơi, phải chăng đây là lời em đang chào đón ta, kẻ tha phương trở về cố xứ! ...”

Lòng tôi reo vui rộn niềm cảm xúc:

“Nha Trang ơi! Ta đã về đây, ta đang ở giữa lòng Nha Trang thật rồi!!!”

... Và nếu tôi không quá mệt sau suốt đêm không ngủ trên tàu thì tôi đã đòi cháu tôi đưa ra bờ biển, ngồi nhìn sóng lượn và ngắm mặt trời lên trên bề khơi để được thấy quang cảnh như đã từng thấy:

*Thuyền ra khơi dong buồm cao rong ruổi,
Dãy đảo xa ngửa mặt ngắm da trời.
Mây trôi trôi cuốn hồn ai phiêu lãng,
Gió thì thảo khẽ tấu khúc lả lơi ...*

... Rồi những ngày kế tiếp giữa lòng Nha Trang, đã thật sự được sống lại những ngày đầu yêu, ấp đầy kỷ niệm. Tôi để vài buổi đi thăm mộ: mộ mẹ ruột, mẹ chồng và ... mộ người con trai kết nghĩa – Thái Quang Nguyên – đã lìa trần quá sớm khi tuổi đời còn quá trẻ, khi sức sống đang vươn lên ... Đứng trước mộ con, tôi đã cảm xúc vô ngần:

*Me đã về đây, đất nghĩa trang
Nơi con yên nghỉ với trăng ngàn.
Nén nhang thay đuốc me tìm kiếm,
Con ở đâu rồi? hỡi Thái Nguyên
.....
Me cắm bình hoa trước mộ đây,
Ngắm nhìn di ảnh nhớ thương đây.
Âm thầm giọt lệ theo nhau chảy,
Muối xát lòng này con có hay!!*

... Rồi thăm mộ người em dâu đã ra đi vì chứng bệnh ngặt nghèo; còn mộ ba tôi cùng ông bà nội ngoại, các ông cô bà sơ tất cả đều ở Huế, tôi sẽ về thăm trước ngày trở về Mỹ; Huế đối với tôi cũng là nơi đây ấp kỷ niệm; bởi đó là nơi chôn nhau cắt rốn của tôi ... Sau đó tôi đi thăm bà con, em, cháu và những người có ơn nghĩa với gia đình tôi cùng hầu hết bạn bè ... và học trò cũ ... Ôi! thân thiết biết bao, ấm áp biết bao với những vòng tay, với những tia nhìn, với những nụ cười, những lời thăm hỏi thiết tha.

Tôi không quên viếng một vòng quanh Nha Trang; biển vẫn hiền hòa, vẫn sóng xanh cát trắng êm ả dưới trời trong, nắng ấm ... không khí trong lành, các đảo xa vẫn bình yên ngửa mặt ngắm da trời. Hòn Chồng

vẫn sừng sững, hùng vĩ chẳng chút gầy mòn dù đã trải qua bao giông tố bão bùng, con đường Duy Tân vẫn hàng dương xanh tỏa bóng, hoa cỏ được cắt tỉa xinh tươi. Phố xá tấp nập, đường sá mở rộng, chùa chiền, tháp miếu vẫn trầm hùng, hương quyến. Thì ra phần đông con người Nha Trang vẫn thế, luôn tươi vui với trời đất, và nay người dân Nha Trang đang vươn lên trong cuộc sống mới ... Nha Trang đất lành chim đậu, là đũa con cưng của muôn thuở. Nha Trang luôn có một giá trị rất lớn với tất cả chúng tôi, những kẻ đang ly hương vẫn luôn hoài vọng về Nha Trang dấu yêu ... bởi:

*Cảnh sắc Nha Thành đẹp biết bao
Đất lành chim đậu xuất anh hào
Biển xanh lồng bóng khung trời ngọc
Cát trắng xoãi mình núi sóng cao.*

*Xóm Bồng xôn xao thuyền lưới cá
Hòn Chồng sừng sững nước vây rào
Tháp Bà hương quyến cầu hồng phúc
Hải Đức chuông ngân nguyện phước dao*

Thấm thoát ngày tôi phải rời Nha Trang đã đến ... Ngày về vui bao nhiêu, ngày đi buồn gấp bội!! Nơi sân ga, bà con, bạn bè tiễn chân tôi khá đông, kẻ đi người ở níu kéo, luyến lưu không rời ... Đã đến lúc phải lên tàu, tôi ôm lấy từng người một chào chia tay, có ai không nghẹn ngào được trong những giây phút này. Ôi! chia tay lần này, với tôi không dám có lời hẹn buổi sau. Những người đưa tiễn còn bịn rịn đứng sát hông tàu.

Cất hành lý xong tôi thò đầu ra cửa sổ toa tàu, đưa tay xuống nắm lấy từng bàn tay đang giơ lên, lại siết chặt tay nhau, níu kéo thêm chút thân tình trong giây lát ... Tiếng còi tàu thét lên báo hiệu ... những bàn tay phải rời ra ... tàu xịch chuyển bánh. Tôi kêu lên thật to: tạm biệt ...

tạm biệt, cùng lúc tay vẫy về phía những vẫy tay đưa tiễn đang lùi lại nhỏ dần rồi mất hút ...

Rời khung cửa chia tay, vào trong toa, tôi ngồi khoanh chân trên giường để nhận nghe cái cảm giác cô đơn, ly biệt, chia lìa của lũ khách rời bỏ sân ga mà tôi thường đã vương mang.

Đêm trên tàu tôi nằm nghe gió rít vi vút, hòa tiếng máy xình xịch ì ầm, lòng âm ỉ nhớ tới những kỷ niệm mới của Nha Trang: mấy bữa ăn quê hương quây quần bên các em, đàn cháu và học trò cũ, những buổi đi mộ với những thi thầm khẩn nguyện ... Nhất là buổi họp mặt đông đủ bạn bè Nữ Trung Học Nha Trang nơi quán Thanh Vị ... mà tôi đã nhớ và gọi đúng tên từng người của tất cả những người có mặt hôm ấy; từ ông bà Tổng giám thị đến các thư ký, nhân viên Y tế học đường cho đến các anh chị lao công, cùng tất cả các bạn giáo sư có tới hơn năm chục người ... làm cho ai nấy đều cười vui, xúc động, cùng nhau chào mừng thăm hỏi, chuyện trò tíu tít, có hoa, có quà và có chụp hình lưu niệm ... tôi nhớ không sót một kỷ niệm nào

Thì ra tôi về để mong được sống lại những kỷ niệm đã qua ... và giờ này đây khi ra đi ... gánh hành trang kỷ niệm lại chất thêm đầy ... mà lại chẳng dám hẹn ngày ... tao ngộ

*Buổi tiễn đưa, cao tay vẫy gọi.
Sân ga buồn, nặng trĩu chia ly.
Trông theo hút bóng, con đường cuối,
Khuất nẻo, xa vời mỗi bước đi.*

*Giã biệt quê nhà thêm một bạn
Là ta phải mấy bận ly hương.
Tạ từ thân thích không lời hẹn
Đâu biết ngày sau để vấn vương.*

*Dẫu có một lần còn được gặp,
Rồi đi lại trĩu nặng buồn thương
Chia tay chẳng hẹn ngày tao ngộ,
Bởi số phận này, biệt cố hương.*

Sau một chuyến về thăm quê nhà
Thái Bạch Vân



Có một cựu nữ sinh

như thế.

Cô Nguyễn Thị Đẹp

Cuối tháng 3/2012, vào một buổi chiều, Kim Thoa gọi điện cho tôi và báo tin: Máy hôm qua, em ở Sài Gòn, dự tuyển Tiếng Hát Mãi Xanh của đài truyền hình Thành Phố, tối nay em trở ra Nha Trang. Em gọi để hỏi thăm và xin lỗi cô vì lần này em chưa đến thăm cô được, có lẽ em sẽ còn trở vào thành phố, em sẽ xin đến thăm cô, xin cô đừng buồn em

Tối hôm ấy, như đã hẹn, tôi đến trạm xe Phương Trang để gặp và tiễn Thoa như tiễn một người thân trong gia đình. Trong chiếc áo pull cũ, chiếc quần jeans xoàng, tay cầm cái túi xách cũ kỹ, Thoa bước lên xe Chắc không ai biết em là một thí sinh tham dự một cuộc thi về âm nhạc đang được khá nhiều người quan tâm theo dõi. “Có thể nói trong hàng chục sân chơi về âm nhạc đang diễn ra, Tiếng Hát Mãi Xanh là một sân chơi đặc biệt nhất, đặc biệt không chỉ về đối tượng tham dự mà còn về tinh thần của các thí sinh trong cuộc thi. Nếu ở các cuộc thi khác, yếu tố thắng – thua là quan trọng nhất thì ở Tiếng Hát Mãi Xanh, qua hầu hết các tiết mục, người nghe đều cảm nhận được một niềm đam mê say đắm nhất”

Ở tuổi 53, Trần Thị Kim Thoa được xếp vào bảng B. Thú vị và cảm động nhất là có rất nhiều thí sinh lớn tuổi, họ là cha, là mẹ, là bà nội, ông ngoại, bà cố trong các gia đình. Nha Trang –Khánh Hòa là tỉnh xa Sài Gòn nhất có người đăng ký dự thi. Những hai người: ngoài Kim Thoa, còn có cụ bà Trần Thị Túy 89 tuổi, khi cụ vào dự thi có cả các con, các cháu đi theo hộ tống thật vui vẻ. Cụ Túy đã vào đến tận vòng bán kết 1

và Ban Tổ chức đã trân trọng trao tặng cụ phần quà dành cho thí sinh cao tuổi nhất đến dự thi, đã *“hát cho thỏa đam mê, hát cho đời xanh mãi”*.

Có nghe các bác, các cụ hát mới thấy rằng vượt qua được mỗi vòng thi thật không dễ dàng gì! Tôi vẫn trân trọng khi nhớ đến bài Chiếc lá cuối cùng (Tuấn Khanh) rồi Tình khúc chiều mưa (Nguyễn Ánh 9) với tiếng hát Huyền Chí Bình; Xin cho tôi (Trịnh Công Sơn) với tiếng hát Lê Minh Khánh; Ai xuôi vạn lý (Lê Thương) với tiếng hát của Lê Thị Phương Mai ... và còn nhiều, rất nhiều giọng hát độc đáo khác nữa. Vốn dốt về nhạc lý tôi chỉ thưởng thức cái hay trong từng giọng hát bằng cảm xúc chủ quan, bằng tâm hồn và vốn sống của mình, nhưng tôi tin những giọng ca ấy không tầm thường! Tôi tin và trân trọng, ngưỡng mộ tất cả những thí sinh đã dũng cảm dự thi, không kể tuổi tác đã cao, hơi đã mỏng, vóc dáng đã xò xề, da mặt đã nhăn, chân đã yếu ... Đúng như nhận xét của Dạ Ly, “Sự mộc mạc, chân thành, cả cái duyên dáng của những thí sinh đã để lại ấn tượng khó phai trong lòng khán giả”.

Tuyệt vời hơn cả sự thành công trong kỳ thi này là mọi người vẫn giữ được nụ cười, cười thật lòng, thật sự. Một thí sinh phải dừng lại ở vòng ngoài đã nhắn tin cho Kim Thoa, đại ý : “Tôi không đi tiếp được vào vòng trong nhưng tôi sẽ là cổ động viên cho Kim Thoa đến cùng, hãy cố lên nhé”. Phải chăng đây chính là “sản phẩm chất lượng cao” của tuổi già, của những trải nghiệm trên trường đời, của những tâm hồn rộng mở để đến với âm nhạc, với con người và cuộc sống?

Đêm Kim Thoa thi Chung kết 1 cũng là lần đầu tiên chúng tôi bước chân vào trường quay Đài truyền hình thành phố Hồ Chí Minh. Vừa ngồi vào ghế của mình, tôi đã nghe khán giả bên cạnh hỏi ngay: *“Dạ, có phải bác là cô giáo của chị Kim Thoa không ạ?”* Tôi thực sự bất ngờ nhưng cũng vui vẻ thừa nhận. Sau vài phút sơ giao, người bạn mới quen tiết lộ: *“Em nghe chị Kim Thoa từ vòng sơ tuyển ... đến Nghìn trùng xa*

cách thì em thực sự mê tiếng hát của chị ấy, em sẽ không bỏ sót buổi nào!”. Lại có lần, khi ra lấy xe ở bãi, có người hỏi tôi có phải là cô giáo của Kim Thoa không. Tôi vừa sượng sùng (vì mình chỉ là một khán giả bình thường như mọi người, sao lại bị điểm đích danh như vậy!) nhưng nghĩ lại, thấy vui: Học trò cũ của mình, một cựu nữ sinh trường Nữ Trung Học Huyền Trân Nha Trang đã bước đầu khẳng định được vị trí trong lòng khá nhiều người nghe ở một thành phố tương đối xa lạ với em. Có lẽ, đây là niềm vui lớn, là kỷ niệm quý giá với Kim Thoa. Phải chăng, dù đi đâu, làm gì, Thoa vẫn nhớ rằng em đã là một nữ sinh Trường Nữ Trung Học Huyền Trân Nha Trang và em đã nói với những người ái mộ mình điều đó. Có lần, Kim Thoa bày tỏ nỗi băn khoăn là không thể xin thêm được vé để mời các thầy cô khác, dù em đã biết số điện thoại, địa chỉ ...

Trong các buổi thi chung kết (3), các thí sinh đều có một đội ngũ cổ động viên. Các vị này cũng hào hứng, sôi nổi và rất nhiều sáng tạo trong cách cổ động tinh thần thí sinh. Có những bức hình thí sinh được phóng to, giờ cao cùng với tiếng hò reo cổ vũ. Có những chiếc vương miện vẽ những hoa văn, dòng chữ rực rỡ. Nhiều, rất nhiều biểu ngữ thật dễ thương như “Mẹ ơi cố lên”, “Chú Hiệp ơi, cháu yêu chú”, “Bà cố ơi, cố lên”.... Riêng Kim Thoa, từ vòng đầu đến Chung kết 3 vẫn một mực nói với những người mến mộ mình “*Thôi, làm vậy em mắc cỡ lắm. Chỗ nào em hát được, xin cho em một tràng pháo tay khích lệ tinh thần em là được rồi, đừng làm gì hết, mắc cỡ lắm ...*” Hình như cũng thấy điều đó, MC Quỳnh Hương đã gọi Kim Thoa là “thí sinh mồ côi” nghĩa là thí sinh duy nhất mà gia đình không có mặt tại khán phòng để cổ vũ tinh thần. (Thực ra, tuy không theo sát bên em nhưng bố em, các con, các cháu, các bạn học cũ của em ở Nha Trang vẫn dõi theo em từng ngày, từng buổi. Đặc biệt, tại thành phố này, Thoa có một “hậu phương” vững chắc, đó là Nhật Tân - cựu học sinh Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi, Nha Trang - người em kết nghĩa của Kim Thoa, người đã hết lòng lo lắng, chia sẻ, động viên Kim Thoa suốt cuộc thi này).

Có lẽ, nhiều người cũng nhận ra nét khiêm cung, giản dị ở Kim Thoa. Giữa thành phố hoa lệ hào nhoáng này, Thoa vẫn ăn mặc thật đơn sơ. Lên sân khấu (ngoài vòng Chung Kết 1, trong đó trang phục thí sinh được chỉ định, hóa trang thì có chuyên viên make up) ở mọi vòng thi khác, Thoa vẫn chọn áo dài truyền thống trang nhã. Hát “*Nghìn trùng xa cách*”, em mặc chiếc áo lụa đen lạnh và buồn như lòng người cô phụ; hát “*Viếng lăng Bác*”, Thoa chọn màu đỏ rực của mặt trời. Đặc biệt, trong chung kết 3 hát bài Hòn vọng phu 1, trong tà áo lụa trắng, Thoa bỗng vừa thướt tha, lãng mạn, vừa mỏng manh làm sao!....

*Trống Tràng Thành lung lay bóng nguyệt
Khói Cam Tuyền mờ mịt thức mây
Chín tầng gương báu trao tay
Nửa đêm truyền hịch định ngày xuất chinh... (1)*

Những tháng ngày chiến tranh dường như sống lại. Người Việt chúng ta ai mà không biết lịch sử Việt Nam được viết bằng máu lệ. Có những cuộc nội chiến tàn khốc nhưng cũng có rất nhiều cuộc chiến tranh giữ nước kiên cường bất khuất. Trong những năm dài máu lửa ấy, biết bao người trai trẻ đã “giã nhà đeo bức chiến bào, thét roi cầu Vỹ ào ào gió thu”. Rồi cuộc chiến kéo dài, kéo dài như sẽ không bao giờ chấm dứt, và không ai còn biết đến tuổi xuân của mình giữa muôn trùng lửa đạn...

Giọng Thoa vút lên, vút lên trong tiếng nhạc, em như hóa thân vào những đời trai thời khói lửa hào hùng; giọng em lại trầm xuống, dài ra như tiếng lòng bao chinh phụ bèn bĩ nuôi con đợi chồng, đợi chờ đến gần như hóa đá Không biết tự bao giờ, người Việt Nam ta đã tạc hồn mình vào đá cho những phiến đá vô tri bỗng có linh hồn, bỗng trở thành những hòn vọng phu kiên gan chờ đợi bất chấp mưa gió bão bùng, bất chấp năm tháng qua đi. Ba bài Hòn Vọng Phu của nhạc sĩ Lê Thương trở thành bất tử có lẽ cũng bởi những tâm tình tha thiết đó của dân tộc Việt. Hẳn Kim Thoa phải thấu hiểu, phải cảm nhận sâu sắc cái tình tự dân tộc ấy, em mới có thể hát được như vậy.



Tôi nhớ rất rõ, hôm ấy, khi Thoa vừa bắt đầu cất tiếng hát “Lệnh vua hành quân ...” thì bên dưới khán đài, khán giả bỗng đồng loạt vỗ tay đánh nhịp theo lời ca, tiếng đàn trên sân khấu. Không chỉ một nhóm cổ động viên của thí sinh Kim Thoa, không chỉ lúc đó đây vài nhóm mà cả khán phòng, cả trăm, cả mấy trăm người đều nhập cuộc. Người trẻ vỗ tay thiết tha, sôi nổi, nhiệt tình đã đành, các cụ ông, cụ bà má đã nhăn, tóc đã bạc cũng vỗ tay nhịp theo tiếng hát Thoa, gương mặt mọi người đều như sáng lên, ngập tràn cảm xúc. Thật khác xa biết bao với thói quen, tập quán ngồi im hưởng thụ văn nghệ của

rất nhiều khán giả Việt Nam lâu nay. Tất cả, tiếng đàn, tiếng hát Kim Thoa, tiếng nhịp tay của hàng trăm khán giả hôm ấy, cả tiếng hát theo nho nhỏ của một số khán giả nữa, thực sự đã tạo nên một không khí cộng hưởng nồng nàn, đồng điệu hiếm có và quý giá vô cùng. Tất cả như cùng làm sống lại khí thế của một Hội nghị Diên Hồng ngàn năm trước.

Tiếng hát em vẫn vang vang:

*Vui ra đi mà không ước hẹn ngày về
Ai quên ghi vào gan đá bao lời thề
Nhìn chân trời xanh biếc bao la
Người mong chờ vẫn ngóng nơi xa
Bao nhiêu năm bỗng con đứng đợi chồng về
Bao nhiêu năm thời gian xóa phai lời thề
Người tung hoành bên núi xa xăm
Người mong chồng còn đứng muôn năm. (2)*



Tôi nhìn lại và bất chợt nhận ra vẻ đẹp của màu áo trắng em trên sân khấu. Màu áo lụa trắng, cả đoá hoa trắng em cài sau mái tóc búi cao hôm ấy không chỉ là vẻ đẹp của riêng em, nó còn là sự tôn vinh vẻ đẹp cao quý của bao thế hệ phụ nữ Việt Nam qua bao năm dài máu lửa.

Để có được cuộc sống tương đối bình yên như hôm nay, để đạt được ít nhiều thành công như trên - các bạn em và tôi đều biết - Thoa đã trải qua không ít sóng gió trong cuộc sống. Phải chăng đó là chất liệu tạo nên sức

truyền cảm trong tiếng hát Kim Thoa? Chúng tôi yêu quý Kim Thoa, một phần, vì thế.

Là người đã có một thời gắn bó với các em dưới mái trường xưa, lòng tôi luôn có một khoảng riêng không nhỏ, dành cho những em đã từng là nữ sinh trường Nữ Trung Học Huyền Trân Nha Trang. Tôi biết, bên cạnh những thành công, hạnh phúc, không phải là không còn những niềm riêng không nói hết được. Tôi mong các em, trong những giây phút chạnh lòng nào đó, xin hãy xem những chia sẻ này không chỉ là cho riêng Kim Thoa của chúng ta.

Diệu Hiền - Nguyễn Thị Đẹp

CHÚ THÍCH:

- (1) Trích Chinh Phụ Ngâm Khúc – nguyên tác: Đặng Trần Côn; bản dịch: Đoàn Thị Điểm.
- (2) Trích Hòn Vọng Phu I – Lê Thương
- (3) Vào chung kết, ở mỗi vòng thi có những yêu cầu riêng: Nhạc trữ tình lãng mạn trong Chung kết 1; nhạc trữ tình cách mạng hoặc có âm hưởng dân ca trong chung kết 2; chọn bài hát tự thể hiện mình trong đêm chung kết 3.

MỖI TÌNH HỌC TRÒ

Hoa Lan



Tôi yêu Thầy. (Tôi xin được viết hoa tên người thầy yêu kính của tôi).

Hồi ấy, cũng như bây giờ, tôi cũng không hiểu vì sao tôi yêu Thầy đến thế. Thầy không đẹp, không vạm vỡ cao lớn như hình ảnh thần tượng của các cô gái mới lớn. Thầy chỉ có dáng dấp thư sinh, gầy, nhưng rất thanh lịch với đôi mắt kính cận hơi dày, trang phục nghiêm trang, tác phong mô phạm, có vẻ già trước tuổi(?).

Năm ấy tôi vào lớp 10C, chuyên văn và ngoại ngữ. Nghe nói Thầy vừa mới ra trường. Mới gặp Thầy lần đầu tiên trong lớp, tôi bỗng thấy lòng xao xuyến, không hiểu vì đâu. Về nhà, hình ảnh Thầy luôn thấp thoáng trong tâm trí. Tôi thường tự nhủ: “*Không phải, không phải...*”. Nhưng quái lạ, tôi cứ vẫn mơ nghĩ đến Thầy, luôn có cảm giác run run,

xúc động mỗi khi chợt thấy nhớ. Không một ai, kể cả mẹ tôi, biết đến bí mật của tôi. Tôi định thổ lộ tâm sự qua nhật ký nhưng sợ có thể bị đọc trộm. Hơn nữa, tôi muốn áp ủ niềm bí mật dấu kín trong lòng; việc này làm tôi vừa đau khổ, vừa hạnh phúc. Tôi bắt đầu nghĩ đến Thầy, nhớ Thầy nhiều hơn. Những giờ học với Thầy là những giây phút thần tiên. Dần dần, bạo dạn hơn, tôi tìm hoa pensee tím ép vào vở, nhỏ lên vài giọt Channel số 5, xin Thầy ký tên vào. Thầy mỉm cười chiều tôi. Ôi, tôi sung sướng như chưa bao giờ được vui sướng. Tôi ước gì Thầy hiểu. Nhưng hình như Thầy chỉ coi tôi là một đứa học trò, không hơn không kém. Thầy vẫn đạo mạo, vẫn giữ khoảng cách thầy trò.. Tôi buồn, tôi khổ. Thời ấy thanh niên thiếu nữ mới lớn rất nhút nhát, không bao giờ dám bày tỏ tình yêu. Một vài bạn trai trong lớp có tình cảm với tôi cũng chỉ dám nhờ bạn khác làm “*chim xanh*” trao dùm thư hoặc thơ, văn, chứ không dám liều lĩnh “*tấn công*” như thời đại ngày nay.

Một buổi chiều mà tôi nhớ mãi không quên. Chiều hôm ấy, lúc trường tan, một cơn mưa lớn bất ngờ làm cả thầy và trò không thể ra về vì không ai có áo mưa. Tôi thấy Thầy cũng đang chờ. Bỗng một chiếc xích lô đỗ trước cổng trường, mời khách. Thầy dợm bước. Chợt thấy tôi ôm cặp bên tường, Thầy vội vàng bước trở vào, tay chỉ nhẹ ra hiệu cho tôi ra xe. Tôi ngập ngừng nhưng Thầy nhất định nhường cho tôi về trước. Tôi cảm động không nói nên lời. Về đến nhà lòng tôi bồi hồi, cứ lẩn thẩn lo không biết Thầy có xe để về không, có bị “*đường xa ướt mưa*”?

Từ đó hình ảnh Thầy luôn ở trong tim, trong tâm trí tôi, đến nỗi tôi không học hành gì được nhiều. Cũng may, kết quả cuối năm vẫn đạt. Tôi vẫn được xếp là một trong số vài học sinh xuất sắc của lớp. Vẫn không ai biết gì. Mùa hè trôi qua trong nhưng nhớ vì Thầy phải về quê. “*Buồn ơi, chào mi!*”.

Năm học 11, tôi lại được gặp Thầy. Tình yêu thâm kín lớn mãi trong tim. Tôi tự cho phép mình yêu đơn phương như vậy. Việc học hành vì thế chênh mảng. Mẹ tôi cứ tưởng tôi học nhiều quá sinh mệt nên ép tôi ăn uống, thuốc bổ hàng ngày. Tôi nuốt không vô, đem thuốc vứt vào sọt rác, ăn uống qua loa như “*mèo ngủi*” (lời mẹ tôi nói với ba). Ba thì nói: “*Ô khỏi lo, con mình vẫn học giỏi từ xưa mà!*”

Như được báo trước, tôi đã rớt kỳ thi Tú tài bán phần lần 1 năm đó. Nghe nói cả trường tôi rúng động(!), vì cuối năm học tôi đã vinh quang nhận được phần thưởng “*Danh dự toàn trường*” (phần thưởng do Tổng thống ban). Sau khi kết quả thi được công bố, tôi nằm vật xuống giường khóc như mưa như gió. Thật ra, tôi khóc không phải vì bị “*rớt oan*” như mọi người tưởng. Tôi khóc cho hậu quả tất yếu của những tháng ngày mơ mộng, cuồng si, ảo tưởng. Thầy ơi, em khóc cho tình yêu. Em khóc cho sự bất hiểu với cha mẹ. Ai biểu Thầy xuất hiện làm chi?

Cũng may cho tôi, năm đó có kỳ thi thứ 2. Tôi tỉnh ngộ, lao đầu vào việc học và thi đậu kỳ 2. Nhưng kết quả thi tốt không mang lại niềm vui cho tôi bao lâu. Tôi phải xa Thầy mãi mãi, vì tôi phải đi xa học tiếp lớp 12. Thật ra, lúc ấy tôi không biết Thầy đang có dự định học thạc sĩ ở nước ngoài. Thầy chúc mừng tôi thi đậu và khuyến khích tôi tiếp tục học giỏi để làm tròn sự nghiệp trồng người. Thầy nhờ tôi khi ra đó học, đem giùm tiền lương của Thầy về biếu ba mẹ Thầy. Hôm Thầy đến nhà tôi, ba mẹ tôi đón Thầy rất long trọng. Tôi vô cùng sung sướng được Thầy đến thăm. Tôi nhận thấy Thầy có vẻ e dè, hơi lúng túng trước ba mẹ tôi, nhưng Thầy nói chuyện với tôi rất tự nhiên.

Sau một buổi học sáng, tôi tìm đường đến nhà Thầy. Trước đó tôi đã âm thầm thêu một chiếc khăn tay màu trắng mịn với hai cánh hoa hồng,

bỏ chung vào phong thư trong có số tiền của Thầy. (Sao hồi ấy mình ngớ ngẩn thế nhỉ?)

Đường đến nhà Thầy khá gần trường tôi học, nhưng tôi không dám đi nhanh. Đó là một ngôi nhà nhỏ, cũ, khiêm nhường nép sau một lùm cây. Trước nhà có một lu nước và một chiếc gáo dừa như thường thấy ở một số nhà xưa. Một thanh niên, chắc là em trai của Thầy, đang múc nước rửa chân. Thấy tôi, anh ta ngạc nhiên rồi vui vẻ chào và đưa tôi vào nhà, ríu rít giới thiệu tôi với song thân. Ba mẹ Thầy từ tốn tiếp đón và thăm hỏi tôi về Thầy. Tôi ra về với chiếc khăn tay còn nguyên trong cặp, buồn rưng rưng...

Thời gian học tập qua mau. Tôi cố quên Thầy, kết bạn với em Thầy. Nhưng lòng tôi dửng dưng, mặc dầu em Thầy đẹp trai, lại sắp làm bác sĩ.

Bỗng một hôm, Thầy xuất hiện trước mắt tôi, ngay trong sân trường tôi. Đi bên Thầy là một phụ nữ trẻ, áo dài tha thướt, có lẽ cũng là cô giáo. Hai người đi vào văn phòng. Thầy không thấy tôi. Tôi lại thấy lòng chao đảo. Chắc hẳn đó là người yêu, hoặc vợ sắp cưới của Thầy, chứ còn gì nữa. Thôi, hết thật rồi, Thầy ơi! Cuối năm học ấy tôi suýt rớt một lần nữa.

Như bị định mệnh trêu ngươi, khi tôi học Đại học Sư phạm năm 2, bỗng nhiên tôi gặp lại Thầy trong thư viện nhà trường. Thầy làm quản lý thư viện, đang nghiên cứu tư liệu chuẩn bị ra nước ngoài học. Bên cạnh Thầy, trời ơi, có một đứa bé trai, ồm nheo, mũi dãi lòng thòng. Thầy đang vùi đầu vào trang sách, thằng bé thỉnh thoảng khóc nhè. Tôi phải lấy khăn lau mặt cho và dỗ nó nín khóc. Khi nhận ra tôi, mặt Thầy hình như đỏ

lên(?). Thầy triu mến nói chuyện với tôi, y như ngày nào. Từ đó, hàng ngày tôi đến thư viện để đọc sách và để được chuyện trò với Thầy, cùng chăm sóc đứa con nhỏ của Thầy. Tôi vẫn gọi Thầy là Thầy nhưng Thầy xưng “*anh*” với tôi, tỏ ra xem tôi là em gái, không còn là học trò nữa.

Một hôm Thầy bảo tôi trưa 2 giờ đến giúp Thầy dán gáy sách. Tôi sung sướng nhận lời. Lúc tôi sắp đến thư viện, bỗng một anh chàng sinh viên lâu nay theo đuổi tôi ở đâu chạy tới, đòi đi cùng làm với tôi. Đến nơi, bất ngờ Thầy nói: “*Thôi về đi, anh làm xong hết rồi*”. Tôi ngạc nhiên, ngỡ ngàng. Mặt Thầy trông vẫn thản nhiên, nhưng giọng có vẻ vừa giận, vừa lạnh nhạt.

Tôi ra về, trong lòng xúc động, lại thấy vui vui. Chẳng lẽ...Thầy giận. Mà giận gì? Tôi có thất hẹn đâu? Hay là...? Tôi không dám nghĩ tiếp, nhưng lại thấy lòng rộn lên niềm sung sướng, ngây ngất. Biết đâu...Thầy cũng ...?

Sau đó, ý thức bổn phận và trách nhiệm đối với ba mẹ và bản thân, tôi vui đầu học tập nghiêm túc cho đến khi tốt nghiệp.

Trước khi trở lại quê nhà, tôi đến thư viện để từ giã Thầy. Không gặp Thầy, người quản thủ thư viện mới cho tôi hay Thầy đã ra nước ngoài, có nhờ bác chuyển lời chào tôi. Ôi, mặt đất sụp đổ dưới chân, tôi bàng hoàng đau đớn! Định mệnh quá trớ trêu! Trái tim non nớt của tôi gần như lỡ nhịp đến mấy phút... Nhưng tôi cảm thấy như Thầy đang ở trước mặt tôi, đang cầm tay tôi, đôi mắt buồn sau cặp kính trắng nhìn tôi, triu mến nói những lời an ủi, động viên tôi hãy sống sao cho xứng đáng với niềm tin yêu của Thầy.



Hoa Lan



Những kỷ niệm ... rồi .

Minh Tiết

(12B niên khóa 1973 – 1974)

Được sự động viên và cổ vũ hết sức nhiệt tình của mấy đứa bạn chí cốt (học chung với nhau từ lớp 6 đến lớp 12, giờ tất cả đã nghỉ hưu và vẫn cùng đi bộ dọc biển với nhau mỗi tối), tôi quyết định dẹp tất lười biếng cố hữu để bắt tay vào việc viết bài cho đặc san “**Nữ Trung Học - Huyền Trân Nha Trang – 52 năm**”. Tôi coi đây là dịp tốt để cùng các bạn đã từng chung lớp dưới mái trường thân yêu ôn lại những kỷ niệm khó quên của thời lọc cọc guốc mộc cuộc bộ đến trường.

Để giúp cho hồi ức của mình được thêm phần chính xác, tôi phải bắc thang leo lên kho chứa đồ đạc cũ nằm tận nóc nhà, lục ra bộ “**Học bạ bậc trung học**” mà tôi vẫn hằng lưu giữ kỹ trong chiếc rương gỗ lớn. Bộ học bạ này gồm hai tập: tập thứ nhất gồm một tờ học bạ bậc trung học (đệ nhất cấp) bọc ngoài, bên trong là bốn thành tích biểu từ lớp đệ thất (lớp 6) đến lớp 9; tập thứ hai cũng gồm một tờ học bạ bậc trung học (đệ nhị cấp) bọc ngoài ba thành tích biểu từ lớp 10 đến lớp 12. Nhìn kỹ thành tích biểu đầu tiên, tôi thấy ghi: *Lớp 7⁵ (lớp 6⁵ bây giờ), niên khóa 1967 – 1968*. Lần lượt xem qua cho đến cái cuối cùng, thấy ghi: *Lớp 12 B, niên khóa 1973 – 1974*. Các hình căn cước dán trên các thành tích biểu này đều vẫn còn rõ mặt, dù

có vài chỗ bị đốm trắng, với mái tóc dài dần kể từ lúc vào học lớp 6 cho đến khi ra trường. Điểm thi các môn ở hai học kỳ, điểm với hệ số, thứ hạng, điểm trung bình hàng tháng, thứ hạng và điểm trung bình toàn niên, thứ hạng... ghi ở bên trái mặt trong mỗi tờ thành tích biểu. Bên phải là tên các môn học, họ tên giáo sư, chữ ký, lời phê... Tất cả đều hiện rõ trên trang giấy mặc dù đã trải qua một thời gian dài gần nửa thế kỷ, với nhiều biến cố lịch sử.

Thực ra, lúc đầu tiên vào trường, tôi được xếp vào học ở lớp Thất 1. Đây là lớp duy nhất có một nửa số học sinh học Pháp văn, một nửa học Anh văn, vì số học sinh học Pháp văn quá ít, không đủ để xếp một lớp riêng. Chúng tôi học chung với nhau tất cả các môn chỉ trừ môn Ngoại ngữ. Tới giờ môn này thì lớp tách riêng làm hai nhóm, học theo nguyện vọng mình đã chọn. Sau một thời gian ngắn, tôi lại được chuyển qua học lớp Thất 5 theo sự sắp xếp của nhà trường. Đây là lớp “bổ sung” sau khi vớt thêm một số thí sinh bị hỏng đợt đầu nên vẫn được gọi thêm cái tên là “lớp vớt”. Do đó nhiều thầy cô giáo vẫn nghĩ rằng lớp Đệ Thất 5 của chúng tôi là lớp học yếu hơn các lớp Đệ Thất khác. Quan niệm này sau đó đã được xóa dần qua quá trình giảng dạy, vì đã có nhiều bạn học giỏi từ các lớp Thất khác chuyển về như: Phạm thị Phụng – đạt phần thưởng **Danh Dự Toàn Trường** sau này vào năm học lớp 11B1; Hà thị Đoan Trang - hai lần được phần thưởng **Hạnh Kiêm Toàn Trường**; một thành tích mà không phải ai cũng dễ có được!

Cô Kim Nhu là giáo sư hướng dẫn lớp Thất 5 của chúng tôi. Tôi vẫn còn nhớ lúc ấy cô rất trẻ, mái tóc dài ngang lưng, cắt bằng phía trước trán, khuôn mặt tròn, nói giọng Bắc. Cô dạy chúng tôi môn Vạn Vật và Công Dân. Có lần cô đã dẫn lớp chúng tôi đi chơi ở Hòn Chồng. Giờ vẫn còn mấy tấm ảnh tụi bạn chụp lên lúc tôi đang ngồi đọc truyện, dựa lưng vào tảng đá lớn. Nhưng tôi không có hình chụp chung với cô và các bạn. Thật đáng tiếc!

Thêm một sự cố mà tôi không bao giờ quên, đó là lần cô bắt tôi phải tham gia thi đơn ca trong một dịp sinh hoạt văn nghệ ở trường – vì lớp chẳng có tiết mục văn nghệ nào! Chẳng biết đứa nào “ác mồm, ác miệng” đã đề cử tôi làm vật hy sinh (vì đại nghĩa???). Tôi nhớ lớp tôi lúc đó còn có ca sĩ nhí đang lên là Nguyễn Tuyết Mai, sao tụi nó nỡ bỏ qua? Từ chối mãi đến .. gần khóc mà chẳng lay chuyển nổi trái tim sắt đá của cô. Cô còn dọa sẽ hạ điểm hạnh kiểm nếu không chấp hành mệnh lệnh, nên tôi đành phải “ngậm đắng, nuốt cay”, một mình khăn gói lên đường ứng thí. Chẳng có ai giúp đỡ, cô vẫn cách chọn bài hát hay tập giùm để hát cho đúng nhạc... - như các ca sĩ bây giờ đều phải chuẩn bị trước lúc lên sân khấu. Tôi thật dũng cảm khi tự mình đăng ký hát bài *Thương về em gái thành đô* của nhạc sĩ nào giờ cũng chẳng nhớ, chỉ nhớ đây là một bài hát về lính thời đó mà chị cả tôi thường hay ngẫu nhiên và tôi bắt chước theo... Nội dung bài hát đã không phù hợp với lứa tuổi lớp 6, mà nhạc lý thì khỏi nói: chẳng biết đường nào mà vào cho đúng nhịp, làm ban nhạc đệm chạy theo cũng bỏ cả hơi tai. Thế là việc gì đến đã phải đến. Tiết mục của tôi bị loại không

thương tiếc ngay trong vòng đầu, chấm dứt luôn sự nghiệp đơn ca của tôi ở trường. Sau này, có tham gia văn nghệ thì cũng chỉ đứng đằng sau cánh gà “gào” cho mấy đứa bạn múa bài *Đêm Mê Linh* (ở lớp 8⁵) hoặc giữ nhiệm vụ bật máy cassette cho tụi nó múa bài *Ngọc Lan* (ở lớp 9⁵). Thế cũng tốt! Để tập trung “tất cả cho việc học hành!”.

Bước chân vào lớp 6, môn học tôi sợ nhất là Anh Văn – vì mới lạ quá, chẳng có một chữ nào làm vốn! Mỗi lần cô Gia Hương gọi đứng lên đọc lại mấy câu như “*This is a book - That is a table ...*” là tôi run bắn cả người. Mặc dù rất cố gắng và cuối năm cũng được cô phê vào học bạ là “*Học được. Chăm. Khá*” nhưng tôi vẫn chưa có thiện cảm với môn này lắm!

Đầu năm, cô Tuất dạy chúng tôi môn Văn. Cô nói giọng Bắc nên tôi không phân biệt rõ được khi cô đọc từ “tròng trành” hay “chòng chành” trong giờ chính tả, thế là bị mắc lỗi! Sau đó một thời gian cô chuyển đi, không còn dạy lớp chúng tôi nữa! Cô Yên thay cô dìu dắt lớp. Cô đã dẫn chúng tôi đi thăm các em bé ở viện mồ côi khá gần trường vào một sáng chủ nhật. Chúng tôi nôn nao lo chuẩn bị trước các món quà nhỏ tự làm để tặng các em (vì đâu có tiền mua), giờ cũng chẳng nhớ mình đã chuẩn bị món quà gì, chỉ nhớ là đứa nào cũng háo hức và rất vui.

Đến cuối năm, cô Kim Thư cho chúng tôi thuyết trình môn Địa Lý. Mỗi tổ cử một bạn lên bảng trình bày nội dung của một phần bài được giao, cả lớp có thể tham gia chất vấn. Thế là tha hồ mà bắt bí, cãi nhau chí chóe... Thật là vui!

Tôi còn nhớ mãi bài tập chứng minh hình học đầu tiên cô Túy Trúc cho kiểm tra ở học kỳ một. Đề bài yêu cầu chứng minh hai đoạn thẳng bằng nhau, thế mà tôi lại cho chúng bằng nhau trước, rồi sau đó chẳng biết chứng minh kiểu gì mà viết cũng rất dài??? Thế là lãnh ngay một gậy nhớ đời! Phải một thời gian sau, tôi mới “giác ngộ” được cách chứng minh của môn học này và từ đó lại thích học Hình hơn học Số mới chết chứ! Vì theo kinh nghiệm lúc đó của tôi, khi đã biết cách chứng minh rồi thì bảo đảm làm bài đúng, không như môn Đại số, lơ tơ mơ sai dấu một cái là xong đời! Cũng nhờ sự “giác ngộ” này mà qua học kỳ hai, điểm Toán của tôi đã tăng lên như điều gặp gió; được cô giao cho xấp bài thi về nhà làm “sơ mi” – Xếp điểm các bài thi theo thứ tự từ cao đến thấp và ghi vị thứ. Thật là sung sướng và hãnh diện! Đúng là trẻ con!

Lên lớp đệ lục, cũng đã quen dần với môn Anh Văn, lại được cô Hải làm giáo sư hướng dẫn kiêm dạy môn này nên tôi đã thấy tự tin hơn! Cô rất hiền và dạy dễ hiểu. Có lần cô bắt chúng tôi đặt câu với từ “leaf” để phân biệt cách dùng các từ *leave* – động từ; *leaf*; *leaves* - danh từ số ít và số nhiều. Thế là tôi viết ngay: *I have a nice leaf*, bảo đảm văn phạm chính xác! Được cô cho điểm tối đa luôn! Giờ nghĩ lại thấy buồn cười quá!

Cô Anh dạy chúng tôi môn Toán ở học kỳ I, cô lúc nào cũng bước đi chậm rãi, giọng nói từ tốn. Đến học kỳ II thì cô nghỉ hộ sản, cô Thanh Vân dạy thay. Thời đó, tôi dùng bút máy

không có ống bơm mực như bây giờ mà sử dụng các ống mực bơm sẵn gắn vào, khi viết chỉ cần ấn nhẹ tay là mực chảy xuống. Khổ nổi, tay tôi lại hay ấn mạnh quá nên mực chảy tèm lem, nhòe cả chữ viết, dính cả trên đầu các ngón tay, nhìn trang vở ghi chẳng được đẹp mắt chút nào! Xui làm sao, lúc đó cô lại đi ngang qua, nhìn thấy. Thế là quyển vở của tôi được trưng bày cho cả lớp xem làm tôi ngượng chín cả mặt! Từ đó tôi hết dám dùng loại bút tai hại này nữa!

Đầu năm lớp 8⁵, như các lớp khác, chúng tôi xếp thành hai hàng ngay ngắn, hồi hộp chờ đón giáo sư hướng dẫn mới đến nhận lớp. Lần lượt, từng thầy cô đến rồi lại đi ngang qua nhưng vẫn chưa thấy ai dừng lại. Cả bọn đang sốt ruột thì bỗng thấy thầy Bùi Luận từ từ “lùng lững” tiến tới, tay chấp sau lưng với chiếc cặp da to tướng. Cả lớp gằn như nín thở dõi theo từng bước chân thầy. Không ai bảo ai nhưng tôi biết đứa nào cũng mong thầy đi qua luôn, vì tâm lý học sinh chúng tôi chỉ thích giáo sư hướng dẫn trẻ! Nhưng nhìn đi, nhìn lại chỉ còn mỗi một lớp tôi đứng đó, thế là hết hy vọng! Quả nhiên, thầy dừng lại, phát tay ra hiệu cho lớp trưởng cũ Đoàn Trang dẫn lớp vào phòng học. Đến bây giờ, tôi như vẫn còn nghe thấy tiếng “thờ dài ai oán” của cả sáu mươi đứa! Cả bọn tiu nghỉu theo chân lớp trưởng bước vào căn phòng đầu tiên của tầng I dãy lầu I.

Đến giờ sinh hoạt lớp đầu tiên, tôi đang ngồi dựa lưng lên bàn, vừa nghe thầy đọc bảng nội qui, vừa thưởng thức cảm giác thật dễ chịu khi cô bạn ngồi đằng sau len lỏi bàn tay bé

nhỏ nhỏ giùm mấy sợi tóc bạc - lúc đó là thuộc loại “hàng hiếm” chứ không như bây giờ... - thì bỗng nghe giọng thầy vang vang như sấm:

-Trò “Quàng” Yến đang bắt “rận” cho trò Minh Tiết hở?. Ôi! Hai đứa giật bắn cả người, lật đật ngồi lại thật ngay ngắn, mặt cắt không còn một chút máu! Thì ra thầy đã lấy kính lúp rà trên sơ đồ lớp và đọc y phóc tên hai đứa. Cả lớp cười ầm lên, phá tan cái không khí buồn ngủ đang bao trùm. Còn hai tên “tội phạm” thì đầu cúi gằm, chỉ mong có lỗi nê nào nứt ra để mà chui xuống. Sau sự cố nói trên, chúng tôi đã tập trung hơn, lắng nghe từng lời vàng ngọc của thầy! Bỗng giọng thầy vang lên rành rọt: *Nữ sinh đến trường không được dùng **phân sôn***. Cả lớp cười ồ lên! Thầy ngạc nhiên trở mắt nhìn cả bọn, chẳng hiểu vì sao tụi nhóc này lại cười, nhưng sau đó vẫn tiếp tục vô tình lặp lại “dòng văn bản” trên một lần nữa. Thế là cả lớp được dịp lại càng cười to! Bây giờ thầy mới “định thần”, nhẩm lại từng từ một và cuối cùng chính thầy cũng cười ha hả. Cả thầy lẫn trò được một trận cười no nê.

Thầy còn động viên lớp chúng tôi cố gắng học hành và hứa sẽ thưởng cho đứa nào học giỏi nhất một bộ “English for to **you**”. Tôi rất “ấn tượng” với những lời phê của thầy khi chấm bài: Chỗ nào làm đúng thì thầy ghi *Ừ* bên lề chứ không phê chữ *Đ* như các thầy cô khác. Có một đoạn tôi làm đúng nhưng ngu quá lại gạch bỏ đi, thế là được thầy phê: “*Sao bỏ uổng vậy?*”.

Trong một bài luận nộp cho cô Thanh Thủy, có đoạn tả cảnh ruộng đồng, sau khi sử dụng thành ngữ: “*cò bay thẳng cánh*” chẳng hiểu sao tôi bỗng nổi hứng bắt tử lại khoèo thêm “*chó chạy cong đuôi*” vào. Chắc là để cho nó đối nhau, đọc nghe êm tai hơn chẳng? Về nhà nghĩ lại cũng hơi lo, chỉ sợ bị cô la sao dám cả gan sáng tác thêm vào những lời vàng ngọc của cha ông để lại như thế! Cũng may, lúc trả bài chẳng nghe cô nói gì, chỉ thấy có nét bút đỏ gạch dưới chân “tác phẩm” của mình. Hú hồn!

Thầy Chương dạy chúng tôi môn Anh Văn hai năm liền, lớp 8 và lớp 9. Một lần, do chủ quan vì đã có điểm kiểm tra miệng của thầy, và cũng hơi mệt bởi bài vở hôm đó nhiều quá, chuẩn bị không kịp; tôi chỉ đọc lướt qua bài cũ rồi đến lớp chứ không học kỹ như mọi hôm. Trời xui đất khiến làm sao mà ngay sáng hôm đó, thầy lại gọi đúng tên tôi lên bảng trả bài. Sau vài câu hỏi, nghe tôi trả lời ấp a ấp úng là thầy biết ngay... sự tình! Thầy dò thêm vài từ tiếng Anh nữa rồi cho về chỗ và “nhân đạo” cho tôi được 11 điểm. Sau “biến cố” này, tôi hết dám lười nữa, tôi nào cũng phải ráng thức, làm và học xong bài mới đi ngủ.

Thầy Nguyễn Kế Thế cũng dạy chúng tôi hai năm liên tiếp môn Toán ở lớp 9 và lớp 10. Thầy còn là giáo sư hướng dẫn lớp 10B² của chúng tôi. Cũng vì thích học giờ Toán của thầy ở lớp 9 mà cả bọn rủ rê nhau chọn học ban B - thời đó là ban Toán – Lý. Riêng tôi, vì không có khiếu văn chương, lại

học bài lâu thuộc nên đâu dám chọn ban C hay A, đành phải liều mạng theo ban này, dù cũng biết không dễ dàng gì! Tôi không bao giờ quên được dáng đi thoăn thoắt của thầy. Hầu như lúc nào thầy cũng cười nói vui vẻ và hay kể chuyện cho chúng tôi nghe để giảm stress sau những bài toán khó. Thầy hết lời ca ngợi truyện *Tam quốc chí* và bảo: *Muốn làm văn giỏi thì cứ đọc kỹ truyện Tam Quốc vì cần dẫn chứng thứ gì cũng đều có trong đó!* Không biết có phải vì nghe lời thầy dặn mà tôi đã tìm đọc và còn tóm tắt truyện này trong hai quyển vở mỏng. Tuy nhiên hiện giờ cũng chẳng còn nhớ được là bao!

Môn Pháp Văn do thầy Hà Như Hy phụ trách cũng là môn được cả lớp rất thích học - dù chỉ là sinh ngữ phụ - vì thầy dạy rất vui và dễ hiểu, dễ nhớ. Đến giờ mà Kim Trang, cô bạn cùng đi biển với tôi, vẫn còn thuộc mấy bài hát thầy dạy ngày xưa. Chúng tôi rất tiếc khi thầy được nhà trường điều đi dạy lớp khác – hình như là một lớp ban C. Năn nỉ, mè nheo thầy mãi nhưng đâu có được vì đây là lệnh của cấp trên mà! Cuối tháng 8 năm 2011- sau khi họp mặt với các thầy cô giáo cũ tại Nha Trang, mấy đứa chúng tôi rủ nhau vào Sài Gòn để thăm các thầy cô giáo cũ ở đây. Thầy trò gặp nhau tâm sự hoài không muốn dứt. Tôi còn nhớ mãi hình ảnh thầy Hy đứng trên ban công tòa chung cư nhìn theo, vẫy tay chào... mà rung rung trong lòng. Rất tiếc lần đó chúng tôi không gặp được thầy Đỗ Khế vì vợ chồng thầy đã về thăm quê ở Quảng Nam.



Cuối năm lớp 10 này cũng là lúc chiến cuộc lan tràn – Mùa hè đỏ lửa 1972 mà! Nhà trường không phát thưởng bằng hiện vật như mọi năm, để dành tiền giúp đỡ dân tị nạn chiến tranh - đã vào ở ngay trong trường- mà chỉ phát một bằng khen có chữ ký của cô hiệu trưởng và giáo sư hướng dẫn lớp, để giữ làm kỷ niệm. Hè năm đó chúng tôi cùng tham gia công tác xã hội do nhà trường tổ chức, dạy học mấy em nhỏ cấp một và phát thuốc cho dân tị nạn. Các Thầy phân công chúng tôi vào từng nhóm để dạy học. Thanh Tùng vẫn còn giữ lại “*Bảng phân phối giáo viên*” với nét chữ của Thầy Bào đến tận bây giờ.

Thanh Tùng #	THỨ HAI Toán	THỨ BA Quốc văn	THỨ TƯ Toán	THỨ NĂM Quốc văn	THỨ SÁU Thường thức
Lớp Hai 7 ^h 45 - 9 ^h 15	Thanh Tùng Tuyết Vân	Đinh Lan Võ thị Hiệp	Thanh Tùng Tuyết Vân	Đinh Lan Võ thị Hiệp	Lê thị Lan Phạm Hồng
Lớp Một 9 ^h 15 - 10 ^h 45	Xuân Hoa Lê + Lành	Kim Hoàng Trần + Minh	Xuân Hoa Lê + Lành	Kim Hoàng Lê + Lành	Ngã T. Trinh Đoan Trang
Lớp Ba 10 ^h 45 - 11 ^h 30	Ngã T. Giáp Thanh Bình	Lê + Mai Trần + Hào	Ngã T. Giáp Thanh Bình	Lê thị Mai Trần + Hào	Phạm K. Hoàn M.Đ. Hạnh
Lớp Bốn 2 ^h 30 - 4 ^h 15	Minh Tiết Kim Trang	Lê L. Phương Ngô L. Phương	Minh Tiết Kim Trang	Lê L. Phương Ngô L. Phương	Tống V. Cẩm Hoàng Thân
Lớp Năm 4 ^h 15 - 6 ^h 15	Đoan Trang Ph. t. Phương	Tuyết Trinh Kim Nhung	Đoan Trang Ph. t. Phương	Tuyết Trinh K. Nhung	Phạm. Hồng Lục Hà -

Kỷ niệm nhớ nhất ở năm 11B² là lần cả lớp không giải được bài toán về cấp số cộng hay cấp số nhân gì đó! Thế là thầy Bùi Ngoạn Lạc “mời” từng em lên bảng quỳ. Thầy gọi ngược từ đưa đứng vị thứ mười mấy lên dần đến vị thứ nhất. Ngẫu nhiên trong thời gian này ngoài rạp lại đang chiếu bộ phim kiếm hiệp *Thập tứ nữ anh hào* nên cả bọn được tặng biệt danh này luôn! Ngày lãnh thưởng cuối năm, mấy đứa chúng tôi mời thầy chụp hình kỷ niệm với cảnh: thầy đứng cầm roi còn cả bọn thì quỳ dàn hàng ngang, đầu cúi gằm. Đúng là một “pô” hình có một không hai! Thầy Lạc còn làm tặng lớp một

bài thơ thất ngôn bát cú Đường luật rất hay, được ghép bằng tên của các học sinh trong lớp. Hiện nay lớp trưởng Đoàn Trang vẫn còn giữ bản gốc.



Sau năm 11, thấy môn Toán khó quá, nuốt không nổi nên khi lên lớp 12 nhiều bạn đã xin chuyển qua ban A, làm hai lớp 11B¹; 11B² phải nhập lại chỉ còn một lớp 12B với 63 chiến sĩ vẫn kiên cường bám trụ!

Mặc dù học ban B nhưng chúng tôi rất thích giờ Sử Địa của thầy Thái Huy Bào. Thầy hay kể chuyện và cung cấp thêm nhiều kiến thức hấp dẫn ngoài sách giáo khoa mà chúng tôi rất thích nghe. Tôi vẫn còn nhớ câu chuyện thầy kể về trạng

nguyên Mạc Đình Chi đi sứ sang Tàu. Nhiệm vụ đã hoàn thành, ông đang chuẩn bị ra về thì gặp lúc cô công chúa của nước này vừa mới qua đời. Mượn cơ ông có giọng đọc hay, nhà Nguyên nhờ ông đọc giúp bài điều văn đã được họ viết sẵn. Ông vui vẻ nhận lời, nhưng khi mở bài điều văn này ra thì trong đó chỉ có duy nhất một chữ **“nhất”**. Biết triều đình nhà Nguyên muốn thử tài mình, ông không chút bối rối, sau một thoáng suy nghĩ, ông cất giọng sang sảng, lâm ly đọc bài điều văn sau:

*Thanh thiên nhất đóa vân
Hồng lô nhất điểm tuyết
Thượng uyển nhất chi hoa
Dao trì nhất phiến nguyệt.*

Y! Vân tán, tuyết tiêu, hoa tàn, nguyệt khuyết...

Đọc xong, với vẻ mặt buồn rầu, ông nghiêm trang bước ra trước sự xúc động, ghen ngào của những cung phi, mỹ nữ và sự chung hững của vua tôi nhà Nguyên, vì họ đã giương bẫy cho sứ giả nước Nam chui vào. Nhưng do tài trí tuyệt vời mà sứ giả nước Nam lại ung dung đi ra trước sự thán phục của mọi người.

Vào năm học lớp 12, chúng tôi rất lo lắng cho kỳ thi Tú tài cuối năm. Đây là kỳ thi duy nhất sau bảy năm đèn sách từ lớp 6 đến lớp 12. Kỳ thi Tú tài bán ở cuối năm 11 đã được hủy bỏ ngay đúng lúc chúng tôi lên 11. Thật là may mắn vì đã bớt đi một gánh nặng về thi cử! Đây cũng là kỳ thi tú tài đầu tiên bằng hình thức trắc nghiệm với toàn bộ các môn học, chấm bằng máy nên có tên gọi *“Tú tài IBM”* – và sau đó cũng là kỳ

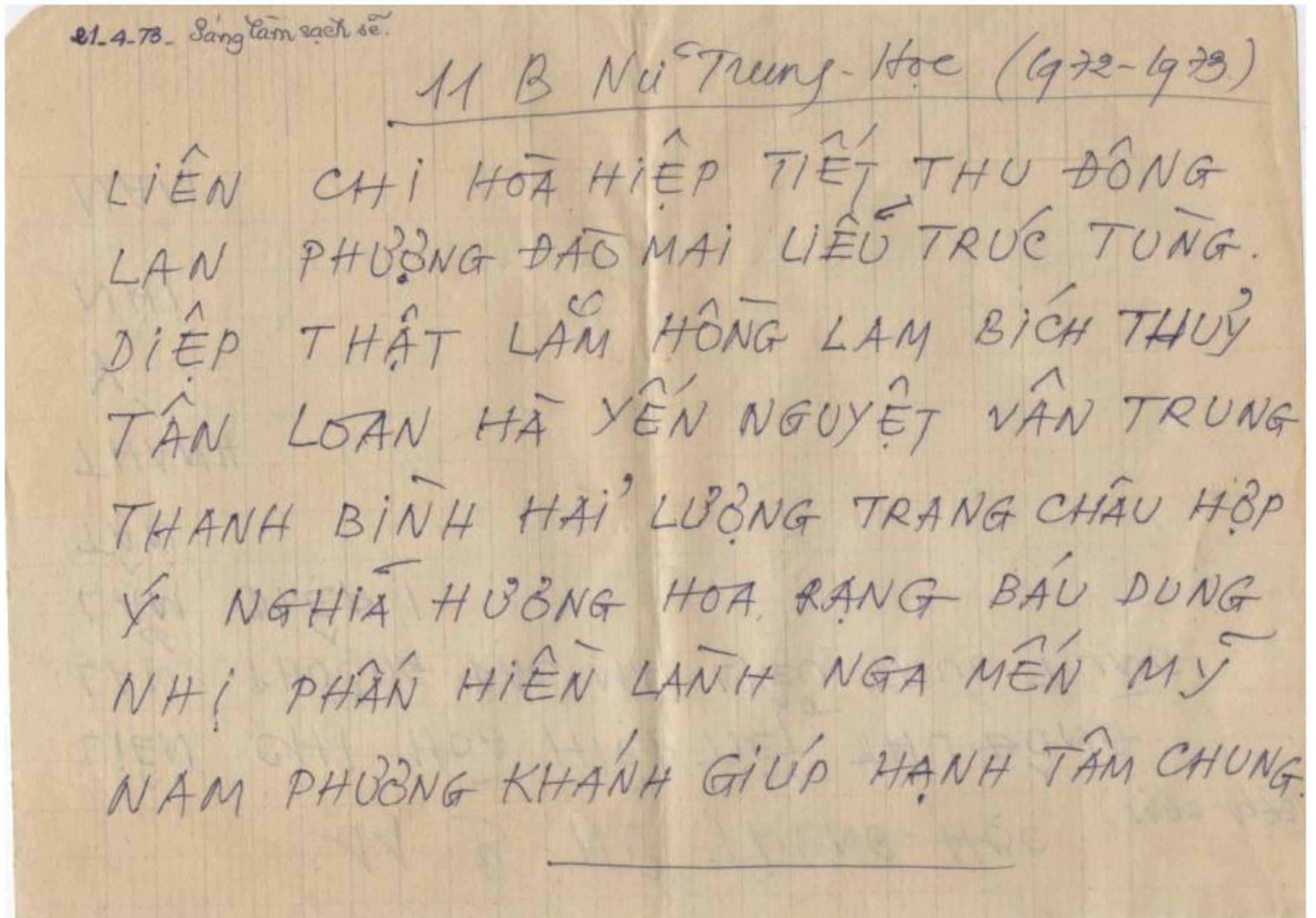
thi cuối cùng của hình thức này! Vì thế, chúng tôi phải học kỹ mọi nội dung trong chương trình, không dám bỏ sót phần nào.

Thầy Phạm Vinh cũng dạy chúng tôi môn Anh Văn hai năm liền ở lớp 11 và 12. Thầy vui tính và gần gũi với đám trẻ nên năm nào chúng tôi cũng đến “quây” nhà thầy nhân dịp 20 tháng 11, trước khi có tổ chức họp mặt chung như bây giờ. Cô Ngọc Hương dạy chúng tôi lâu nhất, đến bốn năm với môn Văn Vật, tuy không liên tục (lớp 7; 9; 11; 12). Tôi nhớ mãi dáng cô trên lớp với tà áo dài tơ thật dịu dàng.

Môn Toán chủ lực của lớp 12B thì được giao cho hai thầy phụ trách: Thầy Trung Trinh dạy môn Hình học, phần còn lại thì thầy Đỗ Khế đảm nhận. Thầy Khế dạy phần Tân Toán học rất hay, nhờ vậy mà sau này khi làm bài thi ra trường của lớp Cao Đẳng SP Nha Trang khóa I – ban Toán Lý vào năm 1976, tôi trúng tủ, đạt điểm rất cao! Thầy còn tổ chức cho chúng tôi thi làm bài tập trắc nghiệm. Lần đó nhờ may mắn đánh trúng mấy câu khó - dù giải chưa được - tôi đạt điểm cao nhất; được thầy thưởng cho một cây viết máy và quyển sách mang tên: Bán đảo Ả rập.

Thế rồi kỳ thi Tú tài cũng tới. Nhóm nhỏ chúng tôi gồm ba đứa: tôi, Kim Trang và Đoan Trang, học chung với nhau nhưng thi thì mỗi đứa mỗi nơi, làm bài cũng ổn, đạt kết quả cũng khá tốt: Đoan Trang đậu ưu, tôi đậu bình còn Kim Trang thì bình thứ. Thế cũng gọi là bù đắp phần nào cho những ngày học hành khó nhọc đã qua!

Ôi ! Những kỷ niệm thì còn nhiều lắm! Lúc nào cũng đầy ắp trong tâm trí chúng tôi, mỗi lần kể lại, nói hoài không biết chán! Nhưng tôi xin dừng ở đây vì thấy bài viết đã quá dài và cũng đủ cho các bạn nhớ lại những ngày xưa ấy...



Bài thơ
Thầy Bùi Ngoạn
Lạc tặng 11B¹ và
11B², được ghép
bằng tên các học
sinh của lớp.

Những dòng kỷ ức



Diệu Phước

Nhanh quá ! Mới đó mà đã hơn 45 năm tôi rời mái trường Nữ Trung Học mến thương với bao kỷ niệm vui buồn của thời cắp sách, thời của học hành, vui chơi và quậy phá. Bây giờ, tôi cũng như các bạn cùng lứa tuổi đã lên chức mẹ, chức bà mà lòng vẫn hoài nuối tiếc cái thời thơ mộng, vô tư ấy. Mỗi lần nhìn các nữ sinh dập dìu đến lớp với tà áo dài trắng thướt tha, lòng tôi lại dấy lên những cảm xúc dạt dào. Những kỷ niệm xưa chợt hiện về khiến lòng tôi xao xuyến. Các bạn cùng học lớp Đề Nhị A niên khóa 63 – 64 giờ chỉ còn đếm trên đầu ngón tay. Thỉnh thoảng tôi còn gặp được Đặng Lan, Đào, Diệu Mỹ, Hoa Trâm, Sao, Lương Ngọc, Oanh, Huế. Còn các bạn Nga, Khanh, Mỹ Loan, Lịch Xuyên, Soạn, Chang, Hoa Chi, Hà Mỹ . . . không biết giờ này các bạn phiêu bạt nơi đâu! Tôi chỉ biết Tuyết Lộc (cô bạn cao to, da ngăm đen, mang kính cận màu xanh, ngồi đầu bàn thứ hai, dãy bên phải) đã vĩnh biệt cõi trần hơn mười năm rồi.

Nói đến các thầy cô thì tôi chỉ còn nhớ những nét tiêu biểu: Thầy Đốc vẻ mặt nghiêm nghị, rất ít khi thấy thầy cười. Chính thầy cũng đã xác nhận: “*Môn Toán khô khan và lạnh lùng như gương mặt thầy dạy Toán của các chị vậy*”.

Thầy Châu thì hai má lúc nào cũng ửng hồng e lệ. Khi giảng bài, thầy có thói quen đi lên đi xuống ở dãy giữa, tay vòng trước ngực, tay chống cằm, mắt nhìn thẳng phía trước, cứ e ấp thẹn thùng như cô gái mười tám đôi mươi vậy. Sau này, khi làm giáo viên tại Trung tâm Giáo dục Hán Thuyên Nha Trang, tôi được hân hạnh dạy Tâm Hiền – con gái đầu của Thầy.

Cô Thứ dạy môn công dân giáo dục, tính cô nghiêm nghị, ít nói, đầu tóc lúc nào cũng đánh rối và búi thật cao.

Cô Ngọc Hương dạy môn Văn vật, người Huế, giọng nói nhẹ nhàng. Nay thỉnh thoảng tôi vẫn gặp cô mỗi khi đi chùa. Tuy tuổi đã cao mà cô vẫn giữ được dáng người thon thả, đài các của “O gái Huế”.

Hai cô Ngọc Khuê và Ngọc Mai cũng người Huế, dáng vóc mảnh dẻ, dịu dàng, không biết giờ đây hai cô ở đâu!

Cô Cung thân hình tròn lẳn, dáng đi nhanh nhẹn, rất vui tính. Tôi có một kỷ niệm khó quên về cô: Hôm ấy cô cho học bài thơ tiếng Anh “*A red red rose*”. Cô chép bài lên bảng rồi bảo học sinh dịch thành thơ tiếng Việt. Một lúc sau không thấy ai phát biểu, cô hỏi trong lớp có ai khá về thơ văn, các bạn chỉ vào tôi. Cô bảo:

- Phước đọc đi!

Tôi ngại ngùng vì sợ cô và các bạn chê cười nên cứ đọc lí nhí trong miệng. Cô đến bên tôi, giằng lấy tờ giấy trên tay tôi:

- Đưa đây tau! (cô có thói quen xưng hô “mi, tau” thân mật với học sinh).

Sau khi đọc xong, cô nói:

- Hay lắm!

Thế rồi cô chép lên bảng. Nay tôi không còn nhớ nổi bài thơ tiếng Anh, mà chỉ nhớ bài dịch của tôi:

Cánh hồng đỏ thắm

*Tình yêu tựa cánh hồng tươi
Hồng hoa sớm nở vào thời nắng hanh
Tình yêu êm tựa nhạc lành
Mà ai đã gảy trong thanh nhịp nhàng.*



Hiện nay cô Cung định cư ở Mỹ, thỉnh thoảng có về Nha Trang. Cô ốm đi nhiều nên dáng không còn đầy đặn như xưa. Mỗi lần về, cô trò lại cùng nhau đi dã ngoại, đi ăn, tắm biển, cười đùa, ca hát hồn nhiên như “khi xưa ta bé”.

Nói về tính nghịch ngợm thì ai cũng biết “nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò”. Tôi còn nhớ rất rõ: Năm ấy, sau khi nghỉ Tết xong, dư âm ngày Tết vẫn còn, chưa ai muốn học (mặc dù dạo ấy nghỉ Tết được hơn mười ngày). Lớp tôi bàn nhau chỉ để vài bạn đứng sắp hàng trước cửa lớp, còn bao nhiêu thì chạy vòng ra sân sau, nấp

dưới cửa sổ lớp để theo dõi động tĩnh. Thầy cô đến lớp thấy ít học sinh quá sẽ cho về. Lúc đó cả bọn sẽ kéo nhau đi chơi. Nhưng “*Thiên bất dung gian*”, cô Tổng Giám thị sinh nghi, đi vòng ra sau lớp và bắt tại trận, khiến lũ học trò tiu nghỉu như mèo ướm, lủi thủi về lớp nghe giáo huấn và viết kiểm điểm.

Các bạn lớp tôi còn nghịch ngợm cặp đôi các thầy trẻ với học sinh nữa. Khi thầy (xin tạm giấu tên) đang tiến đến gần phía học sinh đang xếp hàng vào lớp thì các bạn đẩy người bạn đã được “kết” với thầy lên phía trước, khiến bạn ấy đỏ mặt thẹn thùng, thầy cũng chẳng biết át giáp gì trong lúc các bạn khác khúc khích cười khoái chí.

Những cô bạn ấy giờ đây đã lên chức bà rồi, không biết có còn nhớ những kỉ niệm này không!

Dạo ấy, tôi chẳng có gì nổi bật khiến thầy cô và các bạn nhớ nhiều ngoài cái tên đặc biệt được gán cho là “*ni cô Diệu Phước*” (Lớp cũng có một bạn tên Diệu Mỹ nhưng chẳng ai gọi là ni cô cả, có lẽ vì Diệu Mỹ đẹp, dáng yếu điệu, tha thướt). Vậy mà “*ni cô Diệu Phước*” của các bạn bây giờ đã có một gia đình êm ấm với hai con: một trai, một gái và hai cháu nội, một cháu ngoại rồi đó.

Hôm nay tôi viết những dòng ký ức này gửi đến quý thầy cô và các bạn, mong rằng còn có những kỷ niệm vui buồn của chuỗi ngày niên thiếu mà tôi không nhớ hết, sẽ có nhiều bạn ghi lại, để giai phẩm của Trường Nữ Trung Học chúng ta phong phú hơn.

27 – 5 – 2010

Phan Thị Diệu Phước

Đệ Nhị A

Niên khóa 63 – 64



Một thời để nhớ

Nguyễn Thị Thanh Hà

Khi đã rời ghế nhà trường và bước vào đời, em cứ nghĩ khoảng thời gian đã qua sẽ luôn là quá khứ. Nhìn về tương lai, em thấy khoảng trời thật rộng để bay nhảy, để phấn đấu chắc chắn sẽ hiếm khi có thời gian rảnh rỗi để hồi tưởng, để nhớ nhưng

...

Trên đường đời có lúc em cũng được gặp dù chỉ thoáng qua, thầy Châu, cô Anh đang ngồi trên ghế đá công viên nhìn ra biển rộng. Em vòng tay cất tiếng chào lễ phép và xúc động khi ánh mắt thầy cô nhìn em ấm áp dù chẳng nhớ em là ai; chỉ thuần túy là một

đứa học trò ngoan giữa muôn vàn học sinh thầy cô đã một thời dạy dỗ. Sáng sáng đi biển, thấy cô Cung đang tập thể dục buổi sáng dù đã bước qua ngưỡng “*thất thập cổ lai hy*”. Dừng lại trò chuyện cùng cô dù em không phải là học sinh lớp cô dạy, nhưng lòng em cũng thấy hân hoan vì cô là hình ảnh gần gũi nhất về các thầy cô đã dạy dỗ thế hệ của chúng em. Thi thoảng đi cà phê với các bạn, nghe kể về cô Hiệu trưởng, cô giám thị trường Nữ Trung Học ngày nào thì kỷ niệm cũ lại ùa về. Chúng em lại nhớ về tháng ngày còn tha thướt trong tà áo dài trắng tinh nguyên cùng nhau đến lớp. Rồi những lúc gặp thầy Bào một mình dạo biển, thấy thầy dáng dấp vẫn khỏe mạnh và trẻ lâu so với tuổi của thầy; chỉ biết mừng

thậm khi gật đầu chào lễ phép. Bao năm tháng đã trôi qua, ngay cả chúng em gặp lại nhau cũng chưa chắc đã nhận ra nhau ngay. Bởi vì khi thầy cô đã già đi thì chúng em cũng không còn trẻ nữa – “*Người già thường sống với kỷ niệm*” – Khi nhớ lại câu này, chúng em chợt hiểu, chúng em cũng đang già đi ... để bằng các thầy cô, để biết trân trọng những gì đã qua và những gì đang có. Mà đẹp nhất vẫn là những tình cảm quý giá, những ân tình sâu nặng đã đọng đầy những năm tháng học trò. Những ngày ấy không chỉ là những tháng ngày học hành, quây phá của đám trẻ được cho là “*nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò*” chúng em mà còn là những phút giây “*bụi phấn rơi trên bục giảng, rơi trên tóc thầy*”. Những lời giảng bằng tâm huyết, bằng hoài bão của thầy cô dành cho lũ học trò chúng em như “*mưa dầm thấm đất*” giúp cho hạt giống tương lai trong chúng em nảy mầm. Chúng em lớn lên, trưởng thành mỗi đứa một nghề và một số trong chúng em đã đi vào ngành sư phạm, nối bước thầy cô trong sự nghiệp trồng người ...

Nhiều lúc đang giảng bài, nhìn xuống lũ “*nhóc con*” (vì học sinh quá trẻ so với số tuổi trên dưới lục tuần của chúng em) thấy sao mà yêu quá. Dù có lúc bực mình vì chúng chậm hiểu, lười học, viết chữ xấu lại đôi lúc “*cứng đầu*” nữa. May mắn thay, những lúc ấy hình ảnh tận tụy ngày nào của các thầy cô lại xuất hiện, đã can thiệp giúp chúng em “*dịu dàng*” hơn trong khi phê bình, góp ý học sinh. Vì lúc bằng tuổi các em ấy, chúng em nào có “*vừa*” gì phải không các thầy cô yêu dấu ?

Nhiều lúc lên mạng xem những hình ảnh gặp mặt của các cựu học sinh Nữ Trung Học ở nước ngoài, thấy lại các thầy cô, lòng chúng em cũng phần nào được an ủi. Thế nhưng tại sao phút gặp gỡ lại phải nhờ internet nhỉ? Cuộc họp mặt lần thứ nhất cách đây hai năm đã biến ước mơ của chúng em thành hiện thực..

Giữa rừng hoa mừng thì những bông hoa đẹp nhất vẫn là những bông hoa đã nở vào thời kì rực rỡ nhất của đời người. Đó là các thầy cô đã truyền sức sống vào thế hệ chúng em, đã vun đắp cho chúng em tinh thần biết tri ân thầy cô, tri ân cuộc sống.

Thầy cô không còn khỏe mạnh như xưa nhưng tình cảm của các thầy cô đã lớn nhanh trong chúng em. Nhắc đến một thầy cô cũ, mắt ai cũng long lanh và tranh nhau kể “*Hồi đó, ...*” Bây giờ chúng em ngồi đây trong buổi họp mặt lần thứ hai, trước biển

xanh thơ mộng, nhìn thầy cô nói cười vừa vui lại vừa buồn. Vui vì được gặp lại các thầy cô và buồn vì tại sao những buổi gặp mặt như thế này không được tổ chức sớm hơn trước đây năm, mười năm chẳng hạn. Những dòng kỷ niệm trong đặc san, những tiết mục văn nghệ, những lời tri ân thầy cô suốt chương trình họp mặt ... đã và đang thay mặt cho chúng em để khẳng định “*Muộn còn hơn không bao giờ*”. Chúng em cũng đã đi qua thời xuân sắc, có bạn đã thành bà nội, bà ngoại, thế nhưng mỗi



khi nhắc đến thầy cô thì ai cũng như trẻ lại vì được gọi thầy cô và xưng bằng em như tháng ngày còn đi học. Có bạn còn nhỏng nhẽo, còn nũng nịu: “*Thầy cô còn nhớ em không?*” cứ như tính tự kỉ trung tâm ngày thơ bé vẫn còn hiện hữu, để các bạn tưởng mình là số một trong mắt thầy cô. Nói thế chứ em cũng rất muốn hỏi: “*Thầy cô còn nhớ em không?*” Hỏi rồi em mót chột cười một mình vì muốn thầy cô nhớ mình khi đã trải qua hơn bốn mươi năm xa cách, thì lúc còn là học sinh của thầy cô mình phải để lại ấn tượng gì sâu sắc; có thể là một học sinh rất giỏi, một người có tài hát hay, vẽ đẹp hoặc một kẻ “*quậy tới bến*”. Thực tế, em chỉ là một học sinh bình thường, không nổi bật, thuộc dạng ngoan hiền và luôn rất yêu quý thầy cô (có lẽ vì thế nên em đã vào sư phạm và vẫn còn dạy học cho đến tận bây giờ).

Trời mệnh mông, biển mệnh mông và biển học lại càng vô bờ nên tình thầy cô đối với chúng em không gì đo đếm được. Những mùa 20 tháng 11 đi qua là những thời khắc đáng nhớ. Nó giúp chúng em nhớ ơn thầy cô. Lòng nhớ ơn đôi khi chỉ là nghĩ về ai đó với tình cảm chân thành nhất, những suy nghĩ đẹp không khác gì những đóa hoa hồng đỏ thắm dâng lên thầy cô. Chúng em biết ơn và kính trọng thầy cô, trân trọng những tháng năm ngồi trên ghế nhà trường được thầy cô dạy dỗ. Ngay việc nhắc lại những ngày tháng đó cũng là một hạnh phúc rồi và tâm niệm của một đời người là có một ai để nhớ, có một thời để yêu ... Trong chúng em luôn có một thời để nhớ: đó là khoảng đời học sinh ấm áp tình thầy trò.

Chúng em luôn kính chúc các thầy cô sống khỏe, sống vui với những năm tháng cuối đời thật hạnh phúc.

Nguyễn Thị Thanh Hà

NHỮNG TRANG SÁCH ĐỜI



Thầy cô ơi xin hãy là nét mực
Viết nên trang sách đời em
Từ buổi bình minh trong tri thức
Xanh tươi những năm tháng sách đèn
Ngày em còn thơ cô dạy viết
Những nét chân phương không dối gian
Em học bài ca dao tha thiết
Yêu sông quê, bến cũ, đình làng
Cầm tay em cô vẽ hình chữ S
Bản đồ tô uốn khúc biên cương
Người đi mở cõi xây đoàn kết
Dạy em tình yêu nước, quê hương
Rồi thầy trao em từng công thức
Khai thông trí tuệ ý dân tràn
Chắp cánh ước mơ cùng chung sức
Xây tương lai rạng ánh huy hoàng
Thầy cô ơi xin hãy là bóng mát
Trên đường đời muôn nẻo gặp ghềnh
Mai mãi bên lòng lời son sắt
“Tôn sư trọng đạo” nhớ không quên

2011

Trương Thị Thu Lộc - NTH . 1971

THẦY CÔ BÈ BẠN NGÀY ẤY BÂY GIỜ

*Hôm nay phố biển phía bờ đông
Cả không gian tươi nắng vàng vươn dầy
Trời đất cỏ cây chuyển màu lộng lẫy
Đây - đó bốn mươi năm
Bao cánh chim đi khao khát mong chờ
Thế hệ thầy cô, bạn bè xưa ấy
Về đây tụ hội thỏa niềm mơ
Nha Trang hân hoan, nụ cười hồng bừng nở
Môi mắt rưng rưng hòa chung nhịp thở
Thốn thức vòng tay gặp gỡ bất ngờ
Nhiều cây đại thụ vẫn sáng bừng vầng chãi
Mặc gió sương vẫn hoàn thiện đến sương sờ ...
Đã qua rồi!
Những năm tháng miệt mài cần mẫn
Xe cát tưới chăm, mở đường vun đắp
Lớp lớp cây đời đã kết trái thơm hương
Và mãi đậm chồi nảy lộc những yêu thương

Thời gian trôi trôi...
Trên tóc mọi người vương màu sương khói
Bụi phấn xa rồi... Còn âm vang bài giảng
Trời quê hương rạng rỡ thênh thang
Tan hợp vòng xoay, ngày vui hợp mặt
Nơi chốn đi về, kỷ niệm những hoài mong
Tạm biệt thầy cô với cả nỗi lòng...*

Hương Đài 29-10-10



TRI ÂN

THẦY CÔ

*Chữ nghĩa Cô Thầy dạy dỗ ta
Làm sao quên được tháng năm qua
Cho dù xa cách trường xưa cũ
Công của Thầy Cô tựa Mẹ Cha*

*Ai đã ra đời có chút danh
Nhà trường giáo dục mới công thành
Hôm nay hiểu biết ta đang có
Hấp thụ từ trường thuở tóc xanh*

*Xin được nói lên để tỏ bày
Vinh danh ngày lễ của Cô Thầy*

*Lòng con luôn hướng về bên ấy
Cầu chúc Thầy Cô tuổi thọ đầy ...*



*Tôi vẫn mơ ngày thăm cổ hương
Tìm Thầy, Cô, Bạn, ghé ngôi trường
Nhưng sao đời mãi còn trôi dạt
Để kỷ niệm về gợi nhớ thương
Nhưng dù cách biệt với ngăn sông
Tình bạn xưa kia khó nhạt lòng
Hãy giữ cho nhau màu phượng đỏ
Là màu mãnh liệt của chờ mong ...*

20/11/2008 - **Tổ Anh (USA)**

Chỉ là cô

Kính tặng Cô Võ Thị Cung

Cô

Đến thăm đứa học trò cũ

Nơi gian nhà tối

Hai bàn thờ đặt vội

Hắt hiu

Hương khói

Đứa học trò

Bệnh tật

Đơn côi

Cô đứng giữa đám học trò cũ

Trên đất cỏ hoa điểm lệ

Tay bắt mắt mừng

Tương bình chuyện kể

Ngậm ngùi cô nhớ

Nơi ngôi nhà nhỏ

Đứa học trò

Hai bàn tay run

Đôi chân bước chậm

Quanh quẽ đường đời

*Muốn nói nghẹn lời
Cô chuyển tình thương
Khởi nguồn nhân ái
Tình thương là dòng điện
Truyền nhanh vào lòng người
Chạy về xóm nhỏ
Thắp sáng gian nhà tối
Sưởi ấm tấm lòng đơn
Làm mạnh đôi chân yếu
Xoa dịu bàn tay run
Lóng lánh đôi dòng lệ
Chứa chan tình thầy trò!*

Nguyễn Thị Vân Anh
Đệ tam C – NK: 1962 - 1963



NHỮNG NGÀY XƯA THÂN ÁI

Hằng ngày, những tiếng cười rộn rã, tiếng giảng bài của thầy cô, sự ấm áp thân quen của ngôi trường hiện hữu trong trái tim tôi choáng ngợp đến độ tôi chỉ muốn mình còn nhỏ mãi để hằng ngày được ôm cặp đến trường.

“*Nghe tin có một học sinh mới chuyển từ trường Bùi Thị Xuân Đà Lạt đến, tụi tao hè nhau đi xem mặt, từ đằng xa chỉ thấy đôi mắt to của mi đang kênh xì-tin*” (thật ra tôi đang mở to mắt làm quen thì lại bị hiểu lầm đó thôi). Bạn Thanh Hiếu đã tâm sự với tôi khi hai đứa trở thành đôi bạn thân. Buổi đầu với những khuôn mặt xa lạ, tôi ngập ngừng ngỡ ngàng, thế mà trong thoáng chốc tất cả đều là một phần đời không thể thiếu trong cuộc sống của tôi.

Một bạn ngồi bàn sau gọi “*Thùy Linh ơi!*”, tôi vừa quay đầu lại thì một cái bẹo má đáng kể làm tôi muốn rơm nước mắt. Trời ơi! Lớp 9 rồi chứ bộ, còn nhỏ nhít gì đâu. Thế đấy, mấy ngày đầu tôi bị ăn hiếp ra trò. Chỉ tại vì đôi má đỏ au của tôi, bạn Tường Vân kêu: “*Con gái Đà Lạt có khác, sao má mi hồng quá vậy?*”, rồi lại thêm cái bẹo má nữa, muốn



khóc mà lại không dám khóc. Đến độ khi nghe kêu tên, tôi không dám quay lại thì các bạn lại ôm đầu tôi bắt quay lại để bẹo một cái cho bằng được mới thôi.

Rồi thì tôi được tuyển chọn vào ban văn nghệ và trở thành một thành viên chính thức. Bù đầu với bài vở, nhưng tôi và các bạn không bao giờ xao lãng trong việc tập dợt, mà lại rất chăm chỉ nữa là khác. Tận dụng tất cả thời gian trống trong ngày, đôi khi còn ngồi trong lớp tôi đã lo học bài trước của ngày mai để chiều tối được rảnh đi tập văn nghệ. Có lúc còn phải mượn giờ của những tiết học không quan trọng để dợt cho kịp ngày trình diễn. Bạn nào lỡ hôm đó quên không học bài thì nói nhỏ “*Linh ơi, nói Lê Trang (trưởng lớp) ghi tên mình trong danh sách đi tập nhé, nhiệm vụ hóa trang y phục đi*” (dù rằng đi dợt đâu cần hóa trang??).

Sân thượng nhà của Thanh Hiếu đã trở thành quá thân quen với nhóm văn nghệ 10, 11, 12C. Và bao giờ chúng tôi cũng được bồi dưỡng bằng nồi chè thơm ngào ngạt, còn bốc khói do chính tay mẹ của Hiếu nấu. Bác thật phúc hậu với nụ cười lúc nào cũng nở trên môi. Trong thời gian tập văn nghệ cho trường, nhà của Hiếu chiều nào cũng ồn ào với tiếng cười nói hát hò. Tôi còn nhớ khi bác nói “*Thùy Linh nó hiền nhất trong nhóm*” thì các bạn cười phá lên, chẳng hiểu vì sao?? Tôi cũng hiền lắm chứ! Ít nói ... chỉ quây một chút mà thôi ... Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò mà! Hôm diễn múa Trống Cơm, thầy Chương phê bình “*Thùy Linh nó ngúng nguẩy, mắt sắc như dao cau*”, ngày đó tôi khờ đến độ không biết dao cau là dao gì và Thầy nói vậy là khen hay chê?? Mà trong lòng tôi cứ thấp thỏm thắc mắc, mãi sau này mới dám hỏi lại thì thầy cười phá lên và nói “*để gì mấy ai có được mắt sắc như dao cau, Trống Cơm thành công đoạt giải là nhờ có mắt sắc như dao cau đó con!*”. Ôi, Thầy, khung trời nào đẹp bằng khung trời học sinh, tấm lòng của thầy cô dù cho bao nhiêu

năm sau, dù có thành đạt, dù mái tóc có bạc, em vẫn thấy mình thật nhỏ nhoi khi đứng trước Người.

Qua năm sau với hoạt cảnh Huyền Trân Công Chúa, trong lúc diễn tập, đạo diễn Anh Công kêu lên:

— Thôi, đừng khóc nữa, để dành nước mắt khi lên sân khấu đi.

Thế đó, con gái mà, cười nhiều mà khóc cũng dễ. Đến ngày trình diễn cho văn nghệ tất niên của trường, sau khi hạ màn bước xuống hậu trường với những tiếng vỗ tay không ngớt, cô Nghĩa ôm chầm lấy tôi và nói “*Em diễn đạt quá*”. Tay cô cầm chiếc khăn mouchoir thấm nước mắt còn dãn dụa trên má (trò mau nước mắt, cô cũng mau nước mắt luôn). Đến bây giờ, mỗi khi gặp lại bạn Lê Trang, tôi vẫn kêu Khắc Chân, đó là cái tên lịch sử mà cũng là biệt danh của nó sau đêm diễn. Cho dù có bao nhiêu năm sau đi nữa thì Lê Trang cũng vẫn là Khắc Chân mà thôi.

Một lần đi trình diễn rạp hát để gây quỹ giúp đỡ người nghèo, tôi múa vũ khúc Hoàng Tử và Công Chúa Lọ Lem. Với chiếc váy đầm xòe thật rộng và đôi hài bé nhỏ, tôi say sưa với điệu valse nhẹ nhàng bay bổng mà quên mất không nhìn phía dưới chân với những làn dây điện ngoằn ngoèo từ những chiếc loa, những bóng đèn, những ổ cắm. Ôi, có một cái gì truyền từ dưới chân tôi đến tê rần khắp người. Trời ơi! Bị điện giật rồi, khi tôi chợt biết ra thì những bước bay bổng của tôi sa vào mê hồn trận của những làn dây điện. Chẳng cần biết hoàng tử đang ở đâu, chẳng cần biết điệu múa của mình đến giai đoạn nào rồi, tôi nhảy tung trên mê hồn điện của trận pháp Gia Cát Lượng, không còn biết lối nào thoát. Thế rồi một cái móc ngoặc của dây điện khi tôi bước cao lên để thoát khỏi trận pháp đó, đã quàng vào chân khiến tôi ngã sòng xoài trên sân khấu. Cú ngã nhào đó thật đẹp với chiếc váy xòe dợn sóng bay tung trong gió quạt càng giúp tôi giống nàng công chúa đang bay lượn trên mây. Với ý chí kiên cường, tôi quyết không để những làn dây điện đó đánh gục. Trong

lúc ngã tôi vẫn cố gượng để uôn bàn tay của người đang múa và rồi ... tôi múa nằm luôn. Những tiếng vỗ tay muốn bể cả sân khấu. Khán giả tưởng nàng công chúa đang phi thân để múa, một tình huống không hề có trong lúc đột, và tình huống không ngờ được này đã xảy ra giúp tôi lại thành công không tưởng được. Tôi múa nằm, múa ngồi và múa quỳ để đưa tay cho hoàng tử đỡ tôi đứng lên, chân và đầu gối đau quá! Tôi tự đứng hết nổi rồi! Hoàng tử cũng nhanh trí chạy đến cứu công chúa. Kê thì dài dòng nhưng sự việc xảy ra chỉ trong mấy giây với tiếng kêu thảm trong hậu trường (công chúa bị điện giật rồi!). Trong hậu trường hốt hoảng, ngoài khán giả vẫn vỗ tay. Và trên sân khấu ... công chúa hoàng tử vẫn múa để diễn đạt nốt khúc múa nghệ thuật này. Đố ai biết được một tai nạn vừa xảy ra?

Kỷ niệm không thể nào quên được này đã giúp kinh nghiệm cho những lần sau tôi cẩn thận hơn khi bước lên sân khấu, tránh xa ma trận dây điện.

Trong cuộc sống nếu không có quãng đời học sinh, ta đã không trưởng thành được. Đó là một chiếc nôi êm ái nhất ru ta vào đời bằng những bước chân thật vững chắc, được ấp ủ trong tình thương bao la của thầy cô và tình yêu mến của bạn bè. Chúng ta đã có những thành đạt được đọng đầy bằng những giọt mồ hôi đượm trên trán, bằng những lao lực tháng ngày chất chứa qua tiếng giảng bài trầm bổng, không biết mệt. Những hy sinh thầm kín đó không diễn đạt được nên lời mà chỉ có ta đối diện với ta khi sau này va chạm trong cuộc sống mới cảm nhận được vô vàn tình thương lúc còn ngồi trong lớp học. Được bảo vệ, chở che, những bước chân thật nhẹ nhàng, thênh thang, không áp lực, không bon chen, mà chỉ là được ban thưởng. Với 12 năm đầu đời, ta đã được cho và cho rất nhiều. Chút vốn liếng để làm hành trang cho cuộc sống mà ta được tiếp nhận từ mái trường thật vô giá. Biết bao nhiêu nồng nàn, biết bao

nhiều yêu thương của thầy cô và bạn bè mà tôi chỉ muốn dang tay thật rộng để giữ mãi cho mình (có quá tham lam không các bạn?)



Rồi cũng theo luật định, quãng đời học sinh cũng phải nhường bước khi ta đến tuổi thành niên. Tất cả như một cái chớp mắt. Từng dãy ghế, từng dãy bàn thân yêu vô cùng, còn trên kia tấm bảng, những viên phấn và nhất là chiếc bàn của thầy cô với lọ hoa xinh xắn mà chúng tôi hằng ngày chăm lo. Tôi chỉ muốn gói tất cả vào ngăn tim tận cùng của mình. Những ngày cuối của niên học, tôi vẫn thường ngồi lặng lẽ một mình trong lớp, sau khi các bạn đã về hết. Mặc dù một tương lai rục rĩ với bao điều mới lạ đang

dang tay đón chào nhưng tôi vẫn thấy mình bị mất mát một điều gì. Đó là chiếc nôi êm ái đã ru tôi bao năm. Nay tôi phải một mình bước đi. Biết bao buổi chiều tôi đứng mân mê từng chiếc cột của trường, kia phòng hiệu trưởng, kia phòng giám thị và tôi chợt muốn khóc, mà không phải, tôi đã khóc nhiều lần rồi. Khóc nhớ bạn bè, khóc thương thầy cô. Cả sau này khi đã có gia đình, con cái, trong giấc mơ của tôi vẫn là lớp học, tiếng cười rộn rã của bạn bè, tiếng giảng bài sang sảng của thầy cô. Khi tôi chợt giật mình thức giấc, tôi thấy nước mắt mình thấm gối vì tiếc nuối chỉ muốn ngủ tiếp để được mơ tiếp.

Sau này khi cọ xát trong trường đời tôi mới thấy rằng thiên đường không ở đâu xa mà là ở trong ngay mái trường của mình với những đôi mắt trong sáng và nụ cười thiên thần ... Tuổi nào đẹp bằng tuổi học sinh và khung trời nào đẹp bằng khung trời học đường?? Tôi đã lưu luyến tuổi

thơ của mình đến độ khi đi họp phụ huynh cho con mà tôi vẫn có cảm giác như mình đang đi học và lòng tôi mềm lại khi được ngồi vào những dãy bàn ghế thật thân quen. Đuôi mắt chột ướt mà tôi không hiểu vì sao??

Những gì đẹp ta thường nhớ lâu, những điều ta thích thì không bao giờ ta quên được.

Em cảm ơn cuộc sống đã cho em có được thầy cô bạn bè. Mái trường Nữ Trung Học Nha Trang luôn ở trong ngăn tim sâu thẳm nhất mà em không ngừng nhớ đến. Không có tuổi già, chỉ có ta tự làm cho mình già đi mà thôi. Và em ... vẫn còn nhỏ mãi thầy cô ơi, phải không các bạn 12C của mình??!!

(Kính tặng thầy cô và các bạn 12C Nữ Trung Học Nha Trang).

Tô Thị Thùy Linh, lớp 12C

Nữ Trung Học Nha Trang, khóa học 1973



Một thoáng trường Nữ



Năm 1965 tôi chuyển trường vào học lớp đệ nhị C ở Nữ Trung Học Nha Trang. Trước đó tôi chưa từng học ở một trường nữ nào nên trong lòng tôi thầm có sự so sánh. Và thực lòng tôi thấy tiếc cho quyết định tách nữ sinh của trường Võ Tánh để thành lập trường Nữ. Ngồi ở trường Nữ tôi cảm nhận một không khí khá tẻ nhạt và thiếu cái vui của lứa tuổi học trò luôn tràn đầy ở những trường có nam nữ học chung.

Chúa rất nhân từ và tâm lý khi cảm nhận được sự cô đơn của Adam dù chàng được sống ngay trên thiên đàng, và ngài đã tạo ra Eva để từ đó họ không thể sống thiếu nhau. Nếu trái đất của chúng ta được chia làm hai phần, một phần dành cho đàn ông và một phần dành cho đàn bà thì mọi sự sẽ trở nên không bình thường. Không những học sinh trường Võ Tánh, trường Nữ bị mất đi một quãng đời học sinh thú vị, mà ở trường Nữ, các cô giáo trẻ trung, xinh đẹp của tôi cũng rất thiệt thòi.

Có thể ai đó cho rằng hình ảnh giờ tan trường ở Gia Long, Trưng Vương, Đồng Khánh, Nữ Trung Học với những tà áo trắng tung bay như

bướm lượn là nét đẹp đáng tự hào của thành phố, của truyền thống, và là niềm mơ mộng của thi nhân. Tôi không đồng ý với quan niệm này. Một lần, đọc một bài thơ tả cảnh tan trường ở trường Đồng Khánh với những tà áo tung bay trắng cả cầu Tràng Tiền và trắng cả bến đò Thừa Phủ tôi thấy buồn. Các nhà thơ chỉ biết thưởng thức cái đẹp của tà áo trắng, nhưng có ai biết được dưới những vành nón trắng ấy, cái đầu của chúng tôi suy nghĩ những gì.

Ngôi ở trường Nữ, tôi lại nhớ đến ngôi trường Nguyễn Huệ của tôi ở Tuy Hòa. Đó là một ngôi trường cũ kỹ và quê mùa nhưng rất sinh động vì có ... Adam học chung với Eva. Tôi nhớ những lần du ngoạn ở bãi biển Mỹ Á với biết bao hồi hộp, chờ đợi rộn ràng, những lần cắm trại ở rừng Dương, bọn con trai con gái chạy nhảy tung tăng, hít thở biển trời thoáng đãng, những buổi diễn văn nghệ mà không cần gái giả trai đóng vai tướng sĩ. Nhớ hình ảnh rất lãng tử của anh K, học lớp đệ nhất cao lêu nghêu, gầy gò ôm đàn guitar hát bài “Tôi đưa em sang sông”

*“ Tôi đưa em sang sông
Bàn tay nâng niu ân cần
Sợ bấn đất lấm gót chân
Sợ bấn gió buốt trái tim...”*

Hôm ấy các thầy sững sờ nhận ra học trò của mình đã lớn và chắc chắn anh K cũng đã làm “*buốt trái tim*” của ai đó.

Hè đến chúng tôi then thùng trao cho nhau tập lưu bút ngày xanh. Những tấm hình được dán nghiêng nghiêng chung quanh có vẽ mấy cảnh hoa vụng về và bên cạnh là những dòng chữ viết nắn nót:

*-Tặng Tuấn để nhớ mãi đến Lan
-Kỷ niệm mùa phượng vĩ 19....
-Người ơi thấm thoát niên học hết rồi...*

Những ngày mới vào trường Nữ lòng tôi hoang mang như vậy đó. Nhưng tôi phải quay về với việc học chứ. Sắp đến kỳ thi Tú tài bán rồi.

Điều mà tôi thích ngôi trường này là tôi được học với các cô giáo rất giỏi. Cô Cung điều khiển lớp học như tướng quân ra trận. Nhờ vậy lớp luôn im re, luôn trật tự, luôn quy củ và môn tiếng Anh của chúng tôi tiến bộ nhanh chóng. Tôi vẫn nhớ chị Bích Vân, Phú Thành, Tuyết Nhung, Kim Chi vui vẻ thân thiện và luôn học giỏi môn tiếng Anh. Cô Thu Tuyết dạy Việt Văn rất hấp dẫn. Có lần dạy “*Đoạn Tuyệt*” của Nhất Linh cô đặt câu hỏi “*Theo các em, Loan không yêu chồng nhưng cô ấy có ghen không?*”

Hiện lành vui vẻ nhất là cô Mỹ dạy vạn vật. Phóng khoáng và vô cùng tự nhiên là cô Mộng Lan, dạy công dân, có lần cô vừa giảng bài vừa trèo lên bàn giáo sư ngồi.

Thầy Bào là một trong vài thầy giáo hiếm hoi dạy ở Nữ Trung Học. Than ôi, thầy còn dịu dàng hiền lành hơn cả các cô giáo. Còn thầy Can dạy Toán cũng bắt chước thầy Bào, lúc nào cũng tươi cười nhún nhún, hiền như bột. Hình như bọn con gái chúng tôi đều mong có nhiều thầy giáo nghiêm khắc, khó chịu hơn và kiêu kỳ một chút để chúng tôi có dịp ... dèm pha và tò mò theo dõi cuộc sống riêng tư của các thầy.

Ở trường Nữ, điều dễ chịu nhất là tôi có thể nhìn ngắm các cô giáo xinh đẹp. Cô Phương Thanh có dáng đi uyển chuyển, cô Thanh Trí có nụ cười thật tươi và đôi mắt biết nói. Cô là giáo sư dạy hội họa và cũng là một họa sĩ nổi tiếng. Cô rất “*Ấn tượng*” vì vừa mang nét hiện đại của tây phương, vừa mang nét đẹp đậm thắm của đông phương. Tôi rất ái mộ cô Thanh Trí. Tôi cũng thích ngắm cô Bùi Ngoạn Lạc với đôi môi tô màu cánh sen. Cô là tấm gương thanh lịch, trang nhã cho học trò mình.

Và cô giáo mà tôi nhớ mãi là cô giáo dạy tiếng Pháp Đặng Thị Thu Vân. Sinh ngữ chính của tôi là môn tiếng Anh. Lên lớp đệ Tam tôi mới bắt đầu học tiếng Pháp và tôi chưa quen với ngôn ngữ khá phức tạp này. Nhưng tôi không muốn làm buồn lòng cô Thu Vân. Tôi mua một quyển văn phạm tiếng Pháp và cố học cho theo kịp các bạn. Cô Vân rất đẹp và ít khi thấy cô cười. Cô hơi buồn. Khi đến trường cô hay ôm chiếc cặp trên ngực như học trò. Tôi thích nghe cô Vân đọc tiếng Pháp.

Một lần cô dạy chúng tôi hát bài Sur Le Pont D'Avignon, khi hát đến câu:

*“Les beaux messieurs font comme ça
Et puis encore comme ça”*

Cô cúi đầu, một tay đặt sau lưng, một tay làm điệu bộ cầm chiếc mũ quý tộc chào một công nương nào đó. Rồi cô nhoẻn miệng cười thật đẹp.

Kỳ thi đệ nhị lục cá nguyệt năm đó, trong giờ thi oral môn tiếng Pháp tôi bắt trúng lá thăm đọc thuộc lòng bài thơ khóc con gái vừa qua đời của Victor Hugo.

Tôi lên bục đứng nghiêm chỉnh đọc, giọng thủ thi:

*“Demain dès l'aube, l'heure où blanchit la campagne
Je partirai, vois tu, je sais que tu m'attends...”*

Kỳ thi đó tôi được cô Vân chấm điểm cao nhất môn đọc tiếng Pháp. Tôi rất sung sướng.

Một năm ở trường Nữ rồi cũng trôi qua. Sang năm đệ Nhất tôi lại được qua Võ Tánh học chung với nam sinh vì trường Nữ khi đó chưa có lớp đệ nhất. Vậy là Eva gặp lại Adam. Nhưng năm học ấy tôi không thấy vui. Không hiểu sao chỉ mới 17 tuổi mà tôi thấy bọn tôi đã già. Chúng tôi sắp bước vào đời, mỗi người đều có những suy nghĩ riêng tư với tương lai không ít khó khăn trước mặt. Bạn gái của tôi có người đã có người yêu và có người đã kín đáo nhận lễ ăn hỏi, bạn trai lo lắng vì chuyện học hành, thi cử, lính tráng. Lớp học không còn hồn nhiên như hồi còn nhỏ...

Lúc này tôi lại băng khuâng nhớ về trường Nữ với những kỷ niệm rất nhẹ nhàng. Nếu cuộc đời là một dòng sông thì một năm ở trường Nữ là một bến sông êm ả và trong trẻo.

Thời đi học, tôi thay đổi nhiều trường và niềm vui, nỗi buồn cũng thay đổi theo cái tâm trạng bất chợt, suy nghĩ mông lung của tuổi mới lớn. Nhưng tôi vẫn luôn cho rằng tôi may mắn vì các thầy cô mà tôi từng được theo học đều rất đẹp, đẹp từ trí thức đến nhân cách.

Lương Lệ Huyền Chiêu

Học sinh Nữ Trung Học Nha Trang (1965-1966)

Nhớ thương

Kể từ ngày rời xa mái trường Nữ Trung Học thân yêu tôi vẫn thường lặng ngắm ngôi trường cũ mỗi lần có dịp về thăm nhà. Trường của tôi đây mà, trường tôi học trong suốt bảy năm trời ròng rã thế mà sao như thấy cách xa ...

Vẫn hình dáng xưa, có khác chăng là những hàng cây mỗi ngày mỗi lớn và tường vôi lại nhạt màu hơn.

Ngày tôi mới vào trường - với bờ ngõ của một cô bé vừa rời ghế trường Tiểu học - thì nữ sinh được tách khỏi trường Võ Tánh thành lập trường Nữ Trung Học tròn một năm, để lại bao nhớ thương ra ngẩn vào ngơ cho các chàng con cháu họ Võ.

Ngày đó, trường tôi còn nghèo nàn thiếu thốn nhiều lắm. Trường được sửa chữa từ nhà xe Bảo An ở đường Lê Văn Duyệt, đơn sơ với hơn mười phòng học, tường thấp mái tôn che, tuy thế nhờ có hàng dương liễu trước mặt trường trông cũng nên thơ. Trước mỗi giờ học hay ra chơi, chúng tôi tụm năm, tụm ba dưới những gốc dương hay dung dăng dung dẻ trong sân trường trò chuyện. Mái tôn tuy nóng vào mùa hè nhưng cũng không nản lòng thầy trò chúng tôi dạo đó. Sau mỗi buổi học là mồ hôi thấm ướt áo, đọng đầy trên trán nhưng chỉ biết nhìn nhau cười xòa. Chao ơi! Sao mà nóng thế! Đến mùa mưa thì bản ơi là bản vì sân trường trải đất đỏ nên mưa ít bùn cũng văng tứ phía. Chẳng biết cười hay khóc mỗi khi đồng phục vào lớp với những đốm hoa bùn màu nâu thẫm được vẽ một cách vô trật tự trên vạt áo trắng nõn nà!

Mưa ít khô đã như thế đó, còn mưa nhiều thì khỏi chê, nước ngập kín cả sân trường phải bắc cầu gạch cho giáo sư đi vào trường nữa cơ. Nha Trang vào mùa mưa cứ như em bé vòi quà, mưa liên miên từ sáng đến tối, từ ngày này qua ngày nọ, có khi cả một tuần bác mặt trời vẫn còn ngủ kỹ. Tôi còn nhớ rõ một năm, năm ấy tôi đang học lớp bảy thì phải,

nước dâng lên cao ở những vùng lân cận nên trường tôi cũng chịu ảnh hưởng lây. Chiều hôm trước nước mới ngập sân, sáng hôm sau đã vào đến lớp, lên tới hơn nửa thước. Nhắm lúc chúng tôi đang thi Đề nhất Lục cá nguyệt nữa chứ, được nghỉ chúng tôi mừng lắm nhưng lại cực khổ vì khi nước rút phải đến quét dọn lớp. Đã thế các anh chàng Võ Tánh vẫn theo tụi tôi kỹ, hàng ngày lượn qua lượn lại trước sân trường chẳng khác nào ong bướm trước vườn hoa, còn trêu chúng tôi là “Hồ tắm Nữ Trung Học Nha Trang” thế có ức không cơ chứ?

Năm tôi học lớp tám, trường được xây cất chính thức ở đường Đinh Tiên Hoàng cũng gần trường cũ, mới có một dãy với một tầng lầu và mười phòng học, nhưng chưa có hàng rào và sân chơi, mà chỉ là một bãi cát trắng. Trường cũ vẫn được giữ lại vì nhu cầu học sinh mỗi ngày một tăng. Chúng tôi rất buồn mỗi lần có giờ phải qua trường mới học, tình cảm quyến luyến khi tạm rời trường cũ ngày nay đối với tôi chỉ còn là hoài niệm!

Theo thời gian, trường được tu sửa thêm dưới sự trợ giúp của các cơ quan bạn và của phụ huynh học sinh. Năm chót của bậc trung học trường tôi đã có hai dãy lầu đối diện nhau, có nhà để xe, nhà chơi ... Bộ mặt của Nữ Trung Học từ đây trông khang trang hơn nhiều.

Có nhà chơi chúng tôi có nơi hội họp, có chỗ nghỉ ngơi trước giờ vào học, bấy giờ trường trông xinh tề! Đẹp hẳn ra như cô gái đến tuổi dậy thì, những hàng dương liễu được trồng năm nào nay đã cao đến lầu một, cành đan vào nhau như nối liền hai dãy với nhau khiến chúng tôi có đưa đã ước giá là chim sẽ chuyển từ cành nọ sang cành kia và cứ như thế khắp trường.

Vào giờ ra chơi, tất cả đều túa ra sân, áo trắng ngập cả sân trường, khắp lối đi. Lúc đó, trường tôi chưa có hàng quán bên trong nên các hàng rong quanh trường vẫn có thị trường tiêu thụ. Đã bảo con gái là chúa hay ăn vặt mà! Nhà trường cấm mãi vẫn không nghe. Gầm bàn sau mỗi buổi tan học đầy cả hột me, hột bưởi, vỏ xoài ... không thiếu thứ gì cả. Bao nhiêu vật ngon của lạ đều được mang vào lớp và được chúng tôi chiêu cô cần thận. Ngay trong giờ học những bàn tay phiêu di, những chiếc đầu

hơi cúi xuống, tiếng xít xoa khi ăn phải miếng ớt cay ... Tất cả đều làm việc lén lút với sự làm ngơ của thầy cô, vì thứ ba học trò mà!

Nhắc lại tôi cảm thấy nhớ ời là nhớ! Trường vẫn còn đây nhưng thầy xưa bạn cũ đâu rồi? Tôi vẫn thường tự hào là cách ăn mặc của trường tôi đẹp nhất so với những trường tôi có dịp đi qua. Nữ Trung Học Qui Nhơn các em mặc đồ tây, đầm, áo dài lộn xộn, Bùi Thị Xuân Đà Lạt mặc quần đen áo xanh đậm hay trắng không đều. Các trường ở Sài Gòn như Gia Long, Trưng Vương, Lê Văn Duyệt ... vẫn còn chen cái quần đen. Riêng Nữ Trung học Nha Trang vẫn nhất (ít ra cho tôi tự khen trường tôi một chút chứ!) quanh năm suốt tháng với đồng phục trắng dầu mưa hay nắng. Đó chỉ về cách ăn mặc thôi còn về các điểm khác tôi không dám lạm bàn ở đây.

Nữ Trung Học ời! Gần bốn năm trời xa cách không khi nào tôi ngót hương về trường. Tôi đã sống và lớn lên ở Nha Trang. Tôi luôn nghĩ Nha Trang là quê hương thứ hai của tôi . Khoảng đời bé thơ của tôi gắn liền với thành phố và kỷ niệm học trò của tôi đây ấp trong ngôi trường nên thơ với hàng dương xanh.

Trường cũ vẫn còn đó, kỷ niệm xưa vẫn còn đây. Ơi! Nữ Trung Học dấu yêu ngàn đời, mãi mãi tôi nhớ thương và dành cho muôn ngàn ưu ái dầu mai kia cảnh vật có đổi thay và chính lòng tôi cũng thay đổi. Nhưng kỷ niệm về trường xưa tôi đã giữ, ngày nay tôi vẫn mang theo với muôn vàn thương nhớ!



Nữ Trung Học ời! Cho tôi được gọi mãi tên trường ... Những ngày chờ đợi Lễ Tốt nghiệp Đại học Sư phạm Sài Gòn thật là dài và trống vắng, nỗi nhớ nhà, nhớ trường cũ dâng trào. Niềm xúc cảm ấy đã tuôn tràn trên giấy. Những tưởng chỉ mỗi mình viết và một mình mình đọc cho vui,

không ngờ sau 39 năm cất giữ kỷ niệm lại được chia sẻ cùng các bạn và thầy cô ...

Nguyễn Thị Hòa
Đệ Nhất A 2
Niên khóa 1968 - 1969





Áo Trắng Ơi!

Ta Mãi Nhớ

Bất chợt một chiều ngang qua trường cũ, nghe tiếng ve râm ran trong kẽ lá, lòng bỗng băng khuâng nuôi tiếc quãng đời học sinh đã qua. Rồi cũng bất chợt một ngày, nhìn những cánh hoa muồng vàng, cánh hoa muồng vàng nhỏ xíu lao xao nô đùa trong gió.

Ngày xưa và bây giờ, khoảng cách thời gian không phải là thước đo tháng năm, mà chính là hoài niệm của mỗi một đời người trong cuộc sống. Bước chân đâu có đi xa và bao cách trở cuộc đời, hành trang mang theo luôn là tà áo trắng năm xưa. Nó như một báu vật của tít mù quá khứ được cất giữ trong tâm hồn. Vẫn cứ là tà áo trắng thôi, nhưng sao ta không thể nào quên được! Tháng năm đè nặng trên vai với bao lớp bụi thời gian, nhưng màu trắng của tà áo trắng ký ức vẫn luôn trong sáng, thuần khiết như mới ngày nào bước chân vào ngưỡng cửa của trường NỮ TRUNG HỌC- HUYỀN TRÂN.

Sao ta vẫn cứ muốn mặc lại chiếc áo dài trắng năm xưa ấy, tay ôm cặp, tay nghiêng vành nón đi dưới con đường hàng dương liễu ven trường ngày nào!

Sao ta vẫn cứ muốn dịu dàng như thuở nào, nâng nhẹ tà áo trắng cúi nhặt chiếc lá bàng rụng giữa sân trường!

Một chút duyên dáng của thời mới lớn, một thoáng ngập ngừng khi mới cài lên mái tóc một đóa hoa phượng vĩ vừa nhặt được sáng nay. Vẻ dịu dàng tập làm người lớn, nét nhí nhảnh chưa qua trong cái dáng dấp và cử chỉ. Lại biết đồ mặt khi có anh chàng nào đó ngẩn ngơ đứng trước cổng trường; lại biết lúng túng kéo vành nón che nghiêng khi có ai đó khen: Cô bé mặc áo dài đẹp quá! Và có một người dài cổ đứng đợi ta dưới gốc cổ thụ già mà mắt thì cứ đắm đắm “*Vọng mỹ nhân hề_ thiên nhất phương*”.

Áo trắng ngập cả sân trường, áo trắng thướt tha trên hè phố.

Mùa Thu ơi! Mùa của áo trắng tựu trường.

Tiếng thu cứ ngân nga vọng mãi đến bây giờ. Tầng mây trên bầu trời xanh vi vút sáo diều. Nắng thu cứ vàng nhẹ trên mỗi bước chân đến trường. Hồi tưởng quá khứ ta thấy mình chẳng già đi chút nào. Vẫn là ta, vẫn là hình bóng của những bạn bè cùng lớp, vẫn là hình ảnh hiền từ nghiêm trang của thầy cô giáo.

Như viên sỏi rơi vào ao thu để tiếng thu vang vọng miền ký ức.

Như con bướm vàng bay theo cổ đậu trên vành nón giữ lại nét duyên áo trắng.

Như chiếc lá me vàng nhỏ xíu vương trên vai áo năm xưa cổ nịu kéo vùng kỷ niệm huyền hoặc một thời.

Ta đã bị xô đẩy, cuốn hút vào vòng xoáy cuộc đời, mà vòng xoáy nào cũng đầy gió mù và cát bụi. Mái tóc xuân xanh dẫu bây giờ có nhuốm sương chiều, dẫu bước chân không còn tung tăng trên bờ cát trắng, dẫu nụ cười hàm tiếu trình nguyên không còn nguyên vẹn nét xuân ngày nào ... nhưng không thể nào quên được! Ta không thể nào quên được kỷ niệm một thời áo trắng. Ta vẫn mong có một ngày được thanh thản ngắm nhìn bình minh khởi đầu một ngày mới, biển vàng óng ánh lấp lánh hay được đắm mình trong màu hoàng hôn tím ngắt nhập nhoạng rắng vàng.

Sự khởi đầu và kết thúc; một chặng đường biết bao thăng trầm. Ngày tiếp ngày, hoàng hôn tiếp nối hoàng hôn, thế hệ sau tiếp nối thế hệ

trước như một vòng quay không thể dừng trong một chu kỳ nhất định. Nhìn sự dịu dàng, trong sáng, hồn nhiên và vô tư của các em bây giờ, lòng ta chợt chùng xuống với bao cảm xúc. Đó chính là hình bóng của chính ta năm xưa, hình bóng của một quãng đời đầy hoa và bướm.

Biết bao mùa Thu đã trở mình trên mái trường xưa, biết bao mùa hoa nở rộ trên những lối đi về. Những chiếc lá cứ vô tình rụng xuống hồn ta, mỗi năm cứ dày thêm lên với bao nỗi ngậm ngùi và luyến tiếc. Ta cứ muốn nhặt nó lên, phúi đi lớp bụi thời gian để hình dung dáng thầy cô với những bước chân trên dãy hành lang cuối lớp. Đã xa quá rồi, nhưng vẫn hình như trước mắt những dãy bàn ghế xỉn màu đối diện với bảng đen phấn trắng. Nào ai biết được có đàn bướm xanh bướm đỏ bay rập rờn ngoài sân trường muốn rủ ta ra, tự nhiên có con chim sẻ lạc bầy cất tiếng hót lạnh lót trên thành cửa sổ rồi vụt bay đi, có chiếc lá bàng ngoài sân bỗng bay vào lớp học ... Đó không là điều tự nhiên chút nào như chính mắt ta như có hạt bụi bay vào, ươn ướt và đỏ hoe.

Giọt nước mắt rơi. Ta không muốn lau, không buồn lau, muốn để trần như thế, ngửa mặt lên ôm trọn mái trường xưa vào lòng. Giọt nước mắt hòa với mưa thu cảm nhận miền ký ức trong tâm hồn với áo trắng bay bay. Ta sẽ trở lại ngày nào là học trò ngoan khoanh tay cúi đầu: Thưa thầy, thưa cô, là em ạ! Ta sẽ ôm chầm lấy bạn, nhìn kỹ từng nét hằn trên khuôn mặt mà thời gian đã lật từng cánh hoa hồng, riu rít hỏi chuyện bao điều...

Và ta, vẫn là ta của năm xưa, nét nhí nhảnh hồn nhiên của một thời **ÁO TRẮNG**.

Nguyễn Thị Thanh Trí

Trường xưa

Chiều đứng lặng bên góc đường ra biển
Đã vãng ủa về - thấp thoáng bóng ai
Lúa tuổi ô mai - áo trắng tóc dài
Chân quốc nhẹ, nón nghiêng nghiêng đến lớp.
Nữ Trung học - ngôi trường xưa yêu dấu
Một góc êm đềm như mảnh trăng non
Trường với vầng viền lớp cửa xanh sơn
Cánh rộng mở, gió ủa vào xao xuyến
Nếp mình cuối phố, hướng nhìn ra biển
Dây phi lao vì vút lá xanh mơ
Khóm Tĩ-gôn quanh hàng giậu băng quơ
Nụ hồng thắm, ngậy thơ - tim hé mở
Sân cát mịn trải dài êm gót nhỏ
Giờ ra chơi trò đạo bước loanh quanh
Tay trong tay tỉ tê chuyện, tình nhanh
Cười - vui - nói - chao ôi ồn ã quá!
Trên bục giảng Thầy trang nghiêm cao cả
Cô thanh, duyên , dáng mỏng, áo bay bay
Trào cho em bao lời giảng thâm sâu
Trào kiến thức cả yêu thương nhân ái

*Rồi một ngày trò chuyển sang trường mới
Đôi dãy lầu cao thoáng mát song song
Để trường xưa lặng nhìn biển mênh mông
Cảnh phượng vĩ ngóng trông, hoa rục rồ.*

*Nào ai có đôi lần qua chốn cũ
Lòng man mác buồn như một lời ca
Dãy phi lao xanh thắm đã cỗi già
Bờ giậu đỏ xác Tì-gôn, tìm vớ
Và bây giờ trường xưa không còn nữa
Con đường nay rộng mở, phố xôn xao
Thầy Cô xưa, bạn bè cũ nơi nào?
Tìm nấc nghẹn ngàn vạn lời thương nhớ.*

**Tháng 2 – 2010
Phạm Thị Yến - Học sinh NTH – NK 1970**



Tác giả (giữa) và bạn bè

Một phút

suy tư

(Kỉ niệm về trường Nữ Trung học – Huyền Trân)

Mái trường Nữ Trung học – Huyền Trân

Mỗi ngày tôi đi qua

Sao hôm nay bỗng dưng xa lạ

Lòng trào dâng xót xa, tiếc nhớ!

... Nhớ hàng dương liễu vì vu

Ghé đá ẩm hơi người ngày trở gió

Những mái đầu chụm vào trang sách mở

Khúc khích cười nghĩ đến điều vui ...

... Nhớ những giờ học lặng im

Tiếng thầy cô giảng bài âm vang trầm bổng

Phút hồi hộp chờ gọi tên lên bảng

Trống ra chơi, ai nấy thở phào!



*... Nhớ trưa hè, lắng nghe khúc ve ngân
Ngắm mây trắng trôi xuyên qua kẽ lá
Những ngày đông, mưa chiều tâm tã
Chung chiếc áo trời, tìm hơi ấm bên nhau ...*

*Đã qua rồi thời mực tím mộng mơ
Bức thư ngỏ ép trong trang sách tặng
Tim xuyên xao, bâng khuâng rung động
Người bạn thân, biêng nói, biêng cười*

*Gặp lại nhau, chúng tôi đều có tuổi
Thầy Cô giờ tóc đã pha sương
Nổi vui sướng dâng tràn ánh mắt
Xiết chặt tay, lòng luống ngậm ngùi!*

**Mân Thùy Trang
Đệ Nhất A NTH – NK 1967 - 1968**

Hoài Niệm

Mây xám giăng giăng nhòa đỉnh núi
Gió bắc se se, trời sang đông
Mưa chiều tầm tã như đan lưới
Chạnh nhớ ngày xưa ... tuổi học trò!

Chân sáo đường về chung chiếc áo
Huyền thuyên chuyện phiếm buổi tan trường
Bạn bè giờ đây người mỗi hướng
Thời gian như con nước vô tình!

Sáu lăm tuổi đời, ôn quá khứ
Nghiep dĩ làm thầy đã vụt qua!
Ai nào biết cơ trời sắp định
Sương, khổ, buồn, vui đến với mình?!



Việc nước đã tròn, không toan tính
Đề huê con cháu, vui tuổi già
Xã hội nhiều nhưng, nhiều kẻ khổ
Tâm chưa an lạc, vẫn còn lo!

Mân Thùy Trang - 2012

VỀ ĐÂY



*Về đây gặp lại bạn xưa
Thời gian xa cách như vừa hôm nao
Nắm tay hôn hờ vui chào
Mày tao mi tớ đạo nào ghi sâu
Tóc xanh nay trắng mái đầu
Da nhẵn rúm nắng theo màu thời gian
Dù cho năm tháng phai tàn
Nét thơ ngây ấy của đàn nữ sinh
Tóc dài xõa ánh bình minh
Tung tăng tà áo xinh xinh nắng chiều
Còn đâu một góc đường yêu*

Còn đâu một chút mỹ miều ngày thơ
Xa rồi năm tháng mộng mơ
Còn trong ký ức bên bờ tỉnh say
Gặp nhau hội ngộ nơi này
Tri ân ghi nhớ Cô Thầy chăm lo
Thầy Cô như những chiếc đò
Đưa đàn em nhỏ đến bờ công danh
Trời trong xanh, nắng trong xanh
Đàn chim tung cánh lượn quanh Cô Thầy
Hôm nay hội tụ về đây
Chúc mừng sinh nhật Cô Thầy đoàn viên
Mong sao cuộc sống bình yên
Thầy Cô thanh thản cao niên cập bờ
Cuộc đời là những ước mơ
Cuộc đời là những vần thơ tỏ tường
Năm mươi năm một chặng đường
Năm mươi năm một vầng dương tỏ lòng...

Nguyễn Thị Thọ
Niên khóa 72-73
Nữ Trung Học Nha Trang

Có ai vừa đánh rơi nỗi buồn
đã diệt mệnh mang
tôi nhặt về
suốt suốt mùa trăng khuyết
trả cho ai đây
những con đường cỏ biếc
im lặng trong chiều
ướt sũng giọt mưa mau
những giọt mưa vụng về
chẳng ôm trọn đời nhau
nên hoàng hôn cứ bàng bạc
một màu nhung nhớ

Có ai vừa đánh rơi tình yêu
tôi nhặt được
cũng giữa một ngày
màu trời xám xịt
con đường đi qua
chỉ mình tôi với gió
gió lặng thinh
mây lặng thinh
lượn lờ bên mặt hồ phẳng lặng
có đôi chim sâu cùng đầu rú rít
chẳng rời nhau
mặc chiều rớt thật mau

Nhật



Tôi nhất được chút tình
ai thả
lãng đãng giữa mưa thu
nồng nàn hương cốm
biết trả cho ai
cho ai
cho ai
ôi ai đó
chắc nào biết trân trọng tình yêu

Tình yêu
giá như tôi có một tình yêu
tôi sẽ
ôm chặt trong đôi tay mỏng mảnh
dù có trải qua trăm nghìn cay đắng
dù đời có vùi dập
giữa ngàn con sóng bủa vây
tôi vẫn không để tình rơi rớt
qua những kẽ tay
sẽ nắm chặt
áp vào ngực
nơi trái tim màu đỏ thắm



Trương Thị Ngọc Yến
NTH 12B - NK: 73-74

Nỗi Nhớ...



Hôm nay, theo công việc tôi đi công tác tại trường Thái Nguyên- là trường Nữ Trung học Huyện Trân ngày xưa của tôi. Đứng ở hành lang sân trường lòng bùi ngùi khó tả.

Tôi tự hào về ngôi trường thân yêu của mình biết bao! Ngôi trường thơ mộng với hai dãy phòng học song song, hàng dương liễu xanh rì, những khi trời gió vi vu vi vu hòa nhạc ... Sân trường, giờ ra chơi ngợp bóng áo trắng, rộn rã tiếng cười đùa ... Mỗi khi tan

trường những tà áo trắng nữ sinh như những cánh chim câu tỏa về những con đường thành phố- dịu dàng dịu dàng áo trắng tung bay ... Tôi yêu tất cả, từ hành lang ở đó chúng tôi túm tụm tán phét, ăn vặt trong giờ ra chơi, từng bậc thang lên lớp, từng ô cửa sổ có khung màu xám nhạt, mà từ trong lớp tôi và các bạn có thể len lén thấy cô phóng tầm mắt ra bầu trời xanh lơ ngoài kia mà thả hồn mơ mộng.

Trường của tôi, trường Nữ công lập duy nhất của tỉnh, nữ sinh nổi tiếng hiền ngoan, học giỏi và đa số xinh đẹp nữa chứ (tự khen một chút cũng chẳng sao)! Thầy cô vô cùng đáng kính, nghiêm khắc đấy nhưng mà rất nhân ái, thương học trò lắm lắm, bảo ban dạy dỗ tính nết, truyền cho chúng tôi kiến thức để làm hành trang vào

đời. Các thầy cô lớn tuổi thì như cha mẹ vậy! Trong mắt chúng tôi ngày ấy, thầy cô là hình ảnh vô cùng cao quý, hoàn mỹ! Từ cô Hiệu trưởng đến các thầy cô giáo trường tôi ai cũng đẹp, vẻ đẹp mô phạm. Mỗi khi có thầy cô nào mới về trường là giờ ra chơi đám học trò thế nào cũng níu nhau tìm cách lượn lờ ngang phòng hội đồng để nhìn mặt cho được rồi về lớp kháo nhau đủ chuyện. Đúng là nhất quỷ, nhì ma, thứ ba ...

Tôi- trí nhớ vốn tệ- không còn nhớ được nhiều về thầy cô, bạn bè ... nhưng mỗi lần nhớ về trường cảm giác trong tôi thật ấm áp. Nhớ năm lớp 9, thầy Thế dạy toán, tôi không giỏi Toán lắm nhưng học với thầy tôi thích môn Toán hơn và học cũng giỏi hơn. Thầy rất kỹ tính- muốn rèn cho lũ học trò không được cầu thả ngay từ việc nhỏ. Như giấy làm bài kiểm tra, thầy dặn dùng giấy chiếc (thầy bảo: làm giấy đôi không hết uổng phí lắm!), mỗi tờ sẽ dùng được hai lần. Thầy rất hay kiểm tra, có khi dạy xong là ra bài kiểm tra ngay nên đứa nào cũng phải chuẩn bị sẵn giấy làm bài khi đến tiết của thầy. Nhưng phải dùng kéo cắt theo lề đỏ cho thật thẳng, kẻ ô cho điểm, phân nhận xét ... như mẫu giấy thi tốt nghiệp dùng trong các kỳ thi. Một lần đến tiết của thầy, thầy cho kiểm tra 15 phút, tôi hết giấy làm bài, dùng thước kẻ để xé giấy trong vở ra cho thật thẳng, nghĩ bụng ... chắc thầy cũng không để ý. Nào ngờ khi phát bài, bài làm đúng thầy cho 20 điểm nhưng trừ 4 điểm (tôi không làm như lời thầy dặn) còn 16 điểm, tiếc hùi hụi nhưng đành chịu. Thầy đã tuyên bố ngay từ tiết học đầu tiên mà! Đó là bài học nhớ đời rèn luyện cho tôi thêm cẩn thận, ngăn nắp (tôi cũng không phải đứa cầu thả đâu) trong công việc và cả cuộc sống.

Trường tôi nữ sinh tuy đa số là hiền ngoan, nhưng cũng có nhiều chị nghịch ngợm, quậy lắm! ... Thế mới là học trò! Hồi đó, quy định nữ sinh mặc áo dài phải mặc áo lót cho kín đáo, thùy my, vì áo dài thường may bằng hàng tơ lụa khá mỏng, tà áo tung bay

trong gió rất nên thơ. Một số chị lớp lớn không thích mặc áo lót, đi học mang theo áo lót trong cặp (Loại áo lót không dây có thể kéo từ dưới chân lên ngực) ... khi thấy bóng cô Tổng giám thị (Cô Ngân) từ xa là lôi áo ra xỏ chân vào kéo lên ngang ngực thế là xong . Cô đi kiểm tra xong lại lột áo ra ... Rồi túm nhau cười khúc khích – ra chiều là qua mặt được cô. Thật ra, cô biết tổng nhưng mà chỉ muốn kiểm tra để nhắc nhở mà thôi, trò trẻ con đó làm sao qua mắt cô Tổng được! Cô bây giờ, tóc bạc trắng nhưng gương mặt vẫn đẹp, nghiêm nghị - gặp lại học trò cũ càng thương, cô trò bên nhau ôn lại chuyện trường lớp, cười vui bên nhau, ngày xưa đồ mà dám, sợ cô một phép !!!

Nay, ngôi trường trông có vẻ chật hẹp vì xây dựng thêm hai dãy phòng học nữa và nhiều công trình phụ cho các học sinh học tập sinh hoạt. May mắn là vẫn giữ hình ảnh cũ, mấy cây dương già cỗi như những bậc cao niên đứng đó chứng kiến bao đổi thay ... Sân trường có thêm nhiều cây bàng mới trồng lá xanh mơn mơn như lúa học trò trong sân trường kia. Những ô cửa sổ, được sơn màu xanh tím trông cũng dễ thương. Những căn phòng ngày xưa tôi đã từng học qua từ lớp 6 đến lớp 12C, và cũng đã từng dạy học ở đây hơn hai năm ... nhưng rồi không theo đuổi được nghề gõ đầu trẻ nữa vì sức khỏe mà thôi. Học trò của tôi bây giờ đũa nhớ đũa quên, làm sao tôi nhớ được hết các em ...

Tần ngần trong sân trường tôi nhớ lại bao kỉ niệm, bao chuyện vui buồn về bạn bè, thầy cô kính yêu ... thấy cay cay nơi mắt ... Như mới đó thôi! Mà giờ mái tóc cũng đã pha sương ...

Thanh Phúc

12C Niên khóa 74 – 75

Kỷ Niệm

Có phải kỷ niệm là ngọn hoàng lạp lung linh ánh sáng muôn màu sắc đưa ta về những ngày xưa thương mến?

Có phải kỷ niệm là cỏ hoa đưa ta quay về những ngày lê la làm học trò thơ dại bên thầy cô, bè bạn?

Ôi miền kỷ ức xa xôi với bao thương nhớ ... những năm học của lớp 6/3, 7/3 rồi 8/3 của niên khóa 1972 đến 1975 trôi dạt về những hình ảnh trường xưa lớp cũ như mới hôm qua thôi.

Ngày hôm qua

... Là những tháng ngày học môn Văn với cô Mỹ Hoàng. Cô luôn thanh thoát mỹ miều với những tà áo dài màu sắc nền nã thật đẹp. Giọng cô truyền cảm như hút hồn cả lớp chúng tôi. Nhớ cô Thanh Trí dạy hội họa, giờ học của cô đầy cảm hứng và màu sắc. Cả khối 8 lúc đó đã bình chọn cô là giáo sư model nhất trường với những sắc màu rực rỡ nghệ thuật trên tà áo dài cổ thuyền mặc với quần tây trắng và mang sambô cùng màu.

Lớp cũng luôn nhớ cô Túy Trúc dạy toán nghiêm khắc vì cô cũng đảm nhiệm chủ nhiệm lớp 6/3 lúc đó.

Cô Bạch Vân dạy môn nữ công gia chánh thật hiền và tài hoa. Cô chải tóc phòng model một thời của thập niên 70, đến giờ cô thì chúng tôi như được xả stress vì được chạy lung tung với đàn len, thêu thùa và làm bánh, nấu ăn ...

Nhớ thầy Nhân dạy công dân đầy tình cảm, mỗi bài học của thầy là mỗi lời giáo huấn đạo đức làm người cho học sinh. Chúng tôi kính mến thầy lắm.

Niên khóa 1973 – 1974 cô Quyên dạy văn và chủ nhiệm lớp 7/3, cô xinh đẹp, dịu dàng. Có khi lớp làm phật lòng trong thi đua, cô buồn rớm nước mắt làm chúng tôi ân hận vì những trò phá phách vô cùng! Đã lâu, từ khi họp trường năm 2010 cũng không gặp lại cô không biết cô đang ở nơi nào, chúng tôi mong nhớ cô biết bao!

Ấn tượng về giáo sư dạy môn Anh văn của trường lúc đó có thầy Vinh. Thầy tế nhị, dí dỏm với cách dạy khoa học dễ hiểu. Nhờ đó mà sau này đa số chúng tôi đều có căn bản khá giỏi về môn này.

Còn nhiều nữa ... thầy Lễ hiền hòa, cô Cung yêu đời, cô Hương mắt nai, cô Ngân – Tổng giám thị đáng kính, cô Anh có gương mặt phúc hậu ... nhiều thầy cô vẫn còn in đậm trong tim chúng tôi ...

Niên khóa 1972 – 1973, khi mới vào trường, lớp chúng tôi nổi tiếng có nhiều “hoa khôi” bên cạnh lớp 8/1 (học Pháp văn) và 8/2 (học Anh văn như lớp chúng tôi). Bên cạnh Tú Oanh (cháu ruột giáo sư Lê Bá Kông) có đôi mắt mơ huyền với hàng mi cong vút và tóc demi gaçon độc đáo là Lê Thị Thọ gầy cao với đôi mày ngài mắt phượng và làn da nâu rất duyên. La Ly Lan luôn model với áo dài thật ngắn, hai tay luôn xắn lên bên cạnh Kim Thoa xinh tươi nhỏ nhắn như búp bê.

So với Phượng Tiên đẹp nảo nùng (lớp 8/2) thì Thu Nguyên (lớp 8/1) cũng là đề tài mà chúng tôi tự bầu là hoa khôi của khối đầy ngưỡng mộ.

Nhắc đến những trò chơi quậy phá lúc đó sẽ không quên khuôn mặt Giang Thanh ngỗ ngáo thông minh, với Hồng Hảo dễ thương luôn bày trò mạo hiểm ...

Thăm thoát đã hơn 35 năm rời xa mái trường, thầy cô, bạn bè lưu lạc khắp bốn phương ...

Ngày họp mặt Nữ Trung Học tháng 11.2010 chúng tôi đã chết lặng đi với bao kỷ niệm nổi niền. Trăm ngàn hình ảnh xưa quay

về khi nghe cô Diệu Trang – Hiệu trưởng phát biểu ... Mừng vui biết bao khi gặp cô Ngân, thầy Vinh, cô Cung, cô Anh, thầy Châu, thầy Lễ ...



Tưởng đã quên rồi, tưởng đã mất rồi nhưng không ... tất cả vẫn còn đó một thời áo trắng trinh nguyên, trường xưa lớp cũ vẫn đọng đầy trong ký ức!... Dù thời gian vẫn trôi ...

Hoa phượng ơi, mùa Hè ơi, thầy cô yêu quý, bạn bè dấu ái ... dù tóc đã phai màu, dù ở cuộc sống nào, hoàn cảnh nào xin hãy thắp lên một ngọn hoàng lap nhé – một ngọn hoàng lap để tìm về kỷ niệm – cho một ngày gặp lại một thời của Nữ Trung Học Huyền Trân yêu thương!...

Nguyễn Thị Thu Trang
Lớp 8/3 Niên khóa 1972 - 1975

Khoảng vắng...

Năm tháng vẫn trôi ...
bụi thời gian có thể
làm phai mờ tất cả,
nhưng những tháng
ngày ở mái trường Thái Nguyên này
sẽ không bao giờ quên được trong
lòng mình ...

Những ngày tất bật, bận rộn với
học trò, bài vở, giáo án, làm mình
chẳng có thời gian mà nghĩ tới lúc sẽ
viết những dòng này, những dòng
chữ của người sắp về hưu ... Ngồi
đây, nhìn từng chữ do mình viết ra,
lại thấy nhiều cảm giác đan xen lẫn
lộn không gọi tên được là vui hay
buồn...

Ngôi trường này đã in dấu phần
lớn cuộc đời của mình. Dưới bóng
mấy cây xà cừ này mình đã đóng hai vai cuộc đời: Học sinh và người
dạy học sinh. Mình đã gắn bó với trường từ khi nó là trường Nữ
Trung Học, cho tới lúc đổi tên thành trường Thái Nguyên. Cả khoảng
thời gian dài như rứa mà tưởng như nhắm mắt mở mắt là qua bờ khác
của dòng sông đời người. Bờ bên kia là ký ức trẻ con với những kỷ
niệm trường lớp rộn ràng, là thầy cô yêu kính, là vui buồn cái thuở
mới biết mình lớn lên. Bờ bên này là trách nhiệm là tình thương, là



lúc hạnh phúc, khi cái giận cũng vì hai chữ “học trò”. Cũng cái công trường, cái cột cờ ấy mà khi xưa và bây giờ đối diện thật khác xa nhau. Ngày trở lại trường để làm cô giáo mình đã ngâm ngùi nhớ lại câu thơ của một ai đó:

*Em học trò hôm nay em không còn đi học
Trong sân trường lá vẫn rụng đều hiu ...*

Trống trường của năm xưa điểm tan học là hơn hờ dung dăng ra về cùng chúng bạn. Nhưng hết giờ dạy của hôm nay là còn lo lắng, còn căn dặn, hò hét học sinh tới bởi để chúng nó không phạm lỗi này tội kia. Học trò thì mỗi thế hệ mỗi khác, ngày càng “tinh vi” hơn, ưu điểm nhiều thì ương bướng cũng lắm. Thương chúng nó thì đành la mắng để nhen nếp hơn, có đứa hiểu, có đứa không, nhiều lúc bức bối thấy đi dạy sao mà cực! Nhưng nghĩ đi rồi nghĩ lại, có những niềm vui vô giá mà chẳng phải nghề nào cũng có được ... Như một ngày mưa gió, mở cửa gặp khuôn mặt cười ngố của một người đàn ông với cả vợ con: “*cô nhớ con không?*”. Chỉ có khoảnh khắc nhìn học trò mình lớn mới sực nhớ ra mình thêm tuổi rồi, nhiều rồi! Hay giản đơn như đi ngoài đường, những gương mặt mình chẳng nhớ nữa, cứ thế là chào hỏi rồi rít. Học trò học xong đi muôn phương, làm đủ nghề, cuộc sống riêng đầy màu sắc nhưng chúng còn dành một chỗ trong trí nhớ và lòng trân trọng cho mình, ấy là niềm vui khó diễn tả!

Mình sắp về hưu, sắp được tận hưởng cái sung sướng của người đã làm hết tâm cho công việc cả đời của mình. Nhưng có lẽ sẽ nhớ nhiều lắm. Nỗi nhớ tổng hòa nhiều thứ. Từ những đồng nghiệp thân tình, thân mến tới đám học trò lúc ngoan, khi thì dở chứng, tới cả cái công, sân trường, bóng mát xà cừ, hàng dương và bục giảng bảng đen... Ai cũng ngại khi nói về nỗi nhớ này nhưng chẳng phải đó là một phần trong mỗi con người hay sao? Cái phần khi ta yếu đuối hơn một chút, tình cảm một chút đó là cảm giác thật. Chẳng

phải buồn hay tiếc, ấy là lẽ tất nhiên. Tất nhiên như chuyện thời gian trôi qua và tất cả mọi người đều già đi, hướng chỉ là cũng mong đến lúc được nghỉ ngơi thoải mái, nhưng có thể hình dung được một lúc nào đó mình sẽ không tránh khỏi nỗi nhớ, dẫu là một chút hay nhiều chút...

Về hưu! Như hồ nước an lành, là phần thưởng cho người lữ hành đã vượt qua chặng đường dài sa mạc. Chẳng biết mình có cống hiến được chi nhiều không, những gì làm được hay chưa làm được, lấy gì mà đong? Nhưng nghĩ tới lời bài hát của nhạc sĩ họ Trịnh rằng *“sống trong đời sống cần có một tấm lòng”* thấy thật nhẹ nhõm. Vì tấm lòng ấy mình cũng đặt trọn vào việc góp phần *“trồng người”* và sống thật tâm với bạn bè đồng nghiệp, thì dẫu là *“để gió cuốn đi”* hay để lại dấu vết gì trong lòng từng người dưới mái trường cũng đều là hoan hỉ! Nên chỉ khi nghỉ hưu, chỉ mong để lại một khoảng vắng mang ý nghĩa về một thành viên từng gắn bó sâu đậm với ngôi trường thân thương này...

Uõ Thị Lâm Thanh



Chiếc

áo lá

Trường học lúc ấy không phân định cấp 2-3, học suốt 7 năm từ đệ Thất đến đệ Nhất (lớp 6 đến lớp 12). Thi vào lớp 6



công lập khó y như thi vào đại học bây giờ. Thành phố có hai trường công lập, trường Võ Tánh cho con trai và Nữ Trung Học cho con gái. Hai trường cách nhau một con đường. Con trai đi ngang qua trường con gái, làm mặt tỉnh queo chứ biết đâu trong lòng run chết bỏ. Nhưng con gái lẽ bầy chẳng bao giờ dám đi ngang trường con trai, mặc dù đó là con đường đẹp nhất thành phố với hai hàng xà cừ cao vút, tỏa bóng mát rượi, có từ thời Pháp thuộc.

Vào lớp sáu, đã phải mặc áo dài. Tôi quên mất lúc ấy mình trông thế nào, nhưng có một điều chắc chắn là nó suôn đuột từ trên xuống dưới. Hai ống quần lúc nào cũng rách tươm vì sên xe nhai. Nhìn chung là hơi nhếch nhác. Không nhếch nhác sao được khi hôm nào cũng túm hai vạt áo lại với nhau, nhảy dây hoặc lò cò. Ông Bộ

trường Bộ Giáo dục nghĩ sao lại cho trẻ nhỏ ăn mặc kiểu người lớn sớm vậy không biết. Nhất là khi bước vào tuổi ... lộn xộn nhất đời người.

Bỗng một hôm, giặt mình, ngắm nghía trước gương soi, chiếc áo dài kiểu mới biến đổi theo phong trào hippy xâm nhập vào giới trẻ đặt ra yêu cầu hơi cao về vóc dáng. Áo thả ben eo không ôm siết như kiểu cổ điển, ngắn cao lên đầu gối, chỉ cần một làn gió nhẹ, lớp vải mỏng dán sát vào vòng eo con gái, mềm mại, thướt tha, khiến đá cũng phải ngẩn ngơ ... Lúc ấy, mới thấy chiếc áo là một trở ngại không nhỏ trong việc làm tôn giá trị của nhan sắc học trò. Quy định nhà trường nghiêm ngặt, nhưng bọn tôi thỉnh thoảng vẫn cố tình vi phạm khi thấy cô lơ là nhắc nhở. Lý do đơn giản, mặc vào, nóng bức, khó chịu, và quan trọng nhất, nói theo từ bình dân bọn tôi vẫn ưa dùng: mất eo !. Vậy là, vất nó đi cho nhẹ người, và cho đẹp dáng...

Bà Hiệu trưởng trường tôi người Huế, mang tên chồng Bùi Ngoạn Lạc, bà giống như người thoát tục với vóc người nhỏ nhắn, thanh nhã, dáng vẻ từ tốn rất quý phái. Tôi hay tưởng tượng, chắc chẳng bao giờ bà biết nhảy chân sáo hoặc nghịch ngợm như lũ học trò chúng tôi, chẳng sà vào những gánh hàng rong bên vệ đường hoặc nói những câu kém nhã nhặn. Bà thuộc thế giới khác, nghiêm trang, mẫu mực, khuôn mặt ít biểu cảm, buồn hay vui cũng không đoán được, nhưng luôn dạy chúng tôi những điều gần gũi, thiết thực với đời sống hàng ngày. Ấy vậy nên bọn tôi sợ lắm. Bà gắn bó với chúng tôi từ lúc mới vào trường cho gần đến ngày ra trường mới chuyển giao cho cô Hiệu trưởng mới.

Một lần, tôi mặc chiếc áo bằng tơ sống trơn, đảm bảo rằng nó mỏng còn hơn cánh con chuồn chuồn, đôi lúc vẫn bay đặc trời trong những ngày thời tiết chuyển mùa bất chợt. Tôi nhảy từng bậc tam cấp ở dãy lầu bên trái và hát ư ử trong cổ họng một điệu nhạc vui, đang cơn cao hứng, suýt chút nữa tôi tung vào bà Hiệu trưởng đang từ dưới đi lên. Mặt mũi chắc xanh lè xanh lét, quê và sợ, tôi khựng lại khoanh tay chào bà thật lễ phép, mong được chạy thật nhanh thoát khỏi một cơn ... cuồng nộ. Nhưng, chạy trời không khỏi nắng, bà Hiệu trưởng đã gọi đứng lại, vẫn từ tốn như lúc nói trước học sinh mỗi lần chào cờ :

- ... Em có biết mình đang vi phạm nội quy điều gì không ?

Tôi muốn đưa tay ... che tất cả trước đôi mắt nghiêm khắc của bà, nhưng ... bà đã tiếp :

- Trường ta có rất nhiều thầy giáo trẻ, mỗi lần thầy gọi lên bảng, em có thấy ngại ngùng khi phải phơi mình trước ánh mắt của thầy không ?..

- Dạ...

- Tôi đã nói nhiều với các em về vấn đề này. Chiếc áo dài trắng làm nên cái duyên con gái. Còn tuổi học trò, cái duyên ấy không phải ở sự phô bày hết những gì gợi cảm nhất của mình ra cho mọi người nhìn ngắm, mà chính ở sự nèn nã, dằm thắm, kín đáo. Bao giờ em đủ tuổi lớn, làm chủ được bản thân, bước ra khỏi ngưỡng cửa

học đường, em có quyền tự do ăn mặc theo ý thích. Còn bây giờ, em nên tôn trọng những quy định của nhà trường.....

... Tôi đã xin lỗi bà Hiệu trưởng trước những lời quá đỗi nhẹ nhàng như tác phong của bà, và hứa sẽ tuân thủ những quy định đó. Nhưng ...nhất quỷ nhì ma, tôi nhanh chóng quên mất, khi bọn nó bày nhau sắm kiểu áo lót không dây, có viền thun đăng – ten giữ ngang ngực, rất tiện. Đến lớp, chỉ việc tròng từ dưới lên, và hết giờ học, thì...tuột ra. Bước khỏi cổng trường, áo bay mềm mại trong nắng, thướt tha trong gió, làm duyên với bọn con trai trường bên.

Cứ thế, thời con gái dưới mái trường trôi qua...

Một ngày ...

Lại giật mình khi bắt gặp đứa con gái nhỏ của tôi để hờ cả một khoảng lưng khi leo lên sau xe bố. Con bé cũng đang vi phạm nội quy nhà trường như tôi ngày xưa... Nó bảo đứa nào cũng vậy, bao giờ nhà trường có đợt kiểm tra thì bọn nó mới nghiêm chỉnh chấp hành! Mà thật, ra đường, bọn trẻ cứ tung tăng thoải mái với áo dài xắn tay, bỏ nút cổ lệch lạc cho mát, đôi khi tà áo xẻ quá cao hoặc quá mỏng manh, lộ liễu cả những gì cần phô bày tế nhị hơn..

Thế là, tôi được dịp nói lại y những lời bà Hiệu trưởng đã dạy tôi, có khác là thêm vào ... “Ngoài thầy giáo trẻ, trong trường, trong lớp còn các bạn trai, cái duyên con gái của các con là ở sự kín đáo....con nghĩ sao khi ánh mắt các bạn ấy không dán lên bảng, mà chỉ chăm chăm vào khoảng trống hờ hênh kia? ...”

Tất cả, có thể trôi xóa hết theo thời gian, nhưng tôi lại không quên lần gặp duy nhất ấy, ở nơi cầu thang ấy, và những lời nồng ấm ân cần dạy bảo của bà Hiệu trưởng. Thời nào cũng đúng, có thể ở thế hệ sau nữa. Hôm trước, tình cờ đọc tin trên mạng, biết bà vẫn khỏe mạnh và tinh tường. Tôi vui và xúc động lắm. Vì lúc nào tôi cũng nhớ về ngôi trường cũ với biết bao kỷ niệm khó quên với thầy cô, bạn bè, và cả bà Hiệu trưởng kính yêu nữa...



Bà Hiệu trưởng mặc áo màu rêu nhạt đứng cạnh thầy Bùi Ngoạn Lạc, Thầy Châu, Cô Anh, cùng các chị lớp trước tôi....

Trương Thị Ngọc Yến
12B NK: 1973 – 1974
(Đạt giải nhì Báo Áo Trắng TPHCM
Cuộc thi nói về “ Ngôi trường trong trí nhớ”)

... *Trở lại trường.*

Một buổi sáng cuối thu, tôi đang lên lớp ở trường Phổ thông cơ sở Vĩnh Thạnh, bỗng nhận được tin từ thầy Hiệu trưởng: “*Cô được rút về trường Năng khiếu Trần Quốc Toản*”.

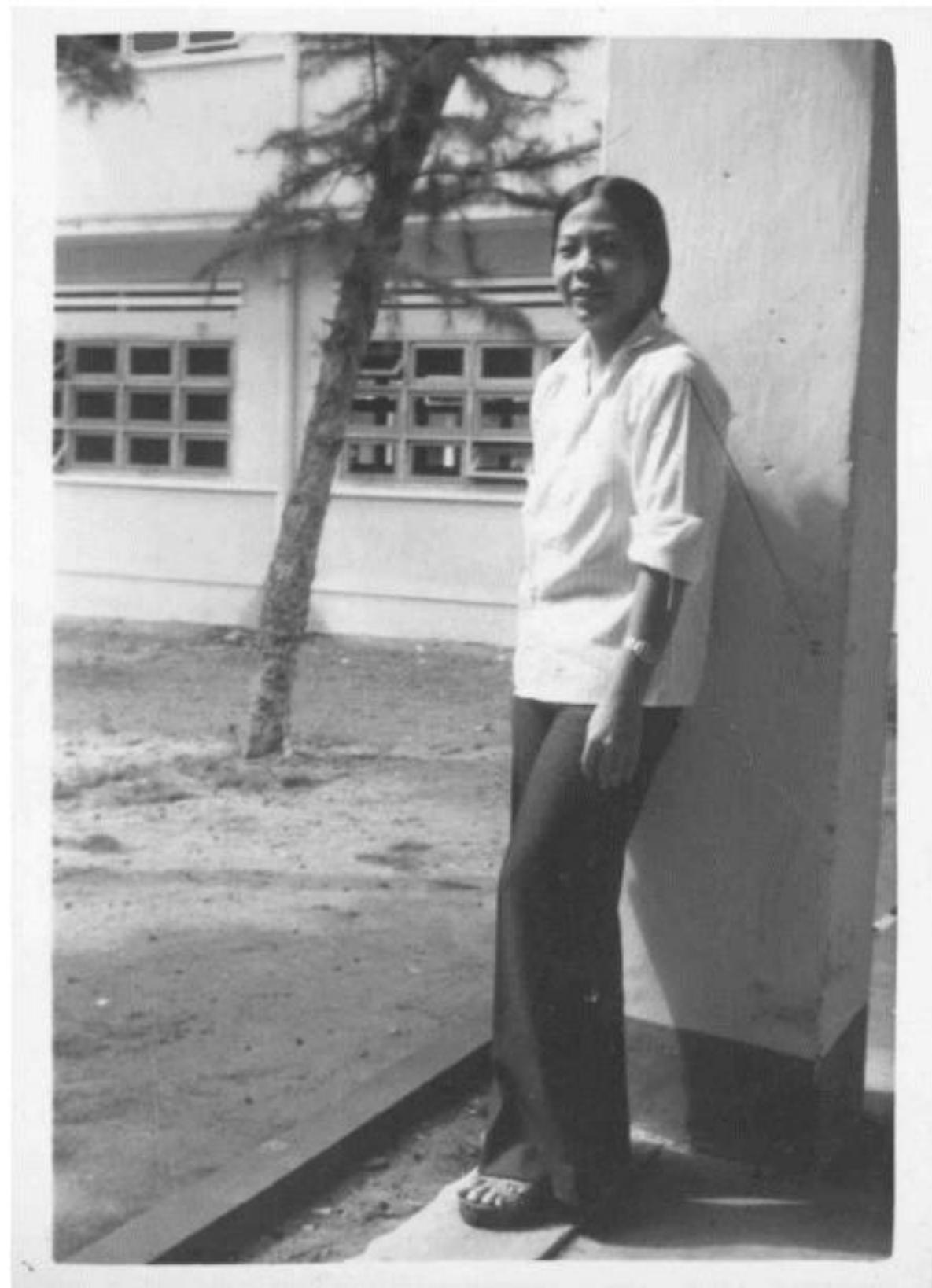
Tôi ngạc nhiên ra hỏi lại xem trường này nằm ở đâu, dạy về cái gì? Hiệu trưởng bảo:

“*Trường cấp 2, dạy học sinh giỏi được đặt tạm ở trường PTCS Thái Nguyên*”. Suốt hai tiết học sau, lòng tôi vừa lo, vừa mừng; lo vì không biết mình sẽ dạy những gì ở đây, với đối tượng là học sinh giỏi – mừng là được về lại ngôi

trường thân yêu mà mình đã được rèn luyện đạo đức và trang bị kiến thức trong suốt 7 năm trung học, lại được về gần nhà nữa chứ!

Thế là trưa hôm đó lòng tôi rộn cả lên, đứng ngồi không yên.

Nhưng phải chờ đến chiều mát, khi học sinh của trường Thái Nguyên tan học, tôi mới đạp xe lượn chậm chạp vài vòng để quan sát. Vừa đạp vừa nhớ lại ngày đầu tiên vào trường. Lúc đó trường mới có hai dãy, sân chơi là bãi đất rộng với những hàng dương cao làm chỗ vui chơi cho học sinh. Những ngày mưa to, những chỗ trũng nước đọng, các bạn nghịch lấy cây nổi lại làm thuyền chơi trò



chèo thuyền sau khi đã cột hai tà áo dài lên ngang bụng. Con gái mà cũng nghịch ghê đó chứ !!! Đâu thua gì ...

Ngày vào trường, khung cảnh là như vậy. Nhưng khi chuẩn bị ra trường thì ngôi trường có thêm hai dãy lầu khang trang nằm song song với hai dãy cũ và hành lang cao ráo được xây dựng kiên cố nằm trước dãy phòng học xinh xắn, thoáng mát. Sân chơi cũng được nâng cấp, cây xanh được trồng thêm xanh tốt. Hình ảnh ấy làm cho chúng tôi thêm yêu và càng hãnh diện hơn về Nữ Trung Học Nha Trang của mình.

Chắc ít có ai như tôi, hai lần có cơ hội về ở lại và sinh hoạt trong trường cũ. Lần đầu tiên năm 1975 về lại 2 ngày ở trường Tiểu học Phước Tiến ngày nay (lúc đó là Tiểu học Tân Phước) trong dịp tham gia lớp học tập đổi tiền. Còn lần này về trường Trung học tham gia công tác giảng dạy hơn 6 năm; gần bằng thời gian đã học tập và vui



chơi. Hôm về họp hội đồng tôi nhờ một người bạn chụp cho tấm hình bên góc tường nơi mà tôi hay ra đứng ngắm các bạn chơi để làm kỉ niệm ngày trở lại trường. Bạn Lê Hồng, Minh Tiết, Ngô Thúy Liên cũng về chung trường.

Trong thời gian công tác ở đây, nhiều lần tôi lang thang tìm lại những góc kỉ niệm mà bọn tôi hay chơi trốn tìm và hát thầm bài ca “Mái trường xưa” của Phạm Mạnh Cương. Bao giờ cũng dừng lại ở câu hát “ Chiều nay bơ vơ bên mái trường, về đây tìm lại chút mến thương ...”

Lê Lan

Nhớ



*Lần tay con tính ngày xa cách
Sân trường lá đã mấy lần thay
Dẫu không ai trách nhưng mình trách
Rồi mái trường xưa biệt tháng ngày*

*Kỷ niệm tường chừng như yên ngủ
Cuối đời bỗng nhớ...nhớ rưng rưng
Nơi ấy muôn đời dương đấng rũ
Cát vàng in mãi những dấu chân*

*Tháng hạ trời mưa buồn tê tái
Và hoài con lại nhớ đường xưa
Trường yêu một thuở bấy con gái
Nặng gánh mưu sinh chẳng hẹn về*

Đỗ Thị Kim Hải - NTH72



Tìm Lại Mái Trường Xưa

Tặng bạn Minh Tuấn Sài Gòn

*“HỒI NGỘ 50 NĂM” tôi trở về phố biển
Góc phố tần ngần tìm dấu tích trường xưa
Giữa lao xao dòng người – xe xuôi ngược
Man mác trong tôi một khoảng trống mơ hồ*

*Nào ai biết nơi đây từng có ngôi trường Nữ
Trường lợp tôn một dãy trái dài
Mùa hạ nóng – mái tôn hầm hập
Mưa – Thầy Trò lội nước thấy mà thương*

*Giờ tan trường đàn bướm trắng lượn bay
Hàng dương liễu xòa tóc thề quyến rũ
Để giờ đây khi xa cách mái trường
Kỷ niệm ấy đậm từng trang ký ức*

*NỮ TRƯỜNG HỌC trường tôi đơn sơ là thế
Nơi lưu giữ bao kỷ niệm tuổi học trò
Nơi mở cửa những mảnh hồn thơ đại
Mơ màng tài năng, chấp cánh ước mơ*

*Chúng tôi tự hào là học sinh trường Nữ
Được tiếp thu nền giáo dục tuyệt vời
Thầy Cô là gương sáng học trò soi
Truyền kiến thức bao la vô tận*

*Nửa thế kỷ giữa biển đời ngụp lặn
Phút lắng lòng nhớ trường lớp khôn nguôi
Thầy Cô ơi! Bạn bè thân yêu hỡi!
Tất cả qua đi ...
Chỉ Tình Bạn - Nghĩa Thầy Trò đọng lại*

Đặng Lan
Nhị C – NK 1963-1964

MÀU ÁO TRẮNG

Anh có nhớ một thời xưa áo trắng
Tóc em dài e ấp đáng kiêu sa
Nét môi cười trinh trắng thật mặn mà
Làm chùn bước chân anh chiều tắt nắng

Anh có nhớ con đường xanh yên ắng
Hàng cây buồn rười lá bóng anh cô
Em qua rồi ...và chỉ một anh thôi
Thình không lặng ... thương anh tnh trong trắng

Áo bay bay ...nghe lòng đường hoang vắng
Anh buông tnh ...xa xít biệt cổ nhân
Chút hương xưa xô đẩy chôn phong trần
Anh bỗng nhớ ... lá lay tà áo trắng.

Chút thôi anh đừng để lòng canh cánh
Thoáng đời qua cửa sổ bóng câu già
Nghe mệnh mang rưng rức bóng trắng tà
Nghe cô quạnh ...xót xa màu áo trắng...

Kim Hoàn

12C1 NTH 73-74



Cho Bạn

*Áo trắng bây giờ lạc ở đâu
Môi thơm xuân thắm mộng chưa nhàu
Trường yêu vẫn nét duyên ngày cũ
Muôn dặm sông hồ hút bóng nhau*



*Đòng chảy thời gian cứ thản nhiên
Mặc ai trăn trở những ưu phiền
Phận người com áo tím phơi trải
Nắm đất bên đường giấc ngủ yên*

*Trang giấy nỗi lòng viết tặng nhau
Niềm vui hợp mặt. Hẹn mai sau
Câu thơ khép lại. Mừng cho bạn
Vẫn vững vàng trong cuộc bể dâu*

Đỗ Thị Kim Hải - NTH72

Ký ức

tuổi học trò

Cơn mưa đêm nay thật dài và buồn làm sao ... đưa tôi trở về với ký ức của tuổi học trò.

Tôi được sinh ra và lớn lên từ thành phố biển Nha Trang đầy nắng và gió. Vẻ đẹp nên thơ diệu kỳ của biển tạo ra những tình cảm lãng mạn trong tâm hồn những cô nữ sinh của thành phố này!



Hai ngôi trường: Trường tiểu học Hóa Khánh và Trường Nữ Trung học Nha Trang, đã cho tôi nhiều ký ức của tuổi thơ và những kỷ niệm về tình bạn trong sáng khi còn cắp sách đến trường.

Trường Hóa Khánh nằm trên đường Trần Quý Cáp chuyên dạy lớp tiếp liên chuẩn bị thi vào lớp đệ Thất lúc bảy giờ. Hiệu trưởng là thầy Nguyễn Thiện Trục. Trường rất nổi tiếng vì các giáo viên rất nhiệt tình và dạy rất giỏi. Lớp của tôi được thầy Hàng Cả làm chủ nhiệm, thầy rất đẹp trai và nghiêm khắc khi giảng dạy. Thầy mất cách đây 4 năm. Tôi và các bạn học cũ đã đến thắp nhang viếng Thầy.

Các bạn thời đó học chung với tôi có: Bích Ngọc, Dương Thị Quý, Ngọc Lan, Ngọc Thanh, Kim Thành, Huỳnh Thị Thanh, Bạch Yến, Thúy Hồng, Thanh Tú, Thiện, Ngô Thị Hoa, Lý Bích Nhung, Bích Thanh v.v...

Tôi nhớ nhất là Mậu Hạnh, Nguyễn Thị Hoa và Bạch Yến vì 3 bạn này cùng nhóm học tổ tại nhà tôi (đường Yersin). Bây giờ, ngồi nhớ lại các bạn học cũ tôi thấy lòng mình âm ập lạ kỳ.

Trường Nữ Trung Học Nha Trang ngày xưa, khi tôi thi đậu vào lớp đệ Thất, nằm trên đường Lê Văn Duyệt (nay là Nguyễn Thiện Thuật) sau đó chuyển sang trường mới trên đường Đinh Tiên Hoàng, cạnh Quân y viện Nguyễn Huệ.

Lúc đó, ngôi trường rất khang trang và thơ mộng nhờ có những hàng dương trồng trong sân trường để lấy bóng mát. Cô Bùi Ngoạn Lạc làm Hiệu trưởng, cô Cúc làm Tổng giám thị. Kỷ luật nhà trường rất nghiêm khắc, thế mà bọn chúng tôi vẫn trốn tiết học để đi chơi đây, (nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò “mà lý”).

Tôi nhớ mãi lớp đệ Tứ 2 (bây giờ là lớp 9) với các bạn: Kim Huy, Hoài Bắc, Kim Doan, Kim Ánh, Kim Hải, Nhân, Việt Dung, Huyền, Thúy Lệ, Đỗ Thị Ngờ, Cúc Nguyệt, Trần Nguyệt, Bích Khuê, vv... Có rất nhiều kỷ niệm về lớp cũ trường xưa, mà bọn tôi hay kể cho nhau nghe mỗi khi họp mặt hàng năm; gặp nhau tay bắt mặt mừng, xen vào chuyện đời, chuyện nhà ... là chia sẻ cho nhau những kỷ niệm dầu yêu và chân tình không sao quên được.

Đến lúc chuyển lên cấp 3, tôi chọn ban C, các bạn mỗi người chọn ban A hay ban B tùy thích, lại có bạn đi lấy chồng hoặc nghỉ học sớm để đi làm phụ giúp gia đình.

Lớp đệ Nhất C năm đó của tôi rất nhiều bạn có máu văn nghệ và viết văn rất hay như bạn Lưu Cẩm Vân, bây giờ là một cây bút nữ kỳ cựu của Nha Trang mình đây! Minh Phương, Bích Nga, Bạch Tuyết, Thúy Liễu, Kiều Liên, Hồng Hạnh, Huyền v.v... Bạn Kim

Hải làm thơ rất hay, hiện đang tham gia câu lạc bộ thơ ca của tỉnh Khánh Hòa. Bạn đã về hưu và sống ở Cam Hải (Cam Lâm). Bây giờ, các bạn ấy có người đang sống ở nước ngoài, cũng có người sống cùng tôi trong thành phố Nha Trang này. Hiện có người còn sống và có người đã ra đi ...

Bốn mươi năm trôi qua, dù các bạn đang ở đâu, nơi xứ lạ hay quê nhà cũng đều gợi lại cho tôi những tình cảm đẹp, trong sáng và ngây thơ của tuổi học trò.

Phong Nguyễn



Vận mệnh



Trời tháng 5 chói chang là nắng ...

T mang chồng học bạ lên bàn giáo sư cho cô Hải phê rồi quay về chỗ. Tiết Sinh ngữ cuối

năm không còn việc gì để làm, nó ngó lơ ngơ ra ngoài cửa sổ. Trời xanh, mây trắng lững lờ trôi, nhưng trong lớp học với gần 50 đứa học trò, không khí trở thành oi bức, nóng nực một cách khó chịu.

Làm gì cho qua thời giờ còn lại nhỉ?

Nó chống cằm ngó nghiêng quanh lớp, nhỏ Q ngồi sát bên chạm nhẹ vai T:

- Chẳng biết làm gì, chán quá ... À, mi có mang “nó” theo không?
- Cái gì? Uhm ... có! Nhưng ta sợ cô Hải lắm.
- Cô mắc phê học bạ, cô không để ý đâu, mi lấy ra đi

T ngó lên bàn giáo sư, cô Hải vẫn cầm cúi ghi chép, không nhìn xuống lớp. Vả lại, tuy không học nhưng mấy chục đứa con gái vẫn giữ yên lặng, chỉ có tiếng loạt xoạt lật sang trang của mấy cuốn truyện giấu trong học bàn, tiếng thì thầm khe khẽ của mấy đứa ... nhiều chuyện, đa số cầm cúi vào việc gì đó ... T yên tâm thò tay vào cặp, lôi “nó” ra.

Đó là một mảnh gỗ nhỏ màu vàng ngà khắc theo hình trái tim, mộc mạc thô sơ, hai mặt láng do ma sát nhiều, cùng với một tờ

giấy ghi 10 con số, 5 dấu thanh, 26 chữ cái, thêm chi chít những hình vẽ huyền bí ở 4 góc ...

Q ngồi giữa, trải tấm giấy ra gầm bàn, đặt trái tim gỗ – con cơ – vào chỗ vẽ sẵn trên tờ giấy, rồi háo hức kéo tay nhỏ H ngồi bên cạnh ...

Khi ba ngón trỏ của T, Q, và H yên vị ở ba góc cơ, Q nhắm mắt lầm rầm khấn:

*“ Hồn ai ở chốn non bông
Qua đây hồn hãy vui lòng ghé chơi ... ”*

Chưa được nửa bài khấn, trái tim bông ... động dậy rồi bắt đầu xoay tròn chậm chậm trên mặt giấy.

Lại nhỏ Q lạnh chanh:

- Để tao, để tao hỏi trước.
- Hồn ơi, hồn là ai vậy?

Từng chữ, từng dấu ghép vào nhau, ghép luôn vào bộ nhớ của 3 cái đầu:

- T – H – A – ^ – Y – \ – B – O – I – /
- Oh ... oh ... oh ... quá hấp dẫn ! Một ông hay một bà thầy bói đều cực kỳ hấp dẫn, lôi cuốn đến cực độ sự tò mò của bọn con gái.
- Sao thầy lại thác về ... thiên đường vậy?
- Xe GMC tông!
-!
- Mai sau, thầy biết con làm nghề gì hông?
- Ca sĩ
- Có ... tiền không thừa thầy?
- Nổi tiếng, giàu có lắm.

Q cười hỉ hả ...

T cúi sát gầm bàn, thỏ thẻ:

- Chồng con sau này đẹp trai, nhiều tiền lắm bạc không ạ?
- Đẹp trai nhưng đủ ăn thôi.
- Ông thầy có biết con có mấy đứa con không?
- Bốn
- H chu mỏ, gạt T qua một bên:
- Sau này con có được sống ở ngoại quốc không ông thầy?
- Có
- Ở đâu ạ?
- Paris nước Pháp
- Con có giàu hông?
- Giàu.
-

Trên bàn giáo sư, cô vẫn cặm cụi phê học bạ – Chung quanh đứa thì thầm câu chuyện, đứa say sưa đọc sách, đứa mơ mộng làm thơ, ghi lưu bút. Không gian vẫn nóng nực, oi bức nhưng ba đứa nữ sinh ngồi bàn cuối không còn biết gì ngoài những câu hỏi đáp tò mò đầy lôi cuốn theo vòng xoay của một con tim gỗ ...

Đó chỉ là một trong vô số những cuộc cầu cơ đã xảy ra dưới gầm bàn, trong góc nhà chơi hay tít tận bãi cỏ vắng góc trường vào những tiết học trống. Bao mộng mơ chấp cánh và bao ước nguyện mong trở thành sự thật tràn trề trong các câu hỏi cùng những lời đáp đầy bí ẩn của các đấng Tiên, Phật, Thánh, Thần ... thậm chí cả vong linh của một người bình thường bất hạnh cũng được tôn vinh và tin cậy chẳng kém các bậc bề trên.

Ba mươi lăm năm sau ...

Con nhỏ “ca sĩ nổi tiếng, giàu có” giờ ngày ngày cân đo đong đếm mực khô, cá khô, tôm khô ... ngoài chợ và chịu đựng một ông chồng sáng xin chiều say chả thiết đến vợ con. Cuộc sống nhọc nhằn

không biết có lúc nào làm thức dậy trong nó viễn ảnh huy hoàng của thời thiếu nữ với bao nhiêu mộng mơ tròn xoe trong mắt?

Còn quý phu nhân hứa hẹn một cuộc đời vương giả ở thành Paris nước Pháp an phận làm cô giáo vùng ngoại ô, cuộc sống trôi êm đềm bên người chồng cũng là giáo viên và một đứa con trai vừa tốt nghiệp ra trường. Đời cô có thể gọi là bình yên như mặt nước hồ thu, cho nên có lẽ cô đã quên mất giấc mơ xuất ngoại hoành tráng ngày nào.

T – đứa thực tế nhất, lo cho đời thường nhiều nhất, chỉ hay muốn biết chồng thế nào, con ra sao ... đã gánh đủ nợ nần trong canh bạc cuộc đời. Chỉ vài năm sau khi kết hôn, chồng T đã vĩnh viễn ra đi vì tai nạn để lại đứa con gái nhỏ cho T. Người chồng sau, có lẽ sốc do T sinh ra cho anh ta một đứa con trai không bình thường, đã phát bệnh. Cũng may, đứa con không tròn vẹn ấy vẫn sống sót qua đời, nhưng suốt đời còn lại có lẽ chồng T chỉ còn mỗi việc nhìn nắng lên đêm xuống qua song cửa sổ của viện tâm thần, cười ngây ngô và đôi mắt đầy bóng tối ...

Ba mươi lăm năm sau tại nó mới có dịp hội ngộ; Q viết cho T:

“ T ơi, nhân đây tao cũng “ thú tội ” với mi. Mi là chủ trì các cuộc cầu cơ dưới gầm bàn. Có lần (nhiều hơn một lần) Q thử lấy tay đẩy xem sao. Mới đầu hơi sợ sợ, dần dần thấy có vẻ an toàn, vậy là cứ từ từ mà đẩy! Chỉ có cái khổ là phải vắt óc suy nghĩ trả lời mấy câu hỏi “phiền toái” của các nàng!!! Thôi, coi như ta đã đền tội rồi nghen ... ”

A ha! Thì ra chính là hắn ta giấu mặt sau ông thầy bói để tiên đoán vận mệnh cho bạn bè mình! Thầy bói dỏm này đã dệt bao giấc mơ đẹp để cho tương lai cả bọn (thật dễ thương!), để hơn ba mươi lăm năm sau có dịp xúm xít lại với nhau, ôn kỷ niệm xưa, cười đau cả bụng cho quá khứ, cười xót cả ruột cho hiện tại ...

Nhưng mà vẫn thấy hạnh phúc, bạn bè ơi ... Còn cười được
là bọn mình còn vui, còn vui là gánh trên vai còn nhẹ, có sao đâu nào
...

Tháng 4/2012
Nguyễn Thị Thanh Điền
(Lớp 9/2 Nữ Trung Học Nha Trang
NK: 1974 - 1975)



Lời tri ân...

Mỗi cuộc đời bắt đầu từ tuổi thơ. Và có tuổi thơ nào không thấp thoáng bóng dáng của thầy cô với những bài học trong sách vở và cả những bài học không giáo án. Bây giờ, khi mái tóc đã bạc, lấm cả bụi thời gian, những vết nhăn in đầy trên nét mặt, tôi thấm hiểu bao nỗi nhọc nhằn của thầy cô đã dạy dỗ, đã áp ủ cho tôi có được niềm mơ ước... *được sống, được yêu thương, được dần thân và phục vụ.* Tôi được biết thế nào là sự cao quý của nghề giáo và những nỗi khổ tâm của người đứng trên bục giảng. Có lẽ chính tình yêu ấy đã đưa tôi đi trên con đường có những em học trò “đặc biệt” của riêng mình. Được gặp gỡ các em là một duyên phận, bởi từ đó tôi đã nhận được những bài học quý giá của cuộc đời. Các em là minh chứng cho mỗi chúng ta hiểu rằng cuộc sống không có giới hạn, và không gì là không thể đối với khả năng, nghị lực của con người.

Nhờ vào những bàn tay góp sức, nhờ vào những giọt mồ hôi ướn đầm, nhờ vào tình yêu thương chan chứa ấm áp tình người, những vòng tay rộng mở, bao tấm lòng tốt của những người không quen biết sẻ chia không toan tính ... cơ sở dạy may dành cho người khuyết tật được ra đời. Tám năm của đời người chẳng dài nhưng 8 năm áp ủ và chắt chiu những nghĩa tình để từ một căn phòng trống ban đầu giờ đã thành nơi học tập và làm việc của các em trong rộn ràng tiếng bàn đập máy khâu, tiếng cắt vải, tiếng vắt sổ liên hồi mà những giọt mồ hôi vẫn không ngừng rơi, quả là một chặng đường không ngắn! Một hành trình được tiếp sức bền bỉ từ những cánh tay nối dài của bao trái tim thiện nguyện.

Làm sao quên được tấm lòng của người Thầy đã cho các em mượn 15 máy khâu vào những ngày đầu khó khăn, thiếu thốn. Đến lúc ra đi mãi mãi, Thầy không quên nhắn gửi lại vẫn cho các em được tiếp tục sử dụng.

Nhớ mãi tấm lòng của người Chị, chưa một lần gặp mặt đã lặng thầm tiếp sức những năm qua. Những con người rất đời bình thường trải lòng, sẻ chia bao mất mát và thiệt thòi của các em không chút do dự. Có phải sống hạnh phúc là sự đón nhận, cho đi và lòng biết ơn?

Cơ sở may nằm khiêm tốn trong một con hẻm nhỏ. Nơi đây không chỉ là chỗ học tập và làm việc của các em khuyết tật mà đó thực sự là một gia đình nhỏ của chúng tôi. Trong một khoảng không gian chật hẹp, giờ làm việc là chỗ may chỗ cắt, đến trưa là chỗ ăn, chỗ nghỉ, nơi tập múa tập hát, đùa vui... Ở nơi đó có nụ cười và những giọt mồ hôi, có nỗi mệt mỏi và niềm hạnh phúc vỡ òa lúc vượt qua được chính bản thân mình. Đó là nơi chứng kiến sự kiên trì, lòng nhẫn nại từng ngày của các em. Nhớ những ngày đầu tiên đến lớp, các em với ánh mắt lạ lẫm, ngỡ ngàng, không nghe và không nói được dù chỉ một lời. Có những em phải cam chịu một đời với bàn tay là bước đi, hay với cặp nặng chông chênh, khắp khiêng. Thương làm sao những lúc các em miệt mài cúi đầu thật sát, hai mắt nhìn chăm chăm vào lỗ kim bé xíu để xỏ cho qua được sợi chỉ. Có em thì hết nghiêng đầu sang phải rồi sang trái, loay hoay cầm kéo còn môi thì mím chặt hay méo xệch mới có thể cắt được một đoạn vải theo đường phấn vẽ. Có em giật mình, ngồi im sợ sệt vì lỗ chân nhún mạnh bàn đạp, mũi chạy nhanh quá sợ kim đâm vào tay. Từ những ngày chưa biết kết nút, tra khuy, chưa biết luồn kim xỏ chỉ, vụng về tập lui tập tới may sao cho đều, cho thẳng, cho đẹp, nay đôi bàn tay các em đã thoăn thoắt mạnh dạn, hình thành được nhiều sản phẩm.

Bây giờ, với các em không niềm vui nào bằng khi nhìn thấy những bộ áo quần do chính đôi bàn tay mình, bằng chính sự cố gắng kiên trì lao động của mình thực hiện đã được các cô chú, các anh chị, các em mặc trên người. Và niềm hạnh phúc lớn hơn là hằng tháng các em nhận được một số tiền từ thành quả lao động của mình. Có em mua gạo về cho ba má, có em lãnh tiền may về, một phần cho mẹ, một phần để dành ăn sáng. Có em dành tiền mua được bảo hiểm, trả được tiền điện, tiền nước cho gia đình ... Các em đã cảm thấy tự tin hơn, cuộc sống có nhiều ý nghĩa hơn, không còn là những ngày dài lặng lẽ buồn chán như xưa. Các em đã có thể phần nào tự lo được cho mình và có thể phụ giúp gia đình. Mỗi ngày đến cơ sở làm việc cùng bạn bè đồng cảnh ngộ, vui buồn có nhau, cùng nhau tương trợ. Thỉnh thoảng được đi chơi, cả lớp hân diện nhất là được mời tham gia biểu diễn văn nghệ vào những dịp lễ lớn, được giao lưu với bạn bè cùng trang lứa, với cộng đồng xã hội.

Và cũng chính nơi đây, tại ngôi nhà nhỏ thân thương này, tôi và các em được gặp gỡ, đón nhận sự quan tâm và giúp đỡ của thầy cô, anh chị và các bạn gần xa. Cuộc đời là vòng tròn yêu thương bất tận. Làm sao bày tỏ hết được lòng biết ơn sâu nặng đối với những tấm lòng nhân hậu. Làm sao viết hết được những lời tri ân tha thiết nhất gửi đến quý ân nhân. Nhờ vào sự giúp đỡ của những trái tim thấm đẫm tình thương yêu, một số các em khuyết tật đã có một cuộc sống tươi sáng hơn, bớt đi phần nào mặc cảm là gánh nặng của gia đình và xã hội, mạnh dạn và tự tin hơn, từng bước hòa nhập với đời.



*Nụ cười đã tươi hơn trên mỗi nét mặt của các em.
Xin gửi lời tri ân đến thầy cô ... tri ân cuộc sống...
tri ân những hạnh ngộ.*

Nguyễn Thị Tuyết Trinh – NTH74



Điệu Múa Tinh Thương



Sáng 4/1/2009. Một buổi sáng nắng dịu sau hơn 10 ngày mưa dầm dề ẩm ướt. Thật may mắn lắm thay!

Bọn mình, 14 mạng, xem nào, để mình điểm danh lại: Minh (Kim Hoàn), Tuyết Mai, Lan Hương (C1), Tuyết Trinh, Kim Liên (C2), Nguyễn Nga, Hoàng Thân, Vân Tùng, Võ Liên, Bích Hồng, Mỹ Phú (A), Thanh Hiếu (C, đàn chị), Đoan Trang, Giúp (B). Chính xác 14 “tiên mẫu” rồi, cũng “mây ngải mắt phượng” duyên dáng lắm các bạn ạ (bỏ qua đi có hơi già rồi đừng ham)!

“Ê! Con quý! 7 giờ xe chạy hờ bà? Làm tui chưa kịp gì gì hết trơn. Khắc ... khắc ...”. Không cần suy nghĩ các bạn cũng biết đó là giọng điệu của Lan Hương “bọm của C1”, và người mà “nuông ta” chửi bới chính là “tui – lớp trưởng”. Hì ... hì ... Thì vốn dĩ mình đã có biệt danh “Hoàn lẻ mẹ” từ thời hoàng kim xa xưa rồi mà, cứ lết bết chạy vô lớp, tay ôm hộp phấn với sổ đầu bài, thở hồng nhòe theo tiếng chuông reo. “Thông cảm đi, tùm lum việc ... Ê! Còn Tuyết Trinh sau tao nữa kìa ...”. Hú hồn mình còn có trợ thủ. Nhưng mình cũng bị truất quyền nhâm nhi cà phê sáng với các anh trong đoàn Hồng Thập Tự cùng đi tặng quà các em học sinh dân tộc xã Cam Tân

đợt này. Cái tội trề đó! Mình chuộc tội bằng cách lo chạy đi mua bánh mì cho các bạn lên xe ăn khỏi đói tội nghiệp.

Thế rồi đoàn người lên xe đông đủ (tụi mình cùng phối hợp với Hồng Thập tự, nhờ các anh hỗ trợ về mặt chính quyền và xe chở quà lên tận nơi phân phát tận tay các em). Khởi hành 7 giờ 45 phút với tiếng cười nói huyền thuyên của các “*tiên mẫu*”. Gió mát lùa vào khung cửa, “*bánh mì đây, bánh mì đây ...*”. Thật vui khi nhớ lại ngày xưa và những câu chuyện xưa nay, cứ không ngớt trên xe như pháo nổ làm các anh lắc đầu “*đúng các cô học sinh ngày xưa cũng quậy thế này là cùng ...*”. Mỹ Phú, Hoàng Thân, Ngà, Vân Tùng cũng đóng góp mấy chuyện tiểu lâm và chị Thanh Hiếu cùng chị “*Giúp nhà ta*” cứ cười hở mui cái răng. Bích Hồng và Võ Liên ôm mấy ổ bánh mì cười ké hí ... hí. Tuyết Mai vừa “*hắc hắc*” vừa xua tay lia lịa: “*yoga – yoga cái miệng lại mấy bà ơi*” ... Còn “*má mì*” Kim Liên thì khởi nói, quả là cái ngân hàng “không đầu tư mà phát triển” ... Duy chỉ có Đoan Trang đúng thật “*hạnh kiểm toàn trường*”.

Xe chạy lên Thành, qua Suối Đá, Suối Dầu, rẽ lên vùng cao xã Cam Tân, Huyện Cam Lâm. Cảnh hai bên đường thật đẹp với màu trời xanh mát dịu nhẹ nhàng. Cây cối xanh tươi sau những ngày mưa làm tâm hồn thanh thản. Bao tiếng xuýt xoa khi đi đến Suối Cốc. Sao mà đẹp giống Đà Lạt quá! Mặt nước chỉ gợn nhẹ như mặt hồ Xuân Hương, màu nước cũng trong, mênh mông, trải rộng ... xa xa với dãy núi đồi trông mờ ảo, thật tuyệt! Máy hình đâu? Ngà đưa cao máy lên và bấm nút ... Đẹp! Tiếng nước róc rách chảy qua các tảng đá lớn nhỏ đủ cỡ, nghe như những nốt nhạc, đúng là không uổng công tụi mình lặn lội. Bỗng nhiên xe dừng lại. Sự cố rồi đây! Con đường phía trước, trời ạ, bùn sinh lầy lội kinh lun. Tài xế lắc đầu, không dám qua vì sợ kẹt giữa đường thì xem như ở lại khỏi về. Thế là bọn mình leo xuống xe hết và lội sinh, mỗi người xấn quần ôm vài phần quà chuyển từ từ qua đoạn đường khó khăn này . Vậy mà ai cũng

vừa ôm quà lộ sinh, vừa nói cười như đang đóng phim vậy. Tuyết Trinh liên lạc với các thầy cô trên ấy đưa xe máy và xe đạp chuyển quà lên dần. Đúng là có gian khó thì mới có ý nghĩa các bạn ạ. Cuối cùng nhờ xe chở đá kéo xe Hồng Thập Tự qua trường và tiếp tục thẳng tiến. Quà thì các cô đã chuyển bằng xe máy tới tận nơi. Lên dốc cao, lách những chỗ sinh lầy, mình ngồi sau sợ đến gần rớt tim ra ngoài, ôm chặt cô giáo vùng cao mà cứ hít hà sao cô chạy giỏi thế. Sau một hồi khệ nệ chuyển các bao hàng đựng quà đưa vô hội trường, sắp xếp đầu đó, tập trung các em học sinh mẫu giáo lẫn cấp 1 xếp hàng ngay ngắn, tụi mình bắt đầu vào việc chính. Thầy Hiệu trưởng cấp 1, cô Hiệu trưởng Mẫu giáo, anh chị trong Ủy ban nhân dân xã, các thầy cô giáo ai cũng đều cảm động. Nhất là những đôi mắt ngây thơ với màu da ngăm đen rám nắng của các em học sinh dân tộc cứ nhìn chăm chăm vào các *“cô giáo miền xuôi”* như ao ước một điều gì. Anh trưởng đoàn Hồng Thập Tự phát biểu đôi lời về ý nghĩa chuyến đi từ thiện và tiến hành phát quà. Những chiếc cặp xinh xắn kèm vở, dụng cụ học tập, một xe đồ chơi bằng gỗ và một bị kẹo được trao đến tận tay từng em một. *“Cô ơi! Cho con Siêu Nhân! Đúng rồi ! Con là con trai mà. Siêu nhân đây! Còn kia là những cặp hình Công chúa dành cho con gái đó”*. Tổng cộng 53 em gái và 48 em trai (101 quà cấp 1) hớn hờ cười tươi tắn chỉ trở ra ngoài cửa như khoe với mẹ *“con có cặp, sách vở mới rồi mẹ ơi ...”* Thầy Hiệu trưởng nói đôi lời cảm ơn và tụi mình cũng nhắn nhủ *“Từ nay các con đã có cặp sách vở mới rồi, phải cố gắng đi học đều và chăm chỉ nghe...”*

Học sinh cấp 1 nhận quà xong tụi mình tiếp tục phát quà cho các em mẫu giáo. Cô Hiệu trưởng cho các em quay vòng tròn tổ chức văn nghệ. Tụi mình cũng tham gia hát chung với các em và hào hứng nhất là tiết mục múa. Các em thay đồ múa *“...A! Chiếc áo này Kim Hoàn, mặc vô đi, vừa đó, múa với các em cho vui”* và thế là *“a lê! làm liền”*. Mình xỏ lẹ vô, *“tiên mẫu tui”* thành cô sơn nữ (phải xắn

quần lên đó các bạn). “*Xem nào! Các con múa sao chờ cô múa theo với!*” Cũng tạm được các bạn ạ. Thế là mình múa may quay cuồng với mấy em nhỏ thật vui. Nhưng các bạn biết không, bài múa là bài “*Con mèo*” mà mình lại cứ “*vỗ cánh phành phạch như con chim*”. Những tiếng cười, những ngón tay chỉ trỏ từ phía ngoài cửa phòng của các phụ huynh làm không khí náo động mà mình cũng không ngờ sao mình lại “*trẻ trung*” đến thế ... Tuyết Trinh quần tóc làm anh chàng dân tộc, còn mình làm cô sơn nữ, sao mà nhớ quá thời học sinh ngày xưa. Cảm ơn các con đã cho cô sống lại cảm giác thơ ngây ngày nào, cô không dám tính là đã bao nhiêu năm tháng đi qua, thật lâu, lâu lắm rồi ...

Các phần quà của các em mẫu giáo cũng lần lượt được phát. Mỗi em một ba lô đi học màu hồng xinh xắn và một áo len đồng phục màu xanh biển điểm sọc trắng thật dễ thương. Và tất nhiên cũng có một bị kẹo như các anh chị cấp 1. Tất cả các em đều mặc áo, đeo ba lô vào. Và đúng là một đổi thay bất ngờ, các em trông sáng sủa và thông minh hẳn lên so với lúc đầu gặp mặt.

“*Cô ơi! Lần sau cô lên nữa nghe cô*”. Tụi mình thấy lòng ấm lại. “*Ừ! Các cô sẽ còn lên nữa các con ạ.*”

Rồi công việc cũng hoàn tất. Mọi người lên xe ra về... Lòng mình vẫn còn nuối tiếc điệu múa “*con mèo*” miền sơn cước. Những ánh mắt thân thiện, tiếng vỗ tay nhịp nhàng, giọng nói đơn đót của các em dân tộc, những bộ áo quần nhàu nát cũ mèm, những đôi chân đất ... tất cả lờn vờn trong đầu. Các bạn ơi! Còn bao điều chúng ta chưa làm được. Thôi thì cố gắng hết sức mình và mong sao các bạn ở mọi nơi sẽ cùng chung sức đóng góp chút tình cho những mảnh đời bất hạnh, những hoàn cảnh đau thương, những người già neo đơn buồn tủi ... Nhiều, nhiều lắm các bạn ạ. Chúng ta sẽ làm và sẽ làm được với tất cả tâm lòng. Đương nhiên sẽ không thể nào thực hiện hết mọi việc trong một sớm một chiều, mà chúng ta sẽ tiếp tục hành

trình suốt chặng đường dài trước mặt. Tội mình xin thay mặt những mảnh đời còn khó khăn bắt hạnh cảm ơn sự chung tay chia sẻ của tất cả các bạn gần xa với tấm chân tình tha thiết nhất.

Kim Hoàn



Áo trắng

Đơn sơ

mộng trắng trong *

Năm 11 tuổi, tôi lần đầu được mặc áo dài nhờ sự quyết đoán của thầy hiệu trưởng

Bửu Hỷ. Đó là năm tôi vào học lớp đệ Thất ở trường Bán công Ninh Hòa. Trường nhỏ lắm, chỉ có hai phòng học nằm khép nép dưới bóng mấy cây keo buồn hiu trên một mảnh đất hẹp. Học trò thì nghèo, nghèo đến nỗi nhà trường làm lơ, không ép nữ sinh phải mặc áo dài trắng khi đến trường. Học được nửa niên khóa, thầy Bửu Hỷ đến thay thế thầy Nguyễn Thiện Trạch.

Thầy Bửu Hỷ có dáng người đường bệ nhưng giọng nói vô cùng nhỏ nhẹ. Mặc dù chúng tôi chỉ là một đám học trò quê mùa, nhỏ nhít, thầy vẫn đến từng lớp tự giới thiệu và hỏi han việc học hành của chúng tôi. Và một cuộc đời mới ngay tức thì được thầy tiến hành quyết liệt. Trước tiên thầy dẹp bỏ cái quan niệm nghèo thì sao cũng được. Thầy chủ trương nghèo phải sạch, rách phải thơm. Không thể



tiếp diễn cái cảnh sân trường lộn xộn, luộm thuộm những quần đen, áo bông, áo xám, áo bà ba, áo sơ mi. Thầy bắt các nữ sinh phải mặc áo dài trắng và các giáo sư phải đeo cà vạt khi đến trường. Đó là “*nghèo phải sạch*” còn “*rách phải thơm*” có nghĩa là trường nhỏ nhưng học trò phải học hành chăm chỉ để thi đậu trung học đệ nhất cấp làm thơm danh cho trường.

Thầy Bửu Hỷ đã thành công. Nhờ thầy chúng tôi bắt đầu thấy mình đẹp hơn, tự tin hơn, quan trọng hơn và yêu quý ngôi trường nhỏ bé của mình. Thầy thương học trò như con, quý thầy giáo như người thân cùng gia đình. Tôi nhớ mãi thầy Hiệu trưởng Bửu Hỷ và kỷ niệm lần đầu mặc áo dài của mình.

Thật tiếc, lên năm đệ Lục tôi phải xa thầy, xa bạn ở trường Bán công Ninh Hòa để ra Tuy Hòa học ở trường Nguyễn Huệ vì ba tôi làm công chức ở đó.

Từ đó chiếc áo dài trắng như hình với bóng đi cùng tôi từ tuổi thơ bước vào tuổi xuân thì. Từ chiếc áo dài lưng thụng, ngượng ngịu của một bé gái, tôi đã trở nên dịu dàng hơn trong tà áo thiếu nữ. Thuở ấy nữ sinh chúng tôi đều rất gầy, một yếu tố rất cần để mặc áo dài đẹp. Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn đã từng mô tả rất đúng hình ảnh của chúng tôi thuở ấy:

“Anh nhớ trước đây dáng em gầy gầy ...

Dịu dàng nhìn anh ...”

Tôi mang dáng dấp gầy gầy với tà “áo trắng đơn sơ mộng trắng trong” bước chân vào lớp đệ Nhị C Nữ Trung Học năm 1965. Ở Trường Nữ Trung Học, không chỉ nữ sinh mà cả cô Hiệu trưởng, cô Tổng giám thị, cô Thu Tuyết, cô Mộng Lan, cô Thu Vân, cô Mỹ... đều dịu dàng, thanh mảnh. Ở ngôi trường dành cho Nữ sinh ấy, cô trò chúng tôi ngày hai buổi bước chân đến trường thăm lặng, đoan trang, nhẹ nhàng, khoan thai như “*cánh vạc bay vào chốn xa xăm*”. Chính tà áo dài đã khiến người phụ nữ Việt Nam đi đứng nhẹ

nhàng, khép nép như luôn lo sợ có ai đó đang nhìn ngắm mình, một dáng đi rất khác với người phụ nữ phương tây.

*“Em đi chàng theo sau
Em không dám đi mau
Sợ chàng chê háp tấp
Số gian nan không giàu”*

(Nguyễn Nhược Pháp).

Và, mặc dù nhà thơ yếu mệnh Hàn Mặc Tử thời ấy chưa viết về nữ sinh, nhưng màu áo trắng của cô gái mặt chữ điền ở thôn Vĩ Dạ đúng là màu áo của nữ sinh chúng tôi.

*Mơ khách đường xa khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra*

Trắng quá vì thơ ngây quá, trong sáng quá. Và đương nhiên đẹp quá như trong nhạc của Hoàng Thi Thơ:

*“Phố chiều bao tà áo trắng
Lượn trên đường phố nắng
Những cô nàng xuân tròn trắng...”*

Mỗi lần nghe bài hát này tôi nhớ lắm một thời Nha Trang thong dong, yên lành, không xe cộ tấp nập ồn ào như bây giờ. Thuở ấy người ta thường đi bộ gọi là “bát phố” và nhờ đi bộ người ta gặp nhau nhiều hơn, nhìn thấy nhau nhiều hơn, ngắm nhìn nhau nhiều hơn... và dĩ nhiên cũng dễ yêu nhau hơn....

Tà áo trắng của chúng tôi đã thực sự là một cuộc cách mạng khi được biến tấu thành chiếc áo dài mi ni gọn gàng, xinh xắn và vô cùng tiện lợi. Đã qua rồi thời của chiếc áo dài chít ben quá chặt làm chúng tôi nhiều khi như muốn chết ngộp. Đã qua rồi thời của chiếc cổ áo dài quá cao làm chúng tôi như muốn nghẹn thở mỗi khi cài nút áo. Không còn nữa những khi tà áo quá dài, quá rộng mắc vào sên

xe đạp đã từng nhiều lần làm khổ chúng tôi. Chiếc áo dài mini cho phép các em nữ sinh lớp nhỏ nhảy lò cò trong sân trường, cho phép các chị lớp lớn đạp xe đạp mà vẫn thả bay tà áo trong gió. Đó là thời mà các cô nữ sinh đã bắt đầu nghịch ngợm hơn, bạo dạn hơn, phá phách hơn khi mặc chiếc áo dài mini ngắn đến đầu gối phủ lên chiếc quần tây ống loe thời thượng.

Tôi thấy tiếc quá khi bây giờ với cuộc sống gấp gáp, đường sá chật chội, các em nữ sinh đã không tận dụng sự tiện lợi và nét đẹp hiện đại của chiếc áo dài mini khi đến trường. Hình ảnh chiếc áo quá dài, chiếc quần trắng quá rộng khiến các em phải hai tay xách ống quần như lội nước khi bước đi, thật không đẹp chút nào. Chiếc nón trắng một thời vừa nhẹ, vừa mát, vừa nên thơ không hiểu đã biến mất từ khi nào, để bây giờ các em lúc nào cũng sùm sụp trên đầu chiếc mũ vải, kéo lên từ chiếc áo khoác nóng nực che kín cả bờ vai thon “*Như cánh vạc bay*”. Từ sân trường bước ra áo khoác trùm kín người, khẩu trang trùm kín mặt, các em nữ sinh bây giờ đã trở nên rất gần với phụ nữ Trung Đông.

Ước gì có một ông hiệu trưởng sáng suốt và cả quyết như thầy hiệu trưởng Bửu Hỷ của tôi, ra lệnh cho nữ sinh của trường mình mặc đồng phục áo dài mini, đội nón lá khi đến trường. Tôi tin chắc rằng hình ảnh của các em nữ sinh giờ tan trường khi ấy không những làm ngấn ngời chúng ta mà còn cả khách nước ngoài.

Tôi yêu tà áo trắng nữ sinh vô cùng và tôi mong ước nó được chăm chút biết bao.

Tà áo dài một thời của nữ sinh luôn là biểu tượng của nét đẹp đằm thắm, của lòng thủy chung, nhân hậu, nên dù trải bao năm tháng chúng ta “*vẫn xin bạc đầu gọi mãi tên nhau*”

Lương Lệ Huyền Chiêu

Ninh Hòa, 11 tháng 4 năm 2012

*Thơ Huy Cận

Một Chuyến đi

Chúng tôi 12 bạn gồm: Ngọc Phượng và ông xã – Minh Tâm – Mỹ Phú – Hoàng Thân – Vân Tùng – Hoàng Hoa – Đinh Hạnh – Nguyễn Ngà – Tuyết Xuân – Trần Dạng và tôi (Tôn Nữ Thọ) học sinh 12A2 trường Nữ Trung học Nha Trang ngày xưa, cùng tổ chức đi du lịch Đà Nẵng – Huế và cùng đi thăm Thầy Lại, giáo sư dạy văn của chúng tôi thuở ấy.

Ngày 10.1.2012 chúng tôi tập trung ở nhà Mỹ Phú rồi lên xe đến đón Minh Tâm, Ngọc Phượng trực chỉ ra sân bay Cam Ranh. Nghỉ ngơi, ăn sáng và chụp hình ở cảng Hàng Không đến 8 giờ thì máy bay cất cánh. Sau hơn một tiếng ngắm trời mây, máy bay hạ cánh, đúng 9 giờ 15 phút, chúng tôi đã đến Đà Nẵng. Bầu không khí mát lạnh sáng khoái làm sao! Xe chạy vòng quanh thành phố, qua cầu sông Hàn, đến chùa Linh Ứng ở bán đảo Sơn Trà ... Chúng tôi thưởng thức các món ăn đặc sản của Đà Nẵng, sau đó lên Bà Nà. Ngồi trên cáp treo, chúng tôi như đang ở trong những đám mây lớn, sương mù bao phủ núi rừng, lạnh buốt. Cảnh vật đẹp huyền ảo đến xao động lòng người.

Nhận phòng ở khách sạn xong, chúng tôi đi tham quan phong cảnh Bà Nà. Bữa ăn tối trở nên ngon miệng và ấm cúng hơn với tiếng mưa rả rích hòa cùng tiếng nhạc du dương. Sáng hôm sau, các bạn í ới gọi nhau, gõ cửa từng phòng, cười giòn giã, cùng đến phòng ăn buffet. Ra khỏi khách sạn, chúng tôi đi tham quan chùa Linh Ứng, sương mù bao phủ lối đi, vẫn mưa và lạnh. Chúng tôi cười vui thỏa thích, chụp thật nhiều hình kỷ niệm. Đến trưa, chúng tôi thu dọn đồ

đặc, đi
cáp treo
xuống
chân núi
rồi theo
xe về lại
Đà
Nẵng.
Theo dự
tính,
khoảng 2
giờ chiều
thầy Lai
đến



khách sạn, nơi chúng tôi ở. Gặp lại thầy sau hơn 35 năm xa cách, thật bồi hồi xúc động làm sao! Dáng thầy vẫn vậy, cao to và khỏe, chỉ có mái tóc đã bạc nhiều vì năm tháng ... Thầy trò chuyện vẫn hồi lâu thật thấm thiết, Ngọc Phượng tặng quà cho thầy, Vân Tùng gửi quà của bạn Ty tặng thầy. Thầy ghi tặng mỗi đứa chúng tôi một quyển sách: “tạp bút số 4 của Thái Trọng Lai” (bút hiệu của Thầy). Sau đó chúng tôi về nhà thầy ở Cẩm Lệ, cách Đà Nẵng khoảng nửa giờ xe chạy.

Thầy sống trong ngôi nhà có vườn rộng, ba gian dài, chỗ nghỉ và nơi làm việc của thầy toàn sách vở. Thầy đúng là một nhà văn mà! Thầy trò huyền thoại nhắc lại những kỉ niệm xa xưa, lòng bồi hồi cảm xúc. Rồi cũng đến lúc chia tay, thầy tiễn chúng tôi ra xe bắt tay từng người một với lời chúc thượng lộ bình an. Xe chuyển bánh, lòng tôi bùi ngùi khó tả. Thời gian gặp thầy trôi qua nhanh, mong thầy ở lại giữ gìn sức khỏe.

Chúng tôi đi Hội An, tham quan cảnh đẹp của phố cổ suốt cả buổi tối rồi về Đà Nẵng nghỉ, song lại tiếc nuối vì ngủ quên không ngắm được cầu Sông Hàn quay giữa đêm.

Sáng hôm sau chúng tôi leo núi Ngũ Hành Sơn, đến Cổng Trời, vào hang động, trời mưa dai dẳng. Chúng tôi vẫn khoác áo mưa leo núi, xuống hang, cười sặc sụa với những chuyện tiêu lâm của anh chàng hướng dẫn viên du lịch và của các bạn trong đoàn. Ăn trưa xong chúng tôi ra Huế qua đường hầm đèo Hải Vân thật rộng lớn, an toàn.

Huế mộng mơ đây rồi! Dòng sông Hương êm đềm, lãng tử, lững lờ trôi, chùa chiền ẩn khuất sau những lùm cây xanh thật nên thơ. Buổi tối chúng tôi nghe hò Huế trên sông, có thêm vợ chồng bạn Ty ở Canada về, cùng thả đèn hoa đăng và cầu nguyện điều lành cho cả nhóm. Sau đó ngồi xích lô dạo vòng qua phố Huế, qua cầu Tràng Tiền, đến quán chè Hẻm, đi hát karaoke thật là thú vị. Buổi sáng, cùng nhau ngồi trên tàu, dọc theo dòng sông ngắm nhìn phong cảnh thật lãng mạn, sơn thủy hữu tình! Lên chùa Linh Mục, đến điện Hòn Chén và lăng Minh Mạng rồi về Đại Nội. Lãng tử rộng lớn và yên tĩnh, mưa rả rích, buồn đến nao lòng khi nhớ lại thời hoàng kim xa xưa ...

Thật quý hiếm những giây phút được ở bên nhau, cười vui suốt ngày đêm, quên đi chồng con chợ búa bếp núc, vứt bỏ những lo toan đời thường ...

Các bạn ơi! Đừng bao giờ quên nhé, chuyến đi thật tuyệt vời!

Chuyến tham quan Đà Nẵng – Huế để lại trong tôi cảm xúc ngọt ngào, ngây ngất niềm vui: được sống trọn vẹn với bạn bè, được thăm và gặp lại thầy giáo cũ sau nhiều năm xa cách. Tôi trở về nhà, lòng còn vương vấn mãi ...

Tôn Nữ Thị Thọ
12A2 NK: 1973 – 1974

THU ÁO TRẮNG



*Áo trắng ai bay giữa nắng chiều
Ngàn thu mây tím mắt ai kiêu
Âm vang biển lặng hồn ngơ ngác
Chút tóc mây trôi nhẹ đáng kiêu*

*Áo trắng ai bay giữa gió lành
Thu mờ sương nhạt tỏa mong manh
Khói lam nhẹ thoáng chiều cô tịch
Áo lụa tơ trời biêng biếc xinh*

Kim Anh NTH 70 - 75

Lóc ngắn

*Vẫn em trau chuốt - mấy vần thơ
Thương bóng trắng xưa dạ thần thờ
Tiếc tóc xuân dài vương dáng ngọc
Ngắn rồi sợi mảnh - tóc mây tơ ...*

*Dấu xưa theo bước - thưở tâm cài
Vụng dại thư tình thu nhớ ai
Ru nốt khúc sầu rày rứt lạ
Và hoài tóc ngắn - nét thu phai ...*

Kim Hoàn

NTH 12 C1 - NK: 1973 - 1974



Nắng Sân Trường



*Nắng hạ nhuộm phượng hồng rực rỡ
Hiên trường êm, khung cửa ngát màu xanh
Đôi mắt em thơ, tia nhìn bờ ngõ
Chường nghe chim hót đầu cành*

*Trang giấy học trò uơm bao mộng ước
Về tương lai theo lý tưởng thanh niên
Đưa tim em đi khắp miền đất nước
Em lắng hồn trong trang sử thiêng liêng*

*Lòng ta đẹp như ngàn trang sách mới
Rộn rã vui như tiếng trống khai trường
Bảng đen viết muôn lời thơ phơi phới
Ồi, dáng em trong bụi phấn thân thương*

*Ngôi trường ấy giờ đây thành kỉ niệm
Chuyện ngày xưa tưởng như mới hôm qua
Nắng sân trường đẹp như bản tình ca
Vẫn thấm mãi trong tình thân bè bạn*

1980
Trương Thị Thu Lộc - NTH.1971

Hồi tưởng

Mỗi độ hè về hoa phượng đỏ
Bâng khuâng bóng dáng mái trường xưa
Chân chứa yêu thương miệt biển dứa
Bao kỷ niệm buồn vui theo nhịp bước

Ôi! Tìm đâu những giờ lên lớp!
Bụi phấn bay theo luồng chữ không ngơi
Ánh mắt em thơ trang giấy trắng đầu đời
Tiếng học bài ê...a...trìu mền

Ngày cuối cùng cô trò lưu luyến
Tay trong tay âu yếm, nồng nàn
Tất cả lùi về dĩ vãng xa xăm
Hoài cảm gọi mệnh mang nhưng nhớ

Diệu Phước
Đệ Nhị A
Niên khóa 63-64

Tình Mẹ

Mẹ dắt con qua lối cỏ non
Trường học xa xa cuối đường mòn
Qua con suối vắng quanh đồi thấp
Suối lạnh trời thu gót cỏ son

Áo mẹ bay bay má mẹ hồng
Đôi bàn tay mẹ ấm mênh mông
Đưa con đến lớp bằng tim mẹ
Xa con một buổi nhớ chạnh lòng



Len lên nhìn con qua cửa lớp
Mái tóc tơ non buổi học đầu
Lá như thương cảm bay vào đầu
Trên mặt bàn...con có biết đâu

Tan học con ra giữa nắng vàng
Mẹ cho chiếc kẹo cắn dần tan
Con kể huyền thuyên bao là chuyện
Mẹ lắng nhìn con mắt rõ ràng

Suối lạnh trời thu gót đỏ son
Trường học xa xa cuối đường mòn
Mẹ dắt con về qua lối cỏ
Hoa trắng quanh đồi nở thắm hơn

Kim Anh NTH 70-75



Một thời thoáng qua

Sau những biến chuyển của lịch sử, những đổi thay qua thời gian và những nhọc nhằn của cuộc mưu sinh, lòng chùng lại khi trở về Nha Trang: quê hương thùy dương cát trắng. Chiều lộng gió đi trên đường Duy Tân (Trần Phú), nhìn biển xanh bát ngát, nhìn rặng dương, hàng dừa, lòng thấy băng khuâng. Bên kia đường thấp thoáng hàng phượng bắt đầu trở bông, chợt xao xuyến nhớ lại tuổi hoa niên mà cho tới bây giờ, ngẫm nghĩ lại vẫn thấy đó là thời đẹp nhất của cuộc đời.

Chiều nay, ngồi một mình trong quán cà phê “Vườn Dừa”, nhâm nhi từng ngụm: ngọt ngọt, đắng đắng, lòng thấy nao nao lạ thường. Ngược nhìn về phía đường Nguyễn Thiện Thuật, ngôi trường ngày xưa mình đã ngỡ bước chân vào với tà áo dài ngượng nghịu, giờ là những tòa nhà khô khốc của một đơn vị kinh doanh. Không còn cái hồn của ngôi trường nhỏ, tuy chỉ là mái tôn thô sơ, hâm hấp cái nóng của buổi trưa, chiều, nhưng sao vẫn thấy thân thương quá đỗi. Thời gian không đợi chờ ai, cái gì rồi cũng qua đi, nhưng hoài niệm về thời cấp sách vẫn lắng đọng trong

tim mà càng về già càng hiện về rõ rệt. Khoảng thời gian đó, vô tư và nghịch ngợm, đệ Thất, đệ Lục (lớp 6,7) với tuổi con gái mới lớn, ham chuyện trò và đôi khi cũng lơ là trong việc học. Như thi sĩ, thầy giáo Bàng Bá Lân từng tâm sự:

*Đôi lúc ta buồn chẳng được vui
Bởi vì có kẻ mãi ham chơi
Bài không nghe giảng còn hay chuyện
Giận đấy, rồi ta lại mỉm cười.*

Trong lớp thì biết bao chuyện vui, dù là con gái, nhưng vẫn liệt vào: “Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò”, đủ mọi chuyện nghịch ngợm, ăn quà vặt, hờn dỗi nhau. Những thầy cô giáo chấp nhận cuộc sống đậm bạc, tận tụy với nghề, đem những kiến thức bổ ích truyền thụ cho học sinh thân yêu, sẵn sàng tha thứ những lỗi lầm vụng dại, để “Ngày nay học tập, ngày mai giúp đời”. Thầy cô yêu thương học sinh như con, vì:

*Các em là cả nguồn sinh lực
Thế hệ vươn mình đang chuyển lên.*

(Bàng Bá Lân)

Đến năm đệ Ngũ, đệ Tứ (lớp 8,9) là lòng đã bắt đầu xao động, đã biết làm duyên, biết diện đồ đẹp và đã biết rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên, trước biển xanh, sóng xô dạt dào, trước hàng dừa cao vút, gió đung đưa hàng lá, trước những đêm trăng tỏa ánh sáng bàng bạc dưới biển, lấp lánh như hàng ngàn vì sao và nhất là trước cái nhìn của kẻ khác phái, chỉ là thoáng qua, song có cảm giác là lạ len qua tâm hồn.

Ngoài đường, hàng cây Phượng vĩ đã trở bông, tiếng ve bắt đầu râm ran, học trò đệ Tứ bắt đầu vào cuộc thi mà kẻ đậu, người rớt là một cuộc chia ly ngậm ngùi. Thế nên vội trao nhau những dòng lưu bút, chan chứa tình cảm thân thương mà sẽ không bao giờ tìm lại cảm xúc ban đầu.

Sau kỳ thi, có những khuôn mặt sáng ngời, có những khuôn mặt lo âu, báo hiệu sẽ không còn được ngồi chung một lớp, một trường mà bốn năm học đã để lại đằng sau.



Nhâm nhi cà phê, bỗng thấy đặng đặng, đôi mắt hơi cay cay khi ngược nhìn về góc đường Lê Thánh Tôn – Nguyễn Tri Phương (Nguyễn Chánh), thấp thoáng trong cây cỏ thụ, vẫn tưởng tượng ra được ngôi trường Nữ Trung Học, chỉ có điều lòng hơi se buồn: đâu rồi bạn bè ngày xưa, đâu rồi các thầy cô, đâu rồi khi tan trường những tà áo trắng thướt tha tung bay trước cổng trường! Thân thương biết bao khi thấy các cô nữ sinh duyên dáng trên chiếc xe đạp, rôm rả chuyện trò hay từng đám đi bộ với vành nón nghiêng nghiêng. Có lẽ suốt đời không bao giờ quên được

hình ảnh các cô nữ sinh đạp xe với tà áo trắng, chiếc nón lá đơn sơ, hoặc từng nhóm áo dài trắng trên đường Duy Tân vào buổi chiều nhạt nắng.

Đệ Tam, đệ Nhị (lớp 10,11) đã bắt đầu mơ ước cho tương lai, có những mối tình e ấp, có những xúc cảm đầu đời, những băn khoăn, lo lắng, hờn giận vu vơ, cũng đôi khi xáo trộn tâm hồn cô thiếu nữ tuổi dậy thì.

Cuộc đời rồi cũng đổi thay, mỗi người đi một phương. Thời gian không ngừng trôi, tuổi đời chông chênh, lo cho tương lai, lo cho cuộc sống. Bạn bè ít gặp nhau, kẻ thành công, người thất bại. Có những cô thầy, bạn bè vĩnh viễn ra đi. Xin gửi một nén nhang với tất cả tấm lòng để tưởng nhớ.

Thời gian dù có qua đi, nhưng tình thầy trò, bạn bè vẫn sâu đậm trong lòng mọi người. Gặp nhau tay bắt mặt mừng, đâu cần biết trước đây làm gì, học hành cỡ nào, chức vụ ra sao ... Hãy xóa bỏ hết ưu phiền, xóa mọi ngăn cách, mặc cảm, chỉ nghĩ đến tình thầy trò, bạn bè đã cùng trong ngôi trường đầy kỷ niệm: Trường Nữ Trung học Nha Trang.

Rời quán cà phê, lững thững đi bộ qua trường, đi chậm chậm từng bước để tâm hồn lâng lâng. Ngược nhìn dãy phòng học, sân trường, dãy hành lang, tất cả hình ảnh cũ ủa về, cố thu vào tâm trí và sẽ mãi mãi không bao giờ quên.

Nhật Phương

Đệ Nhị A

Niên khóa 1963 - 1964

Nha Trang

Có Những Con Đường



Ai cũng có một thời niên thiếu để nhớ về, đó dường như cũng là nơi nương tựa mỗi khi cảm thấy mỏi mệt trên đường đời lắm chỗ gập ghềnh. Tuổi trẻ của tôi gắn liền với Nha Trang, thành phố xinh đẹp nằm cạnh biển xanh. Tôi sinh ra và lớn lên ở đây, điều mà tôi vẫn tự hào khi giới thiệu với mọi người “*Tôi là người Nha Trang nguyên chất*”. Có người bạn cũ nói rằng: “*Nha Trang là đất tự không phải đất tản*”. Điều này chắc không sai vì những người con của Nha

Trang dù đi đâu cũng trở về. Tôi được đi đến nhiều nơi nhưng dẫu đi đâu tôi cũng không thể nào quên nơi chôn nhau cắt rốn của mình. Mỗi lần trở về là mỗi lần cảm thấy mình yêu thương quê nhà hơn một chút vì mỗi lần đi xa đều giống một lần chia tay. Tôi yêu Nha Trang, tự nhiên như người ta phải thở, nên nghĩ về Nha Trang là nghĩ về tất cả, từ những góc phố, những con đường và cả những hàng cây ở đâu đó. Tôi yêu Nha Trang từ

khi thành phố còn nhỏ bé, hoang sơ cả đến khi bây giờ Nha Trang đã như là một nàng tiên đóm dáng khoác lên mình tấm áo sang trọng, diêm dúa.

Nha Trang giờ thay đổi nhiều như chúng tôi mỗi ngày một lớn lên nhưng chúng tôi thì già đi còn Nha Trang mỗi ngày một trẻ đẹp hơn. Khi tuổi đời càng nhiều hơn thì người ta càng có khuynh hướng nhớ về những gì đã qua. Nha Trang trong ký ức đẹp đẽ của chúng tôi là những con đường. Đầu tiên là con đường Thái Nguyên, khi tôi còn nhỏ đường có tên là Gia Long. Không bao giờ tôi quên cảm giác hồi hộp khi chiếc xe khách bỏ qua Mã Vòng và bắt đầu đi dưới vòm me xanh thẫm. Dường như chưa bao giờ tôi quên hai hàng me cao rộn rã tiếng ve mỗi khi hè về. Bây giờ con đường đó rộng lớn hơn, hiện đại nhưng nhắc đến nó chúng tôi lại nhắc đến hai hàng me của ngày xưa nhiều hơn. Con người vốn kì lạ như thế, thích làm cho mọi thứ mới hơn nhưng mà khó quên được những điều đã cũ. Tôi vẫn mang tâm trạng đó khi đi trên con đường mang tên nhà cách mạng trẻ tuổi Lý Tự Trọng. Ngày xưa con đường này tên là Bá Đa Lộc. Con đường nhỏ nhưng có hai hàng xà cừ cổ thụ, một thời là nơi hẹn hò đưa đón của các bạn trẻ hai trường Võ Tánh và Nữ Trung Học Nha Trang. Trường Võ Tánh bây giờ là trường Lý Tự Trọng còn Nữ Trung Học là trường Thái Nguyên ngày nay. Bây giờ những cô gái của Nữ Trung Học ngày ấy đã là bà nội, bà ngoại đều ngậm ngùi khi trường cũ chỉ còn là những hoài niệm xa vời. Nhưng thanh niên ngày ấy lạ lắm, ai cũng tài hoa, học hành giỏi giang, nhưng họ cũng lãng mạn cực kỳ nên có những con đường trong thành phố đã thành “*thương hiệu*” chỉ cần nhắc lại tên đường là cùng lúc người ta có thể nhớ lại nhiều thứ.

Làm sao có thể quên con đường Phan Thanh Giản, bây giờ là đường Pasteur, hai hàng phượng ở đây không ít lần ghi lại hình ảnh những cô nữ sinh với tà áo dài trắng đạp xe trong cơn mưa lá bay. Chắc ai đó cũng có ít nhất một lần trốn học để lang thang qua những con đường ấy chỉ đơn giản vì tự nhiên cảm thấy nhớ quá, thương quá, nếu không đi thì không chịu được. Cuối đường Pasteur ấy có một phòng đọc sách nhỏ, bây

giờ cũng còn nhưng dùng làm gì thì hình như ít ai biết vì không để ý. Chỉ thấy Ủy ban Tỉnh bây giờ rộng lớn và trang trọng hơn xưa nhiều lắm và đối diện với cơ quan lớn nhất thành phố là cái công viên mang tên một người con gái, công viên Yên Phi. Nhiều sách báo đã viết về người thiếu nữ mãi mãi tuổi mười bảy này nhưng chắc cũng ít ai biết trước đó ít năm chị còn là học trò của trường Tân Phước, là trường Tiểu học Phước Tiến hôm nay. Trường Phước Tiến nằm trên đường Lê Thánh Tôn, là một trong những con đường lớn trong thành phố, ngày trước ở đây còn có một trường trung học dành cho nữ của các sơ trông coi, đó là trường Thánh Tâm. Những con đường nối các trường trung học với nhau, một thời học sinh, sinh viên xuống đường đấu tranh chống độc tài đã cùng với những con đường này sôi nổi, hùng hực lửa.

Hôm nay đi lại trên những con đường cũ với vòng xoay là cái công viên rực rỡ hoa, rực rỡ những tia nắng lung linh trong tia nước của cái vòi phun trong hồ mà lòng mát rượi những cảm xúc tuyệt vời. Chúng tôi vẫn ngậm ngùi khi nhớ về Nha Trang hiền hòa tĩnh lặng của thuở mình mười bảy tuổi nhưng chúng tôi vẫn tự hào về những thay đổi của thành phố thân yêu của mình.

Mười năm hay hai mươi năm nữa khi chúng tôi đã già thì Nha Trang vẫn trẻ vì biển vẫn xanh và nắng vẫn vàng và những con đường xưa vẫn thế, mượt mà một màu xanh của những vòm cây và lộng lẫy những loài hoa đủ màu sắc. Và vẫn vậy người Nha Trang vẫn nói: *“Thương lắm Nha Trang ơi”*.

Lưu Thị Cẩm Vân

Nha Trang

Biển Nhớ

*Trong giấc mơ thấy ta về với biển
Bên hàng dương xanh biếc, sóng từng khơi
Bãi Nha Trang vẫn thế tự ngàn đời
Nét dịu hiền trêu đôi chân viễn khách*



*Mỗi mùa trăng nước chạm vàng óng ánh
Muôn vì sao lấp lánh tỏa non xa
Cầu Xóm Bóng với đèn cổ Tháp Bà
Kim Thân Phật Tổ ngự nhìn ra biển*

*Thân viễn xứ nhưng tâm luôn hoài niệm
Những hàng dừa, bãi cát mịn trắng phau
Một thoáng buồn vì cách biệt quá lâu
Khi nghĩ về quê nhà hồn sâu xa vắng*

*Sớm bình minh biển ngập tràn bóng nắng
Hàng dừa cao làm dáng khẽ nghiêng mình
Vạt nắng hồng xen kẽ lá lung linh
Tạo nên khung cảnh hữu tình điểm tuyệt!*

*Đầu đi đâu cũng nhớ về quê Việt
Hình ảnh Cha đầy oanh liệt một thời
Làm sao quên tiếng Mẹ hát à...ơi...
Ru con ngủ trong nôi khi còn bé*

*Nha Trang dấu yêu của thời tuổi trẻ
Nay xa rồi ... khi nghĩ đến lệ rơi
Mái tóc huyền óng ả thả buông lơì
Đã căn cốt theo thời gian nơi xứ lạ...*

Song Phượng_Pháp (hoài niệm)

Tình Yêu Nha Trang

Nha Trang mưa thuận với gió hòa
Dân lành thanh lịch sống đơn sơ
Khách du ngoạn mục tâm thanh thản
Xa lánh ưu phiền chốn phồn hoa

Nơi đây thi vị cảnh Hòn Chồng
Chồng đó vợ đâu trước biển đông ?
Giai điệu nhạc tình treo ngọn sóng
Nghe lòng xao xuyến giữa mênh mông

Tháp Bà sương khói ngấm thiên nhiên
Dáng đứng thanh cao nét dịu hiền
Đền cổ ngàn xưa tâm hoài niệm
Ponagar Thánh mẫu mảnh hồn thiêng

Nha trang mái ấm vẹn tình yêu
Ai đó đi xa hắt nhớ nhiều
Mảnh đất kiên trung, người tinh tế
Văn hóa dân gian thấm giữa miền

Nhật Phương
Đệ Nhị A
NK: 1963-1964



Chiều Biển Vắng Nhớ Người

Biển vắng chiều nay buồn lặng lẽ
Chợt thấy lòng sao ướt như mưa
Cô quanh sâu thương đôi chân bước
Ai về có nhớ chút tình xưa ?

Người ơi nay đã xa xôi quá
Biết bao giờ còn thấy được nhau
Để tim tôi bỗng dưng lạnh giá
Con sóng về chôn bước chân đau ...

Ôi xót xa nhớ ngày xưa ấy
Ước mơ đầy như cát biển khơi
Tha thiết trong tôi tình ai đó
Tiếng yêu vời vợi nói không lời ...

Biển vắng buồn chi dào dạt mãi
Sương rơi ướt lạnh cả hồn ai
Lòng như sóng nổi chiều biển động
Xóa bỏ vết hằn trái tim đau!

Ôi! Biển muôn đời mênh mông thế
Sóng tràn xô lấp vết chân mơ
Gởi gió ngàn khơi trao thương nhớ
Về người muôn thuở chốn xa xôi ...

L.P.H.A



TỰ TÌNH

Đêm đã khuya, Trang vẫn còn thao thức với những tờ bản thảo dày đặc chữ nằm ngao nghể khiêu khích trên bàn. Tiếng sóng biển vỗ vào bờ đá ì ầm treu ghẹo. Ngọn gió đưa đầy nhánh dương già trước cửa sổ lắc lư cười cợt. Tất cả không làm Trang giận dữ, trái lại cô càng yêu hơn không gian lắm âm thanh quanh mình. Chỉ giận những xấp bản thảo nằm tro trên trên mặt bàn, chúng là tất cả của Trang nhưng chẳng làm gì được cho Trang. Có lẽ Trang bất tài, một kẻ vô cùng sáo rỗng chẳng? Không có tiếng trả lời, chỉ có sự hiện diện của những vật vô tri giác. Nhưng chính những vật vô tri giác ấy đã từng thâm thi với Trang bao nhiêu là chuyện, và Trang đã viết vì chúng cơ mà. Những bài viết Trang chỉ đọc một mình rồi cất vào ngăn tủ ngày càng dày thêm, không ai hay biết. Hàng ngày, Trang để chúng ở nhà rồi đến trường. Sau những giờ lên lớp, tập giấy trắng lại trải dài cho Trang tự bạch. Cô lặng lẽ trong thế giới riêng đầy từ ngữ và suy tưởng kỳ quặc của mình. Có người bảo rằng Trang lập dị. Thật vậy ư? Chỉ có một người cho rằng Trang rất đáng yêu với lối sống ấy và hẳn bảo hẳn rất yêu Trang. Thế mà hẳn biến biệt ở tận đất Sài Gòn, năm thì mười họa hẳn trở về, ngồi bên Trang kể chuyện nơi đó. Về cô bạn cùng xưởng vẽ của hẳn, về chiếc túi xách có nhiều kỷ niệm của hẳn bị mất khi hẳn đang mê mải ngắm nhìn một cô gái dáng dấp giống Trang (Có thiệt không?) Cả những buổi picnic mà hẳn tham gia với nhiều cô bạn xinh hơn Trang, và cọ, và màu, và bay, và đất sét... vô vàn thứ.

Trang ngồi im để nghe chờ hẳn hỏi về mình. Nhưng chuyện của hẳn nhiều lắm, chỉ khi nào chuyện của hẳn đã vui vui, hẳn mới lại hỏi Trang:

- Công việc của em thế nào?

Trang cười buồn:

- Vẫn vậy anh ạ.

Cô quên hết những gì định kể cho hẳn nghe sau những tháng năm dài xa cách. Hẳn nhìn Trang:

- Em gầy đi đấy. Bố mẹ dạo này sao hử em?
Trang đáp nhỏ, gần như nói với chính mình:
- Vẫn vậy thôi anh ạ.

Và nước mắt đang chực trào ra bỗng như khô cạn. Hấn ngẩng đầu lên bầu trời trong thăm thẳm sao:

- Anh vẫn đang cố gắng để được bố mẹ chấp nhận. Anh sẽ không để em phải buồn mãi đâu. Và hấn nhìn sâu vào mắt Trang, giọng trầm hấn đi:

- Em có đợi anh không?

Trang gật đầu, nhìn theo hấn lên bầu trời thăm thẳm. Quên hấn bài ca không quên của bố mẹ sau khi hấn về, những bài ca về tương lai và hạnh phúc.

Sáng sớm, hấn đưa Trang đi dạy. Con đường quen thuộc này ngày xưa hai đứa vẫn đi bộ đến trường. Ngôi trường của Trang với



những dãy
lâu dễ
thương nằm
ép sau hàng
dương xanh
ngắt, suốt
ngày cứ vì vu
kê chuyện
cùng bao tà
áo dài trắng
tinh khôi. Cái
tên của

trường là niềm tự hào của bọn con gái tại Trang : trường Nữ Trung Học Huyền Trân, tên nàng công chúa quên mình vì quốc gia dân tộc. Hồi đó, Khi Phương Hạnh, hoa khôi của trường được vinh dự khoác lên bộ lễ phục của nàng trong vở kịch Công chúa Huyền Trân đã làm tại Trang rơi nước mắt. Mỗi khi đi ngang trường, sống mũi Trang lại cay cay và Trang cười với những cô bé nghịch ngợm vào trường giống Trang ngày trước.

Gần kề trường Trang là trường của hấn, trường của con trai. Ngôi trường cổ kính được bao bọc bởi những cây xà cừ dày lá, thỉnh thoảng hấn lại cho Trang quả xà cừ vỡ hạt xòe ra như một bông hoa. Mà cũng hay, con gái Huyền Trân, và con trai Võ Tánh, sao lại hay quen nhau đến thế. Chắc ông Tư bà Nguyệt đã cùng nhau se những sợi chỉ màu cột hai thanh tre lại để ném chúng vào dòng sông hạnh phúc. Trong đó có Trang và hấn chăng ?

Hấn khẽ đập vào tay Trang :

- Gì mà thần thờ vậy ?

Trang giật mình :

- Nhớ trường quá anh ạ.

- Mai anh đi thì phải nhớ thêm anh nữa, nghe không ?

Không cần hấn dặn, Trang đã nhớ hấn biết bao ngày tháng rồi, từ mùa này sang mùa khác.

Mùa mưa đã bắt đầu, Trang vẫn đều đều những giờ lên lớp. Thỉnh thoảng hấn viết thư về, hỏi Trang có nhớ mặc áo len không? Lại còn dặn rằng *“Khi nào lạnh quá nhớ tô tí son phấn để thấy không gian thời gian tươi tắn ấm áp hơn, nhưng chỉ khi nào có anh thôi”*. Khôn thế, vậy còn dặn làm gì cho tốn giấy mực. Trang vẫn có thói quen không trang điểm, hấn biết, mà vẫn cố tình châm chọc. Hấn... hấn... và hấn, với biết bao nhiêu là tật, vậy mà Trang có bao giờ xoá nổi hình ảnh hấn trong trái tim mình. Bố mẹ vẫn chưa tin vào tương lai của hấn, bố ca cẩm *“Con này rồi thì khổ vì lãng mạn”*. Thật vậy sao? Trang nằm nghe mưa lao xao cây cỏ ngoài vườn, tiếng thơ khuya ray rút buồn tê. Trang choàng dậy, mở đèn, lôi những quyển thơ dày của Huy Cận, Nguyễn Bính, TTKH mà hấn gởi về đọc mãi.

Hấn hay bảo: Em mê thơ nên anh chỉ mua thơ. Cô bán sách hỏi mua cho ai, anh bảo mua cho vợ ở nhà. Cô ta la toáng lên, cho rằng anh chúa xạo. Trang đã cười vì những câu đại loại như vậy của hấn.

Một lần, Trang đi học nghiệp vụ, ghé vào thăm hấn. Thế giới của hấn thật nhỏ bé, một chiếc giường bố, một kệ sách và chiếc máy hát cũ

trong căn phòng trọ chật hẹp. Hình Trang kẹp trong nhật ký, Trang tần ngần lật ra xem, lòng khùng:

- Hình ở đâu vậy hở anh?

Hắn nháy mắt trông phát ghét :

- Của con nhỏ nào đánh rơi không biết, anh lượm được đem về lâu lâu nhìn cho đỡ buồn.

Trang chỉ biết mỉm cười, hắn luôn luôn là vậy. Sáng chủ nhật, hắn đến đón Trang đi chợ Bến Thành. Đột nhiên, hắn nắm tay Trang dắt đi như sợ Trang lạc mất. Hồi chưa ở xa Trang, chẳng bao giờ hắn cầm tay Trang khi hai đứa đi chơi. Trang đỏ mặt nhìn quanh, những cặp thanh niên dạo phố đều nắm chặt tay nhau hoặc khoác vai nhau nghênh ngang giữa phố. Như đọc được suy nghĩ của Trang, hắn ghé vào tai Trang nói nhỏ :

- Cô bé, mạnh dạn lên chứ. Ở đây mọi người đều như vậy. Vả lại anh đã lỡ khoe với mọi người rằng anh đã có bà xã rồi em ạ.

- Anh đã dắt ai đi như dắt em không ? Trang cầu nhẹ vào lòng bàn tay hắn.

- Có. Hắn hùng dũng đáp.

Trang nghe tim mình đập mạnh và má Trang nóng bừng :

- Ai vậy ?

- Bà lão mù bên kia đường em ạ. Hắn phì cười

Trang giận dỗi giật tay ra khỏi bàn tay ấm của hắn, nhưng hắn giữ chắc quá. Lôi Trang vào quán kem, hắn gọi kem bảy màu, vẫn mùi kem thơm thơm mà Trang rất thích, hắn nhìn Trang hoài làm cô đỏ mặt:

- Sao nhìn em lâu vậy ?

- Để nhớ lâu.

- Anh không quê khi đi với em sao ?

- Lại nói bảy nữa rồi.

- Thật mà. Em quê mùa xấu xí. Hắn cốc nhẹ lên đầu Trang

- Anh chỉ cần những điều đó , ngốc ạ.

Mấy ngày ngắn ngủi bên hắn , cũng qua đi nhanh như chớp mắt. Những ngày đơn độc lại tiếp diễn. Trang đến trường trên con đường

ngày xưa hai đứa cùng đi học. Nghe tiếng chim kêu ríu rít trên vòm cây xanh ngắt, những chiếc lá xôn xao như hỏi Trang về hấn. Chồng bản thảo dày hơn, cùng Trang trao gởi những tâm tư thầm kín nhất mà Trang không thể nói với ai ngoài những trang giấy thân thuộc. Mỗi tối, Trang thường đứng bên cửa sổ nhìn lên bầu trời đầy sao lấp lánh, tìm sao cho mình và hấn. Hấn đã chỉ cho Trang nhìn sao, kể cho Trang nghe truyền thuyết của các vì sao. Và Trang lắng nghe như một cô bé đại khờ. Ngày lại ngày, Trang đếm sao mãi mà vẫn cứ lẫn lộn lung tung. Làm sao mà không lẫn lộn khi tìm kiếm các vì sao. Chỉ không lẫn lộn khi tìm được một tâm hồn đồng cảm với mình.

Có lần đi ăn bún ốc, Trang đã bắt hấn ăn cả hai tô chỉ vì cay quá .

- Vậy mà bảo là hai tâm hồn đồng cảm. Bảo hại người ta ăn no muồn bể bụng. Anh mà trúng thực, em phải chịu trách nhiệm đấy, hấn cầu nhàu.

Nói vậy thôi chứ hấn có bao giờ trúng thực đâu.

- Chắc em không có máu hoạn thư đâu nhỉ? Có biết ăn ớt đâu, hấn lại còn khiêu khích Trang.

Trang chỉ cười cười. Hấn lại ca cẩm “*Sao nói gì cũng cười vậy. Làm người ta mệt tim quá*”. Trang cũng vẫn chỉ cười, hấn kêu lên “*Chờ người ta nói để cười phải có thù lao đấy.*” Và thù lao của hấn làm Trang hết hồn giữa đêm hè rỉ rả tiếng ve. Nụ hôn đầu dưới cây xoài lắc lư quả. Trang cảm nhận rằng mình yêu hấn biết chừng nào .

Tiếng sóng vẫn đập vào bờ đá âm vang giữa khuya. Ngọn dương già vẫn đẩy đưa trước gió. Những dòng chữ càng dày hơn trên lòng giấy trắng. Trang vẫn dõi theo hấn với niềm tin vô bờ bến. Hấn và cái cốc trên đầu Trang vẫn như mới hôm qua “*Anh chỉ cần điều đó thôi ngốc ạ*”.

Nguyễn Thị Kim Anh
(NTH 70 – 75)

Nghề Của Tôi



Điện thoại reng! Bên kia đầu dây: “*Alo! YẾN đây*”. Chưa kịp hỏi thăm, cô nàng đã nhập đề ngay: “*S nè giai phẩm Nữ Trung Học Nha Trang chuẩn bị lên khuôn, sáng nay tụi mình mới hợp xong và Ban Biên tập đề nghị YẾN nói S viết một bài nói về con đường một học sinh Nữ Trung học Nha Trang đến nghề “Cầm xuống chảo”*”. Cô nàng nói một hơi như giao việc, ngầm ý người nhận không được từ chối vì như đã “*đúng người đúng việc làm đi*” rồi cười hì hì ... Đó là bản tính cố

hữu của Yên mà bao nhiêu năm là bạn bè đũa nào cũng biết bản tính của cô nàng là vậy, lại thêm chút bệnh nghề nghiệp nữa chứ !!

Tôi cũng chẳng chịu thua: “*Sao Yên không viết về mình đi?*” Cũng từ một học sinh Nữ Trung Học làm cô giáo, rồi qua bao thăng trầm, bây giờ là một cô giáo dạy chuyên Toán rất cừ !! Biểu ta viết về mình, để bạn bè cười ta hả? Một con S ngoài giờ học cứ chạy loanh quanh ngoài đường với bạn bè, nghịch phá suốt ngày, Yên không biết chớ bạn bè gặp lại S bây giờ, tui nó ngạc nhiên hà hà ... có đũa nó nói S bị biến “*gen*” đó Yên à.

Đến đây thì cô nàng đuối lý bèn xuống giọng: “*Thì viết về nghề của S đi, cho nó có lạ lạ một chút cho nội dung giai phẩm ...*”. Tôi nói: “*Ừ! Thôi thì mình ném vào giai phẩm chút gia vị há !!*”

Cũng như các bạn cùng trang lứa, tuổi trẻ chúng tôi sống trong vòng tay âu yếm của cha mẹ và sự dạy bảo tận tình của thầy cô... Đông qua, Xuân đến, Hè về thời gian cứ như thế trôi đi và chúng tôi cứ như vậy với tuổi thơ của mình đi học, rong chơi ... Rồi đến một ngày chúng tôi cũng phải xa hết tất cả!! Bởi vì chúng tôi đã lớn, phải có trách nhiệm với bản thân chính tương lai của mình, trách nhiệm với gia đình và với những người xung quanh. Chia tay với tuổi thơ, chia tay nhau mỗi người mỗi ngã để chọn cho mình một hướng đi ... Tôi cũng không ngoài cái biệt lệ ấy, sau 2 năm học Sư phạm Quy Nhơn tôi trở thành cô giáo dạy Tiểu học...

Sau 75, trong cái khó khăn chung, có cái khó khăn riêng của bản thân của gia đình ... Để có tiền đủ trang trải cho cuộc sống lúc bấy giờ, cũng như mọi người, ngoài giờ lên lớp tôi làm đủ việc, hết việc này đến việc kia xoay việc nọ: từ việc nuôi heo, làm mảnh ốc, đi luân áo, làm nút vải ..v..v, mà bọn tôi thường nói vui với nhau thời bấy giờ là tìm “*nghề tay trái*” thích hợp với mình để có thêm thu nhập ... Vậy mà tôi chẳng làm

việc gì đạt kết quả như mình mong muốn. Tôi mệt mỏi và chán nản tốt cùng trước những thách thức nghiệt ngã của "cơm áo, gạo tiền"... Cơ may hay cơ hội ngẫu nhiên đến với tôi, khi một người bạn gợi ý tôi hướng dẫn cháu cô nấu những món ăn gia đình (vì cô bé chuẩn bị về nhà chồng). Các món ăn học viên tôi thực hành cho gia đình đều được cả nhà khen ngợi ..! ! Những lời khen ngợi đó đã thúc đẩy tôi đến nghề "*Bếp*" hôm nay.

Rồi được lời động viên của bạn bè, người thân tôi mạnh dạn mở lớp dạy nấu ăn. Qua năm tháng vừa học, vừa nghiên cứu vừa dạy. Lớp học đông dần với nhiều thành phần: Người sắp lập gia đình, người xuất cảnh, người học để đi làm, người muốn mở nhà hàng, người muốn nâng cao tay nghề, kể cả những du khách nước ngoài muốn tìm hiểu món ăn Việt Nam

...



22 năm gắn bó với nghề dạy nấu ăn, nghề mà tôi không qua một trường lớp đào tạo nào để có được, tôi thầm cảm ơn cô Bạch Vân, cô là người đầu tiên đã dạy cho tôi cầm cây kim để kết cái cúc, may một đường chỉ cho thẳng ..v..v.. và tôi là người bị cô la nhiều nhất: "*Con gái mà may cái quần chân què cũng không xong*". Cô ơi! con bé học trò mà cô la nhiều nhất ở lớp Thất 2 (NK: 1963 - 1964) hôm nay đã là cô giáo dạy nữ công.

Ở nơi nào đó, cô biết chắc cô mỉm cười. Bàn tay cầm kim còn ngượng ngịu ngày nào bây giờ nhuần nhuyễn với nghề "*xóc chảo*" rồi đó. Và tôi cảm ơn tất cả các thầy cô ở trường Nữ Trung Học đã cho tôi những kiến thức đầu đời là những viên gạch cho thể hệ chúng tôi xây tương lai. Tôi cũng xin cảm ơn những thầy, cô của Trường Sư phạm Quy Nhơn đã trang bị cho tôi những phương pháp sư phạm, để tôi truyền thụ lại cho học viên của mình một cách hiệu quả.

Cuối cùng, từ những gia vị bình thường nhất "*mặn, ngọt, chua, cay*" trong ẩm thực tôi đã tìm thấy con đường đi riêng của mình. Đó là quà tặng của cuộc sống ban cho, qua những chặng đường cam go mà tôi đã đi qua, con đường thấm đẫm gia vị "*mặn, ngọt, chua, cay*" của cuộc đời

Ylan

(Thân tặng những người bạn thời thơ ấu)

DÁNG XUÂN

Tôi đã được tham dự nhiều lần hội ngộ của các trường nam, các anh có mời gia đình của bạn bè gặp nhau để các “nàng dâu” có dịp quen biết. Lúc tham gia tôi thấy các anh “mạnh mẽ” quá (cả nghĩa đen và nghĩa bóng), “không biết bọn con gái mình có tổ chức được không nhỉ?”



Và rồi, “Hội ngộ - Nhớ ơn thầy cô 2009” cũng được tổ chức. Vừa bước vào hội trường, tôi thật sự xúc động khi nhìn thấy băng rôn chào mừng có huy hiệu của trường Nữ Trung Học Nha Trang: dáng thiếu nữ thanh xuân e ấp ôm chồng sách vở, chiếc áo dài trắng tinh khiết nổi bật trên nền màu xanh thiên thanh, đôi môi đỏ chúm chím của cô học trò tinh nghịch.

Ngoài trời se lạnh, mưa nhè nhẹ. Vậy mà, trong hội trường của nhà hàng Vườn Xoài “*Hội ngộ - Nhớ ơn thầy cô 2009*” không khí thật ấm cúng, biết bao con tim của thầy cô và bạn bè dâng tràn tình cảm yêu thương trong ngày hội ngộ.

Các chị ở khóa trên tổ chức thật chu đáo, chăm chút tỉ mỉ từng việc, trân trọng thầy cô, những người thầy đã tận tâm với các em học sinh, truyền kinh nghiệm kiến thức cho học trò vững bước vào đời. Thầy cô chúng tôi bây giờ đã nhiều tuổi rồi, chúng tôi trân trọng, kính yêu quý thầy cô như con gái chăm sóc cha mẹ già mình vậy.

Chúng tôi vây quanh thầy cô. Người mừng, người khóc, chạnh lòng với những mái đầu thầy cô giờ đã bạc, những bước đi không còn nhanh nhẹn nữa. Thì ra con gái trường Nữ cũng làm được việc đấy chứ!

Sau đó ít lâu trong buổi tiệc cưới con gái của một chị khóa trước, bạn bè gặp nhau bàn về hội ngộ năm sau. Tôi được phân công làm giấy mời thầy cô, bạn bè và thật sự lo lắng vì kỳ này dự định mời toàn trường đến 500 - 600 người.

Tôi nghĩ ngay đến chiếc huy hiệu của trường, trước đây trong lần kỷ niệm 10 năm thành lập trường, giáo sư - họa sĩ Thanh Trí đã vẽ tặng và chúng tôi - những đứa học trò tinh nghịch nhưng cũng rất dịu dàng - vô cùng sung sướng, cảm thấy mình xinh xắn hơn nhờ chiếc huy hiệu được đeo trên ngực áo. Cô Bạch Vân dạy môn nữ công còn cẩn thận hướng dẫn chúng tôi từng đường kim mũi chỉ, cô chỉ chúng tôi kết hai con bọ trên áo dài để đeo huy hiệu nhôm vào, vì ghim kim trực tiếp sẽ bị rỉ sét và dễ hư những chiếc áo dài tơ lụa dịu dàng.

Thời ấy, đa số nữ sinh đi bộ đến trường, áo dài trắng tung bay, nón lá nghiêng che, từng nhóm từng nhóm trắng cả phố phường, hãnh diện lắm.

Từ ý tưởng đây, tôi lấy huy hiệu làm biểu tượng cho giấy mời, băng rôn, túi xách, quà mừng thầy cô và các bạn. Đặc biệt, trong “Hội ngộ 2010” quý thầy cô cùng các bạn bè ai cũng nhận được một chiếc huy hiệu này. Chúng tôi kết huy hiệu với băng tên làm một, có một khoảng trắng để ghi tên và năm ra trường cho bạn bè dễ tìm và nhận ra nhau. Tổ tiếp tân, gồm những bạn trẻ và xinh nhất trong hội trường đã để nó trong những chiếc giỏ hoa xinh xắn và đem đến gắn lên ngực từng người. Riêng các huy hiệu của thầy cô được chị Đặng Hạnh kết thêm cành lan tươi, trang trọng lắm. Nhìn những khuôn mặt rạng ngời của bạn bè khi được đeo huy hiệu tôi cảm thấy hạnh phúc vô cùng.



Bây giờ, tôi và bạn bè, các chị em đều đã lớn tuổi nhưng qua chiếc huy hiệu trường Nữ Trung Học Nha Trang, tôi như vẫn còn thấy “*Dáng Xuân*” của các nữ sinh một thời cấp sách.

Châu Thị Mỹ Vân
Niên khóa 74-75

Rộn Ràng

Hội Ngộ

Sáng nay, lòng tôi rộn lên vì đây là ngày Hội ngộ thầy và trò. Phải 50 năm chứ có ít đâu!

Vì quá bận rộn nên hôm qua tôi mới giặt tay bộ áo dài nằm ủ trong những ngày mưa lụt. Trời không nắng nên ủi ép. Phải mặc áo dài chứ!

Tuy cái áo cũ kĩ, chật, vì tôi sờ sờ ra nhưng tôi rất thích cái màu đỏ, đen, trắng mạnh mẽ của nó. Ngày xưa đi học tôi đã dùng các màu ấy vẽ chữ Hội họa trên bìa Hạch tấn ích Đệ nhất lục cá nguyệt và được cô Thanh Trí giữ lại – khoe!

Mười một giờ đêm, tôi ngồi xếp mấy thứ cần thiết vào giỏ: nào bút, giấy, kéo, phiếu, lược ...; và quan trọng nhất là xấp bìa xếp chỗ ngồi nơi phòng tiệc. Hôm qua gấp cắt những cái bìa có in sẵn do Yến đưa, tôi nghĩ Yến này cẩn thận và lịch sự ghê: - Chào các bạn! Năm ra trường: 1961-1968; 1969-1972 ... Bàn dành cho quý Thầy Cô ...

Ôi! Bàn thầy cô thì không ai dám nhưng sắp xếp cho các bạn theo từng năm ra trường thì khó đây. Số lượng không ổn định, rồi cái lười và ngang bướng của học trò già thì chịu. Nội việc chụp hình với Thầy Cô trên sân khấu, rồi đi ra phía cánh gà về chỗ ngồi mà Ban tổ chức đã oang oang chỉ dẫn và kèm bên cạnh nhưng mấy ai chịu làm. Còn cái tật nói chuyện, khó trị!

Sáu giờ sáng tôi lên đường. Hôm nay tôi phải có mặt tại hội trường lúc 6h30', sớm hơn yêu cầu, để làm nhiệm vụ. Thế mà ra đi quên giỏ, kẹt đường, mơ màng đi quá lỡ. Đến nơi: 7h7', mọi người ai đã vào việc này!

Bảy giờ ba mươi phút, học sinh đến, mỗi lúc một đông. Đủ kiểu, đủ màu sắc. Chắc hẳn ai cũng đã lựa chọn cho mình một dáng vẻ ưng ý nhất. Tiếng nói, tiếng cười, máy ảnh lóe sáng khắp nơi. Thế mới là ngày hội trọng đại chứ. Tôi chẳng làm nên chuyện gì nhưng cũng lảng xảng: đón mấy bạn để giao phiếu; hướng dẫn các bước vào Hội trường khi có ai hỏi đến; tay bắt mặt mừng ...



Thầy Cô đến! Thầy Cô đến! Tôi nhìn ra phía cổng tìm thầy cô của tôi. mãi mới thấy thầy Châu, thầy Bào. Chỉ có vậy thôi sao! Đứng đầu ngoài dàn chào, nhìn về phía bàn làm việc của các bạn, tôi thấy thầy Bào đang trò chuyện. Rồi, thầy quay nhìn về phía tôi, thầy cười. Tôi bảo đảm rằng thầy chẳng biết tôi là đứa nào và cái nhìn kia cũng có thể là không chủ ý. Nhưng, cái nhìn trực diện, ánh mắt vui và nụ cười tươi tắn như ngày nào của Thầy làm tôi thấy vui. Tôi cúi nhẹ đầu, cười và nói nhỏ “*Em chào Thầy*”. Gần 50 năm, thầy tôi không khác mấy mặc dù thầy không phải của riêng tôi.

Vào hội trường, tặng hoa thầy cô, mời lên sân khấu chụp ảnh lưu niệm. Thầy cô đông ghê, gần 40 người. Đứng dưới, tôi đưa mắt tìm các thầy cô ngày ấy trên các hàng ghế, chỉ thấy cô Cung, cô Cúc, cô Gia Hương, cô Anh, thầy Châu, thầy Bào. Ít quá! Buồn! Nét đặc trưng ngày xưa ở mỗi thầy cô vẫn còn ở mái tóc, cách ăn mặc nhưng vẻ tươi trẻ đã mất đi, thêm vào đó là sự chậm chạp, yếu ớt. Thương ghê! Dù biết rằng tôi cũng đang vậy mà!

Rồi từng nhóm học sinh lên chụp hình chung với thầy cô. Nhóm màu xanh lá non, nhóm xanh da trời, nhóm màu hồng, và: Nhóm màu vàng! Nhóm tôi đây. Lên sân khấu chen chúc không biết có thấy được mặt mình để về khoe không nữa!

Phần tiếp theo là giới thiệu thầy cô và tưởng niệm thầy cô đã mất. Bài thơ “*Chiếc ghế trống*” vang lên trong hội trường yên lặng. Cô xướng ngôn nghẹn ngào trong từng lời. Trong tôi chỉ đọng lại một câu duy nhất “*Chiếc ghế chẳng ai ngồi*”. Nó được nhắc đi nhắc lại như một điệp khúc mênh mang sâu lắng. Rồi đây biết bao nhiêu cái ghế chẳng ai ngồi.



Sau phút xúc động ấy là lời phát biểu của thầy cô. Những kỉ niệm được ôn lại, những biểu lộ phần khởi vui tươi trong hội ngộ, những tình cảm và nuối tiếc của người vắng mặt ... Giờ đây thầy và trò không còn một khoảng cách, một cảm giác như thời cấp sách mà chỉ là một sợi dây tình cảm xuyên suốt.

Chương trình văn nghệ thật phong phú. Nào ngâm thơ, đơn ca, hợp ca, hoạt cảnh, múa ... áo quần thật lớp lang, đẹp đẽ. Những bài hát, điệu múa ... mấy mươi năm trước giờ sống lại hợp người hợp cảnh. Một bước chân lỗi nhịp trong bài múa gây cười, cái di chuyển hàng khựng khạo chênh choạc trong đồng ca ... Trời ơi! Học trò quá! Dễ thương quá! Chính cái tính không chuyên nghiệp trên sân khấu đã làm nên một thành

công cho buổi diễn. Rồi còn lớp học trò già nói chuyện như ong phía sau chẳng nghe thầy cô phát biểu ... Tôi nghĩ nếu bỏ đi những lỗi trên thì buổi họp mặt này không còn là hội ngộ của thầy và trò, nó sẽ vô cùng tẻ nhạt, buồn bã.

Sau liên hoan của thầy – trò, mọi người chia tay. Từng món quà tượng trưng đến với từng Thầy, Cô. Học sinh ra cổng nhận ảnh kỉ niệm. Hay thật! Sân khấu rộng, người đông vậy mà chẳng sót mặt nào trong ảnh. Nhưng tôi chẳng tìm thấy tôi – kia kia, trời, mình mà chẳng thấy mình – bà Bảy chỉ. A đúng rồi, cái áo đỏ. Chúng tôi cười vang.

Chợt quay lại, tôi thấy “ Bảng công khai tài chính” đặt ngay sau tôi, tại vị trí để ảnh cô dâu – chú rể khi có tiệc cưới. Tôi không đọc một chữ nào ở bảng. Trong tôi lúc bấy giờ nổi bật lên sự cảm phục:

- Chương trình Hội ngộ thật bài bản, chi tiết và tế nhị.
- Ban tổ chức thạo việc, tài giỏi, năng nổ và rất có điều kiện để đáp ứng những yêu cầu cần có cho một buổi gặp mặt long trọng và hoành tráng.

Nhờ những người tài giỏi ấy mà tất cả bọn học trò già chúng tôi được trẻ lại mấy mươi năm trong ngày Hội ngộ tung bừng này.

Lê Thị Sương

NTH 70

Hoài niệm về hội ngộ 50 năm

Một lần nữa, tôi lại về thành phố biển thân thương để dự cuộc họp mặt các cựu nữ sinh trường Nữ Trung học - Huyện Trân Nha Trang. Năm nay kỷ niệm ngũ thập niên (50 năm) thành lập trường nên cuộc họp mặt “Hội ngộ - Nhớ ơn thầy cô” càng thêm ý nghĩa.



Tôi là một người con xa xứ, vào TP. Hồ Chí Minh làm việc đã trên 30 năm. Lâu nay, tôi đã quen chứng kiến các sự kiện lớn diễn ra trên địa bàn thành phố, cũng như từng tham dự các lễ lạc, tiệc tùng do cơ quan tổ chức...

nhưng lúc này thấy quy mô tổ chức cuộc họp mặt khá là hoành tráng, tôi thật bất ngờ và cảm động.

Vừa bước chân vào sân trước khá rộng của nhà hàng Thái Hòa - nơi diễn ra buổi hội ngộ - tôi đã cảm nhận được không khí tung bừng đang lan tỏa. Bao nhiêu là bóng hồng dập dềnh, tiếng nói cười rộn rã trong không gian thoáng mát một sớm chớm Đông. Những lời vui câu cười được trao cho nhau, những cái nắm tay, những cái ôm chầm thân thiết giữa những con người đã từng là nữ sinh áo trắng hồn nhiên của ít nhất ba mươi năm về trước. Hết tốp này đến tốp kia tụ tập, thay nhau chụp

hình lưu niệm; không thể bỏ qua những khoảnh khắc quý hiếm như vậy. Những gương mặt tươi như hoa. Không khí cứ như là Tết, chỉ còn thiếu hình ảnh cây Mai và những khoanh pháo hồng!

Rồi đến khoảnh khắc chào đón quý Thầy, Cô đến dự. Thật là trân trọng nhưng cũng rất thân tình. Lại diễn ra cảnh náo nhiệt, ồn ào khi đám học trò cũ reo lên mỗi khi có Thầy, Cô nào xuất hiện. Một chút chạnh lòng khi nhìn cảnh quý Thầy, Cô mái đầu đã bạc, có vị dáng đi đã không còn thẳng thớm (học trò cũng đã lên chức bà nội, bà ngoại, nói chi...).

Sau khi làm thủ tục ở các bàn tiếp tân, tôi hãnh diện được dán lên ngực huy hiệu của ngôi trường cũ rồi cùng các bạn hăng hái đi vào hội trường...

Ban Tổ chức đã thực hiện một chương trình rất đáng ghi nhận. Trước khi buổi lễ chính thức bắt đầu, vẫn là việc tổ chức cho học trò của các năm học khác nhau lần lượt được chụp hình lưu niệm với quý Thầy, Cô. Thế là không ai bị thiệt thòi, mà ngược lại, mỗi người đều cảm nhận được tình cảm chan hòa, thân ái khi chen vai thích cánh trong khung cảnh dập dìu giữa biết bao là con người.

Sau đó, trong buổi lễ giao lưu thầy-trò, quý Thầy, Cô đã kể cho nghe những câu chuyện cảm động, những kỷ niệm quý giá trong nghề m phạm. Theo dòng ký ức của quý Thầy, Cô, tâm trí chúng tôi được sống lại với ngôi trường thân yêu – từ những ngày đầu mới thành lập cho đến những tháng năm sau đó. Bao nhiêu vật đổi sao dời theo thời gian, nhưng điều quan trọng nhất, theo quý Thầy, Cô: Chúng tôi đã giữ được tinh thần tôn sư trọng đạo, thể hiện được đạo thầy-trò trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

Chương trình văn nghệ xen kẽ cũng rất thành công. Các chị, các bạn thuộc nhiều niên học khác nhau đã nhiệt tình trình diễn những ca khúc, vũ khúc, hoạt cảnh. Có thể nói, tinh thần của họ cao mà chất lượng cũng cao. Niềm đam mê văn nghệ của các “*cô gái Việt*” vượt qua chướng ngại của tuổi tác, thời gian. Sự sôi nổi không chỉ thể hiện ở những “*ca sĩ*”, “*diễn viên*” trên sân khấu mà chính đông đảo khán giả cũng được truyền cảm hứng. Tiết mục nào cũng nhận được sự tán thưởng nồng nhiệt;

có đôi lúc mọi người vỗ tay thật to, thật lâu, miệng tươi cười nhưng con mắt lại thấy cay cay...

Tôi nhớ trong số quý Thầy, Cô không về dự được (đa số vì lý do sức khỏe), thầy Hà Như Hy có viết thư chia vui với các bạn đồng nghiệp và học trò cũ. Trong đó, Thầy đã nhắc nhở các học trò cũ bằng một câu trong ca khúc của Trịnh Công Sơn:

*“Hãy vui lên, các em vì... Cuộc đời đó có bao lâu mà hững hờ”.
Thưa Thầy, theo cảm nhận của con, mọi người tham dự tại buổi “Hội ngộ - Nhớ ơn Thầy Cô” đều trái lòng, thật sự vui sướng trong những giờ khắc quý báu khi ở bên nhau. Hạnh phúc trên đời như vậy làm sao ai có thể hững hờ? Giá như năm nào chúng con cũng có thể tổ chức họp mặt quy mô như năm nay, và giá như quý Thầy, Cô đều về tham dự đông đủ... thì niềm vui sẽ là vô tận.*

Công Huyền Tôn Nữ Hạnh Thuận
Tháng 11 năm 2010 - (12C2 – 1974)



Một Chút Gì ...



Cho đến bây giờ ngồi nghĩ lại, tôi cũng không hiểu tại sao chúng tôi lại dàn dựng được một chương trình văn nghệ vui vẻ sinh động đến như thế. Không phải tôi tự khen, nhưng nên nhớ rằng vào thời điểm đó, lũ chúng tôi, những nữ sinh ra trường năm 74, đều đã vào hạng U60 cả rồi.

Lúc được bầu làm trưởng ban văn nghệ, nói thật lòng tôi cũng thích mê đi (vì được nhí nhảnh trở lại như ngày xưa). Niềm vui chưa kéo dài được bao lâu thì nỗi lo dòn dập đến. Nhỏ Kim Hoàn cứ ca cẩm bên tai “*Tìm người tập văn nghệ đi chớ ...*”. Tôi cũng chỉ

biết trấn an nó “*Yên chí. Còn sớm chán*”. Nói thế chứ trong lòng tôi cũng rối như canh hẹ. Nào là hát bài nào, múa điệu gì, trang phục, đạo cụ ở đâu. Rồi vấn đề “*đầu tiên*” là ... tiền đâu. Ôi! Thật là trăm mối tơ vò. Chỉ một phút hứng chí đưa tay lên nhận chức mà giờ phải chịu cảnh tiền thoái lương nan này. Thôi thì mình làm mình chịu chớ biết sao giờ...

Cũng may trời không phụ “*người hiền*”; trong lúc dầu sôi lửa bỏng này tự dung hai nàng Mộng Loan và Ánh Nguyệt từ Mỹ về. Nghe tôi rên rỉ chuyện tiền đâu, hai nàng thấy thảm quá bèn thủ thi bên tai tôi “*Tụi tao gởi cho văn nghệ 200USD nha*”. Tôi mừng quá hét lên “*Có tiền rồi!*”, và

nhảy tung tung như con trẻ. Cứ như Archimède lúc tìm ra qui luật về sức đẩy của nước vậy đó. May mà lúc ấy tôi không ở trong bồn tắm, nếu không thì... xong đời. Chưa hết, hai nàng còn vào Sài gòn tìm mua quạt để chúng tôi trang bị cho nhóm múa và làm hoạt cảnh Huyền Trân công chúa. Bây giờ tôi mới thấm thía câu thành ngữ tiếng Anh “*A friend in need is a friend indeed*”. Thiệt cảm động quá chừng chừng.

Có tiền và đạo cụ rồi tôi đâm ra ung dung phè phỡn, mãi không chịu triển khai đội hình tập luyện. Đến tháng 5, thầy Bào gọi điện hỏi “*Tập đến đâu rồi con?*”. Cái từ “*con*” này tôi và tụi bạn thích mê luôn, vì nó làm cho tụi tôi tự dung nhỏ lại. Nhớ ngày xưa, cứ mỗi lần không thuộc bài là cả nhóm văn nghệ chúng tôi lại đến tỏ vẻ “*Thưa thầy cho tụi con đi tập văn nghệ ạ...*”. Thế là tròn được tiết dò bài. Cứ nhắc một chuyện là bao nhiêu kỷ niệm ngày xưa chực ứa về. Cái làm mình rung rung, cái làm mình cười toe toét...

Rồi thầy Chấn, thầy Châu, cô Anh, cô Tổng giám thị ... gọi điện hỏi thăm tụi tôi tập tành tới đâu rồi. Tôi đành phải nói dối “*Dạ, tụi con đang tập*”, để thầy cô yên lòng. Mãi đến đầu tháng 8 bọn tôi mới khởi động, vừa bắt đầu là tăng tốc luôn. Mà chuyện tìm người cũng gian nan vô cùng bởi ai cũng bận việc gia đình. Cuối cùng thì đội văn nghệ cũng hình thành.

Ban hợp ca khoảng 15 người, tập ở nhà chị Hằng. Chị Yến (trưởng nhóm), nhờ anh Đen tập dùm. Gọi thế là vì anh ấy tên Đen chứ thật ra anh ấy rất đẹp trai và nghệ sĩ. Nhóm hợp ca cứ ngày một ít dần. Để bù lại, khi tập chúng tôi phải gào thật to. Gào đến nổi ngày lên sân khấu tôi tắt cả tiếng chỉ đứng hát nhép thôi. Tuy thế chứ hợp ca và hoạt cảnh cũng đã vào nếp, chỉ còn đội múa hơi gay go.

Không đủ người cho nhóm múa nên chúng tôi gặp ai là tóm lấy. Hạnh Phúc là M.C. cũng bị lôi vào làm cô nàng kêu trời không thấu. Nhỏ

Ngọc Lan xón xác đến chơi cũng bị bắt cóc luôn. Nhờ vậy mà đang cứng như khúc gỗ, sau một thời gian tập nhỏ này đâm ra ... dẻo và ghiền múa từ dạo ấy. Kim Hoàn đóng vai Huyền Trân, về nhà cứ nhắm mắt đi đi lại lại, mặt chau mày ử, sụt sùi sụt sịt đến khuya. Thằng con trai nửa đêm thức giấc tưởng mẹ mình bị ... ma nhập. Chị Kim Hoa (tiệm vải Phương Hoa) cũng cần rằng bỏ tiệm dù đang giờ khách khứa tấp nập để đi tập múa, có hôm dẫn cả cháu nội theo vì để ở nhà không ai trông. Thấy thương các bạn quá chừng!



Nói lan man mà quên một nhân vật quan trọng: chị Xuân Thanh (nk 72-73), chủ nhà nơi chúng tôi tập văn nghệ. Đêm đêm chị phải chạy đi chạy lại tắt nhạc mở nhạc, hô “*dô dô*” để chúng tôi vào đúng nhạc. Ở ngoài mà nghe được chắc tưởng mấy bà này đang nhậu. Có hôm thiếu người chị đành phải làm “*cascadeur*” cho đủ đội hình. Nhờ thế mà sau đợt văn nghệ

chị bay đi hai kí lô. Chúng tôi tập đúng mùa mưa. Giông gió sấm sét cũng không ngăn được mọi người. Mà không nói thì các bạn cũng biết rồi; khi các bà tám tụ hội lại thì những cái mỗ nhọn làm việc hết công suất. Chỉ tội chồng chị Thanh tôi nào cũng ra quán cà phê lánh nạn. Có khi về thấy các bà vẫn còn tám hăng say. Anh chấp tay cúi đầu “*Mô Phật!*”. Cao trào có lúc tổ dân phố gọi anh lên kiểm điểm vì nhà ồn ào quá. Cho mượn nhà tập, chị Thanh còn lo luôn việc bồi dưỡng, khi thì chè đậu đen, khi thì xôi cá... Dám chắc chị là một người mẹ Việt Nam đúng nghĩa luôn đó.

Rồi thì cũng đến ngày trình diễn. Dĩ nhiên là còn vài sơ sót, khi múa, khi hát... rồi cảnh tôi khẻ tay Ngọc Lan trên sân khấu làm mọi người cười ầm. Thế nhưng cũng thật dễ thương. Cuối cùng chúng tôi nhận được vô số lời khen. Nhìn nét mặt rạng rỡ của thầy cô, các bạn; chúng tôi tự hào là sau bao năm vật đổi sao dời, sau bao nhiêu lo toan cơm áo gạo tiền, chúng tôi vẫn là những nữ sinh Nữ Trung Học – Huyền Trân ngày xưa, giỏi giang, năng động và xinh đẹp nữa chứ!

Chúng tôi tự hứa, hàng năm cứ vào những ngày này, dù bao nhiêu khó khăn, chúng tôi cũng cố gắng tổ chức để thầy cô bè bạn chúng ta được hàn huyên tâm sự vui vầy bên nhau. Vì quỹ thời gian của chúng ta không còn nhiều, của Thầy Cô chúng ta lại càng ít hơn nữa ...

Tuyết Mai 12C1 NK 73-74

HỘI NGỘ

NỮ TRUNG HỌC - HUYỀN TRÂN

Trường Trung học Nữ thật vui sao!

Mười sáu xuân xanh nhớ thuở nào

Mỗi chặng đường đi lòng bồi rối

Năm mươi năm chấn dạn nao nao

Phượng hồng mực thắm trang thơ đọng

Bóng xế chiều nghiêng ngọn sóng chao

Bè bạn thầy cô ngày hội ngộ

Huyền Trân áo trắng nắng xuân xao

Nguyễn Thị Thanh Trí



Hạnh Phúc Ngày Hội Ngộ



*Núi cách sông ngăn đâu có ngờ
Hôm nay sum họp ngộ nằm mơ
Thầy cô bè bạn thời trung học
Hội ngộ bên nhau thỏa dạ chờ*

*Dẫu chỉ phút giây song rất vui
Được nhìn thấy lại nét môi cười
Của Thầy, Cô, Bạn bao năm cách
Nước mắt mừng vui đầm má môi*

*Nhìn thấy Thầy, Cô dạ xót xa
Thân gầy, sức yếu tuổi nay già
Cầm bàn tay đã da nhăn nhúm
Thất, bát thập rồi phải bước qua*

Bạn cũ chừ nay tản mác rồi
Người còn trong nước, kẻ xa xôi
Tuổi hoa xưa cũng bay đi mất
Tóc nhuộm màu sương với cuộc đời

Nhớ mãi ngày này ghi khắc tim
Mất thay lời nói hết bao niềm
Muốn kêu thật lớn cho vừa dạ
Hạnh phúc ngập tràn khó lặng im

Trước lúc chia tay biết nói gì
Nghẹn lời kính chúc lệ tràn mi
Cầu mong Thầy, Bạn luôn vui mạnh
Hình ảnh này xin mãi khắc ghi

Song Phượng (France)



Cảm xúc về “ Hội ngộ - 50 Năm nhớ ơn Thầy Cô”



Tưởng nhớ quý thầy cô và các bạn không còn nữa...

Thời gian có thể xóa nhòa tất cả, nhưng không bao giờ xóa được những kỉ niệm thân thương của thầy cô và học sinh trường Nữ Trung Học – Huyện Trân Nha Trang. Vì thế, dầu có muện màng, chúng ta ai cũng mong ước được một đôi lần gặp nhau trong tình THẦY TRÒ cao quý, tình BÈ BẠN mến yêu.

Và ngày ấy đã đến: Ngày Hội ngộ – 50 năm nhớ ơn Thầy cô ... Biết bao niềm vui vỡ òa trên từng gương mặt trong những đôi mắt, trong từng dáng điệu, với biết bao lời lẽ tha thiết chân thành.

Ban biên tập chúng tôi xin phép được trích đăng những cảm xúc muôn vàn dấu yêu ấy của các thầy cô, và các bạn, để tình cảm tốt đẹp này còn lưu mãi với thời gian.

1. THẦY CÔ (ghi lại):

- Cô Tôn Nữ Diệu Trang (Sài Gòn):

...Chúng tôi, Lưu và Diệu Trang rất xúc động vì sự đón tiếp nhiệt tình của các anh chị và các em cựu học sinh trường Nữ - Huyện Trân yêu dấu. Thật không bút nào tả xiết niềm hân hoan sung sướng về những tình cảm mà các anh chị và các em dành cho chúng tôi khi chúng tôi hiện tại không còn chức quyền gì nữa! Tình cảm như thế thật là quý giá và chúng tôi xem như những viên ngọc quý còn lại để lưu giữ mãi mãi. Vừa rồi anh Nguyễn Minh Triết, bác sĩ, chồng chị Thu Vân có đến thăm chúng tôi và cũng phát biểu như thế. Anh bảo rằng đời tôi cũng đã tham dự nhiều cuộc hội ngộ nhưng chưa có nơi nào làm mình cảm động và tổ chức có quy mô kỷ luật như trường Nữ Trung học – Huyện Trân Nha Trang. Số người tham dự rất đông nhưng các em đã tổ chức rất là thành công, tuyệt vời...

- Cô Nguyễn Ngân (Đoàn Thị Thu Cúc)

...Các thầy cô rất hãnh diện vì sau khi rời trường, nữ sinh Nữ Trung học - Huyện Trân Nha Trang đã là những công dân xứng đáng trong xã hội, những phụ nữ gương mẫu trong gia đình. Sau bao nhiêu năm xa cách, hôm nay được gặp lại tất cả các em, cô rất vui mừng và cảm thấy mình hạnh phúc. Cô chúc các em luôn vui, khỏe, trẻ, đẹp và có cuộc sống hạnh phúc trong khoảng còn lại của cuộc đời.

- Thầy Trần Văn Châu:

...Từ ngôi trường tôn cách đây 50 năm, bao cái đẹp từ ngàn xưa đã được biểu hiện nơi những tà áo trắng của miền quê hương cát trắng. Đó là tình thầy trò, tình bạn cao quý, tình yêu mến ngôi trường...và 50 năm qua, cái tình người trong sáng đó nó cũng đang được biểu hiện ở

các bà nội, bà ngoại ở khắp năm châu bốn bể từ Mỹ, Úc, Canada...cho đến Nha Trang. Và nó đang được hiện diện ngay ở buổi họp mặt này. Rồi đây - như một câu nói của nhà vật lý Lavoisier mà các em đã được học trong định luật bảo toàn năng lượng- **Rien ne se Crée, rien ne se perd**- không có cái gì sinh ra, không có cái gì mất đi. Cái tính đảm đang của người phụ nữ Việt Nam. Cái tình cảm tôn sư trọng đạo, tình bạn trong sáng, tình yêu trường, yêu quê hương đó, từ 50 năm hay đúng hơn từ ngàn xưa, nó đang có mặt trong các em và cũng đang được truyền lại cho con cháu các em. Nó không mất đi đâu cả...

- Thầy Cô Hà Như Hy – Kim Thư:

...Thầy cô rất hoan nghênh sáng kiến tổ chức buổi gặp mặt này vì đây là cơ hội quý hóa sau nhiều năm xa cách chập chờn, để cựu học sinh trực tiếp thăm hỏi sức khỏe thầy cô xưa- mà phần lớn nay đã rất già yếu. Để bạn bè cũ - nay đa số đã thành bà nội, bà ngoại- có dịp hàn huyên, chụm đầu lại “mi, tao” thân mật như thuở nào, cảm thấy trẻ lại qua chuyện đời: XƯA và NAY

Hãy vui lên các em vì... “Cuộc đời đó có bao lâu mà hững hờ”...

- Thầy Bùi Hữu Chấn:

...Nhưng đáng quý nhất là những hình ảnh đẹp xa xưa ấy vẫn hằn sâu trong tâm khảm chúng ta. Mong sao những di sản tinh thần vô giá ấy tồn tại mãi mãi theo thời gian, từ ngày ấy đến bây giờ và mãi mãi đến mai sau. Nay, trước mắt, chúng ta đang chứng kiến sự có mặt những đại diện thầy cô đã tuổi tác nghiêm trang, thân mật cùng các cựu nữ sinh với những chiếc áo dài đa sắc màu rất duyên dáng. Điều đáng nói là các cô rất đa tài, đa năng, hoạt bát, hồn nhiên, vui tươi, trong sáng. Nhờ vậy, từ vóc dáng đến tâm hồn trông còn rất trẻ so với tuổi tác. Thật đáng mừng cho các bà gia, bà nội, bà ngoại...đa số đã ngoài ngũ tuần!

- Thầy Thái Huy Bào:

Trong buổi hội ngộ, được gặp quý thầy cô và các em học sinh cũ, tôi bồi hồi nhớ lại:

Một ngày cuối tháng 10-1963, tôi đến trường Nữ Trung học Nha Trang trình sự vụ lệnh và được làm giáo sư của trường.

...Tôi vẫn còn nhớ rất rõ tôi đã đứng khá lâu trong hiên trường. Lúc đó, tôi đã tự nhủ rằng đây là nhiệm sở suốt đời của mình. Thật là lạ lùng: một tình cảm nhẹ nhàng, thương mến tràn ngập tâm hồn tôi...Sân trường ngập đầy nước mưa thấp thoáng bóng dáng những tà áo dài trắng. Quanh trường là hàng dương liễu xanh mướt. Nữ trung học Nha Trang đẹp đấy chứ! Trường của tôi mà...

- Cô Nguyễn Thị Đẹp (Sài Gòn):

...Qua buổi “Hội ngộ” hôm nay, tôi tin rằng: Trường Nữ Trung học-Huyền Trân Nha Trang mãi mãi sẽ là phần tươi sáng nhất trong tâm hồn, trong đời sống của mỗi chúng ta. Các em gọi buổi lễ hôm nay là ngày “Hội ngộ - Nhớ ơn Thầy Cô”. Thật lòng mà nói, tôi (và có lẽ tất cả chúng tôi - những nhà giáo từng công tác ở trường Nữ Trung học – Huyền Trân Nha Trang) cũng chân thành cảm ơn các em: Giữa bộn bề công việc, giữa những thúc bách nghiệt ngã của cơm áo gạo tiền, nhưng các em đã dành cho chúng tôi món quà vô giá. Đó là sự chân thành, trân trọng, là tình cảm thuần khiết của các em đối với các Thầy Cô giáo cũ – những người hầu hết đã lùi vào bóng râm của tuổi xế chiều.

Cảm ơn các em đã cho chúng tôi một cơ hội để được nhìn lại đời mình và được mỉm cười mãn nguyện vì khi mình đã sống trọn vẹn, hết sức, hết lòng với nghề, với người thì không hề uổng phí...

- Cô Phan Thị Anh:

...Riêng phần cô, cô thành thật khen ngợi các em không tiếc lời mà vẫn không thấy quá đáng chút nào. Cô rất hạnh diện. Đó là tiếng nói xuất phát từ trái tim...

- Thầy Nguyễn Trung Tính:

...Cuộc sống ngày đêm của Thầy đều dành cho việc giảng dạy, tất cả vì học sinh thân yêu. Chuẩn bị hồ sơ thi đại học cho học sinh lớp chủ nhiệm, thầy cũng bắt nộp thêm hình ảnh nhiều hơn yêu cầu của hồ sơ để thầy lưu vào hồ sơ giảng dạy của mình...

...Thầy rất cảm động về sự chăm sóc của các em trong việc đón tiếp thầy cô giáo, đặc biệt các vị ở xa về dự ngày họp mặt...

- Cô Võ Thị Cung (USA):

...Cô rất vui và vô cùng cảm động khi gặp lại bạn bè cô và các em học sinh thân ái.

Cô rất hãnh diện về các em. Cuộc hội ngộ hôm nay rất ấn tượng. Các em đã làm một việc mà cô nghĩ rằng, nếu ở tuổi các em, cô không làm được...

- Thầy Nguyễn Tri Hồng:

...Quả thật các em đã làm được một kỳ tích! Cách đây chừng 5 tháng thầy chưa bao giờ dám nghĩ tới hay tưởng tượng ra ngày “Hội ngộ - Nhớ ơn thầy cô” mà các em đã dày công tổ chức, dàn dựng được như ngày hôm nay.

Trong cuộc sống vội vàng và đầy lo toan của thời buổi này, khi mà đa số mọi người chủ trương thu mình lại, chỉ biết vun vén cho bản thân, gia đình mình thì các em “đi ngược lại thời đại”! Nếu các em là những nam sinh thì thầy không ngạc nhiên lắm. Đằng này các em là nữ sinh (phải lo việc cơ quan, buôn bán kiếm sống, nội trợ, làm vợ, làm mẹ, làm bà ...) thì thầy rất ngợi khen các em ...

- Thầy Châu Đình Luyện:

...Tôi năm nay 90 tuổi, đau yếu luôn, mắt mờ, tay run. Vì vậy chúng tôi không đi được, rất mong được thông cảm.

Chúc hội ngộ thành công, thầy cũ gặp trò cũ, bạn cũ gặp lại bạn cũ...

- Cô Thu Vân (Sài Gòn):

...Rất xúc động được gặp lại bạn bè cũ và các học sinh trường cũ. Bao nhiêu kỷ niệm xưa lại quay về. Mới đó mà đã ngoài bốn mươi năm, qua bao nhiêu biến đổi nhưng tình cảm bạn bè thầy cô vẫn tồn tại...

- Cô Ngọc Hương:

...Cô rất cảm ơn các em cựu học sinh thân thương của cô. Các em đã cho cô một niềm vui to lớn. Cô bồi hồi xúc động và hạnh phúc vô cùng.

Cô chúc các em có nhiều niềm vui trong cuộc sống, và luôn luôn được an lạc hạnh phúc...

- Thầy Cao Minh Thống:

...Món quà trên tay và lời chúc đầy ý nghĩa của các em là hành trang của thầy trên đường về và có lẽ cũng là hành trang trĩu nặng trên vai theo năm tháng trong cuộc đời còn lại của thầy. Việc làm của các em, hình ảnh của các em trong phong cách giao tiếp tế nhị và dễ thương làm riêng thầy vô cùng xúc động.

Trước sự tổ chức quy mô và đầy sáng tạo của các em ngày hôm nay, có lẽ là cơ hội cuối cùng để các thầy cô gặp lại các em. Vì có ai còn lại 50 năm sau để gặp nhau và cùng nhau tổ chức ngày hội ngộ như hôm nay để đánh dấu Nữ Trung học – Huyện Trăn tròn 100 năm tuổi...

2. HỌC TRÒ:

- Nhóm bạn đồng niên 1974-1975:

...Chúng tôi vô cùng cảm kích Ban tổ chức (bao gồm quý Thầy Cô và các chị em) đã cho chúng tôi được hưởng “**một sự trở về**” vô cùng tuyệt vời và ngập tràn cảm xúc. Đẹp như một giấc mơ!

...Chúng tôi thật lòng biết ơn và cảm kích sự cố gắng, sự năng động và khéo léo của ban tổ chức trong hơn 60 ngày chuẩn bị. Từ nhân sự đến vật chất, chương trình hành động...Buổi lễ đã tổ chức rất hoành tráng, vui tươi, sinh động. Sự đón tiếp rất nồng hậu chân tình. Chương

trình tổ chức sắp xếp rất khoa học, hợp lý. Tất cả đã tạo nên không khí ấm cúng, gần gũi và nhiệt tình. Rất đông, rất náo nhiệt mà hết sức trật tự và vui vẻ. Không bị loãng và xa lạ. Đây là một điểm son đậm nét, bởi khá nhiều buổi lễ truyền thống không đạt được điều này. Không hổ danh là nữ sinh NTH-HT.

Lại thêm, quý chị em diễn viên thật tuyệt qua các điệu múa, các ca khúc với chất giọng sâu lắng trữ tình: Ngày xưa Hoàng thị, Nha Trang ngày về..v..v (không ai nghĩ diễn viên đã hơn 50 tuổi). Các hình ảnh này đã đưa tất cả trở về một thời nữ sinh hồn nhiên, thẹn thùng, đầy ắp kỷ niệm vui mà giản dị - thời nay dường như vắng bóng...

- Chị Nguyễn Thị Ái Hương (NTH73-USA):

... Không quên những ngày đầu bỡ ngỡ bước vào đệ thất, được gặp các bạn là lúc mái tóc còn xanh, nay gặp lại thì đầu đã bạc! 30, 40, 50 năm tưởng chừng như một giấc mộng dài mà thôi.



Sau những ngày dài lưu lại Nha Trang, thấy các bạn nhiệt tình tổ chức buổi hội ngộ, không quản mưa bão, vẫn hằng đêm gặp mặt tập luyện, sắp xếp chương trình. Rất là thần phục.

Ngày hội ngộ đã qua nhưng dư âm vẫn còn mãi với tình nghĩa thầy trò thâm sâu, cao đẹp biết là đường nào. Thầy trò mà những mái đầu đều đã bạc như nhau. Không biết có còn duyên gặp lại, vì mới gặp nhưng cũng sắp chia tay, xa xôi ngàn trùng..

- TKHVG (12C- 1972-1973)

...Hôm nay được các bạn cũ mời về Nha Trang để dự lễ 50 năm thành lập trường mình.

Mình đã được tham dự một buổi lễ hội ngộ vô cùng xúc động, vô cùng hạnh phúc.

Được gặp lại thầy cô cũ, bạn bè cũ, có những bạn đã gần 40 năm mới được gặp lại...Mình thấy quá hạnh phúc và quá cảm động. Không thể nào diễn tả được niềm hạnh phúc đang ngập tràn trong lòng mình.

- Chị Huỳnh Thị Thu (NTH73 - Sài Gòn):

...Và mình thật bất ngờ khi được tham dự một ngày hội ngộ quá xúc động, quá tình cảm và thật là hoành tráng.

Ngồi dưới khán đài nhìn thầy cô cũ, nhìn các bạn đang say sưa nhiệt tình trên sân khấu, mình thấy mình như đang sống lại ngày xưa, khi mình vẫn là một nữ sinh ngây thơ, đang tham gia một buổi diễn văn nghệ ở trường mình...

...Mình cầu chúc cho tất cả các bạn luôn dồi dào sức khỏe và mọi sự may mắn. Mong rằng chúng mình sẽ còn được hội ngộ trong những năm tháng sắp đến....

- Chị Nguyễn Thị Xuân Thanh (Ban văn nghệ):

...Thời gian 2 tháng mình và các bạn tập dợt văn nghệ thật là vui! Ai cũng nhiệt tình như thời còn là học sinh mặc dù tóc đã bạc và đã là bà ngoại, bà nội.

Nhờ có ngày hội ngộ mình mới có dịp gặp gỡ, thăm hỏi được nhiều thầy cô đã từng dìu dắt mình và cũng được gặp bạn bè từ hơn 30 năm chưa gặp lại. Quả là hạnh phúc biết bao!...

- Chị Tô Thị Thùy Linh (Sài Gòn):

...Năm cuối của thời trung học, em đã thầm ao ước mình sẽ còn nhỏ mãi, để còn được tung tăng với bạn bè và nghe lời thầy cô giảng. Nhưng đó chỉ là niềm ao ước, còn qui luật cuộc đời thì cứ mãi vận hành. Dù có thế nào chăng nữa thì những ngày cấp sách đến trường vẫn luôn luôn là hành trang quý giá nhất trong cuộc sống của em. Để cho em thấy rằng dù cuộc đời có đổi thay, dù mái tóc có bạc đi nhưng những tình cảm thầy trò vẫn không bao giờ thay đổi.

...Em nhớ thầy cô, nhớ bạn bè và nhớ mái trường xưa của mình lắm lắm!

- Chị Nguyễn Thị Nhàn:

...Suốt thời gian chờ đợi đến ngày này mình rất nôn nóng, được gặp thầy cô và bạn bè cũ, vui quá! Sáng nay, lúc buổi lễ bắt đầu, mình thấy trong lòng nao nao, cảm giác khó tả, vừa xúc động vừa hạnh phúc làm sao! Gặp thầy cô cũ mình thương quá. Và thương các bạn trong ban tổ chức đã hết lòng với buổi lễ này. Một buổi lễ quá hoành tráng, trang trọng hơn suy nghĩ của mình rất nhiều. Mình mong các năm tới sẽ được như vậy.

-Chị Nguyễn Thị Dung (Ban văn nghệ):

... tụi mình như con nít, như trở về tuổi ấu thơ, không nghĩ đã là bà nội ngoại gì hết..Cảm ơn thầy cô, cảm ơn các anh chị, các bạn đã tổ chức buổi họp mặt đầy ý nghĩa, xúc động và cũng thật hoành tráng.

Mong rằng sẽ còn nhiều buổi họp mặt như thế này, giúp cho mình “quay về kỷ niệm lúc còn học sinh”. Chúc thầy cô luôn khỏe, các bạn và mình đều vui khỏe để còn gặp mặt nhau trong các lần sau (!!!để mình còn góp mặt trong các tiết mục văn nghệ nữa chứ!)

3. THÂN HỮU:

- Anh Trương Luân (VT68 - Rể NTH):

...Tôi đã hân hạnh được tham dự buổi họp mặt Nữ Trung học – Huyền Trân 28/11 vừa qua. Các bạn đã phải vượt qua nhiều khó khăn để tổ chức thành công buổi họp mặt với tình thầy trò gắn bó, tình bạn học thân thương. Tôi cảm động khi thấy các nữ sinh tóc đã đổi màu tíu tít bên các thầy cô như thuở còn thanh xuân.

Ngày xưa ngày xưa, khi đi ngang qua trường Nữ Trung học Nha Trang, tôi mơ ước được bước chân vào trường để nhìn những tà áo trắng nữ sinh. Bây giờ, ước mơ đã thành hiện thực, chung quanh tôi là những cựu nữ sinh vẫn còn giữ nét xinh tươi thuở nào....

- Anh Hồ Văn Tâm (VT73-USA):

....Xin gửi đến các bạn vài nhận xét cá nhân khi được xem qua video:

Rất cảm phục tinh thần, sự nhiệt tình và khả năng tổ chức của các bạn trong Ban tổ chức. Đồng thời cũng hết sức cảm phục tinh thần và năng lực của các bạn trong ban văn nghệ cùng các bộ phận khác.

...Lúc các Thầy Cô bước vào hội trường trong tiếng vỗ tay vang dội của cựu học sinh (cùng sự đứng dậy một cách tự giác) là khoảnh khắc làm tôi không cầm được nước mắt bởi quá xúc động!

*...Bạn mặc áo trắng hát bài **Ngày Xưa Hoàng Thị** quá hay. Nghe bài hát này thấy nổi da gà vì biết bao kỷ niệm cũ hiện về. Giọng ca, phong cách hát, cảm xúc của bạn này đã đặt vào bài hát làm tôi thực sự thán phục. Bài hát này đã đưa tôi (và có lẽ nhiều người khác nữa) trở lại với những buổi đợi chờ giờ tan học bên hông trường Nữ ngày xưa ...*

...Hình thức, cách trang hoàng trên sân khấu, chương trình và nội dung các bài hát, các tiết mục múa, hoạt cảnh rất hay và phù hợp.

Xin chân thành cảm ơn các bạn đã tổ chức một cuộc họp mặt rất thành công, đầy ắp tình thầy trò và tình bè bạn.



Tặng hoa anh Trương Luân và anh Đặng Văn Đen

Hình ảnh kỷ niệm Xưa và Nay





***Thầy Cô Lạc, Cô Ngân, Cô Gia Hương, Thầy Khế, Thầy Chấn
Và lớp 11B₁ NTHNT niên khóa 1972-1973***



Cô Tôn Nu Dieu Trang chụp với lớp 11C- 1973-1974



***Cô Gia Hương, Cô Mỹ Hoàng, Thầy Bào, Thầy Châu,
Thầy Sanh và một nhóm HS 12B 73-74***



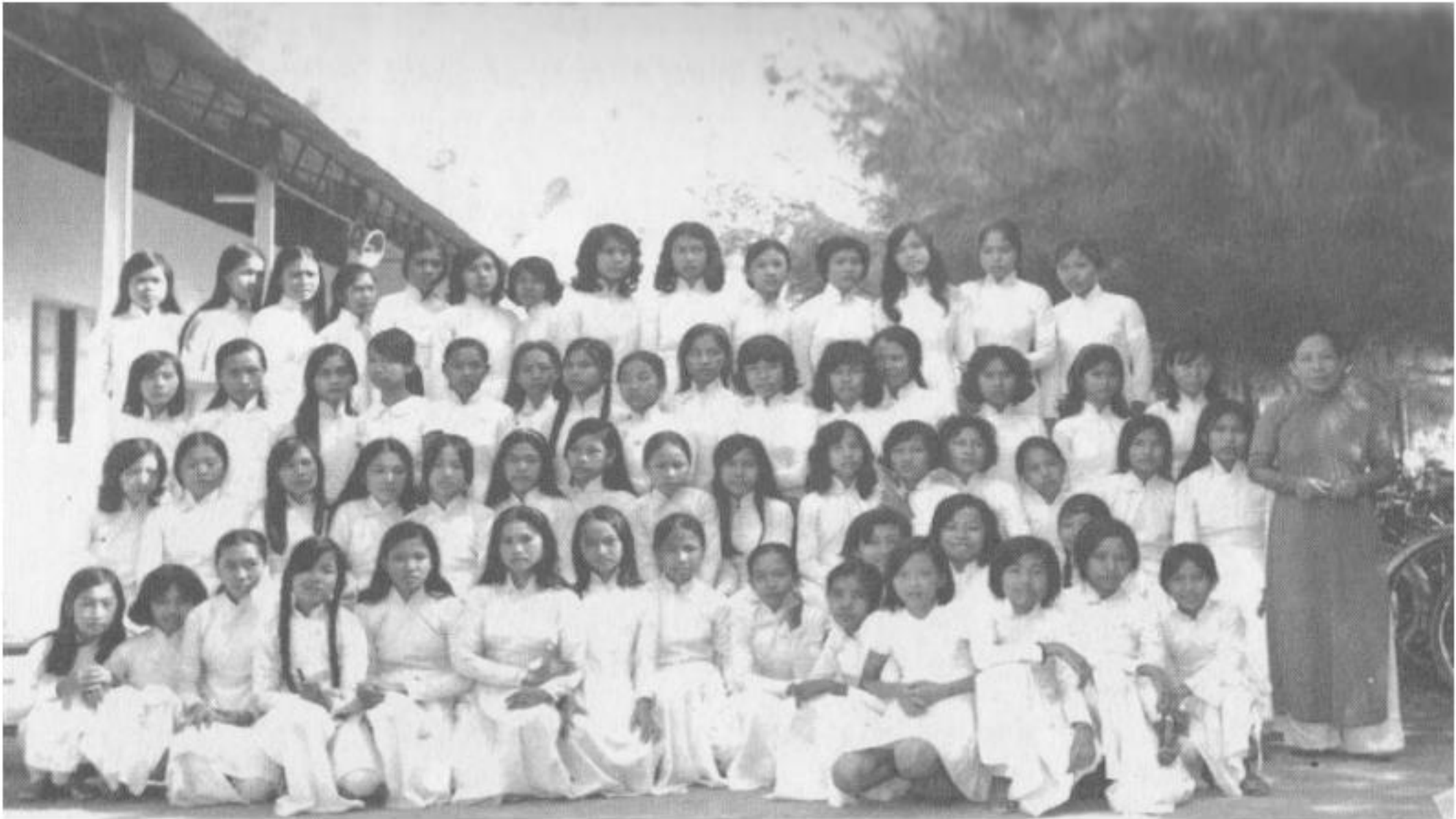
***Thầy Khế, Thầy Lạc, Cô Ngân, Thầy Tước, Thầy Tân,
Và lớp 12B niên khóa 1972 - 1973***



Thầy Chân, Thầy Lạc cùng học sinh 11B1/NTH72-73



Cô Túy Trúc cùng lớp thất 4 – 1963-1964



Lớp đệ lục 1 NK 1963-1964 .GSHD: Cô Phan Huy Bình



Lớp Đệ Nhị A – Niên khóa 1963 - 1964



Cô Nghĩa và lớp 10C – NK 1970 - 1971



Thầy Nam với học sinh 12A2 – NK 1973 - 1974



Thầy Vinh Su và học sinh trong hội trại Trưng Vương



Diễn viên mùa



Cô Phạm Thị Hải, cô Thanh Mai, cô Ngọc Dung, cô Túy Trúc, cô Kim Dung



Thầy Nguyễn Trung Can

Cô Giao và Cô Thanh Mai



Trường Tiểu học Trưng B. T. **THÀNH TÍCH BIỂU** Số đánh - b. 0
 Năm học 1967-1968...
TRUNG-HỌC ĐỆ NHẤT CẤP
 LỚP ĐỆ THẤT 5

MÔN HỌC	Số giờ học	Số giờ ôn	Thống kê giờ	ĐỀ I BÀN NIÊN			ĐỀ II BÀN NIÊN			TRUNG BÌNH HỌNG		
				Điểm	Điểm	Tha	Điểm	Điểm	Tha	Điểm	Điểm	Tha
VIỆT-NÂN	2	1	3	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	
CÔNG ĐẢN - GIÁO DỤC	2	1	3	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	
SINH NGỮ	2	1	3	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	
SỐ-ĐỊA	2	1	3	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	
TOÁN	2	1	3	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	
LÝ-HÓA	2	1	3	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	
VĂN-VẬT	2	1	3	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	
ÂM-NHẠC	2	1	3	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	
HỘI-HOÀ	2	1	3	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	
NỮ-CÔNG-GIA-CHÁNH	2	1	3	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	
THỂ-DỤC	2	1	3	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	10,5	

Điểm hạnh - kiểm
 ĐỀ I BÀN NIÊN 14 / 20 ĐỀ II BÀN NIÊN 15 / 20
 Tổng cộng 270,5 Trung bình 14,5 Tổng cộng 270,5 Trung bình 14,5 Tổng cộng 270,5 Trung bình 14,5
 Điểm trung - bình toàn niên 15,15 Thử hạnh 5 / 62

CHUYÊN CÁN VÀ HẠNH-KIỆM

ĐỀ NHỨT BÀN NIÊN

Yêu cầu: 0 ngày
 Lý do chính: 0
 Phạt: 0
 Lý do chính: 0
 Được ghi tên lên Bảng Danh-dự: 0 lần

Được lên lớp: **ĐƯỢC LÊN LỚP**
 Ở lại lớp: 0

Được ghi tên lên Bảng Danh-dự: 0 lần
 Được ghi tên lên Bảng Danh-dự: 0 lần
 Được ghi tên lên Bảng Danh-dự: 0 lần
 Được ghi tên lên Bảng Danh-dự: 0 lần

LỜI-PHÊ
 HỌC-LỰC VÀ HẠNH-KIỆM

MÔN HỌC	HỌ VÀ TÊN GIÁO-SƯ	ĐỀ NHỨT BÀN NIÊN	ĐỀ NH
VIỆT-NÂN	Nguyễn Thị Ngọc	Khoi	Yên
CÔNG ĐẢN - GIÁO DỤC	Có như	Khoi	Khoi
SINH NGỮ	Lê Thị Ngọc	Học được	Thảo
SỐ-ĐỊA	Nguyễn Thị Ngọc	Khoi	Thảo
TOÁN	Nguyễn Thị Ngọc	Khoi	Thảo
LÝ-HÓA	Nguyễn Thị Ngọc	Khoi	Thảo
VĂN-VẬT	Có như	Khoi	Khoi
ÂM-NHẠC			
HỘI-HOÀ	Nguyễn Thị Ngọc	Khoi	Thảo
NỮ-CÔNG-GIA-CHÁNH	Nguyễn Thị Ngọc	Khoi	Thảo
THỂ-DỤC			

LỜI PHÊ TỔNG QUÁT:

1. GIÁO-SƯ HƯỚNG-DẪN LỚP (Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc)

Học Khoi, Chăm Ngan

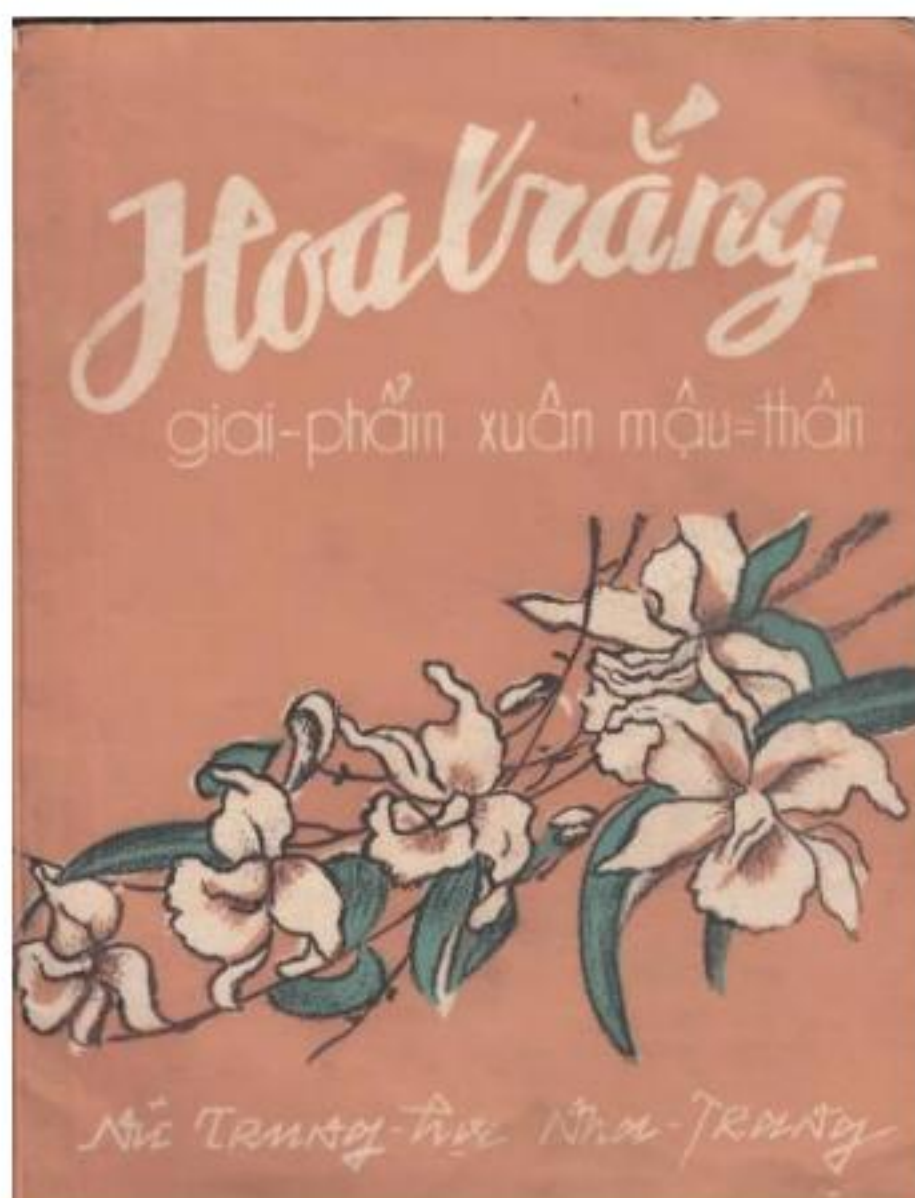
2. BAN GIÁM-ĐỐC (Nếu cần) (Họ và tên:) chức vụ:



Nhân viên văn phòng-



Huy hiệu



Các giai phẩm của trường năm 1968 và 1971



Kỷ niệm.....

Giai phẩm Áo trắng Trường xưa



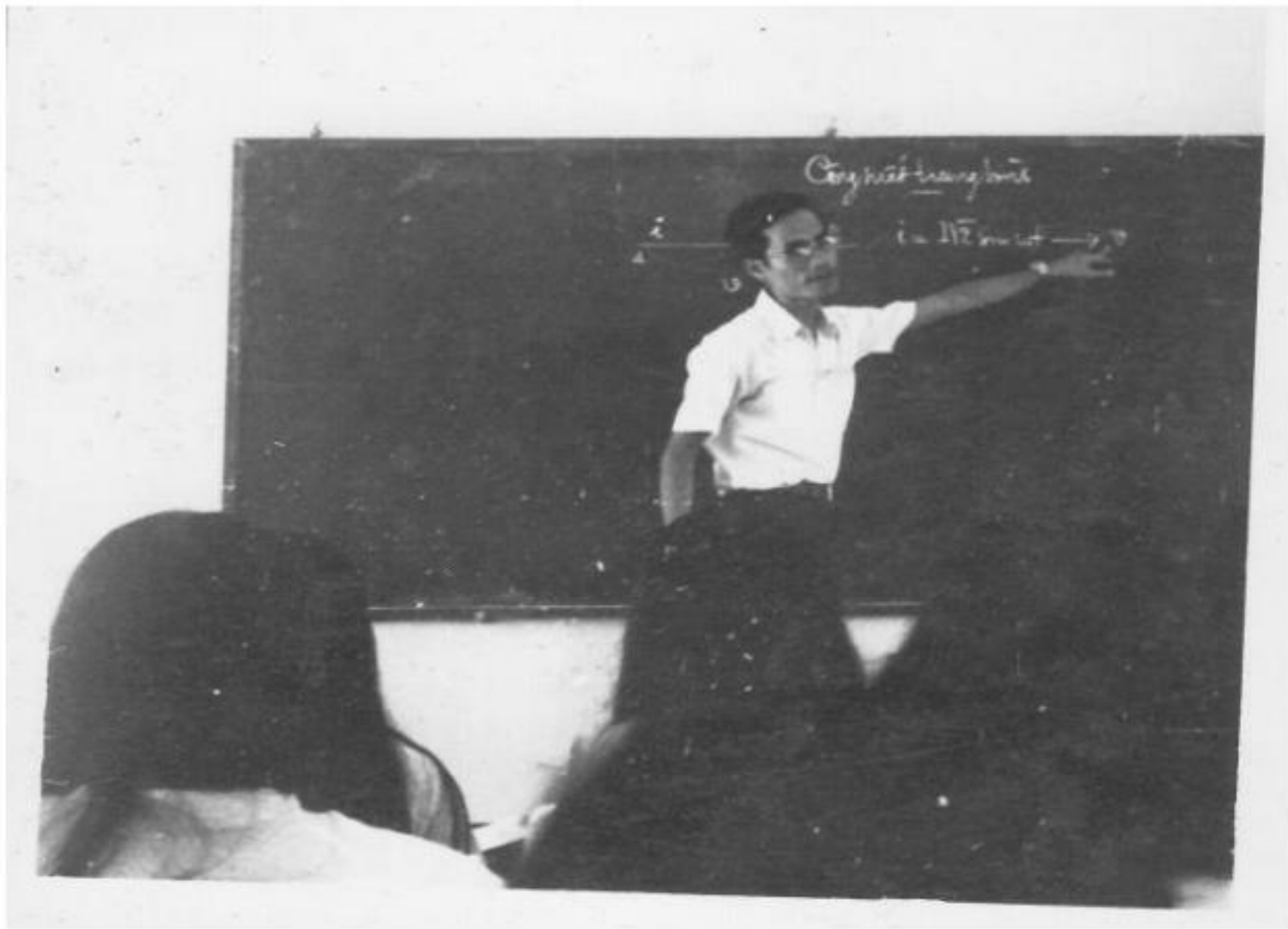
Đặc san của các lớp dịp kỷ niệm 10 năm thành lập trường



Thầy Thái Huy Bào



Thầy Hồ Viết Đốc và HS



Thầy Lê Nhữ Bật



Thầy Nguyễn Hoàng Sanh



Sân trường Nữ cũ ...



Đội văn nghệ 12C1 sau buổi diễn



Tiết mục văn nghệ “Tiếng trống hào hùng” 12C1 – 73-74



Lop 12B - NK 1973-1974

Thầy Phạm Vinh và lớp 12B – NK 1973-1974



12A2 – NK 1973 – 1974 ngày ấy....



Và bây giờ...



Thầy Cô năm 2012



Thầy trò trường NTHNT - 2008



Họp mặt năm 2009



Tặng quà học sinh mẫu giáo miền núi - 2010



Thầy Trần Huy Dũng, thầy Phạm Đình Tước và học sinh



Hợp ca: Tình ca của Phạm Duy



Lê Trang và Kim Hoàn trong hoạt cảnh: Huyền Trân công chúa



Múa: Một thoáng quê hương



Tuyết Mai, Ngọc Lan, Nguyễn Dung, Kim Hoàn



Họp mặt 2011 tại khu du lịch Memento



Trúng số..



Cô Minh Nguyệt và Cô Bích Trâm



Cô Cung và nhóm HS cũ



Cô Ngọc Hương, Cô Cung và HS 9/2 – 74-75

MỤC LỤC

1. Lời Tựa
2. Đôi nét về trường xưa
3. Mái trường tôn
4. Tình nghĩa thầy trò
5. Hoài niệm về trường cũ
6. Kỷ niệm 50 năm khai sinh Nữ Trung Học
7. 50 năm Nữ Trung Học
8. Nhớ mãi lời dặn dò nhẹ nhàng của cụ già Bến Ngự
9. Trường ni đàn ông hoàng lắm
10. Nghề thầy giáo
11. Những thầy cô đã ra đi
12. Kỷ niệm về thầy
13. Vịnh Tháp Bà
14. Ký ức về một ngôi trường
15. Trường Huyền Trân và giấc mơ ban C
16. Mắt ơi
17. Nhớ trường xưa
18. Hoài cảm
19. Thời áo trắng
20. Em là nốt nhạc dễ thương
21. Hành trang kỷ niệm
22. Có một cựu Nữ sinh như thế
23. Mối tình học trò

24. *Những kỷ niệm rời*
25. *Những dòng ký ức*
26. *Một thời để nhớ*
27. *Những trang sách đời*
28. *Thầy cô, bè bạn ngày ấy bây giờ*
29. *Tri ân Thầy cô*
30. *Chỉ là cô*
31. *Những ngày xưa thân ái*
32. *Một thoáng trường Nũ*
33. *Nhớ thương*
34. *Áo trắng ơi! Ta nhớ mãi*
35. *Trường xưa*
36. *Một phút suy tư*
37. *Hoài niệm*
38. *Về đây*
39. *Nhặt*
40. *Nỗi nhớ*
41. *Kỷ niệm*
42. *Khoảng vắng*
43. *Chiếc áo lá*
44. *Trở lại trường*
45. *Nhớ*
46. *Tìm lại mái trường xưa*
47. *Màu áo trắng*
48. *Cho bạn*
49. *Ký ức tuổi học trò*

50. Vận mệnh
51. Lời tri ân
52. Điệu múa tình thương
53. Áo trắng đơn sơ mộng trắng trong
54. Một chuyến đi
55. Thu áo trắng
56. Tóc ngắn
57. Nắng sân trường
58. Hồi tưởng
59. Tình mẹ
60. Một thời thoáng qua
61. Nha Trang có những con đường
62. Nha Trang biển nhớ
63. Tình yêu Nha Trang
64. Chiều biển vắng nhớ người
65. Tự tình
66. Nghề của tôi
67. Dáng xuân
68. Rộn ràng hội ngộ
69. Hoài niệm về hội ngộ 50 năm
70. Một chút gì
71. Hội ngộ Nữ Trung Học – Huyền Trân
72. Hạnh phúc ngày hội ngộ
73. Cảm xúc về Hội ngộ 50 năm
74. Hình ảnh kỷ niệm xưa và nay

Áo trắng trường xưa năm 2012

Chịu trách nhiệm xuất bản
QUANG THẮNG

Biên tập nội dung
XUÂN LỮU

Sửa bản in

MINH THƯ

Trình bày bìa

NGỌC CƯỜNG

In 650 cuốn, khổ 14.5 x 20.5 tại nhà in Phúc Tường
Đc: 63 Lê Thiệt, P.Phú Thọ Hòa, Q.Tân Phú, Tp.HCM
Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 27-2012/CXB/136-212/PĐ
Cục xuất bản ký ngày 03 tháng 01 năm 2012
In xong và nộp lưu chiểu tháng 09 năm 2012

